

Tạng Thư Phật Học

Phước Huệ Song Tu



KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Son Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卐



www.tangthuphathoc.net

KINH

LỤC

ĐỘ

TẬP

Mục Lục

QUYỂN I	1
Chương I: BỐ THÍ ĐỘ VÔ CỰC	1
QUYỂN II	28
Chương I: BỐ THÍ ĐỘ VÔ CỰC (tt)	28
QUYỂN III	53
Chương I: BỐ THÍ ĐỘ VÔ CỰC (tt)	53
QUYỂN IV	78
Chương II: GIỚI ĐỘ VÔ CỰC	78
QUYỂN V	115
Chương III: NHÃN NHỤC ĐỘ VÔ CỰC	115
QUYỂN VI	154
Chương IV: TINH TẤN ĐỘ VÔ CỰC	154
QUYỂN VII	186
Chương V: THIỀN ĐỘ VÔ CỰC	186
QUYỂN VIII	208
Chương VI: MINH ĐỘ VÔ CỰC	208

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh



QUYỂN I

Chương I: BỐ THÍ ĐỘ VÔ CỰC

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại Diêu sơn thuộc thành Vương xá, cùng với năm trăm vị Ứng Nghi (**A-La-hán**), một ngàn vị Bồ-tát cùng an tọa. Trong số này có vị Bồ-tát tên A-nê-sát, khi Đức Phật nói kinh giảng đạo, thường tịnh tâm lắng nghe, lắng lẽ không nghĩ ngợi, ý chuyên chú nghe kinh, Đức Thế Tôn đều biết.

Đức Phật vì chúng hội, thuyết giảng về sáu pháp Độ vô cực (**sáu pháp Ba-la-mật**) hạnh cao khó đạt của Bồ-tát, là con đường mau chóng để thành Phật.

Sáu hạnh cao độ vô cực là những gì?

Một là Bố thí. Hai là Trì giới. Ba là Nhẫn nhục. Bốn là Tinh tấn. Năm là Thiền định. Sáu là Trí tuệ (**minh**).

Sao gọi là Bố thí độ vô cực (**Bố thí ba-la-mật**)?

Lành nuôi người vật, thương xót cả đám tà, vui mừng vì người hiền đạt giải thoát, cứu giúp chúng sinh hơn cả trời đất, ân thâm nhuần khắp biển sông. Bố thí cho chúng sinh, người đói cho ăn, người khát cho uống, lạnh cho áo, nóng cho mát, tật bệnh giúp thuốc thang, xe, ngựa, thuyền, kiệu, các thứ châu báu, vợ con, đất nước... hễ ai cầu xin là cho ngay. Như thái tử Tu-đại-noa, bố thí cho bao kẻ nghèo cùng, khác nào như cha mẹ nuôi con, bị vua cha đuổi đi, thương mà không oán.

* *

*

1- Xưa có vị Bồ-tát lòng thông nẻo chánh, thấy đời vô thường, mạng sống khó giữ nên đem hết của cải bố thí. Trời Đế Thích thấy Bồ-tát đem lòng Từ nuôi dưỡng muôn loài, bố thí cứu giúp mọi người, công cao vợi vợi, đức dội mùi hương, ông sợ Bồ-tát đoạt mất ngôi vị của mình nên hóa ra cảnh địa ngục trước mặt Ngài, rồi hiện đến nói:

- Bố thí giúp người, sau khi chết thân hồn đi vào địa ngục Thái sơn, bị thiêu nấu vụn lụn đau khổ. Bố thí mà phải chịu hại như vậy thì ông bố thí làm gì?

Bồ-tát đáp:

- Lẽ nào người có công đức bố thí mà phải vào địa ngục Thái sơn?

Đế Thích bảo:

- Bồ-tát không tin thì cứ hỏi tội nhân.

Bồ-tát hỏi tội nhân:

- Ông vì sao mà vào địa ngục?

Tội nhân thưa:

- Tôi ở đời đem hết của cải ra giúp kẻ bần cùng, cứu vớt ách nạn cho mọi người, nên nay phải chịu tội ở trong địa ngục Thái sơn!

Bồ-tát hỏi Đế Thích:

-Người nhân đức bố thí thì chuốc lấy tai ương, còn người thọ của bố thí thì sao?

Đế Thích đáp:

- Kẻ thọ thí thì mạng chung sẽ sinh lên trời!

Bồ-tát nói:

- Ta cứu giúp chỉ vì chúng sinh, nếu như lời ông nói là thật thì với sở nguyện của ta, dù từ bi bố thí mà phải chịu tội, ta cũng quyết làm. Cứu vớt người, nguy hại mình, đó là chí cao cả của Bồ-tát!

Đế Thích hỏi:

-Tại sao chí nguyện của ông lại chuộng các hạnh cao ấy?

Đáp:

- Ta muốn cầu thành Phật để cứu vớt chúng sinh, đưa họ đến Nê-hoàn, không còn bị sinh tử nữa.

Đế Thích nghe rõ tâm nguyện của bậc Thánh liền cúi đầu thưa:

- Thật sự không có việc bố thí, thương giúp chúng sinh mà xa phước, bị họa đọa vào địa ngục Thái sơn ấy đâu! Vì đức của Ngài động cả đất trời, sợ đoạt mất ngôi vị, nên tôi hiện ra cảnh địa ngục để mê hoặc chí Ngài thôi! Ngu si lừa dối Thánh nhân, nguyện xin tha tội nặng ấy.

Đế Thích sám hối tội lỗi xong, liền cúi đầu từ tạ.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

2- Xưa có vị Bồ-tát tên hiệu Tát-ba-đạt, là vua một nước lớn, bố thí cho chúng sinh thỏa theo đòi hỏi của họ, cứu giúp ách nạn, luôn có lòng thương xót. Trời Đế Thích thấy đức từ bi thi ân của nhà vua trùm khắp mười phương. Trời, Thần, Quý, Rồng đều cho rằng:

- Ngôi vua trời cao quý xưa nay thường không phải của một người. Bậc nào giới đủ, hạnh cao, đức từ, phước lớn, sau khi mạng chung nhất định sẽ làm vua trời.

Đế Thích sợ nhà vua đoạt mất ngôi của mình nên muốn đến thăm dò thực hư thế nào, Đế Thích lệnh cho Biên vương:

- Nay vị nhân vương kia lòng Từ nhuần thấm như mưa, phước đức vôi vôi, e rằng chí của ông ấy muốn đoạt mất đế vị của ta. Vậy ngươi phải hóa thành chim bồ câu, mau bay đến chỗ vua, làm ra vẻ sợ hãi, cầu sự thương xót. Nhà vua vốn nhân từ tất nhận ngươi về. Ta sẽ tìm đến sau, theo vua ấy đòi ngươi lại. Nhà vua hẳn là không trả phải ra chợ mua thịt, bằng với thịt ngươi để đổi. Ta sẽ tiếp tục dối gạt, lòng vua trong sạch chân chất, đã hứa thì nhất định không trái lời, sẽ đồng ý tự cắt thịt nơi thân mình tương đương với trọng lượng của thân ngươi để đổi. Nếu thịt cân cứ theo đây nặng dần lên thì khi thịt hết, thân đau, ắt vua phải hối hận. Nếu ý có chút hối hận thì chí nguyện không thành.

Đế Thích liền hóa làm chim ưng, Biên vương hóa làm bò câu. Bò câu vội bay đến đáp dưới chân vua, sợ hãi nói:

- Đại vương ơi, mạng tôi cùng rồi!

Vua bảo:

- Chớ sợ, chớ sợ! Ta nay sẽ cứu sống ngươi!

Chim ưng liền bay đến sau, hướng về chỗ vua nói:

- Bò câu của tôi vừa đến đây, bò câu là món ăn của tôi, xin nhà vua giao trả lại cho!

Nhà vua nói:

- Bò câu đem thân mạng đến nương tựa vào ta, ta cũng đã nhận sự nương nhờ đó rồi. Ta nói ra là phải thủ tín, trước sau không trái! Ngươi muốn có thịt thì ta sẽ nạp đủ hơn trăm lần!

Chim ưng nói:

- Tôi chỉ muốn thịt bò câu thôi, không dùng thịt khác. Mong vua cho lại, chứ sao đoạt lấy miếng ăn của tôi?

Vua đáp:

- Ta đã nhận cho chim nương nhờ, chữ tín nặng ngang trời đất, thì lòng nào mà trái được? Theo ngươi, thì ta phải lấy vật gì để ngươi cho bò câu ở lại và vui vẻ ra đi?

Chim ưng nói:

- Nếu vua từ bi suy xét, nhất định muốn cứu giúp chúng sinh, vậy xin vua cho cắt thịt vua cho bằng thịt bò câu, thì tôi vui lòng nhận ngay.

Vua nói:

- Rất tốt.

Vua liền tự cắt thịt đùi của mình để cân cho bằng thịt của bò câu. Chim bò câu cứ nặng dần, nhà vua tự cắt thịt mình như vậy, cho tới khi thịt hết mà trọng lượng vẫn chưa bằng. Nổi đau đớn của thân xác bị thương kia thật không kể xiết. Nhà vua vì lòng Từ bi mà chịu đựng mong cho bò câu được sống, nên ra lệnh cho cận thần:

- Người mau giết ta, lấy tủy để cân cho bằng với thịt của bồ câu. Ta kính thờ chư Phật, thọ trọng giới chân chánh nhằm cứu nguy ách của chúng sinh. Tuy có bị lũ tà quỷ nhiễu, nhưng cũng như làn gió thoảng nhẹ, đâu có thể lay động được núi Thái?

Chim ưng biết rõ chí của nhà vua giữ đạo không đổi, lòng Từ

bi thi ân khó ai bằng được, nên cả hai liền hiện lại nguyên hình như trước. Đế Thích, Biên vương cúi đầu sát đất thưa:

- Đại vương mong đạt điều gì mà chịu khổ não như vậy?

Vua người trả lời:

- Chí của ta không cầu ngôi vị vua trời Đế Thích hay Phi hành hoàng đế... Ta thấy chúng sinh mãi chìm đắm trong tăm tối, không thấy ba ngôi báu, không nghe lời Phật dạy, buông lòng làm những việc hung ác, ném thân vào chốn địa ngục Vô trạch, thấy họ ngu si, mê lầm như vậy mà thương xót nên lập thế nguyện cầu đạt quả Phật để cứu vớt chúng sinh khỏi mọi khổ ách, khiến họ chứng đắc Nê- hoàn.

Trời Đế Thích kinh hãi thưa:

- Tôi ngu si cứ tưởng đại vương muốn đoạt ngôi vị của mình nên đã quấy nhiễu đến ngài, vậy ngài có điều gì để dạy bảo?

Nhà vua nói:

- Hãy khiến cho thương tích nơi thân thể ta lành lại như cũ, để cho chí của ta vốn ưa chuộng các hạnh bố thí, cứu giúp còn cao cả hơn hôm nay.

Trời Đế Thích liền sai lương y cõi trời đem thần dược truyền vào thân vua, thương tích của vua liền lành, sắc lực hơn trước, những dấu bị cắt cứa nơi thân thể, trong giây lát bỗng nhiên lành lặn. Đế Thích cúi đầu từ tạ, nhiễu quanh ba vòng rồi vui vẻ ra về.

Từ đó về sau, nhà vua lại bố thí hơn trước.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

3- Xưa có vị Bồ-tát nghèo cực khổ khó, cùng với các thương nhân đi sang nước khác. Những người này đều có lòng tin Phật, bố thí kẻ nghèo thiếu, cứu giúp chúng sinh. Mọi người đều nói:

-Chúng tôi đều có lòng thương xót, giúp cho, còn ông thì lấy gì để bố thí?

Bồ-tát đáp:

-Ôi! Thân mạng là thứ mượn tạm, không gì là chẳng thể từ bỏ.

Tôi thấy cá dưới biển, lớn bé ăn nuốt lẫn nhau, nên lòng ngậm ngùi thương xót. Vậy tôi sẽ đem thân này thay cho đám cá nhỏ, để chúng được sống trong chốc lát.

Nói rồi liền tự gieo mình xuống biển, cá lớn nhờ đây được no, cá nhỏ được sống. Hồn linh của Bồ-tát hóa làm vua cá Chiên, thân dài đến mấy dặm.

Bên bờ biển có một đất nước đang bị hạn hán, dân chúng đói khát nên ăn thịt lẫn nhau. Vua cá thấy vậy, rơi nước mắt, nói:

-Chúng sinh hỗn loạn, nỗi khổ ấy thật bức bách! Thân ta thịt nhiều đến mấy dặm, có thể cung ứng cho sự túng thiếu của lê dân trong mười tháng.

Cá bèn tự phơi thân lên bãi biển của đất nước đang bị khô hạn. Cả nước nhờ ăn thịt cá mà bảo tồn được sinh mạng. Dân chúng lấy thịt ăn đến mấy tháng mà cá vẫn sống. Thiên thần xuống nói với cá;

-Người có thể kham chịu nỗi khổ đến thế sao? Sao không chết đi để khỏi phải chịu nỗi đau đớn như vậy?

Cá đáp:

-Nếu ta chết đi thì hồn lìa thân nát, sau này dân chúng đói khát, sẽ lại ăn thịt lẫn nhau. Ta chẳng nề nhìn, vì lòng thương cảm!

Thiên thần nói:

-Lòng từ bi của Bồ-tát thật khó sánh.

Thiên thần vì thế càng đau lòng, nói:

-Ngài ắt thành Phật để cứu độ chúng sinh thoát khổ.

Có người dùng búa chặt lấy đầu, nên cá chết, hồn linh của cá liền thác sinh làm thái tử con vua. Vừa sinh ra, thái tử đã có trí sáng của bậc Thượng thánh; lòng Từ tỏa rộng, bốn ân nhuần thấm khắp trời đất, thương dân khôn cùng, nói năng hiền hòa. Thế nhưng đất nước vẫn còn hạn hán. Vua tịnh tâm trai giới, từ chối mọi sự ăn uống, dập đầu hối lỗi nói:

-Dân tình không gặp điều tốt đẹp, lỗi tại thân ta! Nguyên bỏ thân mạng này, cho muôn dân được hưởng mưa móc nhuần thấm.

Tháng ngày buồn thương, vua như người con chí hiếu gặp phải tang cha lành lòng chí thành lan xa, liền có chư Phật gồm năm trăm vị đi đến nước ấy. Nhà vua nghe tin lòng vui mừng như

quên mình, cung kính nghinh đón, rước về chánh điện. Hoàng hậu, thái tử... ai ai cũng thành khẩn. Món ngon, pháp phục đẹp, đều cúng dường đầy đủ, năm vóc gieo xuống đất, cúi đầu khóc mà thưa:

-Con tâm hạnh uế trước, chẳng vâng theo lời dạy về bốn ân của Tam tôn, gây khổ cho nhân dân, tội thật đáng chém, hoặc đày nơi hèn khốn. Nhiều năm khô hạn, muôn dân đói khát, oán giận, thống khổ, thương tâm, nguyện xin dứt trừ tai ách cho dân, dồn tội họa cho con.

Đức Phật nói:

-Ông là vị vua biết thương người, có lòng nhân từ, luôn ban phát ân huệ, đức ngang với trời Đế Thích, chư Phật đều biết. Nay trao cho nhà vua hạnh phúc này, chớ có lo lắng, mau chỉ dạy dân gieo trồng lúa thóc.

Vua liền vâng theo lời dạy. Nam nữ có nghề, dân chúng thầy đều làm việc. Lúc lúa đã kết hạt, quan coi về nông nghiệp tâu lên vua. Vua nói:

-Phải để thật chín.

Kết quả khắp nước đều có lúa gạo, mỗi nhà mấy hộc, vị gạo thơm ngon, hương lan khắp chốn. Cả nước vui mừng, ngợi khen công đức của vua. Các nước bốn phía vốn thù địch nay đều đến xưng thần. Dân chúng thêm đông đúc, bờ cõi ngày một mở rộng, khắp nước đều giữ giới, quy kính Tam bảo. Vua và dân chúng sau khi lâm chung đều sinh lên cõi trời.

Đức Phật dạy:

-Người nghèo thuở ấy chính là thân Ta, vì nhiều kiếp thực hiện nhân từ bố thí, cứu vớt chúng sinh, công đức không hề bị hủy hoại, nên nay đắc quả Phật, hiệu Thiên Trung Thiên, là Bạc Đại Hùng trong ba cõi.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

4- Xưa, Bồ-tát lúc làm Thệ tâm (Phạm chí) thường ở nơi núi đằm, chuyên cần giữ đạo, không phạm các việc ác, ăn trái cây, uống nước suối, không giữ lấy vật gì, luôn nghĩ thương chúng sinh ngu si tự khổ, thấy kẻ nguy ách thì xả thân cứu giúp.

Một hôm trên đường đi tìm hoa quả, gặp một cọp mẹ đang cho con bú. Cho cọp con bú xong, cọp mẹ vì thiếu ăn nên mệt đuối, do đói khát nên lòng hoang mang, muốn trở lại ăn thịt con mình. Bồ-tát thấy vậy động lòng thương xót, ngậm ngùi nghĩ đến chúng sinh sống ở đời ưu khổ thật không lường, mẹ ăn thịt con, nỗi đau đớn ấy thật khó nói nên nghẹn ngào rơi nước mắt. Bồ-tát bèn quay nhìn bốn phía tìm xem có gì cho cọp mẹ ăn, để cứu lấy mạng cọp con, nhưng đều chẳng thấy, trong lòng tự nghĩ: “Cọp là loài ăn thịt!”. Lại nghĩ tiếp: “Ta lập chí học đạo, chỉ vì chúng sinh bị chìm đắm trong biển khổ, lòng muốn cứu vớt khiến họ dứt bỏ tai họa, để thân mạng luôn được yên ổn. Sau này, ta rồi cũng già chết, thân này rốt cuộc cũng bỏ đi, chi bằng đem thân bố thí cho chúng sinh để tạo thành phước đức”. Bồ-tát nghĩ như vậy rồi, bèn tự đưa đầu mình vào miệng cọp. Đem đầu cho cọp, là muốn mau chết để khỏi cảm thấy đau đớn. Cọp mẹ, cọp con đều được toàn mạng.

Chư Phật khen ngợi công đức ấy bằng công đức của bậc Thượng thánh. Trời, Rồng, Thiện thần, những người có tâm đạo... không ai là không thương xót. Ai tinh tấn tu tập hoặc chứng đắc quả Câu cảng (**Tu-đà-hoàn**), Tàn lai (**Tu-đà-hàm**), Bất hoàn (**A-na-hàm**), Ứng chân (**A-La-hán**, **bậc Duyên nhất giác**), có người phát tâm cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, do ý chí mạnh mẽ ấy mà vượt hơn trước các Bồ-tát được chín kiếp, thề ở trong đời năm thứ ô trược làm thầy cõi trời, người, hóa độ kẻ nghịch ác, khiến hạng tà vạy thuận theo chánh đạo.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

5- Thuở xưa có vị Bồ-tát làm bậc đại quốc vương, nước tên Càn-di, vua hiệu là Thiên Duyệt, trong sáng, ngoài nhân, nét mặt luôn hiền hòa, thẳng thắn, muôn dân thuận theo đức giáo hóa của vua, ngục tù đều trống rỗng, dân chúng nghèo thiếu xin gì cũng cho, đức từ thăm nhuần, ân như Đệ Thích. Các Thệ tâm nơi nước khác đều kính phục sự nhân từ, luôn bố thí theo ý muốn của mọi người của vua. Bọn tà ganh ghét, đem ngụy hủy chân, bèn đến cửa cung, nói:

-Ta nghe bậc vua sáng cứu giúp dân chúng nghèo thiếu như ân trời phủ khắp mọi nơi.

Rồi chúng bảo vệ sĩ:

-Ngươi có thể trình tâu lên vua chăng?

Cận thân tâu lên, vua liền xuất hiện, Thệ tâm đến thưa:

-Đức vua sáng suốt, lòng nhân thăm đến bốn cõi, các loài hữu thức, không loài nào là không khen ngợi. Dám xin chấp nhận nguyện vọng mà tôi muốn tâu lên.

Nhà vua nói:

-Rất tốt.

Thệ tâm tâu:

-Vua trời ưa bố thí, nếu cầu xin chắc không trái ý. Lúc này, tôi cần đầu người để làm một việc, nguyện xin đầu của đức vua để thỏa điều mong ước.

Vua nói:

-Đầu ta có gì tốt đẹp mà ngươi muốn xin? Ta có nhiều châu báu cho ngươi lợi hơn.

Thệ tâm không nhận. Nhà vua lại sai thợ khéo tạo ra đầu bằng bảy thứ châu báu, số lượng có đến mấy trăm cái để cho Thệ tâm.

Thệ tâm nói:

-Ta chỉ muốn cái đầu của nhà vua mà thôi.

Vua chưa từng trái ý người xin, liền tự bước xuống khỏi điện, dùng tóc buộc vào cây, bảo:

-Ta đưa đầu cho ngươi đây!

Thệ tâm rút dao nhanh chân bước đến. Thần cây thấy sự việc giận kẻ vô đạo kia, nên dùng tay tát vào má hắn, thân hắn liền xoay vòng, mặt bị treo ngược, buông tay rơi dao. Nhà vua được bình an, thần dân đến chúc thọ, vui buồn lẫn lộn. Chư Thiên tán thán công đức của vua: “Đáng gọi là nội thi”. Bốn vua trời ủng hộ, các độc tiêu tan, trong nước không tật bệnh, lúa thóc được mùa, nhà tù phá bỏ hết, vua tôi đều vui vẻ.

Phật bảo các vị Sa-môn:

-Vua nước Càn-di lặc đó là thân Ta, Thệ tâm kia là Điều-đạt.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như thế.

* *

*

6- Thuở xưa, có vị Bồ-tát làm đại quốc vương, dùng lòng nhân từ trị dân, quên mình giúp người. Hàng tháng vua đi tuần, gặp kẻ nghèo thiếu thì cứu giúp, kẻ cô quả bệnh tật thì cho thuốc thang, cơm cháo. Mỗi lần đi tuần thú thì lệnh cho xe chở theo sau nào châu báu, quần áo, thuốc men... Hễ gặp người chết thì lo chôn cất, thấy dân chúng nghèo thì tự trách lỗi mình:

-Vua thiếu đức nên dân phải khổ. Vua giàu nhân đức thì dân đầy đủ ấm no. Nay dân nghèo tức ta nghèo.

Vua nhân từ như vậy nên tiếng tốt đồn khắp mười phương. Vị trời Đế Thích thứ hai ngồi lo lắng bức rức. Lòng Đế Thích sợ nghĩ: “Đức của vua kia cao vợi vợi, ắt sẽ đoạt mất ngôi vị của ta. Ta phải hủy hoại chí nguyện của ông ấy, thì hạnh đó mới dứt”. Đế Thích bèn hóa làm một lão Phạm chí theo vua xin một ngàn đồng bạc. Nhà vua liền cho. Được bạc rồi, Phạm chí tâu:

-Tôi đã già cả, sợ người ta lấy trộm mất số bạc này, nên xin gửi lại nhà vua giữ giúp.

Nhà vua đáp:

-Nước ta không có kẻ trộm.

Phạm chí lại tâu:

-Cứ xin gởi cho vua.

Nhà vua liền nhận giữ. Trời Đế Thích lại hóa làm một Phạm chí khác đi đến cửa cung. Cận thân tâu lên, nhà vua liền đi ra. Phạm chí khen:

-Công trạng danh tiếng của đại vương truyền khắp tám hướng, đức hạnh hiếm có nên nay tôi từ xa đến đây có điều muốn xin.

Nhà vua nói:

-Rất tốt.

Phạm chí tâu:

-Trước tôi vốn phước mỏng, nên sinh vào hàng tầm thường, nhưng rất ham thích sang quý, nên muốn xin cả đất nước này.

Nhà vua đáp:

-Tốt lắm!

Rồi liền cùng vợ con lên xe nhỏ ra đi. Vua trời lại hóa làm một Phạm chí, theo vua xin chiếc xe. Vua bèn đem xe ngựa trao cho, rồi cùng vợ con lên đường, dựa nơi núi dừng nghỉ, ngủ qua đêm. Có một vị đạo sĩ chứng được năm thần thông là bạn với vua, bỗng nhớ về đức độ của nhà vua; nên ngửa xem sao trời, biết vua đã mất nước, bèn tĩnh tâm thiền định, tức thì thấy trời Đế Thích vì tham lam ganh ghét đã chiếm đoạt mất nước, khiến vua phải khôn đốn, tiêu tụy. Đạo sĩ liền dùng thần túc, trong chớp lát hiện đến chỗ vua, thưa:

-Vua mong cầu gì mà phải nhọc chí đến như vậy?

Nhà vua đáp:

-Chí của ta muốn gì thì ông đã biết rồi đó.

Vị đạo sĩ liền hóa ra một chiếc xe hai càng để đưa nhà vua trở về, lúc sao sớm đã mờ.

Trời Đế Thích lại hóa ra một Phạm chí khác theo xin chiếc xe ấy, nhà vua liền cho luôn. Rồi vua và gia đình đi dần về. Cách nước ấy chừng vài mươi dặm, trời Đế Thích lại hóa ra ông Phạm chí ban đầu đến đòi tiền bạc Nhà vua nói:

-Ta đã đem nước cho người nên quên mất tiền của ông rồi.

Phạm chí nói:

-Hẹn vua trong ba ngày phải trả đủ tiền cho tôi.

Nhà vua liền đem vợ con đến cầm nơi một gia đình nợ, lấy được một ngàn đồng bạc để trả lại cho Phạm chí.

Vợ vua làm người hầu cho cô gái chủ nhà ấy. Cô gái đi tắm, cỡi các thứ vàng ngọc châu báu treo lên giá, trời Đế Thích lại hóa làm chim ưng cắp lấy y phục và châu báu bay đi. Cô gái chủ nhà cho là người hầu đã trộm lấy nên buộc tội giam ngục. Đứa con của vua thì cùng ngủ với con của người chủ, đêm đến, trời Đế Thích tới giết con của người chủ nhà, gia đình người chủ ấy liền bắt con vua bỏ ngục. Như vậy cả hai mẹ con đều bị bắt giam, đói khát, tiều tụy, kêu than không ai cứu, suốt ngày chỉ biết khóc lóc. Khi tội đã định, đem bỏ ngoài chợ.

Nhà vua làm thuê kiếm được đủ một ngàn đồng bạc, liền đến để chuộc lại vợ con. Khi đi ngang qua chợ, thấy vợ con như vậy, nhà vua liền tưởng nhớ đến mùi hương chư Phật và tự hồi lỗi:

-Kiếp trước ta độc ác đến thế sao!

Rồi tỉnh tâm thiên định, nhờ ánh sáng của thần thông, nên thấy việc này do trời Đế Thích làm. Trên không trung có tiếng nói:

-Sao không mau giết nó đi!

Nhà vua đáp:

-Ta nghe Đế Thích cứu giúp khắp chúng sinh, lòng son thương xót, dưỡng nuôi hơn mẹ lành, cả đến loài ngậm máu phun người, không ai là không chịu ân giúp đỡ. Ông cũng vì không có duyên ác nên mới được ngôi vị Đế Thích đây. Đế Thích vì ôm lòng độc dữ, khi ác độc chín muồi thì thành tội, thân còn sống mà đã đọa vào địa ngục Thái sơn.

Trời, Người, Rồng, Quỷ, không ai là không khen vua tốt. Vua chủ đất liền giải tội cho vợ con vua. Hai vua gặp nhau, tìm hỏi căn nguyên, kể rõ đuôi đầu, trong nước lớn nhỏ ai cũng rơi lệ. Nhà vua chủ đất cùng chia nước cho vua cai trị. Thần dân nước cũ tìm đến chỗ vua nước mình, rồi tổ chức nghinh đón. Vua tôi hai nước, bên buồn bên vui.

Nhà vua thời đó là thân Ta, người vợ nay là Câu-di, đứa con nay là La-vân, trời Đế Thích nay là Điều-đạt, đạo sĩ trong núi nay là Xá-lợi-phất, nhà vua chủ đất là Di-lặc.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh bố thí độ vô cực như vậy.

* *

*

7- Xưa có vị Bồ-tát làm đại quốc vương, dùng lễ chánh trực để trị dân, lòng không thiên lệch, nhưng chẳng chịu đi xem xét dân tình. Vị tướng quốc tâu:

-Xin vua rời cung đi xem xét dân tình một lần.

Nhà vua nói:

-Rất tốt!

Rạng ngày liền ra đi. Dân chúng vui mừng, đều được như ý. Vua thấy nhà giàu trong nước chỗ ở đẹp đẽ, lợp ngói vàng bạc, phục sức lộng lẫy. Vua rất vui mừng, bèn nói:

-Nước ta giàu có thay!

Trở về cung, nhớ việc này, nhà vua nói:

-Các Lý gia (Ly-xa) ấy đã đem lại ích lợi gì cho đất nước?

Bèn ra lệnh trưng dụng số tài sản kia để nuôi quân.

Có một Lý gia tài sản riêng có đến ba ngàn vạn, viết sớ trình lên vua. Vua giận, nói:

-Sao dám khinh ta?

Người ấy thưa:

-Thần từ nhỏ đến lớn lo làm ăn, nói chung là có được ít nhiều của riêng. Còn châu báu trong nhà đều là phần của năm nhà, không phải của riêng thần có.

Nhà vua nói:

-Sao gọi là của riêng?

Người đó đáp:

-Lòng nghĩ đến công Phật, miệng nói lời Phật dạy, thân làm việc Phật, bỏ phần của năm nhà ra để xây dựng chùa am thờ Phật, thờ kính Thánh chúng, cúng dường thức ăn uống, y phục, từ bi nuôi dưỡng các loài bò, bay, máy, cựa... Việc gì lòng đã không ưa thì không đem đến cho kẻ khác. Phước đức ấy gắn liền với ta như bóng theo hình, nên gọi là của riêng. Còn phần của năm nhà ấy, một là nước, hai là lửa, ba là giặc, bốn là quan, năm là vì mạng hết. Thân mất rồi của báu trong nhà bỏ lại cho đời, ra đi một mình, cửa họa phúc chưa biết về đâu. Thấy đời như mộng huyễn nên chẳng dám có. Nếu tính phần của năm nhà thì có đến hàng mười ức. Đây chính là hang ổ của tai họa, thường sợ nguy đến mình nên đâu dám có của riêng. Xin quân sĩ hãy chờ đi để trừ cái lo cho thân.

Nhà vua nói:

-Lời đó thật lòng thay!

Bèn cho phép người ấy ra đi. Vua lui vào trai phòng, tĩnh tâm suy nghĩ, liền tỉnh ngộ:

-Thân còn chẳng giữ được, huống chi là đất nước, vợ con, những thứ ấy có thể tồn tại lâu dài được sao?

Nhà vua liền soạn chép kinh Phật, đọc tụng, giải nghĩa, tâm cầu uế được trừ sạch, tiến cử quan trung hậu, nhận lời can gián đại xá cho cả nước, trả châu báu lại cho dân, hậu đãi quan lại, bàn việc khoan chánh. Vua gọi quần thần bảo:

-Phàm người không thấy được nghĩa sâu, trọng của kinh Phật thì chỉ là hạng mù điếc thôi! Lý gia kia giàu có, chỉ ta là nghèo thôi,

Vua liền ra lệnh phân chia của báu cho trong nước, cứu giúp những người nghèo khổ, cho dân chúng những gì họ muốn, lập chùa, am thờ Phật, thắp hương, cúng dường thức ăn uống cho các vị Sa-môn, bản thân nhà vua thực hiện sáu ngày trai. Cứ như vậy suốt ba năm, bốn cõi yên tịnh, trộm cướp đều dứt, năm thứ lúa thóc được mùa, dân chúng hết cảnh cơ hàn. Sau khi chết nhà vua liền được sinh lên cõi trời thứ hai.

Đức Phật bảo các Sa-môn:

-Nhà vua thời ấy chính là thân Ta, người Lý gia là Tôn giả Thu Lộ Tử (Xá-lợi-phất), người khuyên vua đi xem xét dân tình là Tôn giả A-nan.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

8- Xưa, Bồ-tát là một đại Lý gia tên Tiên Thán giàu sang, của cải vô kể, thấy giáo pháp sáng tỏ của Phật, biết đời vô thường, thân mạng khó giữ, của cải không phải do mình có, chỉ có công đức Bồ thí là chẳng hư hoại, liền báo cho dân chúng biết: “Nếu ai nghèo thiếu thì cứ theo chỗ cần dùng mà đến lấy!”. Kéo dài trong nhiều tháng như thế.

Bấy giờ, nhà nước thi hành chính sách rộng rãi, dân chúng đều giàu có, không còn kẻ nghèo khó. Tiên Thán suy nghĩ: “Chỉ nên mua thuốc men, giúp người bệnh tật”. Liền mua thuốc hay, cứu mạng chúng sinh, lòng Từ bi nuôi dưỡng lan khắp, ân huệ không đâu là không thấm. Bồ thí trải qua nhiều năm, hương đức tỏa xa, người bệnh từ bốn phương kéo đến, ai ai cũng khen ân kia thấm rộng, đức sánh cùng trời. Của cải hết sạch, nên tự mình đi tìm của báu. Cách nhà hơn trăm dặm, ở trên một bên sông, gặp mấy chiếc xe chở những người bệnh nặng, Tiên Thán hỏi:

-Các ông đi đâu vậy?

Họ đáp:

-Đi đến chỗ của Tiên Thán để mong được sống sót.

Tiên Thán liền quay về, đến chỗ vua vay năm trăm lượng vàng, mua thuốc trị lành bệnh hết số người đó. Rồi tự mình cùng với các thương nhân vào biển tìm châu báu. Khi đã kiếm được nhiều, họ bỏ thuyền đi bộ trở về nước. Trên đường đi thiếu nước uống, Tiên Thán tìm được một giếng nước, gọi mọi người lại múc, rồi tự mình lấy nước uống. Đám người buôn thấy Tiên Thán kiếm được viên ngọc trắng, sáng lóng lánh, tuyệt đẹp, lòng tham khiến con người thêm xấu ác, muốn hủy phạm bậc Thánh, hai người nhân nghĩa, nên họ cùng nhau xô Tiên Thán xuống giếng ấy. Nhưng vì Bồ-tát nhân đức nên cảm động đến Thần linh, Thiên thần đỡ nâng nên không bị thương tích. Đám người buôn về đến nước. Vua hỏi họ:

-Tiên Thán đi đâu rồi?

Đáp:

-Vừa rời khỏi nước liền biệt dạng, không biết đi đâu!

Vua nói:

-Lũ người đã giết ông ấy rồi sao?

Họ trả lời:

-Không hề làm thế!

Tiên Thán ở dưới giếng, thấy bên cạnh có lỗ trống, nhờ đó mà ra khỏi giếng của nhà ấy. Chừng đúng bảy ngày, Tiên Thán về đến nước mình. Nhà vua hỏi:

-Vì sao về tay không vậy?

Tiên Thán thưa:

-Không tìm gặp châu báu.

Nhà vua yên lặng suy nghĩ: “Hắn phải có duyên có gì đây.” Bèn triệu đám người buôn đến, hỏi:

-Các người nếu thành thật thú nhận tội thì được sống, còn như, dối trá ta thì phải chết.

Những người buôn đều thú nhận, liền bị bắt bỏ ngục, chờ ngày định tội. Tiên Thán khóc lóc, vội đến cửa cung vua khâu đầu xin tội cho những kẻ kia. Vua nói:

-Điều ấy trái với phép nước.

Tiên Thán lại xin một lần nữa:

-Người ngu thấy biết luôn sai trái, chưa đủ sáng suốt, xin tha cho sự không hiểu biết của họ.

Nhà vua khen đức nhân từ bao trùm của Tiên Thán, tha tội dữ cho đám lái buôn kia, ra lệnh trả lại vật báu đã lấy. Đám người buôn đều nói:

-Nếu Tiên Thán không thờ Phật thì đâu có lòng nhân từ như vậy.

Đám kia đều lựa các châu báu để hoàn trả cho ông ấy. Tiên Thán chỉ nhận của mỗi người một nữa. Những người buôn ấy đều cúi thưa:

-Chịu ân ngài cứu mạng, xin thâm nạp hết cho!

Tiên Thán nhận lấy của ấy đem vàng trả lại cho vua, lại tiếp tục bố thí lớn hơn nữa. Vua và thần dân cùng nhau xin thọ giới. Con hiếu, tồi trung, trời

thần phò hộ, nước giàu, dân an, bốn cõi chịu ân đức, không ai là không khen tốt đẹp.

Đức Phật nói:

-Tiên Thán lúc đó chính là thân Ta.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

9- Xưa, có vị Bồ-tát sinh vào gia đình giàu sang. Vừa ra đời đã nói:

-Chúng sinh muôn vàn tai họa, ta phải cứu giúp. Họ chẳng thấy bóng Phật, chẳng được nghe pháp sáng, ta phải mở tai mắt, dứt trừ đui điếc cho họ, khiến họ nghe thấy được giáo pháp Chánh chân vô thượng, là vua của các Thánh, là cội nguồn của pháp tắc rõ ràng, dẫn dắt tinh tấn bố thí, không ai là không phục tùng.

Họ hàng kinh hãi, bảo:

-Xưa nay chưa từng nghe trẻ con nói những lời như thế. Đây chắc là sự linh ứng của Trời, Rồng, Quỷ thần chẳng? cần bói thử xem sao?

Đứa bé liền đáp lời người thân:

-Tôi từ chỗ bậc Thượng thánh hóa ra, tự nhiên thấu suốt khắp chứ không phải là hàng yêu quý, hãy yên tâm, chớ nghi ngờ.

Nói rồi liền lặng yên. Cha mẹ nói:

-Con có chí lớn rộng khắp trời đất, sẽ là hạng khác thường chẳng?

Bèn đặt tên cho con là Phổ Thí. Mới lên mười tuổi, mà các kinh điển Phật giáo, mọi học thuật thế gian, không gì là không thông suốt, liền từ giã cha mẹ đi cứu giúp mọi người, bố thí cho những kẻ nghèo cùng. Cha mẹ nói:

-Nhà ta có tiếng là rất giàu, con cứ mặc sức mà bố thí cho kẻ nghèo thiếu.

Phổ Thí đáp:

-Không đủ đâu! Con xin làm Sa-môn, cho con đủ y bát, tích trượng, để làm công việc cứu độ muôn người, đó là ý nguyện của cả đời con.

Cha mẹ nhớ lại lời thề của con khi mới sinh, nên không ngăn cản, từ chối. Họ liền theo ý nguyện, cho con làm Sa-môn, đi khắp chốn giáo hóa.

Qua một nước lớn, nước ấy có một nhà giàu, cũng thông hiểu sách vở, thấy Phổ Thí cung cách đàng hoàng, dung mạo đẹp đẽ, tánh tình chững chạc, sạch như vàng trời, có dáng dấp của bậc Thượng thánh, sẽ làm bậc anh hùng ở đời, nên gọi Phổ Thí, bảo:

-Muốn gì thì xin cứ nói, ta sẽ làm vừa lòng Thánh nhân. Ta có đưa con gái hèn, xin đem cho ngài sai khiến.

Phổ Thí đáp:

-Rất tốt. Nhưng phải đợi tôi trở về.

Phổ Thí liền lên đường đến ven biển, rồi ngồi thuyền qua biển, lên bờ vào núi, đến chỗ không người ở. Từ xa trông thấy một tòa thành bằng bạc, cung điện sáng đẹp, có một con rắn độc quấn quanh thành bảy vòng, thân lớn trăm khoanh, thấy Phổ Thí đến thì cất cao đầu lên. Phổ Thí nghĩ: “Đây là loài có độc ắt có tâm hại, ta phải khởi lên lòng Từ bao la để diệt độc ấy. Hung ác là lửa, từ bi là nước, dùng nước diệt lửa thì sao không được.” Bèn ngồi nhập định, khởi lên lòng Từ, nguyện cho chúng sinh sớm lìa tám nạn, lòng bỏ niệm ác, gặp Phật, thấy pháp, cùng với Sa-môn hội ngộ, được nghe đạo sáng Chánh chân vô thượng, lòng mở, diệt như chỗ thấy biết của ta. Khi khởi tâm Từ do pháp định ấy thì độc nơi rắn liền diệt, nên nó cúi đầu xuống mà ngủ. Phổ Thí bước lên đầu rắn vào thành. Trong thành có một vị Thiên thân, thấy Phổ Thí đến thì vui mừng, nói:

-Từ lâu vốn cảm phục Thánh đức, nay ngài đã cung dụng đến đây, thật hợp với bản tâm của tôi. Xin lưu lại một thời gian chín mươi ngày.

Phổ Thí nhận lời. Vua trời liền đem việc triều chính giao phó cho cận thần, tự mình dâng hầu các thức ăn uống, sớm tối vâng giữ, tu tập các hạnh cao của chư Phật về vô thường, khổ, không, vô ngã là các pháp sáng để cứu độ chúng sinh. Thời hạn cúng dường đã mãn, Phổ Thí lên đường, Thiên vương đem một viên ngọc báu minh nguyệt tặng rồi tiễn chân, nói:

-Đem viên ngọc báu này theo mình thì tỏa sáng bốn mươi dặm, như lòng khởi cầu mong gì thì các báu hiện ra đầy đủ. Nếu sau này ngài thành Phật thì tôi xin được làm đệ tử thân cận hầu hạ.

Phổ Thí đáp:

-Được.

Phổ Thí lại đi về phía trước, thấy một tòa thành bằng vàng, trang hoàng đẹp đẽ hơn hẳn thành bạc. Lại có con rắn độc quấn quanh thành mười bốn vòng, thân lớn gấp đôi con trước, đầu cất cao mấy trượng. Phổ Thí lại tư duy với pháp định thể hiện lòng Từ rộng lớn, độc của rắn liền tiêu nên rũ đầu xuống ngủ, Phổ Thí bước qua mình nó, vào thành. Trong thành ấy có vị Thiên nhân, thấy Phổ Thí đến thì mừng rỡ, nói:

-Từ lâu vốn mến phục bậc Thánh linh, nay ngài đã đến là rất tốt! Xin ở lại đây hai thời một trăm tám mươi ngày, tôi nguyện tận tình cúng dường, chỉ xin lưu lại uy thần.

Phổ Thí liền nhận lời ở lại, vì vị Thiên nhân ấy thuyết giảng đạo pháp về hạnh sáng vô thượng. Đủ một trăm tám mươi ngày từ già ra đi. Vị Thiên nhân ấy lại dùng viên ngọc thần tiễn đưa. Ngọc chiếu sáng tám mươi dặm, chí vừa mong cầu thì các báu sẽ hiện đầy. Thiên nhân nói:

-Nếu ngài đắc đạo, tôi nguyện làm đệ tử có thần túc vô thượng.

Nhận viên ngọc thần xong Phổ Thí lại lên đường trong thấy một thành bằng lưu ly, rực rỡ hơn thành trước. Lại có con rắn độc, thân rất lớn, quấn quanh thành hai mươi một vòng, ngẩng đầu trừng mắt canh cửa thành ấy. Phổ Thí lại ngồi xuống, nhập định, tư duy sâu rộng về lòng Từ trùm khắp, thể tế độ chúng sinh. Rắn tiêu nọc độc, rũ đầu nằm yên, Phổ Thí lại bước qua nó mà vào. Trong thành có vị trời vui mừng tiếp đón như trước, thỉnh lưu lại ba thời, xin hết lòng cúng dường, đúng theo sở nguyện. Hạn kỳ hết, lại từ già lên đường, cũng tiễn đưa bằng một viên ngọc thần chiếu sáng đến một trăm sáu mươi dặm. Ngọc ở đâu thì các loại báu sẽ hiện đầy cả trong vùng ánh sáng ấy theo ý mình muốn, không cầu gì mà không được. Vị trời cũng xin rằng:

-Nếu ngài đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tôi xin làm đệ tử có trí tuệ sáng suốt hơn hết.

Phổ Thí đáp:

-Chắc chắn sẽ thỏa nguyện của ông.

Phổ Thí được ngọc báu rồi, nói:

-Chùng ấy là đủ để cứu giúp mọi sự khốn khó của chúng sinh!

Bèn lên đường trở về chốn cũ. Các Thần rồng ở biển cùng nhau bàn rằng:

-Biển lớn của chúng ta chỉ cần ba viên ngọc thần diệu ấy làm cho chúng ta vinh hoa, nay đạo sĩ kia đã được cả, thì chúng ta lấy gì để được giàu sang? Thà mất hết các thứ của báu khác chứ không thể để mất ba viên ngọc báu ấy.

Thần biển hóa làm người phàm, chặn đường Phổ Thí nói:

-Tôi nghe ngài có được của báu nhất trên đời, có thể cho xem được chăng?

Phổ Thí vừa bày ngọc ra, Thần biển liền đập vào đầu Phổ Thí để đoạt số ngọc ấy. Phổ Thí nghĩ: “Ta trải qua hiểm nguy, vượt qua biển lớn mới có được ngọc báu ấy, muốn đem nó để cứu giúp mọi sự khốn khó của chúng sinh. Ngờ đâu lại bị vị thần này xem thấy mà đoạt mất”. Nghĩ xong liền bảo:

-Người trả ngọc báu lại cho ta, nếu không ta sẽ làm cạn biển của người đây!

Thần biển đáp:

-Người nói khoác lác gì thế? Đây là biển lớn, sâu rộng khó lường, ai có thể làm khô cạn được? Mặt trời có thể rơi rụng, gió bão có thể dừng lại, còn biển thì dễ gì làm cho cạn kiệt, cũng như hư không khó có thể hư hoại được!

Phổ Thí nói:

-Xưa kia, trước Đức Phật Định Quang ta đã phát nguyện đạt được đạo lực lật úp các biển, tay nâng Tu-di lên, lay động đất trời, chuyển dời các cõi. Đức Phật theo ý muốn ấy, cho ta đạt được như nguyện. Nay ta đã được đạo lực đó rồi, còn người chỉ có sức tà như tơ tóc các loài yêu quỷ, làm sao có thể ngăn cản được sức mạnh chân chánh của ta.

Liền nói kinh:

-Ta từ vô số kiếp đến nay, uống dòng sữa mẹ, nước mắt khóc, máu chảy thân chết, biển đã không nhận, ân ái khó tuyệt, sinh tử khó dừng. Ta vẫn muốn dứt tuyệt gốc ân ái, ngừng hẳn thân sinh tử. Đời nay tháo gỡ không dứt thì đời đời xin tháo gỡ.

Liền đứng thế hai chân bằng nhau, tháo bầu nước biển mà quăng ra ngoài núi Thiết vi.

Bấy giờ có vị trời tên Biển Tịnh, từ xa nghe được lời thâm diệu ấy, nên tự nghĩ: “Xưa kia, trước Đức Phật Định Quang, ta từng nghe người này có được chí nguyện ấy, ắt sẽ làm Bậc Thế Tôn tế độ tất cả chúng sinh”. Vị trời ấy liền xuống trợ lực, giúp tháo bầu nước, nước mười phần mất hết tám. Thần biển hồi hận, sợ hãi nói:

-Ôi, người này là ai mà linh ứng vô biên như vậy? Nước ở đây mà hết thì chỗ ở của chúng ta sẽ không còn!

Liền đem hết mọi vật báu nơi các kho tàng trao cho Phổ Thí. Phổ Thí không nhận, nói:

-Ta chỉ muốn nhận lại ngọc báu thôi.

Các thần biển trả lại ngọc báu. Phổ Thí thì trả lại nước, rồi đi khắp đất nước mình, tìm đường để bố thí. Những nước Phổ Thí đi qua thì dân nước ấy không còn nghèo nữa. Tất cả các nước, không nước nào là không cải cách thay đổi, đều lấy năm giới, mười điều thiện làm chính sách trị nước của quốc gia, mở ngục đại xá. Ân đức thấm khắp chúng sinh, Ngài bèn **đạt được quả** vị Phật-đà.

Đức Phật bảo các Sa-môn:

-Phổ Thí chính là thân Ta, người cha là vua Bạch Tịnh, người mẹ nay là Diệu Xá mẹ ta, vị nữ đại sĩ là Câu-di, vị trời trong thành bạc nay là An-nan, vị trời trong thành vàng nay là Mục-kiền-liên, vị trời trong thành lưu ly nay là Xá-lợi-phất.

Bồ-tát nhiều kiếp siêng năng, thực hành bốn ân, thệ nguyện cầu thành Phật để cứu vớt chúng sinh.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

10- Xưa, Bồ-tát làm đại quốc vương tên là Trường Thọ, thái tử tên là Trường Sinh. Vua ấy nhân từ, luôn mang lòng thương xót chúng sinh, thệ nguyện tế độ, tinh tấn không hề biết mệt mỏi. Dao gậy không dùng đến, thần dân không oán thán, gió mưa thời tiết thuận hòa, lúa quý dồi dào.

Tiểu vương nước bên cạnh tánh nết bạo ngược, phép nước tham tàn nên dân nghèo nước rộng. Vua nước đó gọi quần thần, bảo:

-Ta nghe vua Trường Thọ, nước ấy giàu có, cách đây không xa, luôn có lòng nhân nên không giết hại, không có quân đội phòng bị, ta muốn chiếm lấy nước đó, nên chăng?

Quần thần tâu:

-Nên.

Vua ấy liền khởi binh kéo đến biên giới nước lớn. Quan giữ cửa ải vội dâng biểu tâu rõ tình trạng xin sớm tìm cách phòng bị. Vua Trường Thọ bèn họp quần thần, bảo:

-Vua kia đến đây chỉ vì tham nước ta dân đông, nhiều của báu. Nếu cùng giao tranh với họ thì ắt hại mạng muôn dân. Vì lợi mình mà tàn hại dân, tham lam mà bất nhân, việc ấy ta không làm.

Quần thần đều tâu:

-Chúng thần từ lâu đã học tập quân mưu, binh pháp, xin được đem binh đánh diệt bọn ấy, không nhọc thánh quân phải lo nghĩ.

Vua Trường Thọ nói:

-Ta thắng thì chúng chết, ta thua thì ta tiêu tan! Binh lính của họ, nhân dân của ta đều do trời sinh dưỡng. Trọng thân, tiếc mạng, ai mà chẳng vậy. Nhưng để toàn thân mình, mà hại muôn dân thì người hiền không làm.

Quần thần đều đứng ra nói với nhau:

-Đây là bậc vua trời nhân đức, không thể để mất nước, phải cùng nhau tự điếm binh mã đem ra chống giặc.

Vua Trường Thọ biết được việc ấy nên gọi thái tử bảo:

-Vua kia tham nước ta, ôm lòng độc dữ đến đây, quần thần vì thân ta chỉ một người mà muốn hại mạng muôn dân. Nay ta giao nước để bảo toàn mạng sống cho dân trời, nghĩa ấy nên chăng?

Thái tử tâu:

-Dạ vâng.

Rồi cha con vượt thành ra đi, cải đổi tên họ, ẩn cư nơi núi rừng, đồng vắng. Tên vua tham lam kia nhờ vậy mới vào được nước ấy. Quần thần

và dân chúng mất vua cũ của mình như người con hiếu mất song thân, thương thảm, lẫn lộn, nhà nào cũng vậy. Vua tham treo thưởng để bắt vua cũ là vàng ròng ngàn cân, tiền ngàn vạn quan. Vua Trường Thọ ra đi, ngồi thiền định bên gốc cây ven đường, thương xót chúng sinh, sống chết, cực khổ, không thấy vô thường, khổ, không, vô ngã, vì bị tham dục mê hoặc, khổ kia thật vô số.

Có vị Phạm chí ở nước xa xôi, nghe vua Trường Thọ ưa bố thí, cứu giúp mạng sống của chúng sinh, từ xa tìm đến cũng dừng nghỉ bên gốc cây này. Cả hai hỏi thăm nhau, mỗi người kể lể đầu đuôi hoàn cảnh của mình. Vị Phạm chí cả kính nói:

-Thiên vương vì sao đến nông nổi này?

Rồi rơi nước mắt, tự than thở:

-Những năm tàn của đời tôi không còn mấy nữa, nên tôi định đến xin ngài tiếp sức cho cái mạng thừa này, nhưng đại vương đã mất nước thì mạng tôi cũng cùng rồi.

Nói xong liền than khóc.

Nhà vua nói:

-Ông nghèo khó, từ xa tìm đến, lại gặp lúc ta mất nước, không lấy gì giúp ông được, thật chẳng đau xót lắm sao!

Rồi gạt nước mắt nói tiếp:

-Ta nghe vua mới đang treo giá bắt ta rất hậu, vậy ông hãy lấy đầu ta đem đến đó có thể được trọng thưởng.

Phạm chí thưa:

-Không thể làm vậy được! Từ xa tôi đã cảm phục thiên vương là người nhân từ, luôn cứu giúp chúng sinh, đức nhuần thấm ngang trời đất, nên đã bỏ đất nước đến đây mong nhờ cứu mạng. Nay vua bảo tôi chém đầu ngài, tôi đâu dám vâng lệnh.

Nhà vua nói:

-Thân này là đồ mục nát, há dám giữ mãi được sao! Phạm có sinh thì có tử, có ai trường tồn được! Nếu ông không lấy rớt cuộc nó cũng thành tro bụi mà thôi.

Phạm chí tâu:

-Ân huệ của thiên vương thật đã tỏa rộng khắp, nhân đức như trời, ắt muốn tự hại thân mình để cứu giúp kẻ thấp hèn. Xin ngài buông tay cho tôi dặt đi.

Vua liền đưa tay đi theo. Đến cửa thành cũ, vua bảo Phạm chí trối mình lại nấp lên vua tham kia. Người trong nước thấy vua thì thương xót, gào khóc vang động khắp chốn. Người Phạm chí nhận thưởng. Vua tham kia ra lệnh đem vua Trường Thọ đến ngã tư đường thiêu sống. Quần thần đều tâu:

-Vua cũ của chúng thần rốt cuộc phải chết, xin được làm một mâm cỗ nhỏ để tiễn đưa linh hồn người.

Vua tham nói:

-Được.

Bá quan cùng dân chúng thương xót kéo ra đầy đường, vật vã cùng nhau gào khóc kêu trời. Thái tử Trường Sinh giả làm người bán củi tới đứng trước mặt cha. Vua thấy con thì ngửa mặt lên trời nói:

-Nếu trái lời dặn dò sau cùng của cha, chắt chứa hung độc, lòng mang oán nặng thì chuốc lấy họa đến muôn đời, không phải là người con hiếu. Bốn tâm vô lượng của chư Phật thấm nhuần rộng khắp, đức phủ cả trời đất. Ta vì theo đạo mà tự giết thân mình để cứu giúp chúng sinh, còn sợ là không tròn chút hạnh của đạo hiếu, huống lại làm chuyện ngỗ ngược báo thù sao? Không bỏ lời ta dạy mới gọi là hiếu vậy.

Thái tử không nỡ nhìn phụ thân chết nên trở về núi sâu.

Nhà vua mạng chung, thái tử khóc thương, máu lệ tràn miệng nói:

-Vua cha của ta tuy lúc lâm chung đã có lời dạy ta hết mực nhân từ, nhưng chắc ta phải trái lời dạy đó, phải diệt trừ loài thú dữ độc hại kia.

Thái tử bèn rời khỏi núi tìm chỗ thuê mướn mình và làm người trồng rau cho một vị quan. Vị quan này một hôm, ngẫu nhiên đi dạo vườn thấy rau tốt tươi, nên hỏi sự tình. Người giữ vườn đáp:

-Nhờ thuê được một người giỏi về làm vườn.

Vị quan gọi người làm vườn đến hỏi:

-Người còn có khả năng gì nữa?

Đáp:

-Khéo cả trăm nghề, tôi đều đứng đầu.

Vị quan mời vua tham kia đến, bảo anh ta nấu ăn dâng lên, còn giỏi hơn cả đám quan lo việc nấu ăn cho vua. Vua hỏi:

-Món ăn này do ai làm vậy?

Vị quan liền đem hoàn cảnh hiện tại thưa lên. Vua tham bèn nhận anh ta về làm quan coi về bếp núc của vua mỗi việc đều thuận hợp. Dần dần thái tử Trường Sinh được vua tham cất nhắc lên làm cận thần, bảo:

-Con của vua Trường Thọ là kẻ trọng thù với ta, nay ta dùng người làm quan cận vệ.

Thái tử đáp:

-Thưa vâng.

Một hôm, vua tham hỏi thái tử Trường Sinh:

-Người thích đi săn không?

Đáp:

-Thần rất thích!

Vua tham liền tổ chức đi săn. Vì giục ngựa đuổi theo con mồi nên vua lạc mất mọi người, chỉ còn lại Trường Sinh bên mình. Họ ở trong núi đến ba ngày, đói khát, khốn đốn, vua tham bèn tháo kiếm trao cho Trường Sinh, rồi gói đầu lên đùi thái tử mà ngủ Trường Sinh nói:

-Nay ta đã được người mà không giết ư?

Bèn rút kiếm muốn chém đầu vua ham, chợt nhớ đến lời cha dặn: “Trái lời dạy của cha là bất hiếu”, nên dừng lại, cất kiếm. Vua tham tỉnh giấc nói:

-Ta vừa mơ thấy Trường Sinh muốn chém đầu ta. Phải làm sao đây?

Thái tử đáp:

-Núi có quý dữ, vui thích việc nung nấu, nhưng có thần làm thị vệ, còn lo sợ gì nữa?

Vua tham lại ngủ tiếp. Sự việc như trên lại diễn đến lần thứ ba, thái tử liền ném kiếm, nói:

-Ta vì cha ta nhân từ mà tha mạng cho người đó!

Vua tham lại tỉnh giấc, nói:

-Ta mơ thấy thái tử Trường Sinh đã tha mạng cho ta rồi!

Thái tử nói:

-Trường Sinh chính là tôi đây! Nhớ cha nên đã theo đuổi kẻ thù đến hôm nay! Cha tôi đến lúc chết mà miệng vẫn còn dạy tôi lời nhân từ, khiến ta tuân theo đạo lý nhẫn nhục, đem thiện trả ác của chư Phật. Nhưng tâm tánh tôi ngu muội, muốn đem hai thứ độc ấy để lẫn vào nhau, ba lần nghĩ tới lời dạy của cha thì ba lần buông kiếm. Vậy xin đại vương mau giết tôi đi để trừ hậu hoạn. Thân chết, hồn lìa, thì ý ác không còn sinh nữa.

Vua tham hồi lỗi, nói:

-Ta làm chuyện bạo ngược không phân biệt thiện ác, Tiên vương của người hạnh cao thuần đủ, mất nước chứ không mất hạnh, đáng gọi là bậc Thượng thánh. Con mà bảo tồn được hạnh của cha, đáng gọi là hiếu! Còn ta là giống sài lang, tàn hại sinh linh để được no đủ. Nay mạng sống của ta ở trong tay người, mà người tha cho không giết, sau này há dám làm trái đạo nữa sao! Giờ ta muốn trở về nước mình thì phải đi theo đường nào?

Trường Sinh đáp:

-Việc lạc đường này là do tôi sắp đặt.

Rồi thái tử đưa vua ra khỏi rừng, gặp lại các quan. Vua hỏi các quan:

-Các ông có biết thái tử Trường Sinh chăng?

Họ đều đáp:

-Thưa không biết.

Vua nói:

-Người này là thái tử Trường Sinh, nay sẽ trở về nước, còn ta sẽ trở lại nước cũ của mình. Từ nay xin kết làm anh em, họa phúc có nhau.

Ngày lập thái tử Trường Sinh lên làm vua, cả nước vừa vui vừa buồn, ai ai cũng đến chúc tụng. Vua tham trở về nước mình, nói lại việc triều cống như xưa, đất nước từ đây được giàu mạnh, an ổn.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Vua Trường Thọ thời đó chính là thân Ta, thái tử là A-nan, vua tham là Điều-đạt. Điều-đạt đời đời luôn có ý ác đối với Ta, Ta vẫn luôn cứu độ ông ấy. A-nan và Điều-đạt vốn tự không có oán thù nên chẳng hại lẫn nhau. Ta đời đời nhẫn những điều không thể nhẫn, chế ngự tâm ý, lập hạnh, nên nay được thành Phật, được ba cõi tôn kính.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卍

QUYỂN II

Chương I: BỐ THÍ ĐỘ VÔ CỰC (tt)

11 - Kinh vua Ba-da.

Xưa, vua nước Ba-la-nại tên là Ba-da, dùng nhân từ trị nước, bỏ binh đao, dẹp roi gậy, hủy nhà tù, ngoài đường không tiếng than trách muôn dân an cư, nước mạnh, dân giàu, chư Thiên khen ngợi đức nhân từ ấy. Thành của vua rộng dài bốn trăm dặm, chu vi một ngàn sáu trăm dặm. Hàng ngày, người trong thành ăn uống vua đều cho họ theo ý muốn. Vua nước láng giềng biết nước này giàu có, tai nạn đều dứt bèn cùng quần thần bàn mưu:

- Nước kia thịnh vượng, dân chúng giàu có an vui, ta muốn chiếm lấy nước đó, nếu ta đến ắt thắng.

Các quan đều tâu:

- Xin vui theo ý vua.

Tức thì khởi binh kéo đến đất nước nhân từ. Quần thần nước nhân từ tâu lên vua muốn xuất quân cự địch. Vị vua nhân từ bèn nói:

- Vì thân của ta, một mình ta, mà giết hại thân mạng hàng triệu dân. Vì yêu chỉ một mạng người của ta, mà hại thân mạng hàng triệu dân. Một miệng ngày hai bữa ăn, một thân mặc vài bộ quần áo, có gì phải tranh giành, để bỏ đi cái đức của trời xuân, giữ lấy sự tàn tệ của loài lang sói? Ta thà bỏ mạng sống một đời, chứ quyết không bỏ chí nguyện lớn, quên mình để quần sinh được an ổn, đó là nhân đức trùm cả trời đất.

Bèn lệnh cho các bề tôi:

- Thôi các khanh hãy trở về, sáng mai rồi hãy bàn!

Đêm đến, nhà vua vượt thành trốn đi xa, vào tận trong núi, ngồi cạnh gốc cây. Có vị Phạm chí, tuổi độ sáu mươi đến hỏi vua:

- Vua nước nhân từ kia có được muôn phước an lành không?

Vua đáp:

- Vua ấy đã chết rồi.

Vị Phạm chí nghe nói thế liền ngã lăn xuống đất khóc thương.

Nhà vua hỏi ông:

- Sao ông quá bi ai vậy?

Phạm thưa:

- Tôi nghe vị vua ấy nhân đức thắm khắp muôn loài như Đế Thích, nên vội tìm đến để nương thân. Nay vua ấy đã chết, thân già tôi thật đã cùng đường!

Nhà vua nói:

- Vị vua nhân từ kia chính là ta đây. Vua nước láng giềng biết nước ta giàu có thịnh vượng, dân chúng đông đúc nhiều của báu, đã lệnh cho võ sĩ: "Ai lấy được đầu ta thì sẽ được thưởng tôi tở nam nữ mỗi loại một ngàn người, ngựa một ngàn con, bò một ngàn con, vàng bạc mỗi thứ một ngàn cân". Nay ông hãy lấy đầu ta, đem mũ vàng, kiếm báu để làm chứng, đến chỗ vua đó, sẽ được thưởng nhiều, có thể lấy những thứ ấy làm của truyền đời, lòng ta hoàn toàn thanh thản.

Phạm chí đáp:

- Bất nhân trái đạo, thà chết chứ không làm!

Vua nói:

- Ông già rồi, nhờ cậy nơi ta để sống, mà ta nhờ để ông cùng khôn sao? Ta nay tự lấy đầu cho ông, để ông không có tội.

Rồi vua đứng dậy, cúi đầu lễ mười phương, roi nước mắt thề rằng:

- Quần sinh ai bị nguy khổ, ta sẽ đem an vui lại cho họ. Kẻ bỏ chân theo tà, ta sẽ khiến họ quy mạng Tam bảo. Nay dùng đầu này để cứu ông khỏi sự nghèo khổ, nên ông không có tội.

Rồi vua tự rút kiếm hủy mình để cứu nạn cho kẻ ấy. Phạm chí đem đầu, mũ, kiếm của vua đến chỗ vua kia. Vua hỏi các cựu thần:

- Vua nhân từ sức mạnh địch cả ngàn người, mà lại bị ông này bắt được sao?

Các cự thần cúi đầu lặn ra đất khóc than đau đớn, không thể trả lời được. Vua lại hỏi Phạm chí. Phạm chí tâu rõ gốc ngọn sự việc. Hàng triệu dân đổ xô ra đường kêu khóc, có người gào đến thổ huyết, có người chết sững. Từ vị vua ác kia cho tới quần thần, võ sĩ lớn, nhỏ, không ai là không ghen ngào. Vua ác ngửa mặt lên trời than dài:

- Ta thật vô đạo, đã tàn hại một bậc nhân từ như trời!

Bèn lấy thi thể và đầu vị vua nhân từ gắn liền lại, dùng vàng dát mỏng phủ lên thân, đặt thân ấy ngồi trên điện, làm vua ba mươi hai năm, sau mới lập con vua đó lên kế vị. Nước láng giềng không ai là không thương người con ấy. Vị vua nhân từ chết rồi được sinh lên cõi trời.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

- Vị vua nhân từ ấy là thân Ta, vua nước láng giềng là Mục-kiền-liên, quần thần nước đó nay là các Tỳ-kheo.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *
*

12- Kinh vua nước Ba-la-nại.

Xưa kia, thái tử của vua nước Ba-la-nại, tên là Ca-lan, có hai anh em. Khi vua cha qua đời, anh em nhường cho nhau, không chịu lên ngôi. Người anh đem vợ trốn vào trong núi học đạo, đến ngụ bên bờ sông.

Bấy giờ, ở nước khác có một tội phạm, theo phép nước bị chặt cả tay chân, cắt tai mũi, bỏ bè trôi sông. Tội nhân kêu trời kể lể. Đạo sĩ nghe tiếng kêu thảm thiết, động lòng thương cảm, nghĩ:

- Ôi! Người ấy là ai mà khốn khổ đến thế! Phàm người có tâm Từ bao la là quên mình nguy khốn để cứu ách nạn cho muôn loài, đó chính là sự nghiệp của bậc Đại sĩ.

Liền lao mình xuống nước, rẽ sóng, lướt dòng, kéo bè vô bờ, rồi công anh ta về chỗ ở, hết lòng chăm sóc, thương tận khỏi dần, tánh mạng được an toàn, suốt bốn năm trời thương nuôi không mệt mỏi. Người vợ

dâm dăng không ngần ngại tư thông với tội nhân, âm mưu giết chồng. Người vợ kia bảo:

- Người giết hẳn đi, để ta cùng người chung sống với nhau.

Tội nhân nói:

- Ông ấy là người hiền, có sao giết đi?

Người vợ lại nói như lần trước. Tội nhân nói:

- Tôi không còn tay chân, không thể giết được.

Người vợ nói:

- Ông cứ ngồi đó, tự ta có kế vậy.

Bèn giả đau đầu, bảo chồng:

- Đây chắc là do thần núi làm ra, thiếp muốn giải trừ. Sáng mai, thiếp theo chàng cùng đi cầu phúc.

Chồng nói:

- Rất tốt.

Rạng ngày vợ chồng liền lên sườn núi cao đến bốn mươi dặm, ba mặt vách núi dựng đứng, nhìn thấy đã sợ rồi. Người vợ nói với chồng:

- Theo đúng phép, chàng phải đứng hướng về phía mặt trời, để tự thiếp cúng lễ.

Người chồng liền hướng theo phía mặt trời. Người vợ giả vờ đi quanh vài vòng, rồi thình lình xô chồng rơi xuống núi. Nhưng nhờ lưng chừng núi có cây nhô ra, lá cây rậm rạp lại mềm mại, đạo sĩ chụp lấy cành dừng lại được. Trái cây ấy ngon ngọt, ăn vào thì toàn mạng. Cạnh cây có một con rùa, hàng ngày cũng đến ăn trái cây, thấy trên cây có người, nên sợ chẳng dám đến. Nhịn đói đã năm ngày, rùa bèn liều tới tìm trái cây, cả hai không hại nhau nên trở thành gã n gũ. Một hôm, đạo sĩ nhảy cõi lên lưng rùa, rùa hoảng kinh phóng đại xuống đất. Nhờ Thiên thần nâng đỡ, nên cả hai không hề hấn gì. Nhân đó, đạo sĩ trở về nước cũ. Người em đem đất nước nhường lại cho anh. Người anh lấy lòng độ lượng rộng lớn của mình thương khắp, cứu giúp quần sinh, làm vua cai trị nước ấy. Cứ sáng ngày ra là bố thí, trong vò g bốn trăm dặm, người, ngựa, xe, cộ, các vật báu, đồ ăn thức uống... mọi người tự do lấy mà

dùng. Đông, Tây, Nam, Bắc vua đều ban ân huệ, nuôi dưỡng như vậy. Công ân, tiếng tốt vang khắp nơi, mười phương đều ca ngợi đức độ của vua.

Người vợ, tướng chồng đã chết, người trong nước không ai biết mình, nên cớ người chồng tàn tật về nước, rồi tự giải bày về hoàn cảnh cưới nhau, gặp lúc đời suy loạn, thân lại tàn phế, nghe thiên vương từ bi thi ân nên đến xin được cứu giúp. Người trong nước khen bà như vậy nên mách rằng:

- Thiên vương lòng Từ ban khắp, nuôi dưỡng hết quần sinh, sáng mai ngài sẽ ra cửa thành đông bố thí, người đến đó mà đón xin. Quý trọng hạnh tốt của người, ắt ngài sẽ cho người nhiều đấy.

Rạng ngày, chúng theo vua xin ăn. Nhà vua ngầm biết đó là vợ mình, nên nói hết đầu đuôi sự việc về người vợ ấy cho quần thần nghe. Một vị quan tâu:

- Phải thiêu sống người đó đi.

Một vị khác thưa:

- Phải chém đi.

Vị quan chấp pháp tâu:

- Phàm gây tội, không gì lớn hơn là bỏ chánh theo tà, làm những điều bội nghịch. Vậy phải đem người đàn ông hung dữ đóng đinh lên lưng người đàn bà độc ác, để chúng cõng nhau mãi mãi.

Quần thần đều nói:

- Phải đấy! Hãy cho chúng theo chỗ chúng thích, để làm rõ việc giữ đúng pháp.

Nhà vua đem mười điều thiện giáo hóa muôn dân, mọi người đều vui mừng đón nhận. Nhà vua cùng thân dân sau khi chết đều sinh lên cõi trời, còn vợ chồng tội nhân kia sau khi chết bị đọa vào địa ngục.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

- Vị vua ấy là thân Ta, tội nhân là Điều-đạt, người vợ là con gái củ a Hoài Vu.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

13- Kinh Vua Tát-hòa-đàn.

Xưa có vị quốc vương hiệu là Tát-hòa-đàn, có nghĩa là Bồ thí khắp tất cả. Ai có điều cầu xin đều không trái ý. Do bồ thí như thế nên tên tuổi vua ấy vang khắp tám phương, không ai là không nghe biết.

Bấy giờ đức Văn-thù-sư-lợi muốn đến xem thử, nên hóa làm một người Bà-la-môn trẻ tuổi, từ nước khác đến thẳng cửa vương cung, nói với quan giữ cửa:

- Tôi từ xa đến muốn được yết kiến đại vương.

Khi nghe quan giữ cửa tâu như vậy, nhà vua rất vui mừng, liền ra tiếp đón như con gặp cha, trước là chào hỏi, mời ngồi, rồi thưa:

- Đạo nhân từ đâu lại trên đường lặn lội đến đây có được khỏe không?

Bà-la-môn nói:

- Tôi ở nước khác, nghe công đức của vua nên đến để được gặp, nay muốn xin của cải.

Nhà vua nói:

- Tốt lắm! Muốn xin gì là được ngay, chớ có ngần ngại! Tên ta gọi là Bồ thí tất cả. Vậy ngài muốn xin những vật gì?

Vị Bà-la-môn nói:

- Tôi không xin vật gì khác, chỉ muốn được thân vua làm đầy tớ trai cho tôi và vợ vua thì làm tớ gái cho tôi. Nếu được như thế thì nhà vua đi theo tôi.

Nhà vua rất vui mừng, đáp:

- Tốt lắm! Nay thân ta thì ta tự định được, nguyện đem thân này giao cho đạo nhân sai khiến. Còn vợ ta vốn là con gái của một vị đại quốc vương, phải đến hỏi ý kiến xem sao.

Nhà vua liền vào nói với phu nhân:

- Nay có vị đạo nhân, tuổi trẻ, đoan chánh, từ phương xa đến, muốn xin thân ta về làm tớ trai, nay lại muốn xin luôn khanh về làm tớ gái, ý khanh thế nào?

Phu nhân hỏi :

- Nhà vua đã trả lời ra làm sao?

Vua nói:

- Ta đã hứa làm tớ trai cho ông ấy rồi, nhưng chưa hứa cho khanh.

Phu nhân nói:

- Vua vì được việc cho riêng mình mà muốn bỏ nhau, không nghĩ đến việc độ cho thiếp.

Rồi phu nhân theo vua ra thưa với đạo nhân:

- Nguyện được đem thân này dâng cho đạo nhân sai khiến.

Vị Bà-la-môn lại nói với vua:

- Vua đã xét kỹ chưa? Bây giờ ta muốn đi đây.

Vua thưa với đạo nhân:

- Tôi bình sinh bố thí chưa từng hối hận, xin theo đạo nhân.

Bà-la-môn nói:

- Các vị theo ta đều phải đi chân đất, không được mang giày, đúng theo phép tôi tớ, không được che giấu.

Nhà vua và phu nhân đều nói:

- Thưa vâng! Xin theo lời đại gia dạy bảo, không dám trái lệnh.

Bấy giờ, vị Bà-la-môn liền dẫn hai nô tỳ bằng đường mà đi. Đức Văn-thù-sư-lợi liền hóa ra người khác, thay cho vua Tát-hòa-đàn và phu nhân ở lại lo việc nước, khiến ở đó mọi việc như cũ. Phu nhân của vua vốn là con gái của một đại quốc vương, đoan chánh vô song, tay yếu chân mềm, sinh trưởng ở chốn thân cung, không hề cực khổ, thân lại

mang thai mấy tháng, bà gắng đi bộ theo đại gia, toàn thân đau đớn, chân căng bị thương, không thể tiến lên trước, đành mệt nhọc lê bước theo sau. Vị Bà -la-môn ngoảnh lại mắng:

- Người là tớ gái phải theo phép tớ gái, không thể có thái độ như ngày trước.

Phu nhân quỳ dài, thưa:

- Không dám thế, chỉ hơi mệt mỗi một chút nên phải dừng lại nghỉ thôi.

Vị Bà-la-môn la:

- Hãy mau đến đây, theo sau ta ngay!

Khi đến phía trước chợ của một nước, ông Bà-la-môn bèn bán riêng mỗi nô tỳ cho một chủ, cách nhau vài dặm. Có ông trưởng giả mua được tớ trai ấy, sai giữ nhà đất cho ông ta, có ai đem chôn người chết thì thu thuế, không được làm chuyện sai quấy. Lúc này người tớ gái đã thuộc về phu nhân của một đại gia hay ghen, ngày đêm bắt nàng làm việc không hờ tay. Sau đó vài ngày thì người tớ gái chuyển bụng, sinh được một đứa con trai. Phu nhân chủ giận dữ nói:

- Người là tớ sao có đứa con ấy, mau đem giết đi!

Theo lời bảo của vợ đại gia, người nữ tỳ liền đem giết đứa bé ấy rồi mang đi chôn, ghé sang chỗ người tớ trai. Hai người được gặp nhau, nàng nói:

- Thiếp sinh được một đứa con trai, nhưng nay đã chết rồi, mà không mang theo tiền, đâu có thể đổi chôn được ở đây, phải không?

Người tớ trai nói:

- Đại gia rất nóng nảy, ông ấy mà biết được thì tội tôi không nhỏ. Nàng hãy mang đi tìm chỗ khác, không nên đứng ở đây.

Vua và phu nhân tuy được gặp nhau, nhưng không hề kể lể về chuyện cực khổ, lòng đều không oán giận. Nói năng như vậy trong giây lát, chập chờn như trong giấc mơ, vua và phu nhân tự nhiên trở lại ngồi trên chánh điện trong cung tại nước mình như trước, không gì khác. Các quả n thần, hậu cung thể nữ thấy đề u như cũ. Thái tử vừa sinh cũng tự

nhiên sống. Trong lòng vua và phu nhân tự hoài nghi: "Duyên có gì đến như vậy?"

Đức Văn-thù-sư-lợi, hiện thân sắc tướng ngồi trên tòa sen bảy báu ở trong không trung, khen:

- Lành thay! Nay ông bố thí chí thành như vậy!

Vua và phu nhân vô cùng vui mừng, liền đến trước mặt làm lễ đức Văn-thù-sư-lợi vì họ thuyết giảng kinh pháp. Ba ngàn quốc độ đều chấn động mạnh, dân chúng khắp cả nước đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vua và phu nhân ngay lúc đó liền đạt được quả Pháp nhẫn bất khởi (*Vô sinh pháp nhẫn*).

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Đức vua thời đó chính là thân Ta, phu nhân ngày ấy nay là Câu-di, thái tử nay là La-vân.

Đức Phật dạy:

- Nay A-nan, Ta kiếp trước đã từng bố thí như thế, vì tất cả mọi người nên không tiếc thân mạng, trải qua vô số kiếp không hề hối hận, không hề mong cầu danh lợi, tự đạt đến Chánh giác.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

14- Kinh Tu-đại-noa.

Xưa, vua nước Diệp-ba hiệu là Thấp Tỳ, tên là Tát-xà dùng pháp chân chánh trị nước, dân chúng không oán. Nhà vua có vị thái tử tên là Tu-đại-noa, dung mạo tươi sáng hơn đời, lòng nhân đức hiếu khó sánh, luôn đem bốn tâm vô lượng cứu giúp khắp, lời nói không tổn thương người. Vua chỉ có một người con nên vô cùng thương quý.

Thái tử thờ kính cha như thờ trời. Tới tuổi hiểu biết, thường nguyện bố thí, cứu giúp muôn loài để đời sau được hưởng phước vô cùng. Người ngu không thấy sự biến đổi vô thường, nên cho là có thể bảo tồn được. Kẻ sĩ có trí thấy rõ năm nhà nên hay chuộng bố thí. Chư Phật mười

phương, Duyên giác, Bạc Vô Sở Trước, không ai là không khen ngợi: Bồ thí là điều quý nhất trên đời. Thái tử liền bố thí cùng khắp, ban cho tất cả các loài. Người muốn xin được ăn mặc, đáp lời cho ngay; kẻ muốn vàng bạc, chân báu xe ngựa, ruộng nhà... xin gì cho nấy.

Tiếng thơm lan xa, bốn biển khen ngợi. Vua cha có con voi trắng sức lực dũng mãnh chống cự một lúc được sáu mươi con voi thường. Nước địch đến gây chiến, voi trắng luôn chiến thắng. Các vua bàn nhau:

- Thái tử là bậc Hiền thánh xin gì cũng cho, nên sai tám người Phạm chí đến chỗ thái tử xin con voi trắng ấy. Nếu xin được voi, chúng ta sẽ trọng thưởng cho họ.

Đám Phạm chí lãnh mạng đi liền. Họ mặc áo da nai, mang dép, cầm bình, chống gậy, lặn lội trải qua các quận, huyện xa xôi, có hơn ngàn dặm mới đến được nước Diệp-ba. Họ đều chống gậy, đứng một chân, hướng về cửa cung, gọi thị vệ nói:

- Ta nghe Thái tử bố thí kẻ nghèo khó, ân nhuần khắp muôn loài nên từ xa lặn lội đến xin cái ta thiếu.

Vệ sĩ liền đem sự việc thưa lên. Thái tử nghe xong thì vui mừng, vội vàng ra đón tiếp, như con gặp cha mẹ, cúi đầu sát chân, an ủi, hỏi:

- Do đâu mà quý vị khổ nhọc đến thân thể vậy! Muốn cầu xin điều gì mà phải đứng một chân thế?

Họ thưa:

- Đức sáng của thái tử chiếu khắp tám phương, trên thấu đến trời xanh, dưới xuống tận suối vàng, vọi vọi như Thái sơn, ai mà không khen ngợi, kính ngưỡng. Ngài là con của vua trời, lời nói ra ắt đáng tin tưởng, thường bố thí không trái ý nguyện của mọi người. Nay chúng tôi muốn xin ngài "con voi trắng đi trên hoa sen" tên là La-xà-hòa-đại-đàn.

Thái tử nói:

- Tốt lắm! Xin dâng các vị vàng bạc, chân báu, cứ mặc lòng chọn lấy, không nên tự làm khó!

Liền ra lệnh người hầu mau chóng trang bị cho voi trắng nào là bành vàng, dầm bạc, rồi dắt đến ngay. Thái tử tay trái nắm dầm voi, tay phải bung bình vàng rót nước rửa tay các Phạm chí. Các Phạm chí vui mừng, chú nguyện xong họ đều cỡi lên voi, mỉm cười ra đi.

Tướng quốc, các quan không ai là không buồn bã, cùng nói với nhau:

- Con voi ấy sức lực hùng mạnh, nước nhà nhờ nó mà được an ổn. Kẻ địch đến đánh đều bị thua chạy. Nay thái tử đã đem cho nước cừu địch thì ta còn dựa vào đâu?

Họ cùng đến yết kiến vua, tâu rõ:

- Con voi trắng ấy sức lực có thể quật ngã sáu mươi con voi khác. Đối với nước, nó là của báu chống địch, vậy mà thái tử đem cho kẻ thù. Còn kho tàng trong nước mỗi ngày một rỗng mà thái tử tự ý bố thí không ngừng nghỉ, khoảng vài năm nữa chúng thần e rằng vợ con cả nước ắt sẽ trở thành vật bố thí hết.

Nhà vua nghe lời ấy, lặng buồn hồi lâu, rồi nói:

- Thái tử ham chuộng đạo Phật, lấy việc cứu giúp kẻ bần cùng, từ bi nuôi dưỡng muôn loài làm đầu các hạnh. Như thế, nếu ta cấm chỉ, hoặc bắt phạt thái tử thì vô đạo.

Bá quan đều nói:

- Lời dạy thiết tha khuôn phép của đại vương, chúng thần không dám trái, nhưng bắt phạt vì chuyện ngang ngược, chúng thần xin mạnh dạn tâu, cho trục xuất thái tử ra khỏi nước đến nơi đồng ruộng thôn dã khoảng mười năm, để thái tử thẹn mà tự hối lỗi. Đó là ý nguyện của chúng thần.

Nhà vua liền sai sứ giả đến bảo thái tử:

- Voi là vật báu của nước, sao lại đem cho kẻ địch? Nhà vua không nỡ phạt tội, vậy hãy mau ra khỏi nước!

Sứ giả phụng mạng đến nói như thế. Thái tử đáp:

- Không dám trái với mạng trời, nhưng nguyện xin bố thí giúp kẻ nghèo thêm bảy ngày, rồi sẽ ra khỏi nước, không chút ân hận.

Sứ giả về tâu, vua bảo:

- Đi mau, ta không cho phép!

Sứ giả quay lại nói:

- Lệnh vua chẳng cho.

Thái tử xin một lần nữa:

- Không dám trái mệnh trời, nhưng ta có cửa riêng, không dám xâm phạm của nước.

Sứ giả về tâu lại vua, vua liền cho phép. Thái tử vui vẻ lệnh cho người hầu xem trong nước có ai nghèo thiếu thì khuyên họ đến mau, theo chỗ cầu xin của họ mà thi ân cho hết. Đất nước, quan tước, ruộng nhà, của báu... đều là các thứ mộng ảo, tất cả đều bị hao mòn, hủy diệt.

Hàng triệu dân chúng lớn nhỏ vội chạy đến cửa cung. Thái tử đem đồ ăn, thức uống, quần áo, bầy báu và các thứ châu ngọc khác, tất cả đều cho theo chỗ mong muốn của dân chúng. Bó thí xong xuôi, kẻ nghèo đều trở nên giàu.

Vợ thái tử tên là Man-đê, con gái hàng vương giả, nhan sắc xinh đẹp, cả nước không hai, từ đầu đến chân đều mang chuỗi ngọc bầy báu.

Thái tử gọi vợ đến hỏi:

- Hãy nghe lời ta nói! Đại vương đày ta đến núi Đàn-đặc, thời hạn là mười năm, nàng có biết không?

Người vợ cả kinh đứng lên nhìn thái tử, roi lệ, nói:

- Chàng có tội tình gì mà bị trục xuất, phải bỏ đất nước giàu sang đến ở nơi rừng sâu núi thẳm vậy?

Thái tử đáp lời vợ:

- Vì ta bó thí làm hao tổn tài sản quốc gia, con voi danh tiếng là vật báu để chiến đấu mà ta cũng đem cho kẻ địch, nên vua cùng quần thần giận dữ trục xuất ta.

Vợ thái tử liền bày tỏ lời nguyện cho đất nước được giàu thịnh, vua, tôi, cùng hàng triệu dân chúng được sung túc, sống lâu vô cùng. Riêng nàng sẽ lập chí, cùng thái tử vào chôn núi đằm để thành tựu đạo quả với thế nguyện rộng lớn.

Thái tử nói:

- Núi đằm kia là nơi đầy những thứ đáng sợ, hổ lang, thú dữ, rất khó dung thân. Lại còn độc trùng, yêu cây, quái đá, tộ quỷ, sấm chớp,

giông bão, gió mưa, mây mù ... thật là ghê rợn. Lạnh nóng quá mức, cây cối khó nường, gai góc, sỏi đá ... nằng không kham nổi đâu. Nàng là con của bậc vương giả, sinh ở chốn vinh hoa, lớn lên trong cung cấm, áo quần mịn màng, ăn uống ngon ngọt, nằm thì màn trướng, âm nhạc luôn vui tai, muốn gì được nấy. Nay ở nơi núi đăm, nằm thì gối cỏ, ăn thì hoa trái, không phải ai cũng chịu được, liệu nàng kham nổi chăng?

Vợ đáp:

- Mịn màng, tốt đẹp, vật báu, trướng màn, ngon ngọt... liệu có ích gì cho mình khi cùng với thái tử phải sinh ly? Lúc vua ra đi, dùng cờ làm hiệu, lửa lấy khói làm hiệu, vợ lấy chồng làm hiệu. Thiếp nay cậy nhờ thái tử như con trẻ nương dựa mẹ cha. Lúc thái tử còn ở trong nước bố thí khắp nơi, thiếp luôn đồng tình, nay chàng sẽ trải hiểm nguy mà thiếp thì ở lại giữ lấy vinh hoa, há còn là nhân đạo sao! Hoặc giả có kẻ đến xin, mà thiếp không còn thấy thái tử đâu thì lòng thiếp thương nhớ không nguôi, ắt là phải chết; chứ không còn nghi ngờ gì nữa.

Thái tử nói:

- Nếu người nước xa đến xin vợ con, ta thì không trái ý cầu xin của họ, còn nàng thì vì tình quyến luyến mà không chịu, hóa ra trái với đạo bố thí làm dứt tuyệt ân lớn lao đã từng thấm nhuần khắp, hủy hoại trách nhiệm nặng nề của ta.

Vợ thưa:

- Sự bố thí của thái tử thật là hiếm thấy trên đời! Nên quyết thành tựu lời thệ nguyện lớn chớ có một mảy. Trăm ngàn kiếp không ai như chàng, luôn tiếp nối và phát huy trách nhiệm nặng nề của Phật, thiếp chẳng dám trái ý.

Thái tử nói:

- Tốt.

Bèn đem vợ con đến từ biệt mẹ, cúi đầu sát đất, xót xa từ tạ:

- Xin mẹ đừng lo nghĩ về chúng con, hãy giữ gìn vóc ngọc, việc nước có gì xin mẹ nhiều phen dùng tâm Từ can gián, không nên để triều đình mặc sức làm oan uổng muôn dân. Phải nhẫn chịu điều không thể nhẫn, nhẫn được là quý.

Người mẹ nghe lời từ biệt, quay lại nói với kẻ hầu:

- Thân ta như đá, lòng như thép cứng. Nay có một đứa con mà bị đuổi đi, lòng ta sao nở? Khi chưa có con thì kết nguyện cầu tự, những ngày mang thai thì như cây ngậm hoa, đợi ngày nở nhụy. Trời không cướp lời thề ước nên cho ta có con, nuôi đến lúc trưởng thành mà nay phải sinh ly sao?

Các phu nhân, phi tần, hầu u thiếp... những người vốn ganh ghét thì vui mừng ra mặt, chẳng còn kính nể. Thái tử và vợ con cúi đầu lạy mẹ rồi lui ra. Trong cung, người lớn kẻ nhỏ ai ai cũng ghen ngào. Thái tử ra cửa thành cùng với trăm quan và dân chúng buồn bã nói lời từ biệt rồi tất cả đều đi ra khỏi thành. Mọi người không ai là không trộm nghĩ:

- Thái tử là Thánh linh của đất nước, là thứ tôn quý nhất trong các vật báu, sao cha mẹ ngài đành lòng trục xuất?

Thái tử ngồi ở ngoài thành, cảm tạ những người tiễn đưa, bảo họ trở về nhà. Dân chúng đều bái phục, ai cũng thương xót. Có người lẫn ra đất kêu trời, âm thanh vang động cả nước.

Thái tử cùng vợ con lên đường. Khi biết mình đã cách xa đất nước, thì cả nhà tạm ngồi nghỉ dưới một bóng cây. Có một Phạm chí từ xa đến xin, thái tử liền cởi chiếc áo quý nơi thân mình và các châu ngọc của vợ cho hết, rồi bảo vợ con lên xe tự tay mình cầm cương. Vừa sắp lên đường, thì có một Phạm chí đến xin con ngựa, Thái tử bèn tháo ngựa ra cho, rồi tự mình kéo xe ra đi. Lại gặp Phạm chí khác đến xin chiếc xe, thái tử liền dìu vợ con xuống xe, lấy xe cho kẻ ấy. Xe ngựa, áo quần, châu báu trên người và các vật khác đều đã cho hết không còn gì. Thái tử bèn bảo vợ bế con gái, còn mình thì bồng con trai ra đi. Khi còn ở trong nước, bố thí cho kẻ khác voi quý, châu báu, xe ngựa... đến nỗi bị đuổi ra khỏi nước lưu đày mà chưa hề giận dữ, hối hận, lòng vẫn luôn hòa hợp vui vẻ đi vào núi.

Trải qua hai mươi một ngày mới đến được núi Đàn-đặc. Thái tử thấy trong núi cây cối sum sê, suối chảy nước trong, trái ngọt đầy dãy, le le, nhạn, uyên ương... dạo chơi đây đó, hàng trăm loài chim ríu rít hòa nhau vui hót. Thái tử thấy thế, gọi vợ bảo:

- Nàng xem núi ấy cây cối rợp trời, ít có gầy đơ, chim bầy kêu hót giọng thật dễ thương, nơi nơi đều có suối chảy, hoa quả rất nhiều, có thể dùng làm đồ ăn thức uống, chỉ lấy đạo làm sự nghiệp, không nên trái với thề nguyện.

Trong núi các đạo sĩ đều giữ vững tiết tháo, hiếu học.

Có một đạo sĩ tên là A-châu-đà, ở lâu trong núi, đạo đức thâm diệu cao xa. Thái tử cùng vợ con tìm đến đánh lễ, rồi chấp tay đứng, hướng về đạo sĩ, thưa:

- Tôi đem vợ con đến đây học đạo, cúi xin ngài rủ lòng Từ rộng lớn dạy bảo cho chí nguyện tôi được thành tựu.

Đạo sĩ chỉ dạy gì thái tử đều nghe theo. Rồi lấy cây cỏ làm nhà, y phục sơ sài, ăn trái cây, uống nước suối. Đưa con trai tên là Da-lợi mặc áo cỏ nhỏ, thường theo bên cha, bé gái tên là Kê-noa-diên mặc áo da nai theo mẹ ra vào. Ở trong núi qua một đêm thì trời làm cho nước suối tăng thêm vị ngọt, sinh nhiều cây thuốc quý, quả ngon đầy cành.

Về sau, có ông Phạm chí già nghèo, ở huyện Cưu-lưu, vợ ông tuy nhiều tuổi nhưng nhan sắc đoan chánh, thường mang bình đi lấy nước, hôm ấy, gặp một người trẻ tuổi ngăn lại, đùa cợt:

- Bà sống nghèo khổ vậy thì lấy gì để nuôi thân? Tham chi tài sản của lão già ấy mà theo sống với hắn? Lão già ấy học đạo sai đúng không thông, thời gian giáo hóa khó mong thành được, một người ngu si điếc lác mà bà còn tham gì ở đấy? Hình dáng thì vừa xấu vừa đen, mũi thì méo lệch, thân thể thì quắt queo, mặt nhăn nhúm, môi vể ra, nói năng lấp lắp, hai mắt lại xanh giống như mắt quý... toàn thân không chỗ nào đẹp, ai mà chẳng gớm ghiếc! Bà làm vợ hắn không thấy xấu hổ, chán ngấy sao?

Người vợ nghe lời chê bai ấy bèn rơi nước mắt, nói:

- Tôi thấy ông ấy tóc bạc phơ như sương phủ cây, sớm hiện chiều tan, lòng mong cho ông ta sớm chết nhưng chưa được toại nguyện. Không như thế thì làm gì?

Bà trở về nhà kể lại việc trên với chồng, rồi nói:

- Ông phải có tội tứ để sai bảo, tôi không đi lấy nước nữa đâu. Nếu gặp chuyện như hôm nay thì tôi bỏ ông thôi.

Người chồng bảo:

- Tôi nghèo lấy đâu ra tội tứ để sai khiến?

Người vợ nói:

- Tôi nghe có bậc Thượng sĩ bổ thí tên là Tu-đại-noa, vì lòng Từ rộng lớn cứu giúp mọi người làm hao tổn của cải quốc gia, nên vua cùng quần thần đẩy vào trong núi. Vị ấy có hai người con, nếu ông xin thì sẽ cho ngay.

Người vợ nói nhiều lần, vì thương vợ nên khó trái ý, ông ta liền nghe theo lời vợ tìm đến nước Diệp-ba, tới thẳng cửa cung, nói:

- Thái tử được bình an chăng?

Vệ sĩ tâu lên, vua nghe lời ấy thì ghen ngào, nước mắt chan hòa, hồi lâu mới nói:

- Thái tử bị đuổi đi cũng chỉ vì bọn này, mà nay lại đến nữa sao?

Vua cho người gọi đến, an ủi rồi hỏi hấn tới làm gì?

Phạm chí thưa:

- Tiếng thom của thái tử thấm nhuần khắp, xa gần đều ca ngợi, nên tôi từ xa tìm tới đây để nương nhờ, mong được sống tiếp.

Vua bảo:

- Châu báu của thái tử bổ thí hết sạch rồi, nay đang ở trong núi sâu, ăn mặc còn không đủ, lấy gì bổ thí cho ông?

Lão thưa:

- Đức màu của thái tử lòng lộng, dù xa xôi cũng hết sức ngưỡng mộ, hưởng chi được nhìn thấy dung quang, thì dù mất mạng cũng không hối hận.

Vua sai người chỉ cho lão đường tắt. Trên đường đi gặp người thợ săn, lão hỏi:

- Ông từng trải qua nhiều núi, có gặp thái tử chăng?

Người thợ săn vốn biết thái tử bị trục xuất là vì bọn này, nên nổi giận mắng:

- Ta chém đầu người đẩy; chớ hỏi thái tử làm chi?

Phạm chí vừa xấu hổ vừa rồi sợ hãi, nghĩ: "Ta ắt bị tên này giết mất". Rồi lão quyền biến, nói dối với người thợ săn:

- Vua và quần thần sai tôi đi gọi thái tử về lại nước để làm vua.

Người thợ săn đá p:

- Tốt lắm.

Rồi vui vẻ chỉ chỗ ở của thái tử. Lão từ xa trong thấy một mái nhà nhỏ, thái tử cũng thấy lão đi đến. Hai đứa bé thấy lão Phạm chí này thì trong lòng kính sợ, anh em bàn với nhau:

- Cha ta vốn ưa bố thí, mà nay ông này tìm đến của cải lại không còn gì, ắt cha đem anh em mình cho ông ấy chăng!

Chúng bèn dắt tay nhau chạy trốn. Có sẵn hố do mẹ đào từ trước có thể dung thân được, hai đứa bèn vào trong đó, lấy củi phủ lên, cùng dặn nhau:

- Cha có gọi thì đừng lên tiếng.

Thái tử hỏi thăm lão ta và mời ngồi trước mình, lấy trái cây, nước uống bày trước mặt. Ăn quả, uống nước xong, thái tử an ủi ông ấy:

- Trải qua đường xa chắc ông mệt mỏi lắm?

Lão đáp:

- Tôi từ xa đến, toàn thân đau nhức và rất đói khát, đức thơm của thái tử lan tỏa khắp, nơi nơi đều ca tụng, lòng rộng chiếu xa như Thái sơn, Thiên thân, Địa kỳ, ai mà không vui mừng. Vì thế nên nay từ xa đến, tìm chỗ nương cho sự nghèo cùng, ngõ hầu kéo dài mạng sống nhỏ nhoi.

Thái tử áy náy đáp:

- Tôi không tiếc với ông gì cả, nhưng của cải đều hết rồi.

Phạm chí nói:

- Có thể đem hai đứa trẻ cấp dưỡng cho già này.

Thái tử đáp:

- Ông từ xa đến đây xin hai đứa trẻ, ắt không trái ý.

Thái tử lớn tiếng gọi con. Anh em chúng sợ quá nên nói với nhau:

- Cha ta gọi tìm, ắt là đem cho quý đây!

Chúng trái lệnh không lên tiếng. Biết chúng ẩn núp trong hồ kia, thái tử bèn giở củi ra thấy chúng. Hai đứa trẻ vội chạy ra ôm lấy cha, run bần bật, khóc lóc. Chúng vừa nức nở vừa nói:

- Đó là quý chứ không phải Phạm chí đâu. Con mấy lần thấy Phạm chí rồi, nhưng chưa thấy thứ người nào mặt mày như vậy cả. Cha đừng đem chúng con cho quý ăn thịt. Mẹ ơi! Sao mẹ hái quả về chậm thế, hôm nay nhất định là bị quý nuốt rồi. Mẹ về tìm con, như trâu mẹ tìm trâu nghé, thương xót chạy như điên dại, nhất định cha sẽ hối hận cho mà xem.

Thái tử nói:

- Ta từ lúc làm chuyện bố thí, chưa hề có chút hối hận. Cha đã hứa rồi, các con không được trái lời.

Phạm chí nói:

- Ngài đã lấy lòng Từ rộng khắp mà cho tôi, nếu để mẹ các cháu về ắt làm hồng ân lớn của ngài, mà cũng trái với bản nguyện của tôi, chi bằng sớm đem đi thì hơn.

Thái tử nói:

- Ông cầu xin trẻ nên từ xa tìm đến, tôi nhất định không dám trái, vậy hãy mau đi đi.

Rồi thái tử tay phải rót nước rửa tay cho Phạm chí, tay trái dắt con giao cho lão ta.

Phạm chí nói:

- Tôi già yếu, nếu hai trẻ chạy trốn về nơi chỗ mẹ chúng thì tôi làm sao bắt được? Thái tử rộng cho xin hãy trói chúng lại rồi mới trao cho tôi.

Thái tử giữ hai con để cho Phạm chí trói lại, tự tay nắm mỗi dây, hai đứa trẻ lăn ra đất, vật vã trước mặt cha, nức nở gào kêu mẹ:

- Thiên thần địa kỳ, các Thần núi rừng, xin hãy một lượt thúc gọi lòng dạ mẹ con: "Hai trẻ đã bị đem cho người rồi, phải mau bỏ việc hái hoa quả kia để được một lần gặp gỡ!"

Ai oán cảm động cả trời đất, thần núi xót thương tạo nên tiếng vang như sấm động. Người mẹ lúc này đang hái trái, thấy lòng bỗng nôn nao, ngược nhìn trời xanh không thấy mây mưa, mắt bên phải máy động, nách bên trái ngứa ngáy, hai vú sữa chảy ra liên tục. Người mẹ nghĩ: "Điều này lạ quá! Ta còn hái quả làm chi, phải mau trở về xem thử con ta có chuyện gì chẳng?"

Rồi bà bỏ việc hái quả, vội vàng quay về, bàng hoàng như cuồng dại. Đế Thích nghĩ: "Bồ-tát chí cao cả, muốn hoàn thành trách nhiệm nặng nề của lời thệ nguyện sâu rộng ấy, nếu vợ về đến thì sẽ hủy hoại chí cao kia". Bèn hóa ra sư tử ngồi lù lù ngang giữa đường đi. Người vợ nói:

- Người là chúa trong loài thú, ta cũng là con vua của loài người, đều ở trong núi này. Ta có hai đứa con hãy còn thơ dại, sáng giờ chưa ă gì đang mong ta về

Sư tử tránh đi, người vợ lên đường. Rồi trời lại hóa cọp... đợi cho Phạm chí đi xa rồi mới chịu lui. Người vợ trở về, thấy thái tử ngồi một mình, nàng buồn bã, sợ hãi hỏi:

- Con ta đâu rồi mà chàng ngồi một mình? Hai con thường ngóng trông thần thiếp hái quả về là chạy a vào người thiếp, nằm lăn ra đất, rồi lại đứng dậy, nhảy nhót vui cười nói rằng mẹ đã về, con đói được no! Nay sao không thấy chúng, hay đã đem cho người nào rồi? Khi thiếp ngồi thì con đứng, đưa bên phải, đưa bên trái, thấy mình thiếp lấm bụi chúng tranh nhau phủi sạch. Nay con không thấy lại chỗ mẹ, cũng chẳng thấy đâu cả, hay chàng đã đem cho ai sao? Hãy mau nói ra cho thiếp biết. Cầu cúng trời đất, thật tình khó nói, chàng cho cả đến con hiền nôi dôi! Nay đồ chơi của con, nào voi ngựa, trâu, heo... bằng đất và các vật khác ngổn ngang trên mặt đất này, thấy mà thương tâm, thiếp đến phát cuồng mất. Chàng đã đem con làm mồi cho cọp, sói, quý quái, đạo tặc nuốt rồi sao? Hãy mau cởi mở gút mắc này, nếu không thiếp chẳng thể sống nổi!

Thái tử hồi lâu mới lên tiếng:

- Có một Phạm chí từ xa đến xin hai con. ông ta nói là tuổi già sức yếu muốn có người giúp đỡ nên tôi đem chúng cho ông ấy rồi.

Người vợ nghe nói thế, xúc động lăn ra đất, vật vã, khóc thương, nước mắt đầm đìa, nói:

- Thật đúng như ta đã thấy trong giấc mộng. Một đêm thiếp nằm mơ thấy một Phạm chí già nghèo túng, quần rách đến cắt hai vú của thiếp rồi mang chạy đi mất. Thì ra chính là chuyện hôm nay đây!

Rồi bà khóc lóc kêu trời, vang động cả một vùng núi:

- Con ta đã như thế, biết đâu mà tìm!

Thái tử thấy vợ buồn thương quá thảm thiết bèn gọi, bảo:

- Ta vốn cùng nàng đã thề tuân giữ nẻo hiếu cao rộng, chí ta theo đạo lớn cứu giúp chúng sinh, nên họ xin gì ta cho nấy. Lời thề đã rõ ràng, mà nay sao nàng quá buồn thương làm loạn tâm ta?

Vợ nói:

- Thái tử cầu đạo, phải khó nhọc đến thế sao! Phạm kẻ sĩ sống nơi gia đình, đều quý trọng vợ con, ai ai cũng vậy. Huống chi là bậc được mọi người tôn kính. Rồi nguyện: "Xin cho cầu gì được nấy như Bậc Nhất Thiết Trí".

Đế Thích và chư Thiên cùng bàn với nhau:

- Đạo bố thí của thái tử rộng lớn vô cùng, chúng ta nên thử thách đến vợ, xem lòng ngài thế nào?

Rồi Đế Thích hóa thành vị Phạm chí đến trước thái tử thưa:

- Nghe ngài mang lòng nhân từ như trời đất, tế độ khắp quần sinh, bố thí không trái ý người xin, nên đến nhờ cậy. Đức hiền trinh của vợ ngài thơm tỏa lan xa nên tôi đến xin bà, chắc ngài chịu cho chứ?

Thái tử đáp:

- Rất tốt.

Rồi thái tử tay phải rót nước rửa tay cho Phạm chí, tay trái dắt vợ. Khi vừa muốn trao cho ông ấy thì chư Thiên ca ngợi, không ai là không khen hay. Trời đất bỗng nhiên chấn động mạnh, người quý đều kinh hãi. Phạm chí nói:

- Thôi ta không nhận đâu.

Thái tử hỏi:

- Người vợ này há có gì xấu sao? Mọi cái xấu của đàn bà người này đều không có, còn về lễ nghĩa của phái nữ thì người này đứng đầu, đầy đủ. Hơn nữa, vua cha nàng chỉ có một người con gái này thôi. Nàng đã hết lòng theo lễ thờ chồng, không nề hà chuyện làm than khổ cực. Ăn

mặc thú vui, không hề đòi hỏi ngon đẹp; siêng năng khỏe khoắn, nhan sắc hơn người. Ông nên nhận cho tôi vui lòng, đó là cách tốt nhất để dứt mọi bận lo về sau.

Phạm chí nói:

- Vợ ngài hiền đức đúng như lời vừa nói, tôi xin kính nhận lấy, rồi đem gởi lại cho ngài không được đem cho người khác.

Rồi trời lại nói tiếp:

- Ta là trời Đế Thích, không phải là người thế tục, đến là để thử thách ngài. Ngài chuộng trí tuệ giác ngộ của Phật, hình bóng phép tắc ấy khó ai sánh được. Nay ngài muốn nguyện gì, cứ mặc sức xin, sẽ được như ý.

Thái tử nói:

- Tôi nguyện được giàu lớn, thường ưa bố thí, không hề tham lam hơn cả hiện nay. Xin khiến phụ vương tôi và quần thần, dân chúng trong nước nghĩ đến việc gặp nhau.

Trời Đế Thích nói:

- Tốt.

Ngay khi đó liền biến mất.

Nói về lão Phạm chí xin được hai đứa trẻ kia, mừng được như ý nên đi không biết mệt, lôi dẫn hai trẻ vì sắp được thỏa ước nguyện sai khiến. Hai đứa trẻ này vốn con cháu hàng vương giả, giàu sướng tự do, nay phải rời cha mẹ, bị dây trói buộc, khắp mình thương tích, thường khóc gọi mẹ, nhưng sợ đòn roi nên phải chạy theo lão già. Nhân lúc Phạm chí ngủ, hai trẻ bèn chạy trốn, tự ngâm mình trong ao, lấy lá sen cỏ nhọc phủ lên, trùng nước bám đầy nơi thân. Phạm chí tỉnh dậy đi tìm được hai trẻ, dùng gậy đánh chúng dọc ngang khắp thân thể, máu chảy đỏ đất. Thiên thần thương xót nên mở dây, trị lành thương tích, làm ra quả ngọt, khiến đất trên đường đi mềm mại, anh em hái quả trao cho nhau ăn, cùng bảo:

- Vị ngọt trái này khác nào trái trong vườn vua, đất đây mềm mại giống như nệm bông của vua.

Anh em ôm nhau ngược lên trời gọi mẹ, khóc than nước mắt ướt cả thân mình. Chỗ Phạm chí đi thì đất ấy gập gềnh, đầy những sỏi đá gai góc... thân và chân hẳn giẫm phải, gây lở lói đau đớn. Còn nếu thấy trái cây thì toàn là đắng hoặc cay. Phạm chí trở nên gầy ốm, da bọc lấy xương, còn hai đứa trẻ thì da dẻ hồng hào, nhan sắc trở lại như trước. Khi về tới nhà, Phạm chí hí hửng nói với vợ:

- Ta vì nàng xin được hai đứa nô tỳ, từ đây tha hồ sai khiến.

Người vợ nhìn bọn trẻ, nói:

- Nô tỳ không phải thế! Hai đứa trẻ này đoan chánh, chân tay mềm mại, không làm được việc nặng nhọc, mau đem ra chợ bán đi rồi mua lại đứa khác để sai bảo.

Lại bị vợ sai khiến, lão định sang nước khác để bán hai đứa trẻ. Nhưng trời làm lộn đường, mới trở lại nước cũ. Dân chúng nhận biết ngay, đều nói:

- Đó là con của thái tử, cháu của đại vương đấy.

Họ nghẹn ngào chạy đến cửa cung tâu lên. Vua cho gọi Phạm chí đem hai trẻ vào cung. Cung nhân lớn nhỏ ai ai cũng sục sùi. Nhà vua gọi chúng lại muốn bồng, hai trẻ không đến, Nhà vua hỏi tại sao? Đứa trẻ trai thưa:

- Xưa là cháu vua, nay là nô tỳ. Kẻ nô tỳ hạ tiện sao dám ngồi trên gối vua được?

Vua hỏi Phạm chí:

- Ngươi hãy nói rõ, do đâu mà có hai đứa trẻ này?

Phạm chí cứ như sự việc cũ trình bày. Nhà vua hỏi:

- Bán trẻ được bao nhiêu tiền?

Phạm chí chưa kịp đáp thì đứa cháu trai đã vội cất tiếng nói:

- Con trai giá một ngàn đồng bạc, trâu đực một trăm con. Con gái thì giá hai ngàn đồng vàng, trâu cái hai trăm con.

Nhà vua hỏi:

- Con trai lớn hơn mà giá thấp, con gái nhỏ hơn mà giá cao, vì duyên có gì vậy?

Đứa bé đáp:

- Thái tử vừa là bậc Thánh vừa có lòng nhân từ, bố thí thấm nhuần khắp cả trời đất, thiên hạ vui mừng, nhờ cậy y như con trẻ nướng vào cha mẹ. Ông ấy đã đạt được nẻo sáng chói tốt đẹp cho thiên hạ mà bị lưu đày nơi núi đèo xa xôi, làm bạn với cọp sói, độc trùng, ăn trái cây, mặc áo cỏ, mưa gió sấm sét luôn đe dọa con người, quả là thứ tệ mạt cùng loại với cỏ rác! Nhìn thấy sự ruồng bỏ này đủ biết con trai giá thấp. Còn con gái của a thứ dân có chút nhan sắc thì được đem vào cung, nằm thì đệm lông, đắp thì trướng báu, mặc thì áo quần nổi tiếng trong thiên hạ, ăn đều là những món của thiên hạ cống dâng. Xem đó thì biết con gái đắt giá hơn.

Nhà vua nói:

- Trẻ con mới tám tuổi mà đã có cách lý luận của bậc cao sĩ, hướng chỉ là cha nó!

Cung nhân lớn nhỏ nghe cháu vua nói lời bóng gió như vậy, không ai mà không thương xót. Phạm chí nói:

- Tôi xin bán bọn trẻ giá một ngàn đồng bạc, trâu đực trâu cái mỗi thứ một trăm con. Đúng như vậy thì tốt, bằng không thì thôi.

Nhà vua nói:

- Được.

Rồi vua liền ban cho đủ số đó. Phạm chí lui ra. Vua ẵm hai cháu đặt lên gối mình rồi hỏi:

- Lúc trước cháu không đến đây, sao bây giờ đến mau vậy?

Thưa:

- Lúc trước cháu là nô tỳ, còn bây giờ là cháu vua.

Vua hỏi:

- Cha cháu ở trong núi tự kiếm ăn ra sao?

Hai trẻ đáp:

- Tự sống được là nhờ rau cỏ và trái cây. Ngày ngày vui với muông thú, chim chóc, lòng không vương bận chút buồn lo.

Nhà vua sai sứ đi đón thái tử về. Sứ giả lên đường.

Bây giờ trong núi cây cối đều cúi xuống ngẩng lên, co duỗi tợ như quỳ lại làm lễ. Hàng trăm loài chim hót bi ai làm cảm động lòng người. Thái tử nói:

- Điềm ứng gì đây?

Người vợ nằm dưới đất nói:

- Lòng của phụ vương đã cởi mở, cho sứ đến đón chúng ta về! Thần đất rất vui, nên khởi lên điềm như thế.

Từ khi mất con, vợ thái tử cứ nằm mãi dưới đất. Khi sứ giả đến, mới đứng dậy bái mệnh vua. Sứ giả nói:

- Vua cùng hoàng hậu bỏ ăn, nuốt lệ, thân mạng ngày một suy yếu, nhớ trông mong gặp thái tử.

Thái tử quay người nhìn khắp bốn phía, quuyến luyến cảnh cây cối suối nước nơi núi rừng, gạt nước mắt mà bước lên xe.

Từ lúc sứ giả ra đi, cả nước vui mừng, quét dọn đường sá sạch sẽ, treo sẵn trướng màn, đốt hương, tung hô, tấu kỹ nhạc, giăng treo cờ đẹp lộng quý... Cả nước kéo nhau đi chúc thọ đông nhiều vô kể. Thái tử vào thành dập đầu tạ lỗi, rồi lui ra an ủi hỏi han mọi người. Nhà vua lại đem kho báu của nước giao cho thái tử, khuyến khích ngài bố thí. Dân chúng nghèo khó của các nước láng giềng đầu đuôi quy thuận như các dòng sông đổ về biển cả. Những thù oán cũ đều tiêu tan, thấy đến triều bái dựng biểu xưng thần, vâng lệnh hiến cống. Giặc cướp chuộng nhân từ, trộm cắp đua nhau bố thí, đao binh cất vào kho, nhà tù được dẹp bỏ, muôn loài mãi an lạc, mười phương đều khen ngợi tích đức không ngừng, nên đạt được đạo Chánh chân vô sở trước của Như Lai, là đạo Chánh giác tối thượng, một mình qua lại ba cõi, làm vua của các bậc Thánh.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Ta nhận lấy trách nhiệm nặng nề của chư Phật, thề cứu giúp muôn loài, tuy phải chịu nhiều cực khổ, nay mới làm bậc tôn quý, dứt mọi sự ngăn che.

Thái tử sau khi chết sinh lên cõi trời Đâu-suất. Từ cõi ấy, hạ sinh nơi cung vua Bạch Tịnh, nay là thân ta. Còn phụ vương lúc đó là A-nan, người vợ nay là Câu-di, con trai là La-vân, con gái là mẹ của A-la-hán Châu Trì, trời Đế Thích là Đức Di-lặc, thợ săn là Ưu-đà-da, đạo sĩ A-châu-đà là Đại Ca-diếp, người Phạm chí bán trẻ con là Điều-đạt, vợ Phạm chí ấy nay là vợ của Điều-đạt, tên là Chiên-già.

Thân mạng ta từ xưa đến nay luôn chuyên cần, thợ khổ không lười, nhưng trọn không hề sợ hãi mà trái với lời thề lớn, đem pháp bố thí vì các đệ tử mà thuyết giảng rõ.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卍

QUYỂN III

Chương I: BỐ THÍ ĐỘ VÔ CỰC (tt)

15- Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Thuở xưa có vị quốc vương hiệu là Hòa Mặc. Nhà vua thi hành chính sách nhân từ, bình đẳng, thương dân như con, theo đúng pháp trị nước, nên dân chúng không hờn oán. Đất nước ấy rất rộng lớn, nhiều quận, huyện, mọi xứ đều sung túc, ngũ cốc được mùa, trong nước không có thiên tai độc hại, con người sống đến tám vạn tuổi. Hòa Mặc là bậc vua Thánh, mệnh lệnh luôn rõ ràng, Hoàng hậu, quý nhân, bá quan, người hầu... đều phải chấp hành đúng kỷ cương của phận làm tôi, đem chánh pháp dạy cho bộ phận của mình quản lý. Nhà vua thường thể hiện tâm từ, thương tưởng chúng sinh, buồn cho họ vì ngu mê điên đảo để tự đọa lạc, nên dốc tìm giữ nguồn đạo, thương yêu cứu giúp, muôn loài như trời Đế Thích. Tâm sát sinh, trộm cắp, dâm dật, nói hai lưỡi, nói lời độc dữ, nói dối, nói thêu dệt, ganh ghét, sân hận, ngu si... những điều hung ác như thể không còn. Hiếu thuận với cha mẹ, kính yêu tộc họ, tìm theo người hiền, quý trọng bậc Thánh, tin Phật, tin Pháp, tin theo lời dạy của bậc Sa-môn, tin làm lành thì được phước, làm ác thì bị họa, lấy mười điều thiện-trung chánh ấy làm pháp sáng, tự mình chấp hành. Ngoài ra, còn ban lệnh từ hoàng hậu, cung phi xuống đến tiện thiếp, đều khiến tuân theo, cùng nhau làm điều lành, bố cáo cho thần dân lớn nhỏ khắp bốn trấn mang đọc, lòng ghi nhớ để tu tập.

Bấy giờ, trong nước có một người nghèo khổ không chịu nổi cảnh khôn cùng, chẳng còn kể gì nên đi ăn trộm, người chủ tóm được đem đến tâu vua. Nhà vua hỏi:

-Người ăn trộm phải không?

Kẻ trộm tâu:

-Quả thật là con ăn trộm!

Vua hỏi:

-Vì sao ngươi đi ăn trộm?

Kẻ trộm thưa:

-Con thật quá cùng khốn, không có gì để nuôi thân, đành trái phép sáng của bậc Thánh, đập lửa mà đi ăn trộm.

Nhà vua thương xót kẻ ấy, khen là thành thật, nhưng trong lòng cảm thấy hổ thẹn, bèn than dài:

-Dân đói tức là ta đói, dân lạnh tức như ta không có gì để che thân.

Lại nói:

-Thế lực của ta có thể làm cho nước không còn người nghèo. Cái khổ, cái vui của dân đều do nơi ta mà thôi.

Nhà vua liền đại xá cho cả nước, lệnh xuất châu báu trong kho bố thí cho kẻ nghèo thiếu, người đói khát liền được ăn uống, người rét được áo, kẻ bệnh được cấp thuốc men, ruộng vườn, nhà cửa, vàng bạc, châu báu, xe ngựa, trâu tiền. Vua cứ cho theo ý của dân xin. Các loài chim bay, thú chạy, cho tới côn trùng, cả đến ngũ cốc, cỏ cây cũng theo sở thích của chúng.

Từ khi nhà vua thực hành bố thí thì nước mạnh, dân giàu, cùng thúc đẩy nhau giữ đạo. Dân không có người sát sinh, trộm cắp của người khác, gian dân đối với phụ nữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói dối, nói lời thêu dệt, ganh ghét, sân hận, ngu si. Lòng hung ác, ngu muội lặng lẽ tiêu mất. Nhân dân đều tin Phật, tin Pháp, tin Sa-môn, tin làm lành được phước, làm ác bị họa. cả nước đều vui, roi gậy không thi hành, kẻ cừ địch đến xưng thần, dụng cụ chiến tranh mục nát trong kho, lao ngục không còn nhốt tù nhân, dân chúng đều khen hay:

-Ta sinh ra gặp thời!

Trời, Rồng, Quỷ thần đều vui vẻ giúp đỡ, ủng hộ đất nước ấy. Độc hại tiêu sạch, năm thứ lúa thóc được mùa, nhà nhà có dư. Lòng vua riêng vui mừng liền được năm phước là:

1. Sống lâu.
2. Sắc diện ngày một thêm đẹp đẽ.
3. Đức độ vang đến mọi chôn mọi nơi.

4. Không bệnh hoạn, khí lực ngày một tăng.
5. Bốn cõi luôn an ổn, lòng thường vui vẻ.

Nhà vua khi lâm chung vẫn như một người cường tráng, ăn no, nằm an tĩnh chốc lát được sinh lên cõi trời Đao-lợi. Dân chúng trong nước đều vâng giữ mười giới của vua ban dạy, khi mạng chung đều được sinh lên cõi trời, không bị đọa vào ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Vua Hòa Mạc thời đó là thân Ta.

Các vị Sa-môn nghe kinh xong đều rất hoan hỷ, lễ Phật và lui ra.

* *
*

16- Phật nói kinh Tứ tánh.

Nghe như vậy:

-Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, nhà của Tứ tánh gặp phải tai ương từ kiếp trước, nên nghèo túng khôn cùng, mặc áo cỏ, nằm chiếu rơm, cháo rau qua ngày. Tuy là nghèo cực, nhưng chân không bước tới nhà kẻ vô đạo, tay không cầm lấy vật của người vô đạo cho, chí hạnh trong sạch, các thứ tà vọng không thể làm ô nhiễm lòng mình. Sáng học, chiều giảng kinh, giới không ngớt nơi miệng, được Đức Thế Tôn khen ngợi, các bậc trí cung kính. Tuy áo cơm không đủ nuôi thân miệng, nhưng luôn cúng dường Thánh chúng, tùy theo khả năng của gia đình, dù chỉ là cháo rau, chiếu cỏ, cũng không một ngày thiếu vắng. Các vị Sa-môn nói:

-Gia đình Tứ tánh nghèo khôn, thường lộ vẻ thiếu đói, chúng ta không nên thọ nhận vật cúng dường của ông. Trong kinh nói: “Bậc Sa-môn một lòng giữ điều chân chánh, giới đủ, hạnh cao, chí như vàng quý, không trọng tài sắc, chỉ có kinh điển là vật báu, dứt tuyệt sáu thứ đói, nên thè xuất gia. Vậy còn xấu hổ gì vì việc xin ăn mà không đi ư?”

Rồi cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, thuật rõ đầu đuôi. Đức Thế Tôn im lặng.

Hôm sau, Tứ tánh tự thân đến tịnh xá, cúi đầu lễ Phật xong, ngồi sang một bên. Đức Phật nghĩ tới lời thưa của các vị Sa-môn hôm trước, nên hỏi Tứ tánh:

-Hằng ngày ông đem lòng Từ bố thí, cúng dường các Tỳ-kheo phải không?

Đáp:

-Thưa vâng! Gia đình con hàng ngày cúng dường, chỉ hiếm một nồi nhà nghèo, chỉ có rau cháo, chiếu cỏ, làm cực nhọc các vị Thánh hiền, nên lấy làm áy náy.

Đức Thế Tôn nói:

-Hạnh bố thí cốt ở bốn ý: lòng Từ hướng về người thọ thí, lòng Bi luôn thương xót họ, lòng Hỷ khi thấy họ có được những thành tựu, lòng Hộ (Xả) luôn cứu giúp chúng sinh, thì dù là bố thí ít ỏi, nhưng phước đức sau này thường được sinh vào hai đường trời, người, mọi sở nguyện sẽ luôn như ý. Mắt nhìn sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, miệng nếm vị, thân mặc quần áo tốt, tất cả vui vẻ thỏa lòng, không sợ thiếu thốn. Nếu bố thí lấm thứ, nhiều đồ mà lòng không vui thì sau này được phước, phước ấy cũng mỏng manh. Dù được ngôi quan bảy báu vẫn thấy không đủ sang. Ở trong phước mộng ấy mà lòng lại tham lam keo kiệt, chẳng dám ăn mặc, lo sợ ngay ngáy, chưa từng được vui vẻ, bụng đói, thân lạnh chẳng khác gì người ăn xin, sống dở chết dở, không có được chút phước lành để tự giúp mình. Nếu bố thí mà lòng tốt không thành khẩn, kiêu ngạo, tự thị, thân không cung kính, chỉ cốt cầu danh để tiếng tăm mình được vang xa, thì sau cũng có ít của cải, người đời chỉ xung tụng suông, cho là ức triệu, lòng lo sợ cướp đoạt, áo thường thô mỏng, ăn chưa từng nếm món ngon cũng là sống uổng chết không.

Các Tỳ-kheo chưa từng bước đến nhà, kẻ ấy vốn xa lìa ba ngôi báu, luôn gần đường ác. Nếu ai đem các vật tốt bố thí dùng bốn Đẳng tâm kính dâng, tự tay san sẻ đặt bày, luôn ghi nhớ Tam bảo, cầu nguyện cho chúng sinh sống được gặp Phật, chết được sinh lên cõi trời, khổ độ tiêu trừ, đời sau sinh ra không cầu mong gì mà không đạt được: gặp Phật, sinh lên cõi trời, ắt được như chí nguyện.

(Chương này trong bản khác xếp ở sau kinh Vua Tát-hóa-đàn)

* *
*

17- Xưa có vị Phạm chí tên là Duy Lam, ngôi cao, sang quý, làm Phi hành hoàng đế, của cải nhiều không thể tính kể, tánh ưa bố thí, đem cả con gái sắc đẹp nổi tiếng, phục sức rực rỡ bố thí cho người. Bát vàng

đựng đầy gạo bạc, bát bạc đựng đầy gạo vàng, chậu giặt, thau rửa, mâm đựng đồ đều làm bằng bốn thứ báu. Trong đình làm bằng vàng bạc dùng đựng đồ ăn có đến trăm vị. Trâu danh tiếng sông Tần đều lấy vàng ròng che phủ kín. Mỗi con trâu ấy mỗi ngày cho ra bốn thùng sữa, trâu ghé theo sau. Áo báu dệt thành đỉnh đầy ngọc minh châu. Giường ghé, mùng màn, làm bằng vàng bạc, chuỗi báu giăng treo lóa mắt. Voi quý, ngựa tốt, yên cương đều treo đầy các châu báu. Các xe có tàng hoa che, chỗ ngồi phủ da cạp, hoa văn, chạm trổ đẹp đẽ muôn phần. Từ con gái đẹp nổi tiếng cho tới xe báu, những thứ như thế, mỗi loại có đến một ngàn không trăm tám mươi bốn cái, tất cả đều đem bố thí cho người.

Duy Lam từ bi thi ân khắp tám phương, trên dưới. Trời, Rồng, Thiên thần không ai là không hoan hỷ trợ giúp.

Như Phạm chí Duy Lam bố thí để cứu giúp dân nghèo, suốt cả một đời, không ngày nào ngừng nghỉ, cũng không bằng một ngày dâng cơm cho một nữ thanh tín thọ trì đủ giới luật. Phước bố thí đó hơn phước kia không thể tính kể.

Lại bố thí cho một trăm vị thanh tín nữ như trên, không bằng dâng một bữa cơm cho một vị thanh tín nam đầy đủ giới đức. Dâng Cúng cơm cho một trăm thanh tín nam đầy đủ giới đức, không bằng dâng một bữa cơm cho một Tỳ-kheo-ni đầy đủ giới đức. Bố thí cho một trăm vị Tỳ-kheo-ni đầy đủ giới đức, không bằng dâng một bữa cơm cho một vị Sa-di cao hạnh. Cúng dường một trăm vị Sa-di cao hạnh, không bằng cúng dường cho một vị Sa-môn đầy đủ giới hạnh, tâm không uế trước, trong ngoài đều thanh khiết. Người phạm phư như gạch đá, còn các bậc cao hạnh, đầy đủ giới đức thì như ngọc báu minh nguyệt. Ngồi đá đầy khắp bốn châu thiên hạ chẳng bằng một viên trân châu.

Lại như Duy Lam, bố thí cúng dường cho nhiều vị đầy đủ giới hạnh, cũng không bằng cúng dường cho một vị Câu cảng (Tu-đà- hoàn). Cúng dường cho một trăm vị Câu cảng, không bằng cúng dường cho một vị Tần lai (Tu-đà-hàm). Cúng dường cho một trăm vị Tần lai, không bằng cúng dường cho một vị Bất hoàn (A-na-hàm). Cúng dường một trăm vị Bất hoàn không bằng cúng dường một vị ứng chân (A-la-hán).

Lại như Duy Lam, trước bố thí và dâng cơm cho các bậc Hiền thánh, không bằng hiếu thảo phụng dưỡng cha mẹ. Con hiếu thảo luôn dốc hết lòng phụng dưỡng, không chút riêng tư. Trăm đời hiếu thuận với cha mẹ, không bằng cúng dường cơm cho một vị Bích-chi-phật. Cúng dường cho một trăm vị Bích-chi-phật, không bằng cúng dường cơm cho một vị Phật. Cúng dường một trăm Đức Phật không bằng tạo lập một ngôi chùa, giữ tam quy là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Thể hiện trọn lòng nhân từ, không sát sinh; giữ trong sạch không trộm cắp; giữ trinh tiết không xâm phạm vợ của người khác; phụng trì chữ tín không lừa gạt, hiếu thuận nên không say sưa. Thọ trì năm giới, hằng tháng ăn sáu ngày chay, thì công đức cao vợi vợi, hơn hẳn Duy Lam bố thí vạn thứ quý giá cùng dâng cúng cơm các bậc Hiền thánh như đã nêu trên, phước đức ấy thật khó tính kể. Công đức trì giới không bằng dùng bốn Tâm vô lượng thương xót nuôi dưỡng chúng sinh, phước đức ấy là không cùng tận. Tuy là cháo rau, chiếu cỏ, mà giữ gìn Tam quy, lòng mang bốn Tâm vô lượng, thọ trì năm giới, thì núi cao, biển rộng còn đo lường được chứ phước đức ấy khó tính toán nổi.

Đức Phật bảo ông Tứ tánh:

-Phạm chí Duy Lam ngày ấy chính là thân Ta đó.

Tứ tánh nghe kinh, lòng rất vui mừng, lễ Phật rồi ra về.

* *
*

18- Thuở xưa, Bồ-tát làm thân nai chúa, thân hình cao lớn, lông có năm màu, móng sừng đẹp lạ, hàng ngàn nai khác phục tùng đi theo từng bầy.

Một hôm, quốc vương nước ấy đi săn, bầy nai bị phân tán, con thì lao vào hang núi, con thì rớt xuống vực sâu, húc vào cây, đâm vào gai, da nát xương gãy, tử thương và bị giết không ít. Nai chúa thấy thế, ghen ngào nghĩ: “Ta là trưởng đàn, đáng lẽ phải sáng suốt chọn đường đất mà đi kiếm ăn. Chỉ vì cỏ non mà quanh quẩn ở đây, làm cho lũ nhỏ bị tiêu tán, lỗi này tại ta”. Rồi nai chúa theo đường tắt, tự đi vào thành. Người trong nước thấy nó đều nói:

-Vua ta có đức chí nhân, khiến nai thần đến tận triều.

Vì cho là điềm lành của đất nước, không ai dám động tới nai chúa nên nai chúa mới đến được trước điện vua, quỳ xuống tâu:

-Loài thú nhỏ tham sông, gỏi thân nơi đất nước ngài, bởi gặp thợ săn, loài vật chúng tôi chạy trốn, hoặc sống thì lạc nhau, hoặc chết thì la liệt. Lòng nhân của trời luôn thương yêu loài vật, thật đáng buồn đau. Chúng tôi tự chọn mỗi ngày dâng nạp thái quan, xin cho biết số lượng, không dám dối gạt.

Nhà vua lấy làm lạ, đáp:

-Thái quan dùng một ngày không quá một con. Ta không biết các người bị tử thương quá nhiều. Nếu quả thật như lời người nói, thì ta sẽ không đi săn nữa.

Nai chúa về họp cả bảy nai, nói hết ý ấy, chỉ rõ chỗ họa phúc. Cả bảy nai nghe rồi đều phục tùng, tự phân thứ tự, con nào phải đi trước. Mỗi khi con nào sắp đi chịu chết đều đến từ biệt nai chúa, nai chúa đều rơi nước mắt, thương xót dạn dờ:

-Sinh ra trên đời đều phải chết, có ai được miễn đâu. Con nên tìm đường niệm Phật, nhân hiền từ tâm, đối với vua kia, chớ có oán giận.

Hàng ngày đều như thế cả.

Một hôm, đến lượt một con nai phải ra đi, mà thân mang thai gần ngày sinh. Nó thưa:

-Chết tôi không dám trốn tránh, nhưng xin được tạm miễn để sinh con.

Bèn chọn con kế tiếp để thay, con này dập đầu khóc thưa:

-Tôi nhất định là phải chết rồi! Nhưng hãy còn sống được một ngày một đêm nữa. Dù mạng sống chỉ giây lát, nhưng giờ đến thì mới không ân hận.

Nai chúa không nỡ ép uổng các sinh mạng ấy. Rạng ngày, nai chúa bèn trốn đàn, đích thân đến thẳng chỗ thái quan. Người nhà bếp biết được liền tâu lên vua.

Nhà vua hỏi duyên cớ, nai chúa đem sự việc như trên đáp lại. Nhà vua bùi ngùi thương xót, rơi nước mắt: Há có loài thú mà mang lòng nhân từ như trời đất, giết thân mình để cứu cả đàn, đi theo hạnh từ bi rộng lớn của cổ nhân. Còn ta là vua của con người, hàng ngày giết bao mạng chúng sinh chỉ để béo tốt cho thân mình! Ta ưa nẻo hung ngược, chuộng

nết của loài sài lang sao! Loài thú mà làm điều nhân từ như thế là tôn phụng cái đức hiếu sinh của trời.

Nhà vua bảo nai chú trở về chỗ cũ, rồi hạ lệnh cho cả nước, nếu có người xâm phạm đến loài nai thì coi đồng với tội giết người. Từ đó về sau vua và quần thần đều cải hóa, dân chúng tuân theo nẻo nhân không sát sinh. Ân đức thấm nhuần đến cả cỏ cây, đất nước được thái bình.

Bồ-tát đời đời hy sinh thân mình để cứu giúp muôn vật. Công nên, đức lớn, trở thành bậc Đại hùng tôn quý.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Nai chúa thời đó chính là thân Ta, còn quốc vương là Xá-lợi-phất.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như thế.

* *

*

19- Thuở xưa, Bồ-tát làm thân thiên nga, sinh được ba con. Gặp lúc trời hạn hán, không có gì nuôi con, thiên nga mẹ đành rĩa thịt dưới nách để cứu mạng các con. Ba con nghĩ: “Thịt này mùi vị cùng với hơi hướng nơi thân mẹ ta không khác. Không lẽ mẹ đã dùng thịt mình làm đồ ăn cho chúng ta?” Ba con xót xa lòng đầy bi thương, lại nói:

-Thà mất mạng chúng ta cứ không thể mất mạng mẹ. Thè rồi chúng ngậm miệng không ăn. Mẹ thấy con không ăn thì lại rĩa thêm thịt. Thiên thần khen:

-Mẹ hiền thương cho khó có ai hơn được, còn con hiếu kính thật là ít có.

Rồi chư Thiên giúp đỡ, nguyện xin gì đều được thỏa.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Thiên nga mẹ là thân Ta đó, ba con ấy là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và A-nan.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

(Chương này trong bản khác xếp ở sau kinh Duy Lam).

* *

*

20- Xưa, Bò-tát làm chúa Không tước, vợ hầu có đến năm trăm, nhưng đã bỏ hết vợ cũ để ham theo cô vợ Thanh tước. Cô Thanh tước này chỉ thích uống nước ngọt và ăn quả ngon. Không tước vì vợ nên ngày ngày phải đi kiếm lấy. Phu nhân của vua nước ấy có bệnh, nằm mơ thấy Không tước nói:

-Thịt nó có thể làm thuốc.

Thức dậy, bèn tâu lên. Nhà vua liền ra lệnh cho thợ săn mau tìm bắt. Phu nhân nói:

-Ai bắt được Không tước thì sẽ gả con gái út cho và biếu thêm trăm cân vàng.

Thợ săn trong nước chia nhau đi tìm khắp. Họ thấy Không tước chúa theo Thanh tước ở chỗ thường kiếm ăn, liền lấy mật trộn với lương khô, bôi lên cây ở mọi chốn. Không tước bèn lấy đem về cho vợ. Một thợ săn dùng thứ lương khô trộn mật ấy bôi nơi thân mình rồi ngồi đợi. Không tước đến lấy thức ăn, người này nhân đó bắt được. Không tước nói:

-Ông đã độc hết thân ắt là vì lợi. Tôi sẽ chỉ cho ông cả núi vàng, có thể là của báu vô tận, đổi lại, ông hãy tha mạng cho tôi.

Người ấy nói:

-Đại vương hứa cho ta cả trăm cân vàng và gả gái út làm vợ. Ta há tin được lời của người?

Thợ săn liền đem dâng lên vua. Không tước tâu:

-Nhà vua giữ lòng nhân, đức ấy đâu đâu cũng thấm nhuần. Xin nghe lời mọn này: “Hãy cho tôi chút nước, tôi sẽ dùng tâm Từ chú nguyện, uống vào là lành bệnh ngay. Nếu không hiệu nghiệm, sẽ xin chịu tội cũng không muộn”.

Nhà vua thuận theo ý của chim. Phu nhân dùng nước đã chú nguyện của Không tước, các bệnh đều khỏi, sắc đẹp rạng rỡ. Cung nhân cũng đều như thế. Cả nước khen vua lòng nhân từ bao la, xin tha mạng cho Không tước để người cả nước được tăng thêm tuổi thọ. Không tước nói:

-Xin được ném thân vào hồ lớn kia để chú nguyện cho nước ở đó, nhằm chữa bệnh cho dân chúng khắp nước. Nếu có nghi ngờ nguyện vọng này, xin cứ dùng gậy đánh vào thân tôi.

Nhà vua nói:

-Được!

Khổng tước liền chú nguyện nước nơi hồ. Dân chúng uống nước ấy, người điếc được nghe, người mù được thấy, người câm thì nói được, người gù được thẳng lưng, các bệnh đều lành như thế. Bệnh của phu nhân dứt hẳn, dân cả nước cũng đều dứt tật, không ai có tâm muốn hại Khổng tước. Khổng tước biết rõ điều ấy nên hướng về vua tâu bày:

-Thọ ân lớn của vua tha mạng, tôi đã cứu mạng cả nước để đền đáp. Việc đã hoàn tất, xin được cáo lui.

Nhà vua nói:

-Được.

Khổng tước liền bay vòng quanh, rồi đậu lên cây, lại nói:

-Thiên hạ có ba kẻ ngu si.

Vua hỏi:

-Sao gọi là ba?

Chim đáp:

-Một là tôi ngu si, hai là thợ săn ngu si, ba là đại vương ngu si.

Nhà vua xin chim giải thích. Khổng tước nói:

-Giới trọng của chư Phật cho sắc dục là lửa dữ thiêu đốt thân thể, nguy hại đến tánh mạng đều do đây. Tôi bỏ sự hầu hạ của năm trăm vợ để ham mê con Thanh tước, phải đi kiếm đồ ăn cung phụng nó như một tên đầy tớ, nên bị thợ săn chăng lưới bắt được, suýt nguy đến tánh mạng. Đó là cái ngu si của tôi. Còn cái ngu si của người thợ săn là hắn không tin lời nói chí thành của tôi, bỏ cả một núi vàng, vớt cả một kho báu vô tận, lại đi tin lời dối gạt sai vạy của phu nhân, hy vọng được cưới con gái út làm vợ. Xem ra người đời cuồng ngu đều cùng một loại như thế cả. Họ bỏ đi lời răn dạy chí thành của Phật, để tin theo sự lừa dối của quỷ mị. Rượu nhục, dâm loạn, thì hoặc dẫn đến cái họa phá tan cửa nhà, hoặc sau khi

chết bị đọa vào địa ngục Thái sơn, khổ ấy thật vô số". Nghĩ kỹ lại, làm người như con chim không cánh, mà muốn bay lên trời, há chẳng phải là khó lắm sao! sắc đẹp của dâm nữ dụ dỗ mê hoặc, nên mất nước, hại thân đều từ đó mà ra cả. Vậy mà kẻ ngu trên đời lại tôn thờ nó. Vạn lời của nó không một lời thành thật, thế mà bọn thợ săn tin theo. Ấy là cái ngu si của thợ săn. Còn đại vương thì có được thuốc trời trừ hết bệnh cho cả nước, các độc hại đều diệt, sắc diện mọi người như hoa thắm, kẻ lớn, người nhỏ đều hơn hờ cây nhờ. Ấy mà nhà vua lại thả đi. Đó là cái ngu si của đại vương.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

-Chúa Không tước từ đó về sau, đi khắp tám phương, với tấm lòng lành đem thần dược bố thí, chữa khỏi bệnh tật cho chúng sinh. Chúa Không tước chính là thân Ta, quốc vương là Xá-lợi-phất, người thợ săn là Điều-đạt, phu nhân của vua ấy nay là vợ của Điều-đạt.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *
*

21- Ngày xưa, có một vị Phạm chí sống đến một trăm hai mươi tuổi, vẫn giữ trinh không cưới vợ, chuyện dâm dục không màng đến, sông tĩnh lặng nơi núi đằm, không ưa đời phú quý, dùng cỏ tranh làm lều; cỏ bông, cỏ hoa làm chiếu, uống nước suối, ăn quả rừng, cốt để giữ mạng sống, chí rộng, hạnh cao, thiên hạ đều ca ngợi đức độ. Nhà vua đã từng mời làm tướng quốc, nhưng ông một lòng vì đạo không ra làm quan. Ông ở chốn núi đằm này hơn mấy mươi năm, nhân từ trùm khắp, cả loài cầm thú đều được nhờ cây. Bấy giờ có bốn con thú là cáo, rái cá, vượn và thỏ, hàng ngày chúng cúng dường đạo sĩ và tĩnh tâm nghe kinh. Sự việc trải qua nhiều năm, trái cây nơi núi này dần dần hết cả, đạo sĩ muốn đi tìm nơi khác có nhiều trái cây hơn. Bốn con thú lo buồn, nói:

-Tuy có kẻ sĩ vinh hoa khắp cả nước, nhưng như nước bản đầy cả biển không bằng một thưng, một đấu nước cam lộ. Đạo sĩ đi rồi không còn được nghe Thánh điển nữa, chúng ta sẽ bị suy thôi. Vậy mỗi chúng ta phải tùy nghi xoay sở tìm đồ ăn thức uống cúng dường đạo sĩ, thỉnh ngài ở lại núi này để được nghe đại pháp.

Bọn chúng đều nói:

-Được.

Con vượn lãnh phần tìm hái quả. Con cáo hóa làm người kiếm được một túi lương khô. Con rái thì bắt được cá lớn. Ba con đều nói:

-Số lương thực này có thể cung cấp cho đạo sĩ trọn một tháng. Con thỏ tự nghĩ: “Ta sẽ lấy gì để cung cấp cho đạo sĩ đây?”.

Rồi nó nói:

-Hễ có sống thì phải có chết, thân này là đồ mục nát, rồi sẽ bỏ đi, cho vạ kẻ phàm phu ăn không bằng cúng dường cho đạo sĩ một bữa.

Nó lấy củi nhóm lửa thành than, hướng về đạo sĩ, thưa:

-Thân con tuy nhỏ, nhưng có thể cung cấp cho ngài được một ngày.

Nói rồi, nó liền lao mình vào lửa, nhưng lửa không cháy. Đạo sĩ thấy thế, hết sức cảm kích về việc làm của nó, nên khiến như vậy. Chư Phật khen ngợi công đức ấy, Thiên thần đem lòng lành nuôi dưỡng. Đạo sĩ liền ở lại nơi đó, ngày ngày nói diệu kinh. Bốn con thú tuân theo, thọ nhận lời dạy dỗ.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Vị Phạm chí ngày ấy chính là Đức Phật Định Quang, con thỏ là thân Ta, con vượn là Thu Lộ Tử, con cáo là A-nan, còn con rái là Mục-kiền-liên.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã bố thí như vậy.

* *

*

22- Thuở xưa, Bồ-tát là một nhà giàu có, tích chứa của báu ngang với kho tàng cả nước, thường ra cứu giúp kẻ bần cùng, bố thí cho khắp chúng sinh, nhận tất cả muôn loài nương nhờ như biển cả nhận các dòng sông.

Bấy giờ có đứa con người bạn, do hành động phóng đãng, nên cửa nhà tiêu tan. Người nhà giàu thương xót dạy:

-Lấy đạo lý sống với đời thì phúc lợi không bao giờ hết. Ta đem ngàn lượng vàng cho con để làm vốn.

Hắn thưa:

-Thưa vâng! Con không dám trái lời dạy dỗ sáng suốt.

Hắn liền đem số vàng ấy làm vốn đi buôn bán. Nhưng hắn vốn tánh hạnh tà hèn, ưa việc quý mị, dâm dăng, rượu chè, vui chơi nên của cái đó hết dần, trở lại bần cùng. Do có năm hạnh như thế nên tiền của sạch túi, nghèo cũng hoàn nghèo. Khi đó, ngoài cửa nhà người giàu ấy có con chuột chết trên đồng phân, người nhà giàu bèn chỉ cho hắn ta thấy và bảo:

-Này, kẻ sĩ thông minh với cái thầy con chuột chết kia cũng có thể nuôi sống mình và tạo nên sự nghiệp, hưởng hồ là con có ngàn lượng vàng mà lại cùng khốn sao? Nay ta lại cấp cho con một ngàn lượng vàng nữa.

Lúc ấy, có một đứa trẻ ăn xin từ xa nghe được lời dạy ấy, lòng bồi hồi xúc động. Đi xin ăn xong trở lại, nó lấy con chuột chết ấy đem về. Theo lời dạy hay của người nhà giàu, nó xin đủ các thứ gia vị ướp rồi nướng, đem bán được hai tiền. Nó dùng số tiền ấy làm vốn mua bán rau, dần dà có hơn bạc trăm. Từ buôn bán nhỏ trở thành buôn bán lớn, chẳng mấy lúc trở thành người giàu có trong vùng. Lúc rảnh rỗi bèn nhớ lại: “Ta vốn là đứa trẻ ăn xin, nhờ nhân duyên gì mà được của này?”. Rồi sực tỉnh ra: nhờ lời dạy hiền thiện của người nhà giàu kia cho một đứa trẻ ương bướng mà ta có được của báu này. Đã thọ ân thì phải đáp trả mới là người sáng suốt.

Bèn làm một cái mâm bạc và con chuột bằng vàng, trong bụng chứa đầy các thứ châu báu danh tiếng, dùng lụa phủ lên. Lại đem chuột vàng báu ấy bày lên mâm bạc, bốn bên kết treo các thứ chuỗi ngọc báu và các thứ ngon quý, rồi mang sang lễ nhà giàu kia, thuật rõ lý do, nên nay xin đền đáp ân trời biển nọ. Người nhà giàu nói: Hay thay bạc Trượng phu đã có thể làm theo lời giáo huấn đó!

Rồi người nhà giàu liền đem con gái gả cho, cả gia sản cũng giao luôn và nói:

-Con là con cháu của ta, phải thờ Phật, quy y Tam bảo, đem bốn thứ tâm để cứu giúp chúng sinh.

Anh ta thưa:

-Con quyết tâm tu theo lời Phật dạy.

Sau này làm người kế thừa gia thế ấy, cả nước đều khen là người con hiếu đạo.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Người nhà giàu là thân Ta. Tên đấng tử kia là Điều-đạt, người nhờ chuột mà trở nên giàu kia là Tỳ-kheo Bàn Đặc. Điều-đạt nhớ tới sáu ức phẩm kinh của Ta, nhưng nói thuận làm nghịch, khi chết bị đọa vào địa ngục Thái sơn. Còn Tỳ-kheo Bàn Đặc chỉ nhớ làm theo một câu nói của Ta cho đến đời. Ôi! Có nói không làm thì như mỡ gặp ánh nắng tự hoại. Ấy là trí của kẻ tiểu nhân. Lời nói đi đôi với việc làm thì sáng như mặt trời mặt trăng, thương tưởng chúng sinh, giúp thành muôn vật. Ấy là sự sáng suốt của bậc Đại nhân. Người thực hiện là đất, muôn vật do đó sinh ra.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *
*

23- Xưa, có một người mẹ góa làm thuê cho Lý gia coi giữ ruộng vườn. Chủ nhân không được rảnh rỗi, thường cho ăn quá giờ. Đến lúc sắp được ăn thì vị Sa-môn đến xin. Lòng bà nghĩ: “Người ấy dứt dục, bỏ tà, ắt đức hạnh thanh cao chân chánh. Cứu giúp cho người đói trong bốn biển không bằng cúng dường chút ít cho bậc chân hiền giới hạnh thanh tịnh”.

Rồi bà đem hết phần ăn của mình trút vào bát rồi cắm một cành hoa sen lên để hiến cúng. Đạo nhân hiện thân thông, phóng hào quang sáng ngời. Bà vui vẻ khen:

-Đây đúng là bậc Thần thánh sao? Ta nguyện sau này sinh được một trăm người con như thế.

Bà mẹ qua đời, thần hồn dời đi muôn làm con nối dõi của người Phạm chí, nên hồn bà tụ nơi chỗ tiểu tiện của Phạm chí. Có con nai liếm chỗ tiểu tiện, liền cảm thọ thai. Đến kỳ sinh một đứa con gái. Phạm chí nuôi dưỡng, năm lên hơn mười tuổi, dung mạo sáng đẹp, ở nhà giữ lửa. Đứa con gái cùng nai đùa giỡn, không hay lửa tắt. Cha về giận lắm, sai đi xin lửa. Người con gái đến xóm đông người, mỗi bước chân nàng đi qua thì chỗ đó mọc ra một hoa sen. Người chủ có lửa nói:

-Cô đi quanh nhà ta ba vòng, ta lấy lửa cho cô.

Cô gái liền thuận theo lời thì hoa mọc trên đất vây quanh nhà ba lớp. Người đi đường dừng chân, không ai không lấy làm lạ. Tiếng đồn phút chốc đến tai quốc vương. Nhà vua ra lệnh cho thầy tướng xem tướng nàng ấy sang hay hèn. Thầy tướng thưa:

-Ất có con nổi dòng thánh, truyền ngôi đến vô cùng.

Vua liền sai hiền thần chuẩn bị đủ lễ nghinh đón về. Dung nghi nàng tươi đẹp như hoa, cung nhân không ai bằng.

Nàng mang thai, đến kỳ sinh ra một trăm cái trứng. Hậu, phi, thê thiếp... ai ai cũng ganh ghét. Họ bèn chặt cây chuối khắc hình tượng quý, đến khi nàng sinh, chung dùng tóc phủ lên mặt và lấy nước bùn dơ bôi lên tượng chuối ấy rồi đem trình lên vua xem. Bọn yêu quái che lấp ánh sáng nên nhà vua lầm tin. Lũ tà lấy hũ đựng trứng, bịt kín miệng rồi ném xuống dòng sông. Trời Đế Thích xuống lấy ân đóng lên miệng bình, chư Thiên theo bảo vệ, xuôi dòng dừng lại như cây cổ thụ cắm xuống đất. Nhà vua của nước nơi vùng hạ lưu đang lúc ở chôn đài cao, trông thấy xa xa giữa dòng nước có cái hũ trôi xuống, hào quang tỏa rực rỡ bao trùm, như có linh khí của trời. Bèn sai người vớt lên xem, thấy có dấu ấn của trời Đế Thích trên miệng, mở ra thì được trăm cái trứng, bèn sai một trăm người đàn bà áp nuôi đủ độ ấm nóng. Đến khi hình thể đã thành, nở ra một trăm người con trai, sinh ra đã có trí tuệ của bậc Thượng thánh, tự hiểu biết sáng suốt không cần phải dạy dỗ, dung mạo đẹp đẽ hơn người, tướng tốt ít có, thể lực tài năng hơn người trăm lần, tiếng nói vang như sấm rền. Nhà vua sắm đủ một trăm con voi trắng với yên cương đều bằng bả báu, để cho những người con thánh nổi dõ, rồi sai họ đi chinh phạt các nước xung quanh, khiến bốn phương đều hàng phục, xưng thần.

Bây giờ đến lượt đi chinh phạt đất nước của vua cha đã sinh ra họ, dân chúng cả nước từ lớn tới nhỏ không ai là không run sợ. Nhà Vua nước ấy hỏi:

-Ai có thể ngăn được kẻ địch này?

Phu nhân của vua thưa:

-Xin đại vương chớ có lo sợ, cứ xem kẻ địch tấn công từ hướng nào, thì theo đó dựng đài quan sát. Tôi sẽ vì vua mà hàng phục chúng.

Nhà vua liền ra xem tình hình quân địch thế nào rồi cho lập đài. Người mẹ đẻ của họ lên đài quan sát, cất tiếng nói:

-Phàm tội phản nghịch lớn có ba thứ: “Không xa lánh bọn tà ngụy, rước lấy lỗi lầm hai đời, đó là một. sống không biết cha mẹ làm ngược hiếu hạnh, đó là hai. Cây thể lực làm hại người thân, hủy hoại tam tôn, đó là ba.” Ôm mang ba điều đại nghịch ấy, ác đó không bao giờ che giấu nổi. Các người hãy há miệng ra, tín hiệu hiện ngay bây giờ.

Rồi người mẹ nắm vú mình bóp mạnh, trời khiến sữa bắn vào miệng khắp trăm đứa con. Chúng cảm vì sự tinh thành, nên uống những giọt sữa tình thương, rồi đều nói:

-Đây đúng là mẹ của ta.

Nước mắt chảy ròng, chấp tay bước tới, cúi đầu hồi lỗi. Mẹ con mới gặp lại nhau, không ai là không thương cảm. Từ đó hai nước hào mực, tình hơn anh em. Tám phương mừng rỡ, không ai là không khen ngợi tốt đẹp.

Bấy giờ các con nhìn thấy đời vô thường, hư ảo, nên giã từ người thân, tìm đường học đạo, xa lánh cõi đời uế trược. Chín mươi chín người con đều chứng được quả Duyên giác. Còn một người con ở lại lo liệu việc nước, đến khi phụ vương băng hà thì lên làm vua, đại xá những kẻ có tội, phá bỏ lao tù, san bằng hào ải, tha miễn hàng nô bộc, an ủi người hiếu đễ, nuôi dưỡng kẻ cô độc, mở kho bố thí lớn theo sở nguyện của dân chúng mà cấp phát, lấy mười điều thiện làm phép nước, người người đều vâng theo tụng đọc, nhà có con hiếu, xây dựng chùa tháp, cúng dường Sa-môn, tụng kinh luận đạo, miệng không phạm bốn điều ác, bao nhiêu độc hại đều tiêu tan hết, thọ mạng dài thêm. Vua trời giúp đỡ, nuôi dưỡng họ như cha mẹ nuôi con.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Người con ở lại làm vua đó là bản thân Ta. Vua cha nay là vua Bạch Tịnh, người mẹ nay là Xá Diệu.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *
*

24- Thuở xưa, Bồ-tát có thời làm Phạm chí, thông tỏ kinh luật, được người cả nước tôn làm thầy. Phạm chí có năm trăm người đệ tử, đều là những kẻ đức độ, nho nhã, ưa bố thí như tự giữ gìn bản thân mình.

Đời bây giờ có Đức Phật hiệu là Tiệp Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tôn Tối Chánh Giác dẫn đường cho ba cõi, thần trở về nơi gốc không. Bồ-tát gặp Đức Phật, mừng rỡ tự quy y, thỉnh Phật và chúng Tăng lưu lại nhà bảy ngày, dùng lễ cúng dường. Các đệ tử của Phạm chí tranh

nhau làm chủ từng việc. Có một người tuổi nhỏ, thầy bảo đi về mà không về, trở lại xin làm việc Thầy nói:

-Xem có việc gì không có người làm thì người nhận mà làm.

Đồng tử thưa:

-Chỉ có việc đèn lửa là chưa có ai làm.

Thầy nói:

-Hay thay! Này đệ tử, hãy lấy bình dầu mè, tự tắm rửa sạch sẽ, dùng khăn trắng quấn quanh đầu, tự tay châm lửa đốt đầu mình. Trời, Người, Rồng, Quỷ nhìn thấy sức mạnh ấy, không ai là không vỗ tay kinh ngạc và khen ngợi:

-Trên đời chưa từng có, người ấy ắt sẽ thành Phật.

Đức Phật khen người đó, khiến đèn sáng suốt đêm mà đầu không bị tổn thương. Lòng định nơi kinh, hoát nhiên dứt tướng. Bảy ngày như thế, không chút lười mỏi. Đức Phật liền thọ ký:

-Qua vô số kiếp, con sẽ thành Phật hiệu là Định Quang, nơi đỉnh đầu, trên vai, đều có hào quang, dạy bảo, cứu vớt độ được chúng sinh nhiều vô lượng.

Trời, Người, Quỷ, Rồng nghe người ấy sẽ được thành Phật, không ai là không khen ngợi, cúi đầu lay mừng. Vị Phạm chí nghĩ: “Người kia được Phật thọ ký làm Phật, ta ắt cũng được như vậy.” Bèn đợi Phật thọ ký, nhưng Phật đã ra đi. Phạm chí đến trước Đức Phật, cúi đầu bạch:

-Nay thiết lễ mọn cúng dường, lòng con chân thành nguyện xin Đức Phật thọ ký.

Đức Phật bảo Phạm chí:

-Khi đồng tử đó thành Phật sẽ thọ ký cho ông.

Phạm chí nghe sẽ được làm Phật, vui mừng quên cả thân. Từ đó về sau luôn làm bố thí lớn: kẻ đói cho ăn, người rét cho mặc, bệnh cấp thuốc thang, các loài bò, bay, máy, cựa. Theo sự ăn uống của chúng luôn kịp thời cứu giúp. Các nước trong tám phương đều gọi là bậc cha nhân từ.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

-Đồng tử là Đức Phật Định Quang, còn Phạm chí là thân Ta.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

25- Thuở xưa, Bồ-tát là một Lý gia lớn, tích chứa của cải nhiều vô số, thường phụng thờ ba ngôi báu, lòng thương khắp chúng sinh. Một hôm đi ra chợ, thấy một con ba ba, động lòng thương xót, mới hỏi giá cả bao nhiêu. Người chủ con ba ba biết Bồ-tát có đức nhân từ rộng rãi, ưa tế độ chúng sinh, giàu có của cải không kể xiết, giá mắc rẻ không từ chối, nên mới đáp:

-Đủ một trăm vạn thì có thể lấy đi được, bằng không tôi sẽ làm thịt nó.

Bồ tát đáp:

-Rất tốt.

Liên trả tiền đúng giá, mang ba ba về nhà, rửa giúp vết thương rồi đem ra bờ sông thả. Nhìn nó bơi đi, buồn vui lẫn lộn, Bồ-tát thề rằng:

-Mong loài chúng sinh, nạ quỷ trong địa ngục Thái sơn, những kẻ bị lao ngục trên đời... sớm được thoát nạn, thân mạng an toàn như người hôm nay.

Rồi cúi đầu lạy khắp mười phương, chấp tay nguyện tiếp:

-Chúng sinh, khổ kia không lường. Ta sẽ xin làm trời, đất, vì hạn làm mưa nhuần, vì nổi trôi làm chiếc bè, đói cho ăn, khát cho uống, rét cho ấm, nóng cho mát, vì người bệnh cho thuốc, vì chỗ tối tăm cho ánh sáng. Nếu có đời dơ dục, gặp thời điên đảo, Ta sẽ ở trong cõi đó thành Phật, tế độ chúng sinh ấy.

Mười phương chư Phật đều tán thán lời thề đó:

-Hay thay! Ông ắt được như chí nguyện.

Đêm hôm sau, con ba ba đến căn cửa nhà Bồ-tát. Ông lấy làm lạ sao ngoài cửa có tiếng động, sai người ra coi thử thì thấy con ba ba. Người nhà nói lại sự việc, Bồ-tát ra xem thì thấy con ba ba nói tiếng người:

-Tôi thọ ân nhuần của ngài, thân thể được an toàn, không biết lấy gì để đáp tạ ân sâu. Vật sống dưới nước nên biết trước được nước đầy hay vơi. Tôi biết nạn hồng thủy sắp đến ắt sẽ gây hại lớn, xin mau chuẩn bị thuyền bè, đến lúc đó tôi sẽ đón ngài.

Bồ-tát đáp:

-Tốt lắm.

Sáng sớm hôm sau, Bồ-tát bèn đến cung vua tâu rõ sự việc trên. Nhà vua biết Bồ-tát từng nổi tiếng là bậc Hiền thiện, nên tin lời ông ngay, liền ra lệnh dời hết dân ở vùng thấp lên chỗ cao. Đến khi lụt bắt đầu, ba ba tới nói:

-Nạn hồng thủy đến rồi, hãy mau xuống thuyền, bơi theo sau tôi thì được an toàn.

Thuyền của Bồ-tát bơi theo sau con ba ba ấy. Bơi được một lúc thì có con rắn bơi theo thuyền. Bồ-tát hỏi:

-Cứu lấy nó chứ?

Ba ba đáp:

-Tốt lắm.

Rồi lại thấy một con cáo bị trôi, Bồ-tát hỏi:

-Cứu lấy nó chứ?

Con ba ba cũng đáp:

-Tốt.

Một lúc nữa, lại gặp một người bị trôi, đang tự vỗ vào mặt kêu trời:

-Hãy thương cứu lấy mạng tôi!

Đại Lý gia hỏi:

-Cứu lấy hẩn chứ?

Con ba ba đáp hãy thận trọng, không nên cứu. Lòng người đời dối trá, ít có trung tín, vong ân bội nghĩa, chạy theo thế lực, ưa làm những việc hung nghịch.

Bồ-tát nói:

-Loài vật nguoi cứu, còn loài người mà ta xử tệ thì đâu là nhân từ nữa. Ta không đành lòng.

Rồi Bồ-tát cứu lấy người ấy. Ba ba nói:

-Ôi! Rồi ngài sẽ hồi hận.

Đền được chỗ đất yên lành, ba ba từ tạ:

-Đền ân đã xong, tôi xin cáo lui.

Bồ-tát đáp:

-Khi ta chứng được đạo quả Như Lai Vô Sở Trước Chí Chân Chánh Giác thì ta sẽ độ cho nguoi.

Ba ba đáp:

-Tốt lắm.

Ba ba lui rồi thì rần, cáo cũng đều ra đi. Con cáo đào hang làm chỗ ở, gặp được kho vàng ròng của người xưa có đến trăm cân, vui mừng nghĩ: “Ta sẽ đem của này đền đáp ân cứu mạng kia.” Rồi nó vội trở lại gặp Bồ-tát, thưa:

-Loài vật nhỏ nhoi này chịu ân cứu mạng. Tôi vốn là loài vật ở hang nên trong lúc đào hang để ở, bắt gặp một trăm cân vàng. Hang ấy không phải mồ mả, không phải nhà cửa, của này không phải là của cướp đoạt, cũng không phải là của trộm cắp. Tôi được nó là do lòng thuần thành, nên nguyện đem đến hiến cúng cho ngài.

Bồ-tát ngẫm nghĩ: “Không nhận lấy mà bỏ đi thì không ích lợi gì cho dân nghèo. Nếu nhận lấy rồi đem bố thí thì chúng sinh được cứu giúp, vậy chẳng tốt hơn sao?”. Nghĩ rồi liền theo cáo tới lấy của ấy. Người bị trôi thấy vậy, nói:

-Chia cho tôi một nửa!

Bồ-tát liền lấy mười cân cho hắn. Người bị trôi nói:

-Ông đào mả cướp vàng, tội ấy phải thế nào? Nếu không chia cho phân nửa, thì tôi ắt tố cáo với quan.

Bồ-tát đáp:

-Dân nghèo thiếu thốn, ta muốn đem bố thí đều cho họ, mà người muôn đoạt hết số của đó, chẳng là bất công lắm sao?

Người bị trôi bèn báo với quan Hữu ty. Bồ-tát bị bắt, hết cách biện bạch, chỉ còn cách quy mạng Tam tôn, hối lỗi tự trách, nguyện cho chúng sinh mau lìa tám nạn, không còn oán kết như mình hôm nay. Rắn và cáo gặp nhau bàn:

-Việc này sao đây?

Rắn nói:

-Tôi sẽ giúp cho.

Rồi nó ngậm thuốc hay, mở khóa vào nhà giam, thấy tình trạng Bồ-tát, vóc dáng suy tởn mà xót xa buồn lòng. Nó thưa với Bồ-tát:

-Ngài mang thuốc này trong mình, tôi sẽ tìm căn thái tử. Nọc tôi cắn rất độc, không ai có thể cứu được, ngài cứ đem thuốc này dâng lên vua, uống vào là khỏi ngay.

Bồ-tát lặng thinh, còn rắn thì làm như đã nói. Mạng thái tử sắp mất, nhà vua truyền lệnh:

-Ai có thể cứu thái tử thì phong làm tướng quốc, cùng với ta tham gia trị nước.

Bồ-tát dâng thuốc lên, thái tử uống vào liền khỏi ngay. Nhà vua vui mừng hỏi nguyên do, tù nhân tự bày tỏ đầu đuôi câu chuyện. Nhà vua bùi ngùi tự trách lỗi:

-Ta tội tằm lắm thay!

Vua bèn xuống lệnh giết tên bị trôi kia, đại xá cho cả nước, phong Bồ-tát làm tướng quốc, nắm tay đi vào cung, cùng ngồi mà nói:

-Hiền giả đọc sách gì, tin theo đạo nào mà làm việc nhân từ của trời đất, ban ân huệ khắp chúng sinh như thế?

Bồ-tát đáp:

-Tôi đọc kinh Phật, tin theo đạo Phật.

Nhà vua hỏi:

-Phật có yếu quyết gì chăng?

Thưa:

-Có chứ. Đức Phật dạy về bốn vô thường, ai giữ được thì sẽ dứt hết các họa, phước lớn thịnh.

Nhà vua nói:

-Xin được nghe lời dạy quý báu kia.

Bồ-tát đáp:

-Khi trời đất kết cuộc thì bảy mặt trời cùng thiêu đốt, biển lớn đều khô cạn, trời đất rực lửa, núi Tu-di băng hoại. Trời, Người, Quỷ, Rồng..., thân mạng chúng sinh bị cháy thiêu đốt ngay. Trước thịnh sau suy, đó gọi là vô thường. Người sáng suốt luôn giữ ý niệm vô thường, biết rằng trời đất còn vậy huống chi là quan tước, đất nước đâu có trường tồn. Đạt được ý niệm này mới có chí thương xót rộng khắp.

Nhà vua nói:

-Trời đất còn vậy huống chi là đất nước. Đức Phật dạy “vô thường” lòng ta tin lắm thay!

Bồ-tát lại nói:

-Cái khổ càng khổ hơn nữa, vua nên biết về điều ấy.

Nhà vua nói:

-Xin được nghe lời dạy sáng suốt

Bồ-tát nói:

-Linh thức chúng sinh vi diệu khó biết, nhìn không thấy hình, nghe không thấy tiếng, rộng khắp thiên hạ, cao không gì che được, minh mông không gì nêu tỏ nổi, luân chuyển không cội bờ. Nhưng nó đói khát theo sáu dục, như biển cả với bao nhiêu sóng đổ về vẫn không đủ, vì vậy nhiều lần thay đổi, ngục Thái sơn thiêu đốt, chịu các khổ độc, hoặc làm ngựa quý bị nước đồng sôi rót vào miệng, bắt làm lao dịch trong ngục; hoặc làm súc sinh bị mổ, lột, róc xé, chết liền theo đao, thọ khổ vô cùng. Như được làm người thì ở trong thai mười tháng, đến lúc sinh thì chặt vật như dây

tơ buộc thân, nổi thống khổ sinh ra trên đất như từ cao rơi xuống, gió thổi như lửa thiêu mình, tắm nước ấm như rót nước đồng sôi vào thân, tay xoa vào thân như dao tọt róc. Những nỗi đau đớn ấy rất là khổ, khó nêu bày hết. Sau khi lớn tuổi, các căn đều suy sụp, tóc bạc, răng rụng... Trong ngoài đều hư hao, chỉ còn nỗi lòng buồn, rồi chuyển thành bệnh nặng, bốn đại muốn rời bỏ, các bộ phận trong người đều đau nhức, ngồi nằm phải nhờ người, thầy thuốc đến càng thêm lo sầu. Khi sắp chết các gió cùng dậy, đứt gân nát xương, các lỗ bé tắc, hơi thở đứt, thần hồn lìa theo nghiệp dẫn dắt. Nếu được lên trời thì trời cũng có giàu nghèo, sang hèn, thọ mạng kéo dài, hay có chùng mực. Khi phước hết, tội đến thì bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Những việc ấy gọi là khổ.

Nhà vua nói:

-Hay thay! Đức Phật nói yếu quyết về “khổ”, lòng ta tin ngay! Lý gia lại nói:

-Phàm đã có ắt phải không, giống như hai khúc cây cọ xát vào nhau thì sinh ra lửa, lửa lại đốt cây, lửa và cây đều hết, cả hai đều không. Xưa các tiên vương, cung điện, thần dân, nay đã tiêu tan, không còn thấy đâu nữa, đó cũng là không.

Nhà vua nói:

-Hay thay! Đức Phật nói yếu quyết của “không”, lòng ta tin ngay.

Bồ-tát lại nói:

-Phàm thân là đất, nước, gió, lửa hợp lại. Cái cứng là đất, cái mềm là nước, cái nóng là lửa, hơi thở là gió. Thân mạng chết, thần hồn ra đi, bốn đại lìa bỏ, không thể bảo toàn được. Do đó nên gọi là vô ngã.

Nhà vua nói:

-Hay thay! Đức Phật nói về “vô ngã”, lòng ta tin ngay! Thân còn không giữ được, huống chi đất nước này ư! Ôi, đau đớn thay cho tiên vương ta, không nghe được lời dạy của Bạc Vô Thượng Chánh Chân Tối Chánh Giác về vô thường, khổ, không, vô ngã. Lý gia nói.

-Trời, đất còn vô thường, thì ai có thể giữ được đất nước này mãi! Sao không đem hết của kho, bố thí cho người nghèo thiếu?

Nhà vua nói:

-Hay thay! Lời dạy của người thầy sáng suốt! Thật vui sướng thay!

Nhà vua liền đem hết của cải trong các kho bố thí cho kẻ nghèo thiếu. Những người góa vợ, góa chồng, các em cô nhi thì đều khiến cho họ được làm cha làm mẹ, làm con cái. Dân chúng ăn mặc sáng đẹp, giàu nghèo như nhau, cả nước hân hoan, vừa cười, vừa đi, ngựa mặt lên trời khen:

-Bồ-tát thân hóa đến thế ư!

Bốn phương khen ngợi thân đức của vua, đất nước được thái bình.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Lý gia đó là thân Ta. Quốc vương là Di-lặc, con ba ba là A-nan, con cáo là Thu Lộ Tử, con rắn là Mục-kiền-liên, còn người bị trôi là Điều-đạt.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

* *

*

26- Thuở xưa, Bồ-tát tu hạnh Sa-môn, thường ở nơi núi rừng, lòng Từ thương xót nghĩ tới chúng sinh bị luân chuyển trong ba cõi chịu khổ lâu dài mãi, lấy gì để cứu độ họ? Đang tĩnh tâm suy nghĩ, tìm ra nguồn đạo lớn để cứu vớt họ, thì trong áo lại có rận làm thân ngứa ngáy, lòng bực bội, chí đạo không định. Bèn lấy tay lần tìm, bắt được con rận, lòng thương xót, muốn tìm cách làm cho nó yên sông, vừa thấy có xương thú, nên đem nó đặt vào đấy. Con rận được ăn bảy ngày, hết rồi bỏ đi nơi khác, cuộc sinh tử đắp đổi lại qua... Còn Bồ-tát thì tu thành Phật, lui tới khắp chốn giáo hóa. Một hôm trời đổ tuyết nhiều lấp hết đường đi lại. Trong nước có một người nhà giàu thỉnh Phật cùng vài ngàn Tỳ-kheo về nhà cúng dường, trong bảy ngày, hết lòng cung kính cả gia đình đều thế. Bảy ngày qua rồi mà tuyết vẫn chưa tạnh ráo, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan báo tin cho các Tỳ-kheo lui về tinh xá. Tôn giả A-nan thưa:

-Chủ nhân vẫn cung kính, lòng chưa biểu hiện điều thiếu sót, lơ là. Hơn nữa, ngoài trời tuyết nhiều chưa dứt, không có nơi đi khát thực được.

Đức Thế Tôn nói:

-Ý chủ nhân đã hết, không còn cúng dường nữa!

Rồi Đức Phật dẫn các Sa-môn trở về tinh xá. Sáng hôm sau, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan đến nhà người chủ đó khát thực. Tôn giả A-nan vâng lời dạy, đi đến nhà người chủ kia. Người nhà ra nhìn thấy mà không hỏi han gì cả. Chờ đợi một lúc, Tôn giả A-nan trở về quỳ xuống cúi đầu thưa trình hết sự việc, lại hỏi nguyên do về lòng dạ bất thường của người chủ kia, sao lại thay đổi chóng vậy? Đức Phật liền vì Tôn giả mà nói đầy đủ về chuyện quá khứ như trên. Đức Phật lại bảo:

-Này A-nan, Ta đem lòng Từ, cứu giúp cái mạng nhỏ nhoi của con rận, cho nó nằm xương mọc ăn được bảy ngày, nên nay được nhận sự cúng dường các món ăn ngon nhất đời. Kiếp trước Ta làm ân, ân đó tương đương với bảy ngày cúng dường, vì đã đủ nên ý người ấy ngưng lại, không cúng dường như trước nữa. Huống chi đem lòng Từ hướng về Đức Phật cùng chúng Sa-môn, những người hạnh cao, trì giới thanh tịnh, vô dục, nội tâm đoan chánh, ngoại hiện từ hóa. Cung kính cúng dường một vị hạnh cao đó thì phước báo vượt xa sự tận tình bố thí cho người thường trải qua nhiều kiếp. Sở dĩ như thế nên các Tỳ-kheo phải luôn nhớ giữ. Kinh Phật có giới, có định, có huệ, có giải thoát và giải thoát tri kiến. Các vị ấy đã dùng năm đức đó thương xót chúng sinh, khiến họ xa lìa cái họa muôn khổ trong ba cõi.

Tôn giả A-nan nói:

-Lý gia ấy may mắn thay! Đích thân được thương nuôi cúng dường Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác, Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư cùng các vị Sa-môn, hoặc đã chứng các bậc Câu cảng, Tàn lai, Bất hoàn, Ứng chân (Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán) hoặc có vị là bậc Khai sĩ, mở lòng Từ rộng lớn dẫn đường cho chúng sinh, phước ấy khó lường, chẳng khác gì biển cả, phước ấy khó sánh, chẳng khác gì đất.

Đức Phật nói:

-Hay thay! Này A-nan, thật đúng như Tôn giả đã nói! Khó gặp Phật ra đời, đạo pháp khó được nghe, Tỳ-kheo Tăng khó được cúng dường, như hoa Ưu-đàm chỉ một lần nở!

Đức Phật nói như vậy, các vị Tỳ-kheo đều hoan hỷ cúi đầu vâng làm.

Bồ-tát từ bi thi ân, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành bố thí như vậy.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卍

QUYỂN IV

Chương II: GIỚI ĐỘ VÔ CỤC

Sao gọi là Giới độ vô cực?

-Cuồng ngu, hung ngược, ưa tàn sát mạng sống, tham lam, trộm cắp, dâm dật ứ tạp, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói dối, nói thêu dệt, lòng ganh ghét, giận dữ, ngu si, hại người thân, làm nhục bậc Thánh nhân, bài báng Phật, quấy nhiễu người hiền, lấy vật nơi tông miếu, mang lòng xấu ác, hủy hoại ba ngôi báu. Độc ác như thế thì chịu phan thân, bị bãm vằm nơi chợ, rốt cuộc quyết không bao giờ làm. Chỉ dốc tin Tam bảo, bốn ân cứu giúp khắp.

* *

*

27- Thuở xưa, Bồ-tát làm Thanh tín sĩ. Vua của đất nước ấy làm điều chân chánh, khuyên dạy các quan và dân chúng biết đến ba ngôi báu. Ai giữ giới, ăn chay thì được tha thuế má, miễn sưu dịch. Dân chúng lớn nhỏ đều thấy vua chuộng hiền đức, nên phần nhiều giả lương thiện mà âm thầm làm điều tà vạy. Nhà vua dùng giới luật của Phật để xem xét tiết tháo nơi dân chúng, thấy lắm kẻ chỉ tốt bề ngoài mà trong lòng thì xấu, trái với sự giáo hóa trong sạch của Phật. Nhà vua liền giả vờ xuống sắc lệnh:

-Ai dám tôn trọng đạo Phật thì bị tội chết bêu chợ.

Bọn giả làm lành không đũa nào là không bỏ điều chân chánh, buông lòng quay về gốc tà ngụy của chúng. Bồ-tát tuổi già, lòng giữ sự sáng suốt chân chánh rộng lớn, nghe lệnh vua thì cả kinh, nói:

-Bỏ chân theo tà, dù được làm đế vương, sống ngang trời đất, giàu không ai hơn, sáu vui thỏa lòng, ta trọn không làm. Tuy sống chỉ trong một bữa ăn mà được thấy sự giáo hóa chân thật của Tam bảo, ta cũng vui lòng phụng sự. Còn ôm nhớ hàng vạn sách vở ghi chép về thế tục, thân sống trong cung trời, thọ mạng ngang trời mà mờ mịt về ba ngôi báu,

không nghe được kinh Phật, thì ta không mong cầu. Vâng theo lời Đức Phật dạy, dù gặp phải họa giết chóc ta cũng cam lòng.

Kinh dạy:

-Chúng sinh tự lao mình vào ba đường, có những cái khó: được làm người là khó; được ở vùng giữa là khó; sáu căn đầy đủ là khó; sinh trong nước có đạo là khó; thân cận với Bồ-tát là khó; gặp được kinh mà tin là khó; thấu hiểu điều sâu xa vi diệu là khó; gặp Sa-môn hạnh cao, tâm thanh tịnh, độc lòng cúng dường là khó; gặp Phật và được thọ ký là khó.

Ta nhờ công đức đời trước, nay thấy kinh Phật, được thờ Tam bảo, nên dù gặp phải sự vô đạo tàn khốc, hoặc muối thịt, ngâm thân, hoặc nước sôi, lửa bỏng, ta trọn cũng không bỏ nẻo chánh chân để theo thứ yêu mị, độc hại kia.

Nhà vua giao cho quan Hữu Ty truy xét những người trái lệnh thì đem giết bêu chợ. Người tra xét thấy Bồ-tát bèn chí phụng thờ Tam bảo không chuyển, lòng thành không suy giảm, liền bắt đem tâu lên vua. Nhà vua phán:

-Đem ra chợ chém!

Rồi kín đáo sai người theo nghe ngóng xem ông ấy nói gì. Bồ-tát sắp đến chết còn dạy con:

-Trời đất từ lúc mới dựng, có người sống đến nay, chúng sinh ở đời do sáu tình loạn hành, cuồng say quá lắm, ít được gặp Tam bảo dẫn dắt giáo hóa, để trở thành sáng suốt, trong sạch. Con nay may mắn biết được đạo pháp, hãy thận trọng không nên bỏ. Ôi! Bỏ hạnh của Phật pháp mà làm theo hành vi hư ngụy của quỷ yêu thì chắc chắn mất nước thôi. Ta thà bỏ thân mạng này, chớ không hề bỏ nẻo chánh chân. Nhà vua nay đã sai lầm, con không được nghe theo.

Người tra xét tâu lên vua những điều được nghe. Nhà vua biết Bồ-tát giữ hành chân chánh, liền vui mừng mời đến, nắm tay dắt lên điện, nói:

-Khanh chân chánh, đáng gọi là đệ tử của Phật.

Rồi vua phong làm tướng quốc, giao cho việc trị nước. Còn bọn người bỏ sự giáo hóa thanh tịnh của Phật thì lại phải đóng thuế, sưu dịch. Từ đây, trong nước không ai là không ham chuộng điều thiện.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Vị quốc vương lúc đó là Di-lặc, còn vị Thanh tín sĩ là thân ta.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *

*

28- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm voi chúa, tấm lòng rộng xa, biết có Phật, có Pháp, có Tỳ-kheo Tăng, thường quy y Tam bảo, luôn đem lòng Từ rộng lớn cứu giúp chúng sinh, nguyện khi thành Phật sẽ độ tất cả. Bây voi đi theo có năm trăm con, trong đó có hai con là vợ voi chúa. Một hôm, voi chúa dầm mình trong nước hái được một cành hoa sen màu sắc rất đẹp đem về cho vợ cả. Vợ cả được hoa, vui sướng nói:

-Băng giá rất lạnh, làm sao có được hoa này?

Vợ nhỏ tánh tham lam ganh ghét, giận dữ thề: “Có cơ hội ta sẽ dùng thứ độc cực mạnh giết chết ngươi”. Sau đó, vì uất khí mà chết. Hồn linh hóa làm con gái của nhà Tú tánh, nhan sắc hơn người, tâm trí thông sáng, hiểu rộng việc xưa nay, ngửa xem thiên văn, biết rõ thời suy thịnh. Nhà vua nghe được, nên cưới về làm phu nhân. Vừa vào cung là tâu rõ về chính sách trị nước, nghĩa lý phù hợp với một bề tôi trung thành. Nhà vua đẹp lòng nên càng yêu kính, mỗi lời nói ra liền được vua nghe theo. Một hôm phu nhân nói:

-Thiếp nằm mơ thấy con voi sáu ngà, lòng muôn lấy ngà ấy làm đồ trang sức, nếu nhà vua không cho, thiếp chắc không sống nổi.

Nhà vua nói:

-Đừng nói chuyện gàn dở, người nghe sẽ cười cho!

Phu nhân thưa rồi liền sinh môi ưu uất.

Vua cho mời bốn vị quan đến để luận bàn, tự cho rằng mình nắm mộng, rồi hỏi:

-Xưa nay có con voi như thế sao?

Một bề tôi thưa:

-Không hề có như vậy.

Một bề tôi khác nói:

-Nhà vua không nằm mơ như thế.

Một vị quan nữa tâu:

-Đã từng nghe có nó nhưng ở xa lắm.

Một ông khác nói:

-Nếu có thể đến đó được thì nay trời Đế Thích đang bay liệng ở chỗ ấy.

Bốn vị bề tôi liền cho gọi đám thợ săn bốn phương tới hỏi. Thợ săn phương Nam đáp:

-Người cha quá cố của tôi thường kể: Có con voi như thế nhưng ở xa và khó đến lắm.

Các quan tâu lên rằng có người kia biết. Nhà vua liền cho đòi hẩn đến gấp. Hẩn tới, phu nhân bảo:

-Người đi thẳng về phương Nam chừng ba ngàn dặm thì gặp núi, vào núi, đi chừng hai ngày nữa thì đến chỗ voi ở. Rồi người đào hầm bên đường, cạo bỏ râu tóc, mặc đồ Sa-môn, ngồi trong hầm bắn voi, cắt lấy hai ngà của nó rồi mang về đây.

Thợ săn theo lời chỉ bảo mà làm, đi đến chỗ voi ở. Trước khi bắn voi, hẩn mặc pháp phục, mang bình bát, đứng đợi trong hầm. Voi chúa thấy Sa-môn liền cúi đầu nói:

-Kính chào đạo sĩ! Đạo sĩ vì việc gì mà muốn hại thân mạng tôi?

Đáp:

-Muốn được cặp ngà của người.

Voi chúa nói:

-Ta đau đớn khó chịu nổi, người mau lấy ngà đi đi, đừng khuấy động lòng ta khiến sinh niệam ác. Ai tâm đã nghĩ ác thì chết sẽ đọa vào đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Còn ai giữ nhẫn, làm từ, ác đến thiên đi là hạnh cao của Bồ-tát, cho dù có bị bằm vằm xương thịt, trọn không hề trái với hạnh ấy. Ai tu theo hạnh đó, chết liền sinh lên cõi trời, chóng được diệt độ.

Người thợ săn liền cắt lấy ngà. Voi chúa nói:

-Đạo sĩ phải đi ngay, không nên để bầy voi tìm được dấu chân!

Voi chờ thợ săn đi xa, đau đớn khó nhìn nổi, liền lăn ra đất, rống to lên một lát thì chết, tức khắc được sinh lên trời. Bốn phía bầy voi chạy lại, chúng đều nói:

-Người nào đã giết hại vua ta.

Rồi chúng đi tìm, nhưng không thấy gì liền trở lại ôm lấy xác voi chúa thương khóc

Thợ săn đem ngà voi về triều. Nhà vua thấy ngà voi lòng liền hoảng sợ. Phu nhân lấy ngà voi cầm trong tay, vừa muốn xem thì sấm chớp nổ vang đánh bà học máu, chết đọa vào địa ngục.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn.

-Chúa voi ấy là thân Ta, vợ lớn của voi nay là Cừu-di, thợ săn là Điều-đạt, vợ bé là Hảo Thủ.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *
*

29- Thuở xưa, Bồ-tát làm vua Oanh vũ, thường vâng theo lời Phật dạy, quy mạng ba ngôi báu. Khi phải chết thì chết không hề phạm mười điều ác, đem lòng Từ giáo hóa, luôn lấy sáu độ làm đầu.

Bây giờ, quốc vương thích ăn thịt chim Oanh vũ, thợ săn tranh nhau tìm bắt, thấy đàn chim ấy, họ dùng lưới chăng bắt sạch hết chúng, đem dâng cho thái quan. Người lo việc giết thịt thu nhận, con nào béo liền làm thịt nấu thức ăn dâng vua. Vua Oanh vũ trầm nghĩ:

-Chúng sinh quay cuồng vào ngục, mất thân, luân hồi trong ba cõi đều do ăn mà ra cả!

Rồi vua Oanh vũ bảo cả đàn:

-Bỏ tham, bớt ăn, thân gầy khổ ít thôi, toàn mạng mới là điều đáng mong. Kẻ ngu tham-ăn uống, lòng không lo xa, giống như người keo kiệt tham chút mật dính nơi lưỡi dao mà không biết cái họa bị đứt lưỡi. Ta nay bớt ăn các người hãy làm theo.

Vua Oanh vũ ngày một gầy đi, nhờ thế từ mắc cáo lòng nhảy thoát được ra ngoài. Rồi chim đứng trên lòng nói:

-Phàm tội lớn của tham ác chính là không muốn có được cảnh thiện.

Lại nói tiếp:

-Chư Phật cho tham là ngục, là lưới buộc, là thuốc độc, là đao gươm! Các người cứ bỏ ăn thì sẽ được như ta.

Từ đó, Bồ-tát nếu làm người phạm thì ăn uống đạm bạc để giữ mạng sống, mặc đơn sơ để che thân, lấy tham để răn lòng, không một ngày lãng quên. Khi phước đến, được làm đế vương, liền dùng trí Phật để xem xét cách trị nước, phước cao rộng ấy thật khó tính toán hết được. Cuộc đời là vô thường không chắc chắn, chỉ khổ không vui, vừa có là mất ngay, thân là giả huyễn, khó giữ như trứng, khó thuần dưỡng như sói, người có mắt nhìn thấy không ai là không run sợ. Bồ-tát đời đời lấy giới làm hạnh, nên mới thành tựu đạo quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác, làm Thầy trời người.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vua Oanh vũ khi đó là thân Ta, quốc vương ấy là Điều-đạt.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *
*

30- Thuở xưa, Bồ-tát làm thái tử con vua, tên là Pháp Thí, trong ngoài đều trong sạch, thường lấy cái họa đi theo nẻo tà để tự răn lòng, tôn trọng Hiền thánh, hiếu đễ với người thân, luôn thương xót cứu giúp chúng sinh.

Mỗi khi thái tử vào châu, thường đợi tướng quốc, tới lui đúng lễ, chưa từng mất oai nghi. Người thiếp yêu của vua, lòng dạ dâm tà, một hôm ra tay ôm kéo thái tử. Thái tử tận lực tránh né nên thoát được, tay đụng vào đầu tướng quốc, miệng thì bảo: “Đi đi”. Mũ của tướng quốc rơi xuống đất, để lộ cái đầu không tóc. Người thiếp yêu của vua cười, tướng quốc xấu hổ, ôm giận. Sau đó, người thiếp gặp vua tâu:

-Thiếp tuy hèn mọn nhưng cũng là vợ vua, mà thái tử không biết tự chế, có lòng ham muốn thiếp.

Nhà vua nói:

-Ta biết thái tử là người tiết tháo, không phải chí nguyện của Phật thì không nghĩ tới, không phải lời Phật dạy thì không nói ra, việc không đúng với giáo lý của Phật thì không làm bao giờ, tám phương khen ngợi đức hạnh, các nước không có ai bằng, há lại làm chuyện sai trái như thế sao?

Người thiếp yêu dùng bao lời râu sàm tỉ tê để mê hoặc lòng vua. Nhà vua nói:

-Cốt nhục tương tàn, đó là giặc loạn, ta không thể làm!

Bèn phong cho thái tử làm vua vùng biên giới, cách đất nước tám ngàn dặm và dặn:

-Con trần nhậm cõi ngoài thì nên theo phép trời làm nhân nghĩa, không được tàn hại dân lành, không nên vợ vét làm cùng khốn trăm họ, phải tôn trọng người già như cha mẹ, phải yêu thương dân như con, phải thận trọng tu trì giới cấm của Đức Phật, giữ đạo cho đến chết. Đời nhiều gian dối, khi có lời dạy từ ẩn răn con mới nên tin theo.

Thái tử cúi đầu khóc, râu:

-Con không dám bỏ qua lời dạy của cha.

Rồi thái tử liền đến nhận đất phong, đem năm giới, mười đức, thương xót giáo hóa dân trong nước mình. Thái tử lên ngôi được một năm, dân chúng xa gần mến mộ ân đức nên theo về đông đúc, hộ dân tăng hàng vạn. Thái tử viết biểu dâng lên, ca ngợi đức của vua cha chiếu thấu nơi xa nên mới được như vậy. Nhà vua cùng hoàng hậu, cung phi vui mừng khen thái tử, riêng người thiếp thì vẫn ôm mối oán thù, nên cùng với tướng quốc làm điều gian, mưu trừ thái tử, rình chờ nhà vua nằm ngủ, lén lấy sáp ong làm ấn, rồi dối viết thư:

-Người can tội phạm thượng, ta không nỡ giết ngay! Vậy nhận được thư này, mau móc đôi mắt giao cho sứ giả mang về kinh đô.

Khi sứ giả đến, xem thư xong, quần thân của thái tử đều nói:

-Đấy là sứ giả của kẻ yêu loạn, không phải của đại vương đâu!

Thái tử nói:

-Đại vương trước đã thân tình dặn dò, nay có dấu ấn rằng làm tin đến đây rồi, nếu yêu quý thân mạng mình mà trái lệnh cha thì đó là đại nghịch.

Liên cùng với quần thần vui chơi ba ngày, dạo khắp trong nước, chu cấp cho kẻ nghèo cùng, giúp đỡ người thiếu thốn, đem hình ảnh Đức Phật làm khuôn phép, lấy lòng Từ giáo huấn chúng dân, rồi tìm người có thể móc mắt mình. Có đứa trẻ bán cỏ đã giúp thái tử lấy mắt ra đem giao cho sứ giả. Hắn bỏ đôi mắt vào hộp rồi vội vã mang về nước. Tướng quốc đem đôi mắt ấy giao cho người ái thiếp của vua. Bà này treo đôi mắt trước giường, mắng:

-Không theo ý muốn của ta thì bị khoét mắt, vậy có thích không?

Đại vương nằm mộng thấy thái tử bị ong độc chích nơi mắt, tỉnh dậy ghen ngào nói:

-Con ta chắc có chuyện lạ gì đây?

Người thiếp yêu của vua tâu:

-Vua luôn nghĩ đến con nên nằm mơ thấy đầy thối, ắt không có gì lạ đâu!

Thái tử dùng đàn hát kiếm ăn nuôi thân, lần hồi qua nhiều nước. Tới nước vua cha của hậu phi, là cung phi của vua cha thái tử. Nhà vua nước này có cây đàn kỳ diệu, nên gọi thái tử tấu đàn để nghe. Đầu tiên tiếng đàn khen ngợi công đức của tiên vương, sau là âm thanh buồn thảm nói về số phận của cô nhi không cha mẹ. Bà hậu phi kia thấu hiểu tiếng đàn ấy nên ghen ngào nói:

-Ôi! Thái tử con vua chồng ta cùng cực đến thế sao!

Nhà vua hỏi:

-Con nói cái gì?

Người phi thuật lại đầy đủ về sự việc của thái tử, rồi nói lời từ già cha mẹ:

-Việc này là do lệnh của ả nghiệt thiếp kia. Đàn bà hai họ thì chẳng phải là trinh trắng, con xin được theo người quân tử chí hiếu ấy.

Cha mẹ bà đều buồn thương. Người phi đem thái tử trở về nước cũ. Nhà vua nghe có tiếng đàn kỳ diệu, liền gọi vào tấu nhạc để thưởng thức, thấy hình dung thái tử tiêu tụy, chỉ nhận biết qua tiếng nói. Vua hỏi:

-Người có phải là Pháp Thí, con của ta không?

Thái tử cúi đầu sát xuống đất, nghẹn ngào. Vua, hoàng hậu, cung nhân cả nước lớn nhỏ không ai là không thương xót. Người phi râu rỗ đầu đuôi sự việc. Nhà vua than:

-Hỡi ơi! Người nữ bất nhân! Chẳng khác nào chất độc lẫn lộn trong cơm gạo ngon! Đức Phật dạy nên xa lìa chúng, thật chẳng đúng lắm sao!

Rồi nhà vua liền cho bắt tướng quốc và người ái thiếp, dùng roi gai đánh chúng, rót nhựa cây nấu chảy vào vết thương, hơi lửa nóng cho nứt ra, sau đó đào hầm chôn sống chúng.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Túc mạng của thái tử từng là người bán ngọc trắng.

Người thiếp kia thời đó là con gái nhà giàu, ngồi xe đi đường, còn quan tướng quốc ngày ấy là người đánh xe. Hắn gọi đồng tử bán ngọc:

-Đem ngọc của người lại đây nào!

Rồi họ cầm ngọc khen nhưng không mua, lại nhìn nhau có vẻ dâm dãm, buông lời đùa cợt. Đồng tử nổi giận nói:

-Không trả lại ngọc cho ta, lại còn nhìn dâm dãm, ta sẽ móc mắt các người đây.

Cô gái và người đánh xe đều nói:

-Ta lấy roi gai đánh, rồi đổ nhựa cây nóng vào vết thương cho nứt thịt ra, sau đó thì chôn sống người được chăng?

Ôi, thiện ác đã làm, thì họa phước sẽ liền theo sau như bóng theo hình, ác chín mùi tội thành ngay, như âm vang ứng với tiếng. Làm ác mà muốn khỏi tai ương chẳng khác nào gieo giống mà không muôn mọc.

Bồ-tát giữ giới thanh tịnh của Phật, thà chịu móc mắt mà chết chứ không phạm dâm để sống.

Thái tử Pháp Thí lúc ấy là thân Ta. Tướng quốc là Điều-đạt, người thiếp yêu của vua là vợ Điều-đạt.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *

*

31- Thuở xưa, có vị Bồ-tát, anh em ba người gặp lúc đời khô hạn, dân chúng ăn thịt lẫn nhau. Họ cùng đi kiếm ăn để nuôi sống thân mạng hèn mọn. Trải qua núi non hiểm trở, có ngày thiếu ăn, hai anh nói:

-Phải dùng đến thịt vợ để cứu lấy mạng được chăng?

Người anh cả giết vợ mình trước, chia làm năm phần, người em út động lòng nhân, thương xót nên không ăn. Rồi người anh giữa cũng làm như vậy, người em út càng ghen ngào. Khi hai anh muốn giết đến vợ người em, người em nói:

-Giết người để bảo toàn mạng mình, không phải là con đường nhân từ của Phật, tôi không thể làm!

Rồi người em đem vợ vào núi hái trái cây nuôi thân, sống qua nhiều năm ở chốn ấy. Trong núi có một người thọt chân, người vợ tư thông với hắn nên mưu tính giết chồng, giả vờ thưa:

-Đáng lẽ thiếp phải làm nuôi chàng, mà trước nay đều để chàng làm hết. Ngày mai xin chàng cho thiếp theo phụ giúp, để được cộng khổ với chàng.

Người chồng nói:

-Núi non rất hiểm trở, nàng không đi được đâu!

Chồng từ chối ba lần, vợ vẫn không chịu nên đành cho đi theo. Người vợ thấy núi cao hang sâu, liền xô chồng rơi xuống đó. May thay bên mép nước có thần, vị thần tiếp đỡ nên người chồng được bình yên. Thực hiện được ý đồ, người vợ hý hửng trở về cùng với người thọt chân chung sống. Người chồng theo dòng nước để đi, gặp được một người lái buôn thương tình, đưa ông tới một nước giàu có. Gặp lúc vua nước ấy băng hà, không có thái tử kế vị, quần thần đang nhường nhau nên chưa biết lập ai lên ngôi. Họ lệnh cho một vị Phạm chí bói xem những người đi đường có ai hợp tướng thì làm vua. Vị Phạm chí này vừa thấy Bồ-tát, liền nói;

-Hay thay! Đây là một vị vua có đạo, đúng là kẻ đem lòng nhân của trời che phủ cho muôn dân.

Quần thần, bá quan, chúng dân gạt nước mắt khen là hay, không ai là không đến mừng thọ, nghinh đón đưa vào cung, đem ngôi vua trao cho. Từ đó, Bồ-tát đem bốn tâm vô lượng nuôi dưỡng muôn dân, các thuật tà mị đều phế bỏ hết, trao cho năm giới, ban bố mười điều lành, đốc suất mọi người trong nước giữ giới. Do vậy, Thiên đế hộ giúp đất nước, quý yêu tránh xa, khí độc tiêu trừ, lúa gạo, hoa quả được mùa. Dùng nẻo chánh cảm hóa các lân quốc, cừu địch trở thành thân thiện, người người dắt dìu bồng bế nhau quy tụ về đất nước ấy. Người vợ cũ dắt người chồng thọt kia cũng tìm vào nước xin ăn. Mụ kẻ lẽ, trước đây đem chồng đi lánh nạn trời, nay trở về nương nhờ lòng nhân từ của vua. Người trong nước không ai là không khen lạ, đều nói:

-Người vợ hiền này thật đáng ghi chép thành sách.

Phu nhân của vua nói:

-Nên trọng thưởng cho người ấy.

Nhà vua thấy và nhận ra ngay, liền hỏi người đàn bà ấy:

-Người có biết Thiên tử là ai không?

Người đàn bà sợ hãi cúi đầu. Nhà vua đem câu chuyện về người đàn bà đó nói hết ngọn ngành cho mọi người trong cung nghe. Vị đại thần chấp chính tâu:

-Người này đáng chết.

Vua nói:

-Chư Phật lấy nhân từ làm của báu nhất trong ba cõi. Ta thà mất mạng chứ không bỏ nẻo nhân.

Phu nhân sai người đuổi chúng ra khỏi nước, quét sạch vết chân của bọn chúng.

Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

-Nhà vua thời ấy là thân Ta, người thọt chân là Điều-đạt, người đàn bà là Hảo Thủ.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *

*

32- Thuở xưa, Bò-tát làm kẻ phàm phu, học rộng kinh Phật rõ sâu tội phước, các môn về y thuật, cả đến tiếng kêu hót của các loài cầm thú thấy đều thấu tỏ. Thấy đời rối loạn như nhóp, nên ngài ở ẩn không ra làm quan, chuộng thờ giới cấm của Phật, chỉ tin theo điều chân chánh. Cuộc đời nghèo khổ, phải làm thuê vác đồ cho thương nhân. Một hôm, đến bên bờ sông ăn uống, đàn quạ kêu vang, khiến người lái buôn lo sợ nổi da gà, còn Bò-tát thì mỉm cười. Ăn uống xong, liền ra đi.

Khi về lại nước mình, người chủ nhìn kỹ người gánh thuê, hỏi ngay:

-Quạ kêu người cười, là có ý gì?

Đáp:

-Quạ kêu nói rằng: “Chủ có ngọc trắng quý, giá trị rất lớn, người siết hẳn lấy ngọc ấy, còn bọn ta thì ăn thịt hẳn”, vì thế nên tôi cười.

Người chủ nói:

-Người không giết ta vì sao vậy?

Đáp:

-Kẻ không thấy kinh Phật, thì làm ác đầy trời mà cho là không có tai họa, đó chỉ là tự lừa dối mình. Ta học kinh sách vô thượng chánh chân, quan sát hạnh nhân từ thanh tịnh của Bò-tát, nên đối với loài vật bò, bay, máy, cựa, đều thương yêu không giết hại, còn rau cỏ nếu không phải của mình thì không lấy. Phàm kẻ ưa giết hại là bất nhân, ưa lấy của phi nghĩa là không trong sạch. Ta kiếp trước vì ham thích lấy nhiều, nên nay chịu tai ương, cuộc sống nghèo khổ, hèn mọn, phải làm thuê cho khách... giờ không lẽ phạm nữa, gieo nhân tội lỗi vô lượng thì không phải là đệ tử của Phật. Ta thà giữ đạo chịu nghèo hèn mà chết chứ không làm việc vô đạo, được giàu sang mà sống.

Người chủ nói:

-Hay thay! Chỉ có lời Phật dạy là chân chánh.

Bò-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *
*

33- Thuở xưa, Bồ-tát sống đời bán cù, làm thuê cho thương nhân, theo họ vào biển tìm lấy tài lợi. Một hôm thuyền dừng lại không chịu đi, bọn thương nhân lớn nhỏ ai nấy đều sợ hãi, cầu đảo thần linh trên dưới giúp đỡ. Riêng người làm thuê này chỉ hướng về Tam bảo, giữ giới không phạm, ăn năn, tự trách lỗi của mình, mỗi ngày đêm ba lần, đem tâm Từ thệ nguyện:

-Nguyện cho mười phương chúng sinh không còn sợ hãi như hôm nay. Sau này ta thành Phật sẽ độ hết các loài ấy.

Mãi đến bảy ngày, thuyền vẫn không di chuyển được. Thần biển hiện mộng gạt chủ hàng, nói:

-Người bỏ người nghèo này đi, ta sẽ cho thuyền người chạy.

Chủ hàng được báo mộng, lòng xót xa thương người làm thuê, nên bí mật bàn với nhau. Người nghèo kia biết rõ hết việc đó, nói:

-Không vì một thân tôi mà làm tiêu tan mạng của mọi người!

Chủ hàng làm bè, cấp lương thực cho người ấy, rồi hạ bè xuống đẩy ra xa. Sau đó, có con cá lớn lật thuyền, nuốt hết các thương nhân. Còn người nghèo kia theo gió tấp vào bờ, trở về được nước mình, bà con quyến thuộc mừng rỡ. Người nghèo ấy nhờ công đức quy y Tam bảo, thọ trì năm giới, mười thiện, ăn chay và sám hối tâm từ luôn thương xót đến chúng sinh nên được phước.

Người nghèo ấy là thân Ta.

Bồ-tát giữ chí, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *
*

34- Thuở xưa, Bồ-tát giữ giới ở ẩn, không chuộng nẻo vinh hoa, nương nấu nơi nhà giàu làm người giữ nghĩa địa cho họ. Nếu có ai đến chôn cất, ngài liền ra sức giúp đỡ, tang chủ cảm động, đem của báu biếu cho. Có được ít nhiều đều đem nộp lại cho chủ. Nhà giàu nói:

-Ông ra sức mới có được của báu này, sao lại đem đưa cho ta?

Đạo sĩ trả lời:

-Tôi giữ đất cho ông, người ta đến mai táng trên đất của ông, luận theo đại nghĩa thì của báu ấy là của ông.

Người giàu khen:

-Hay thay! Người hiền thuở trước há có thể vượt được ông ư?

Bèn lựa trong đám con hầu một cô đức hạnh hiền thực, có nhan sắc, gả làm vợ, chia cho gia tài, để vợ chồng sinh sống. Đạo sĩ nói:

-Hạnh ấy càng tiến, đức ấy càng cao!

Đạo sĩ nghèo lúc bấy giờ là thân Ta, người vợ là Cừ-di.

Bồ-tát giữ chí, tu hạnh ĐỘ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *

*

35- Thuở xưa, Bồ-tát, thân làm người phàm, quy mạng ba ngôi báu, giữ giới không thiếu sót, cùng người cậu đi buôn bán để nuôi thân. Họ đến một nước xa lạ kia, người cậu qua sông trước, nghỉ tạm ở nhà một người mẹ góa. Trong nhà có một cô gái nhỏ, thừa với mẹ:

-Sau nhà có cái chậu rửa, có thể đem đổi cho người lái buôn để lấy ngọc trắng.

Người mẹ thuận theo ý con gái, đem bày ra. Người lái buôn dùng dao cạo thử, thì thấy quả thật là vật báu, nhưng giả vờ quăng xuống đất nói:

-Đồ này làm bẩn tay ta!

Rồi hấn liền bỏ đi ra đường. Người mẹ và con gái lấy làm xấu hổ. Người cháu đến sau, cô con gái một lần nữa đem chậu ra bán để đổi ngọc. Người mẹ bảo:

-Việc xấu hổ vừa rồi đáng lấy làm điều răn cho hôm nay đây. Người con gái nói:

-Con xem anh học trò này có tướng người nhân từ, không phải như kẻ tham tàn trước đây đâu.

Rồi hai mẹ con lại bày chậu ra bán. Anh học trò xem xong nói: Đây quả là vàng ròng, tôi xin đổi hết của cải của tôi được chứ? Người mẹ nói:

-Được!

Người cháu lại nói:

-Cho tôi xin hai đồng tiền vàng để qua đò. Người cậu tìm trở lại, nói với bà mẹ:

-Nay ta đem ít ngọc cho bà, bà đem cái chậu ấy ra đây.

Người mẹ đáp:

-Vừa có cậu học trò tốt bụng đem hết ngọc quý đổi lấy cái chậu vàng của tôi rồi, còn cảm ân về việc đổi rẻ nữa, bảo: bà đừng vội đi đâu, tôi sẽ trả thêm cho bà.

Người cậu đến bờ sông, giậm chân xuống đất kêu:

-Trả lại của báu cho ta!

Do tánh nóng nảy, tự đâm vào ngực đến mửa máu mà chết. Người cháu đem vàng trả thêm thì thấy cậu đã chết rồi, ghen ngào than:

-Tham đến nỗi mất thân ư!

Bồ-tát giữ tín nên được của báu, Điều-đạt gian tham phải bị mất mạng. Người cháu ấy là thân Ta, người cậu là Điều-đạt.

Bồ-tát giữ chí, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *

*

36- Xưa, có Bồ-tát, trong vô số kiếp, anh em lo mua bán kiếm lời, nuôi dưỡng cha mẹ. Đi đến một nước khác, người anh bảo em đem châu báu dâng lên vua nước ấy. Nhà vua thấy người em vóc dáng đẹp đẽ nên mừng rỡ ưng ý, hứa gả công chúa cho. Kiếm được rất nhiều ngọc rồi, người em trở về nói lại với anh. Người anh tìm đến chỗ vua. Nhà vua thấy người anh dung mạo đường hoàng, nói năng hợp Thánh điển, hình tướng nho nhã khó ai bằng, nên càng mừng rỡ hơn, đổi ý đem công chúa hứa gả cho người anh. Người anh lòng nghĩ: “Anh của chồng như cha, em dâu như con! Ta với cô này có tình thân như cha con, há có chuyện thành vợ chồng được sao! Vua nước này ở địa vị nhân vương mà xử sự theo hành vi của loài cầm thú.

Bèn dẫn em đi về. Công chúa lên đài cao nhìn theo nói:

-Ta sẽ làm quỷ độc ăn gan người anh này mới đáng.

Lần hồi trong cõi sinh tử, một kiếp kia, người anh làm con vượn, công chúa và người em làm một cặp vợ chồng ba ba. Một hôm ba ba vợ bệnh, thèm ăn gan vượn. Con đực đi tìm, thấy vượn xuống uống nước, bèn nói:

-Người đã từng nghe nhạc chưa?

Đáp:

-Chưa!

Ba ba nói:

-Nhà ta cổ nhạc hay, ngươi muốn nghe không?

Đáp:

-Muốn chứ.

Ba ba nói:

-Ngươi lên lưng ta, ta đưa ngươi về nghe.

Vượn lên lưng ba ba, đi theo được nửa dòng suối, ba ba nói:

-Vợ ta thèm ăn gan ngươi, chứ trong suối làm gì có nhạc.

Lòng vượn có chút thẹn, nghĩ: “Phàm giới là đạo thường để giữ điều lành, quyền biến là việc lớn để cứu nạn.” Bèn nói:

-Áy! Sao ngươi không nói sớm, ta đã đem gan treo lên cây kia rồi.

Ba ba tin thật, quay lại chỗ cây. Vượn nhảy lên bờ, nói:

-Đồ ba ba chết tiệt! Há có chuyện gan ở trong bụng mà lại đem treo ở trên cây sao?

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Người anh là thân Ta, thường giữ lòng trinh sạch, trọn không phạm điều dâm loạn, nghiệp cuối của kiếp trước còn tai ương nên phải đọa làm thân vượn. Người em và con gái vua đều làm thân loài ba ba. Con đực là Điều-đạt, con cái là vợ của Điều-đạt.

Bồ-tát giữ chí, tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *
*

37- Thuở xưa, có vị Bồ-tát đi thuyền vượt biển tìm kiếm châu báu để cứu giúp người nghèo khổ. Trên bờ biển có thành quách, vườn tược đầy đủ. Gái đẹp lên bãi đón họ, nói:

-Nước này giàu có, đẹp đẽ, châu báu muốn bao nhiêu cũng được, nên chịu khó vào thành xem dân có không?

Những lái buôn tin theo lời quỷ mị mê hoặc, bèn ở lại cùng sống với bọn chúng, kể đã năm năm. Bồ-tát cảm thấy nhớ quê hương, cha mẹ, ra khỏi thành lên núi, trông về bốn phía xa xăm, thấy một ngôi thành bằng sắt, trong thành có một người đàn ông, đầu đội mũ trời, nghiêm nhiên ngồi, gọi Bồ-tát, nói:

-Các người điên hay sao, lại lấy quỷ mị làm vợ, bỏ hết tình sâu dày của cha mẹ, họ hàng. Lại bị quỷ nuốt, há chẳng làm lạc lăm sao! Các người đừng ngủ để quan sát thì khắc biết sự thật. Đang có con ngựa thần bay đến đây cứu mọi người, nên nhờ nó giúp quay trở về quê thì được an toàn tánh mạng. Nếu như luyến ái những người vợ yêu mị, thì chết vào thành ấy, các độc đầy khắp nơi, dù có hối cũng không thể cứu.

Bồ-tát vâng lệnh, giả vờ ngủ để xem xét thì thấy quả đúng như đã nói, lòng sợ hãi lắm. Sáng ngày, bí mật bàn với nhau, mọi người đều đồng ý, cùng ngằm dò xem, thấy vợ biến thành thân chồn giành nhau ăn thịt người, không ai là không tái mặt, nói:

-Chúng ta chắc chết thôi!

Rồi cùng kinh sợ, chuẩn bị, nếu lười trễ là chết. Ngựa chúa kịp đến, nói:

-Có ai chịu rời chốn này, lòng nhớ người thân, thì mau đến đây ta giúp cho.

Những người lái buôn cả mừng nói:

-Đây nhất định là trời!

Cả đám vội đến nương thân. Vợ họ liền bế con theo dấu tìm kiếm, khóc than: “Oan lắm, hỡi trời cao! Làm vợ bao nhiêu năm mà nay cho là quý!”

Tiếng ai oán động lòng, lời bay tới cung vua, cũng tâu bày như trên:

-Bọn thiếp nay thật bàng hoàng, không biết nương dựa vào đâu, xin đức vua thương xót tình cảnh của bọn thiếp.

Nhà vua cho triệu Bô-tát vào hỏi rõ nguyên nhân. Bô-tát đem những điều đã thấy tâu rõ đầu đuôi. Vua thấy sắc đẹp, vội cho chồng ra đi, rồi cho vào hậu cung làm chuyện dâm tà. Từ đó việc nước rối loạn, quý hóa làm chôn, ngày đi ăn thịt người, tác hại quá lắm mà vua không hay biết gì.

Sau đó, tất cả đều mạng chung, sinh tử quay vòng. Bô-tát nhờ tích chứa nhiều công đức nên được làm Phật. Hồn linh của quý cáo hóa sinh vào làm con gái nhà Phạm chí, nhan sắc tuyệt trần. Bảy giờ, Đức Phật đi khất thực giáo hóa ở vùng đó. Ăn xong, Ngài ra khỏi thành ngồi bên gốc cây. Phạm chí thấy Đức Phật tướng đẹp, sắc diện vàng rực, nơi đầu có hào quang, như mặt trăng giữa các vì sao. Thấy Phật như thế, ông vui mừng khôn xiết, về nói với vợ:

-Con gái ta được người chồng ấy là bậc hùng trong đời.

Rồi vội lấy áo quần tốt đủ thứ vào hạng đẹp nhất đời, mặc cho con gái, rồi cả nhà ông Phạm chí dẫn con gái đến dâng cho Đức Phật. Trên đường đi thấy dấu chân, người vợ nói:

-Vị thần ấy là Bậc vô dục, há đem dâm tà làm rối loạn được chí kia sao!

Người cha bảo:

-Con gái ta là hàng quốc sắc đứng đầu, sao bậc đức cao lại không ngó ngang tới?

Người vợ liền đọc bài tụng ý:

Kẻ dâm lê chân đi
Giận nhiều giảm ý bước
Người ngu chân chạm đất
Trời, người tôn dấu này.

Không tự biết nhục, người cha còn nói:

-Bà sao trí cạn cợt thế, gắng mà thực hiện.

Bèn đem con gái đến dâng.

Đức Thế Tôn bảo:

-Trời Ma thứ sáu, đã hiến cho ta ba người con gái, đều biến thành quỷ già rồi, nay ngươi đem cái túi phân này đến làm gì?

Phạm chí bẽn lẽn, người vợ càng xấu hổ hơn. Bây giờ, có vị Tỳ-kheo tiến đến cúi đầu thưa:

-Xin để cho con.

Đức Thế Tôn dạy:

-Ngươi xưa làm vua, cô gái này làm quý, đã dùng sắc đẹp dối gạt ngươi, ăn hết dân chúng của ngươi mà ngươi không chán sao!

Vị Tỳ-kheo thẹn thùng trở về dốc tu thiền đạt định, chứng đạo quả Câu cảng.

Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

-Bồ-tát từ khi nghe lời dạy của người trong thành sắt, trở về nhà quy mạng ba ngôi báu, tự thề: “Cho dầu đến chết cũng không phạm giới trọng thanh tịnh của Đức Như Lai Ứng Nghi Chánh Chân Giác. Rồi Bồ-tát Ma-ha-tát dốc giữ giới đức thêm rộng nhiều, nên thành Phật đạo. Trưởng giả bây giờ là thân Ta, nhà vua thời ấy là vị Tỳ-kheo chứng quả Câu cảng, quý là con gái của Phạm chí, người trong thành sắt là Thu Lộ Tử.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

* *

*

38- Kinh Thái tử Mộ Phách.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Văn vật. Bây giờ, Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Xưa có quốc gia tên là Ba-la-nại, vua có thái tử tên là Mộ Phách, sinh ra đã thông minh vô cùng, các việc quá khứ, hiện tại, vị lai, trí đều thông suốt, không chút trở ngại, thân tướng tươi sáng như trăng giữa các vì sao. Là con một của vua, nên cả nước không ai là không yêu mến. Nhưng đã mười ba tuổi, mà vẫn ngậm miệng không nói như người câm. Vua và hoàng hậu lo rầu, gọi các Phạm chí đến hỏi nguyên do. Họ thưa:

-Đây là điềm chẳng lành. Đoan chánh mà không nói được thì có ích gì cho đại vương. Hậu cung không người nối dõi, há chẳng phải tại thái tử hại sao? Theo phép thì nên chôn sống ắt sẽ có quý tử nối dòng.

Nhà vua ngậm ngùi, vào bàn bạc cùng hoàng hậu. Hoàng hậu cùng cung nhân không ai mà không thương xót, than thở:

-Sao mà thái tử bạc phước, gặp phải tai ương này!

Người thương xót kéo đến chật đường, làm nghẽn tắc lối đi, như có đại tang. Hoàng hậu mặc cho thái tử đầy đủ y phục quý giá rồi đem giao cho táng phu. Táng phu đoạt lấy hết áo quần tốt, cùng nhau xây mộ. Mộ Phách nghĩ: “Vua cùng người trong nước đều tin ta câm thật”. Bèn lặng lẽ thu lại áo quần vào sông tắm rửa sạch sẽ, dùng hương thơm xoa lên thân, mặc đầy đủ áo quần quý giá, đi đến chỗ trên huyệt kêu:

-Các người làm gì đó?

Táng phu đáp:

-Thái tử câm điếc, làm đất nước không người nối dõi, vua ra lệnh chôn sống, mong sinh được con hiền nối ngôi.

Thái tử nói:

-Ta là Mộ Phách.

Táng phu nhìn xe bỗng chốc thấy trống rỗng, xem kỹ hình dung, ánh sáng tỏa rực rỡ khắp đồng cỏ xa gần như ánh sáng mặt trời. Thánh linh thể lớn làm chấn động các thần. Táng phu lớn nhỏ không ai là không khiếp sợ, giương mắt nhìn nhau, mặt mày xanh mét, lời thành văn chương, thấy đều kinh hãi. Họ ngửa mặt lên trời, nói:

-Thái tử đức linh đến thế sao!

Liền cúi đầu thưa:

-Nguyện xin về tâu vua ngay, để mọi người không còn than thở nữa.

Thái tử bảo:

-Các người mau về tâu vua rằng ta có thể nói được!

Họ liền về tâu lên vua. Vua và hoàng hậu cùng dân chúng lấy làm lạ về việc này, lòng mừng rỡ khen ngợi, không ai là không vui mừng. Xe ruồi dong, người chạy vội, người xe đông đảo làm tắc nghẽn cả đường đi. Mộ Phách nói:

-Muốn được làm Sa-môn, tu hạnh hư tĩnh, chẳng phải là tốt sao!

Ý vừa nghĩ như thế thì trời Đế Thích liền hóa ra vườn, ao, cây cối chưa hề thấy, lại cõi các y phục báu hóa làm ca-sa.

Vua đến nơi, thái tử gieo năm vốc xuống đất cung kính làm lễ. Nhà vua liền ngồi xuống, nghe tiếng con nói ấy, bóng dáng uy nghi, trời đất rung động. Nhà vua vui mừng dụ:

-Ta có người con được cả nước kính yêu như thế, sẽ nối dõi ngôi trời, làm cha mẹ muôn dân.

Thái tử tâu:

-Nguyện xin đại vương thương nghe lời hèn này. Con xưa đã từng làm quốc vương nước này tên là Tu Niệm, trị nước an dân hai mươi lăm năm, thân phụng trì mười nẻo thiện, lấy từ bi nuôi dưỡng dân, roi gậy và các thứ binh khí đều bỏ hết không dùng đến, nhà ngục không nhốt tù nhân, trên đường đi không có tiếng ta thán, bố thí cùng khắp, không đâu là không nhuần thấm. Chỉ do lần đi dạo chơi, người theo hộ vệ rất đông, quan dẫn đường xua đuổi ráo riết khiến lê dân kinh hoàng, nên sau khi chết, bị đọa vào địa ngục Thái sơn, chịu khổ thiêu nấu, cắt, xé đến sáu vạn năm, muốn chết không được, kêu ca không ai cứu. Như vào lúc này, trong có bà con xa gần, ngoài thì thần dân của cải vô số, thú vui vô kể, có ai biết con đã từng đọa vào địa ngục Thái sơn, chịu bao khổ thiêu nấu, đau đớn vô cùng đâu! Vinh hoa của cuộc sống, vợ con, thần dân, ai có thể chia bớt nỗi khổ này đi cho! Chỉ một mình phải chịu hết các khổ độc thôi. Mỗi lần nghĩ đến điều này thì lòng dạ xót xa, xương cốt rã rời, thân toát mồ hôi, lạnh nổi da gà. Lời đi, họa đến, tai ương theo đuổi như bóng tìm hình, tuy muốn nói nên lời nhưng sợ phải chuốc lấy tội lỗi.

Nỗi khổ ở ngục Thái sơn, nào muốn tái diễn nữa! Do đó lười rụt, không muốn nói ra, mới mười ba năm mà đạo sư yêu quái đã khiến phụ vương chôn sống con. Sợ đại vương bị tội phải vào địa ngục Thái sơn, buộc con phải nói một lời. Nay con muốn làm Sa-môn, giữ hạnh vô dục,

thấy đủ cửa các tai họa rồi, không muốn làm vua nữa, xin cha chớ lấy làm lạ.

Nhà vua nói:

-Con làm vua hạnh cao đức trọng, đem đạo dạy dân, lỗi như tơ tóc, không ai nghĩ nhớ, vậy mà phải bị tội khốc liệt đến như thế sao! Còn như ta nay làm chủ loài người, lòng theo điều ham muốn, không phụng thờ chánh pháp, thì chết rồi sẽ ra sao đây?

Bèn thuận cho thái tử học đạo. Vua trở lại trị nước, dùng chánh bỏ tà, quốc gia trở nên giàu có, yên vui. Mộ Phách liền tự luyện tâm, dứt dục, chí dốc tiến theo đạo chân, đắc quả thành Phật, rộng nói kinh pháp, cứu độ chúng sinh, đưa đến giải thoát.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Mộ Phách lúc đó là thân Ta, phụ vương nay là vua Bạch Tịnh, mẹ thời ấy nay là Xá Diệu, mẹ Ta. Ôi! sắc đẹp dục tà là lò thiêu thân, còn thanh tịnh đạm bạc chính là nhà không còn hoạn nạn. Nếu người muốn khỏi nạn, không tội thì không được quên lời Phật dạy. Hành đạo tuy khổ còn hơn là sống trong ba đường ác. Làm người thì được xa cảnh bần cùng lam lũ, không bị tám nạn. Nếu chí dốc học đạo thì phải theo hạnh như Phật. Người muốn đạt được bậc Duyên giác, ứng chân, giải thoát thì phải theo đúng hạnh ấy mới có thể đạt được.

Đức Phật nói kinh xong, các vị Sa-môn đều vui mừng, cúi đầu làm lễ.

* *
*

39- Kinh Di-lan.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, các vị Sa-môn ở nơi vắng lặng, suy nghĩ sâu xa nhận thấy: người đời quen theo nẻo tà, ưa thích dục lạc từ đầu đến cuối, không hề biết chán năm dục. Năm dục là gì? -Đó là mắt ưa sắc, tai thích tiếng, mũi ưa mùi hương, miệng thích mùi ngon, thân ưa êm ái. Phàm năm dục này cho đến chết, há có người nhàm chán sao! Sau bữa trưa, các vị đều đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ nơi chân, lui ra đứng qua một bên, bạch:

-Thưa Đức Thế Tôn, chúng con nghĩ người ngu trên đời, mê đắm năm dục, cả đến lúc chết, cũng đâu có nhàm chán.

Đức Phật bảo:

-Xem ra cả đời không đủ đối với năm dục ấy.

Thuở xưa có năm trăm lái buôn, vào biển kiếm lợi, trong số họ có người trí tên là Di-lan, làm thuyền trưởng. Biển có con cá thần tên là Ma-kiệt, đã lật chìm thuyền kia, cả đám chết hết. Di-lan nhờ bám được tấm ván mà khỏi chết, gió thổi ông dạt vào bờ một đất khác tên là Tỷ ma. Ông lên bờ đi khắp để tự tìm lại cuộc sống, gặp một con đường nhỏ, theo đó đi tới, từ xa thấy một ngôi thành bằng bạc, cây cối sum suê, trong có ao tắm, giáp vòng bên phía đều có nước ngọt chảy quanh. Có bốn mỹ nhân đẹp như Tiên nữ, đón mời nói:

-Trái vượt qua biển cả chắc là nhọc nhằn lắm, xin chúc mừng đến nơi được an lành. Hôm nay thành bạc này, trong có các thứ báu như vàng ròng, bạc trắng, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ... làm cung điện, chúng thiếp bốn người xin dâng cho bậc nhân từ sai khiến, tôi nghĩ sáng dậy theo lệnh ngài bảo ban, xin đừng đi nơi khác!

Di-lan vào thành, lên điện bảy báu, vui say theo ý muốn, cần gì được nấy.

Sống trong thành ấy hơn ngàn năm, Di-lan nghĩ: “Các nàng ngọc nữ này chẳng muốn ta đi, chắc có duyên có gì?”. Bèn rình chờ cho bốn cô gái ngủ, vội trốn đi mất. Xa xa thấy một ngôi thành bằng vàng, ông liền đi tới, có tám ngọc nữ nghinh đón, nói những lời như trên. Tám ngọc nữ ở đây còn đẹp hơn bốn người trước. Bảo điện ở trong thành tên là Tiệt mặt, các thứ báu minh nguyệt, trân châu cũng vượt xa thành bạc. Sống ở đây chừng vài vạn năm tuổi, ông lại ngờ tám nàng ngọc nữ này hẳn có lý do gì, nên không cho ông đi, bèn chờ cho họ ngủ, vội lén trốn đi mất. Lại thấy một ngôi thành bằng thủy tinh, có mười sáu cô ngọc nữ ra nghinh đón ông, cũng những lời lẽ như trước, mời mọc ông vào thành, lên điện bảy báu. Thành, điện, các thứ báu, ngọc nữ, còn rực rỡ hơn các thành trước, ông sống ở đó hơn vài ngàn vạn năm, cảm thấy chưa thỏa, lại chờ ngọc nữ ngủ, để trốn đi nữa. Ông lại thấy một ngôi thành bằng lưu ly sáng chói rực rỡ, có ba mươi hai nàng ngọc nữ ra tiếp đón, quỳ lạy, dùng những lời mời mọc như trên, thỉnh ông vào thành, lên điện bảy báu tên là uất-đan, ở đây các vật báu, kỹ nhạc, đồ ăn ngon, nữ sắc... đều hơn các điện trước. Ông ở đây lâu năm như các thành trên, lại đợi cho các ngọc nữ ngủ và lén trốn ra đi. Lần này, ông thấy xa xa có một thành bằng sắt, nhưng không thấy người nào ra đón tiếp. Di-lan nghĩ: “Thành bạc có bốn

ngọc nữ, thành vàng có tám cô, thành thủy tinh có mười sáu cô, thành lưu ly có ba mươi hai cô, thầy đều dung nhan tuyệt trần, lại cung kính tiếp đón, nay không có người nào đón tiếp cả, chắc có chuyện gì chẳng?”, ông đi quanh một vòng thì có quỷ ra mở cửa. Di-lan vào thành liền thấy con quỷ, tên là Câu Dân, trên đầu hắn có bánh xe cháy rực đang xoay. Quỷ giữ tội nhân, lấy bánh xe trên đầu quỷ kia trông lên đầu Di-lan. Nỗ chấy, thân cháy, Di-lan rơi nước mắt nói:

-Từ bốn đến tám, từ tám đến mười sáu, từ mười sáu đến ba mươi hai ngọc nữ hầu hạ, sống sang trọng trong điện Tiết mật, điện uất-đan! Ta do hạnh không biết đủ nên mới bị như thế, làm sao xa được nạn này?

Quỷ giữ tội nhân đáp:

-Số năm mang vòng lửa bằng số năm đã sống nơi các thành trên, thì ông sẽ thoát nạn này.

Từ đó, vòng lửa ở trên đầu Di-lan đến sáu ức năm mới khỏi.

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Di-lan đó nay là Ta. Sở dĩ như vậy là vì khi ấy chưa thờ phụng ba ngôi báu, ngu mê tin theo nẻo tà, có lần mẹ tắm gội xong, mặc áo mới nằm ngủ, ta đạp lên đầu mẹ, nên ở ngục Thái sơn bị bánh xe lửa chụp lên đầu. Lại từng lấy ngày mừng tám tháng tư thọ trì “bát quan trai”, trong lòng hoan hỷ nên đã được ở các thành báu, thọ mạng hàng ức ức năm, sở nguyện luôn như ý, muốn gì được nấy. Thấy đời không biết đủ, chỉ đạt được đạo quả mới thôi!

Đức Phật bảo các vị Sa-môn:

-Di-lan ra khỏi ngục Thái sơn, lòng giận ba ác, miệng dứt bốn dao, thân xét ba lỗi, hiếu thuận cha mẹ, phụng thờ ba ngôi báu, đội giới làm mũ, mặc giới làm áo. Mang theo giới làm lương thực, lấy hương vị giới làm món ăn, ngồi, đi, ăn, thở không hề quên giới luật của Phật, khắp nẻo hành hóa luôn nhờ giới đức mà nên, tự đạt đến thành Phật. Cái hạnh của người phạm tục, bất hiếu với cha mẹ, không tôn thờ thầy tổ, ta thấy họ về sau tự chuốc lấy tội nặng cùng một tội như Di-lan mà thôi. Phạm làm ác thì họa đuổi theo như bóng theo hình, còn dứt tuyệt tà ngụy, sùng tôn chân chánh thì các tai họa tự nhiên tiêu hết.

Đức Phật nói kinh xong, các vị Sa-môn đều hoan hỷ làm lễ.

*

40- Kinh Đảnh Sinh Thánh vương.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy Tôn giả A-nan rảnh rỗi, nên suy nghĩ sâu xa: “Chúng sinh từ đầu đến cuối, ít người chán ghét năm dục”. Sau bữa trưa, Tôn giả đến chỗ Đức Phật, cúi đầu lễ xong lui ra, bạch:

-Thưa Đức Thế Tôn, nhân lúc ngồi rảnh con suy nghĩ kỹ, thấy rằng chúng sinh, ít người biết đủ, còn kẻ không biết chán năm dục thì rất đông.

Đức Thế Tôn khen:

-Hay thay! Hay thay! Đúng như ông nói đó. sở dĩ như vậy là vì. Đức Phật kể tiếp:

-Thuở xưa, có vị vua tên là Đảnh Sinh, Đông, Tây, Nam, Bắc không ai là không thần phục. Vua có bảy báu là: đao của bánh xe vàng bay, voi trắng, ngựa tía, ngọc minh nguyệt, vợ ngọc nữ, tôi phụ chính giỏi, tôi điều binh tài. Những thứ bảy báu của vua xem ra trên đời thật ít có. Vua lại có một ngàn người con đoan chánh, tươi đẹp, thông minh, trí rộng, thiên hạ xưng tụng là Thánh, có sức mạnh chế ngự mọi người, như là sư tử. Vua đã là Thánh lại nhân từ, khắp trời an vui thần thuộc, thọ mạng có đến hàng ức năm. Lòng vua thường nghĩ: “Ta có một cõi thiên hạ Câu-da-ni, đất đai ngang dọc ba mươi hai vạn dặm, dân chúng đông đúc, ngũ cốc dồi dào, nhà nhà giàu có, những gì đời hiếm thì nước ta gồm đủ cả. Tuy nhiên ta vẫn cầu nguyện vua trời kia hãy mưa xuống tiền vàng, tiền bạc bảy ngày bảy đêm, cho ta như thế, há chẳng tốt sao?”.

Trời theo ý nguyện của vua, mưa xuống hai thứ báu trên đây cả mọi chốn. Ánh sáng của báu trời rực rỡ khắp nước. Nhà vua vui sướng không lường, thiên hạ lại tạ mừng rỡ. Hàng ngày cùng quần thần, nhà vua vui chơi thỏa thích. Muôn dân đều khen ngợi tốt đẹp vì luôn được an lạc vô bờ.

Qua được vài ngàn vạn năm, nhà vua lại nghĩ: “Ta có đất phía Tây rộng tới ba mươi hai vạn dặm, tốt tươi, đủ bảy báu, có ngàn đứa con, rạng rỡ cả đất nước, được trời mưa tiền báu, chưa từng có trên đời. Tuy nhiên, ta nghe ở phương Nam có cõi Diêm-phù-đề, đất rộng, dài có đến hai mươi tám vạn dặm, dân chúng đông đúc, cầu gì được nấy. Ta mà được đất ấy há chẳng sung sướng lắm sao!”.

Ý vua vừa nghĩ, thì bánh xe vàng hướng về Nam, bốn binh chủng bảy báu nhẹ nhàng bay đi, cùng tới trên đất ấy. Vua và thần dân nước đó không ai là không mừng phục. Vua dân nước đó trọn ngày hân hoan. Nhà vua dùng lại đó giáo hóa mọi người. Trải qua số năm như trên, nhà vua lại nghĩ: “Ta có đất phía Tây, nay lại có đất phía Nam, các báu nơi trời, người cầu gì mà không có. Bây giờ ta nghe ở phương Đông có cõi Phát-vu-đài, rộng dài ba mươi sáu vạn dặm. Vua dân cõi đó, các báu, ngũ cốc, các thứ báu quý... mong gì được nấy. Nếu ta được đất ấy thì chẳng càng thích thú sao?”. Miệng vừa nói như vậy, thì bánh xe vàng liền hướng về phía Đông, bốn binh chủng đều bay đi đến đó. Vua, tôi, dân chúng nước ấy không ai là không tuân phục. Vua lại dùng chánh pháp, nhân từ giáo hóa muôn dân, số năm dài như trên, nhà vua đều mang ân đức của vua. Rồi nhà vua lại nghĩ: “Ta có đất ở các cõi Tây, Nam, Đông. Trời, người các báu, không có báu quý gì mà ta không có. Nay nghe phương Bắc có cõi uất-đan-việt, nếu ta làm vua cõi ấy thì chẳng tốt lắm ư?”. Vừa mở miệng nói lời nguyện, thì bánh xe vàng đã hướng về phía Bắc, bốn binh chủng đều bay như trước. Vừa vào cõi ấy, xa xa thấy đất xanh như sắc lông chim thúy, nhà vua hỏi:

-Các người thấy đất xanh chứ?

Họ thưa:

-Dạ thấy.

Vua nói:

-Đây là đất uất-đan-việt.

Lại thấy đất trắng, vua hỏi họ thấy không, họ đáp:

-Có thấy.

Vua nói:

-Đất đây đã thành cơm gạo rồi, các người ăn đi!

Rồi lại thấy các cây báu, trên đó nào là áo quần mịn đẹp, xuyên, nhẫn, chuỗi ngọc lạ lùng, nhà vua hỏi:

-Các người thấy đó chứ?

Thưa:

-Dạ thấy.

Nhà vua bảo:

-Các người lấy mà mặc vào đi!

Nhà vua cai trị bằng lòng nhân từ, giáo hóa dân bằng lòng khoan thứ, số năm ở đây lâu như trên. Rồi lại sinh ý nghĩ: “Ta đã có ba cõi thiên hạ, nay được thêm cõi phương Bắc bốn mươi vạn dặm, bây giờ thì muốn lên cõi trời Đao-lợi, đến chỗ của Đế Thích”. Vua vừa nghĩ vậy thì bánh xe vàng liền hướng lên trên, bốn binh chủng bảy báu bay lên trời, vào cung Đế Thích. Đế Thích thấy nhà vua đến thì vui mừng nghinh đón, nói:

-Nghe cao danh đã lâu, muốn được gặp gỡ, nay ngài bay lên đây, thật là sung sướng lắm!

Đế Thích bèn cầm tay cùng ngồi, nhường vua tòa ngồi. Nhà vua ngoái nhìn tả hữu thấy cung điện trên trời làm bằng vàng ròng, bạc trắng, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, hổ phách, trân châu... lòng càng hơn hờ, lại nghĩ: “Ta có bốn nước, tiền báu vô số, nhưng ở đây sang quý khó tả xiết, nếu khiến cho trời Đế Thích chết đi, để ta ở ngôi vị ấy thì chẳng thỏa nguyện lắm sao?”

Niệm dữ vừa dậy lên thì thần tức liền bị diệt hết. Đế Thích đưa về cung cũ thì lâm bệnh nặng, quan phụ chính tâu:

-Thiên vương bệnh nặng, nếu có mệnh hệ nào thì sẽ có di huấn gì không?.

Nhà vua nói: .

-Như có ai hỏi vì sao nhà vua mất đi thì hãy đáp như chỗ người đã thấy. Do tham mà bị bệnh, đến nỗi mất mạng, ôi, tham lam là lưỡi dao hại mạng, là cái gốc của sự mất nước, xa ba ngôi báu để theo ba đường ác thấy đều do đây mà ra cả. Kẻ nổi dối về sau phải lấy đó làm điều răn, xem lửa tham, si là gốc thiêu đốt thân mình, vậy nên cẩn thận chớ tham. Phàm càng sang quý nhiều thì họa càng cao, của báu nhiều thì oán kia càng lắm.

Sau khi vua mất rồi, những người nối tiếp thuộc nằm lòng những lời răn dạy về tham ấy, nương vào đó làm của báu truyền đời. Dân chúng trong bốn cõi thiên hạ tôn trọng sự giáo hóa nhân từ, phụng thờ ba ngôi báu, làm theo mười điều thiện nên được phước lâu dài.

Đức Thế Tôn nói:

-Xem ra ở đời ít kẻ có thể bỏ vinh quý, vứt năm dục. Chỉ có những bậc chứng được các quả Câu cảng, Tần lai, Bất hoàn, úng nghi, Duyên giác, Vô Thượng Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Nhân Thiên Sư, thì mới có thể dứt tuyệt được. Phi hành hoàng đế sở dĩ mọi ước nguyện đều đạt được, không hề trái với ý là vì do kiếp trước đã tu tập các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, chứ không phải tự nhiên mà có. Vua Đảnh Sinh ấy chính là thân Ta.

Đức Phật nói kinh xong, Tôn giả A-nan vui mừng đảnh lễ Phật.

* *

*

41- Kinh vua Phổ Minh.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ, Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Thuở xưa, có Bồ-tát làm đại vương tên là Phổ Minh, lòng Từ thi ân tỏa trùm khắp, mười phương đều ca ngợi, dân chúng nguyện nhà vua luôn được an lành như con hiền hỏi thăm cha mẹ.

Nước bên cạnh có vị vua cai trị theo đúng phép, sức mạnh như sư tử, đuổi bắt được chim bay. Một hôm, người lo thịt ăn cho vua bị mất thịt, nên sáng sớm đã vội đến chợ tìm mua, trên đường đi hắt thấy thân người vừa mới chết, bèn lấy thịt đó về làm món ăn, hương vị ngon hơn thịt súc vật. Hôm sau, hắt làm đồ ăn không ngon bằng trước, nhà vua trách hỏi Thái quan, người phụ trách về thịt đến cúi đầu thú nhận sự việc. Lòng vua bèn lên nói:

-Thịt người ngon đấy chứ!

Rồi vua ngầm ra lệnh cho đầu bếp dùng thịt ấy làm món ăn thường ngày.

Đức Thế Tôn nói:

-Con người, hễ đắm sâu nơi mùi vị thì đạo nhân mỏng, nẻo nhân mỏng thì lòng lang sói dấy mạnh. Ôi! Làm chó sói thì ham mùi vị thịt, giết hại mạng sống loài vật, nên thiên hạ oán thù.

Đầu bếp vâng lệnh, lặng lẽ đi giết người để cung phụng theo ý muốn của vua. Thần dân xôn xao, dâng biểu xin vua truy tầm kẻ giết người. Nhà vua đành phải đồng ý, nhưng mật bảo đầu bếp:

-Ngươi hãy cẩn thận đấy!

Một hôm, có quan chức bắt được kẻ giết người, hấn nói:

-Vua ra lệnh cho tôi đó.

Quan thần đến can vua:

-Chúng thần trộm nghe, bậc vua là đức theo pháp nhân từ, anh minh thì nhật nguyệt cùng tỏa sáng, đất dày thấm nhuần ân như trời đất, ôm giữ chúng sinh như là hư không, vậy mới đáng là vua của thiên hạ. Nếu bỏ nhân từ theo nẻo tàn bạo tức là loài sài lang, bỏ sáng theo tối, ấy là bọn đui mù, bỏ cứu vớt để tự đắm chìm là lũ đục phá thuyền, bỏ thấm ướt ưa thích khô ráo tức là giết mình trong lửa hạn. Quay lưng với chỗ rộng thoáng để hướng về chôn ngọt ngạt tức là tâm của loài người đá. Ôi! Hành động của những kẻ lang sói tham tàn, mù tối, đắm chìm, thiêu đốt, người đá, thật không đáng làm người coi đám đầu bếp há đâu có thể làm vua trong thiên hạ? Nếu tôn sùng đức thì thịnh, ưa tàn hại thì vong, hai nghĩa thiện ác ấy, vua nghĩ thế nào?

Nhà vua nói:

-Trẻ sơ sinh dứt sữa được không?

Quan thần đáp:

-Không thể được.

Nhà vua bảo:

-Ta cũng như thế.

Quan thần đều nói:

-Sài lang không đáng nuôi dưỡng, kẻ vô đạo không đáng làm vua.

Thần dân một lòng đồng thanh đuổi đi. Vua chạy vào núi thấy thần cây, bèn cúi đầu thưa:

-Khiến tôi được trở về lại đất nước, tôi xin dâng cho thần một trăm vua.

Thề xong liền đi. Bèn rình chờ các vua ra ngoài, đột kích bắt lấy, như điều cất tóm bắt chim én, sẻ. Hẳn bắt giữ được chín mươi chín vị vua. Thần cây hiện hình người, dung mạo đẹp đẽ khác thường, gọi A Quân bảo:

-Người làm việc vô đạo, nên đánh mất ngôi vua sang quý, nay lại làm điều tàn ác lớn hơn, còn muốn trông chờ gì nữa?

A Quân chạy tới phía trước, bỗng nhiên người ấy biến mất. Vừa khi vua Phổ Minh đi quan sát dân tình khổ, vui thế nào. Trên đường gặp một Phạm chí, vị ấy nói:

-Xin đại vương trở về cung, tôi có điều muốn thưa.

Nhà vua bảo:

-Hôm qua đã ban lệnh rồi, nay phải thực hiện, chữ tín khó làm trái. Xin mời đạo sĩ đến cung ngôi, ta quay về ngay.

Rồi vua ra đi, thì bị A Quân bắt được, ném bên gốc cây. Nhà vua nói:

- Ta không sợ mất mạng, chỉ hận vì chữ tín của ta bị hủy bỏ.

A Quân hỏi:

-Vì sao vậy?

Nhà vua liền nói rõ về lời thề của mình khi gặp đạo sĩ và xin gặp ông ấy một lần để nhận giới trọng, đem ít của báu dâng lên, rồi trở lại chịu chết, không ân hận.

A Quân thả nhà vua trở về gặp đạo sĩ. Vua đích thân bày tòa cao mời đạo sĩ lên ngôi. Đạo sĩ liền nói bài kệ:

Số kiếp đã hết
Lửa cháy đất trời
Tu-di biên lớn
Đều ra tro rôi.
Trời rỗng hết phước
Về trong tiêu tan.
Đất trời còn mất
Nước sao thường ngôi?

Sinh, lão, bệnh, tử

Luân chuyển không bờ.
 Việc cùng nguyện trái
 Buồn lo ấy hại
 Dục chất họa chồng
 Không ngoài bấu nhọt
 Ba cõi đều khô
 Nước chỗ nào nhờ?

Có vốn từ không
 Nhân duyên nên thành?
 Thanh ất phải suy
 Thật tất có hư!
 Chúng sinh xuân ngu
 Đều duyên chôn huyệt
 Tiếng vang đều không
 Đất nước cũng vậy

Thần thức vô hình
 Xe kéo bốn rấn.
 Vô mình quý dưỡng
 Dùng làm xe vui
 Hình, vô thường chủ
 Thần, vô thường nhà
 Ba cõi đều ảo
 Nào có nước đâu?

Nhận bài kệ xong, nhà vua liền hiến cúng một vạn hai ngàn tiền vàng cho vị Phạm chí. Phạm chí lại dạy:

-Ông nên nhớ nghĩ đến bốn vô thường thì họa kia ắt tiêu diệt. Nhà vua đáp:

-Thưa vâng, không dám trái lời dạy sáng suốt.

Rồi nhà vua đến chỗ gốc cây đã hẹn. Thấy nhà vua vừa đi vừa mỉm cười, A Quân nói:

-Mạng nguy đến nơi sao vui được mà cười?

Đáp:

Lời dạy của Đức Thế Tôn, ba cõi ít kẻ nghe, nay ta được nghe và nhớ, sao lại còn tiếc đất nước, thân mạng?

A Quân vùi vĩnh nói:

-Xin được nghe lời dạy quý giá.

Nhà vua liền đem bốn bài kệ trao cho. A Quân vừa sợ vừa mừng, khen:

-Đức Thế Tôn lòng rộng lượng thay! Đã nêu bày rõ bốn vô thường. Ôi! Ta vì không được nghe, thấy, nên đã làm những việc ngông cuồng, sai trái.

Rồi ông liền thả một trăm vị vua, ai về nước nấy. A Quân sám hối lỗi lầm, tự sửa đổi, lấy gốc cây làm chỗ ở, ngày ngày luôn nhớ nghĩ về bốn bài kệ. Đến khi lâm chung, hồn chuyển đến làm Vương thái tử. Cưới vợ không sinh được con trai, nhà vua càng thêm lo buồn, nhân đó tuyển mộ con gái trong nước rồi dạy dỗ, khiến có con trai, về sau, thái tử trở nên dâm dật, phóng dăng, không theo đạo chân, nhà vua giận dữ sai phoi thầy thái tử ở ngã tư đường, ra lệnh cho người đi đường dùng ngón tay gõ vào đầu để làm nhục. Gõ vừa đúng chín mươi chín người thì thái tử mới chết. Linh hồn ông biến hóa, luân chuyển mãi không thôi, đến khi sinh ra ở nước Xá-vệ thì gặp Phật tại thế. Ông sớm mồ côi cha, cùng mẹ sống cô đơn theo đạo Phạm chí, tánh thuần, lời tín, sức mạnh địch cả voi, được thầy yêu, bạn kính, gần xa đều khen là hiền.

Mỗi lần đi du hóa, thầy đều giao cho ông trông coi việc nhà. Một hôm, người vợ yêu của thầy kéo tay ông, dùng lời dâm dục dụ dỗ. A Quân từ chối:

-Bạn già ở đời, đàn ông là cha ta, đàn bà là mẹ ta, huống chi thầy là chỗ ta kính trọng! Bảo thiêu đốt thân mạng còn có thể làm theo, chớ loạn luân thì ta không dám thuận.

Vợ thầy xấu hổ lui vào nghĩ kế, chồng về, vợ nói:

-Ông khen hấn hiền, đủ rõ là ông không biết gì về hấn cả.

Rồi mục đặt điều nói đủ lỗi của ông. Lời yêu nữ nói ra như thật, khiến Phạm chí tin. Phạm chí nói với A Quân:

-Ngươi muốn thành Tiên không?

Thưa:

-Dạ muốn.

Thầy bảo:

-Người giết một trăm người, chặt lấy một trăm ngón tay của họ là được thành tiên ngay.

Vâng lời thầy, A Quân vác kiếm tìm gặp người là giết, thu được chín mươi chín ngón tay, mọi người đều chạy trốn hết, cả nước chấn động. Không còn ai, hắn thấy mẹ mình, mừng rỡ nói:

-Mẹ nữa là đủ số, ta sẽ thành Tiên ngay thôi!

Thấy cảnh ấy, Đức Phật nghĩ: “Tà đạo mê hoặc mọi người, hạng ấy có mặt ở khắp nơi.” Ngài liền hóa làm một vị Sa-môn, đi ở đằng trước A Quân. Hắn nói:

-A, có người này là đủ số rồi!

Bèn chạy đuổi theo sau mà không kịp được. Hắn kêu:

-Này! Sa-môn, hãy dừng lại.

Đức Phật đáp:

-Ta dừng đã lâu rồi, chỉ có người là không dừng thôi.

Hắn hỏi:

-Dừng nghĩa là thế nào?

Đức Phật đáp:

-Ta, các việc ác đều dừng, còn người thì các việc ác đều bùng lên.

A Quân tâm mở rộng, bỗng như mây tan, gieo năm vốc xuống đất, cúi đầu hối lỗi, chấp tay xin theo.

Đức Phật đem về tinh xá, cho làm Sa-môn, lại vì ông thuyết giảng về hạnh kiếp trước, hiện rõ bốn vô thường, ông chứng được đạo quả Câu cảng, lui về bên gốc cây ngồi nhắm mắt chấp tay, tu luyện trừ bỏ các thú cấu nhiễm còn sót lại, tiến lên chứng được đạo quả Vô trước.

Trong khi ấy, quốc vương triệu tập quân sư, chiến sĩ vài vạn, ra lệnh tìm bắt yêu tặc giết người, chưa biết đi đâu. Trên đường đi qua chỗ Đức Phật, thấy vua, Đức Phật hỏi:

-Nhà vua từ đâu đến mà thân lấm bụi đất?

Vua đáp:

-Trong nước có yêu tặc giết hại quá nhiều mạng dân, nay đi tìm bắt nó.

Đức Thế Tôn hỏi:

-Nếu dân chúng trước tu đức hạnh, mà sau thoái lui chuộng tà đạo thì phép trị nước xử như thế nào?

Vua đáp:

-Trước quý, sau hèn thì dùng phép chánh mà trị.

Đức Phật hỏi tiếp:

-Còn nếu trước mang lòng súc vật, sau bỏ đi mà giữ lấy đức Thánh thì chánh pháp ra sao?

Vua đáp:

-Trước hèn, sau quý thì dùng chánh pháp mà ban thưởng.

Đức Phật nói:

-Yêu tặc mà ngài tìm, nay đã bỏ tà chuộng chân rồi, hiện đang làm Sa-môn.

Nhà vua khen:

-Hay thay, Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư đã giáo hóa cao thượng, thần diệu đến như thế ư! Trước là kẻ sài lang, nay là người có lòng nhân từ của trời đất.

Nhà vua cúi đầu dưới chân Như Lai, rồi lại khen:

-Việc hóa độ này lạ lắm, con nguyện được một lần nhìn thấy người này.

Đức Thế Tôn nói:

-Được.

Vua cùng các quan đi theo kéo đến chỗ A Quân, nói:

-Này hiền giả đức cao! Hãy một lần mở mắt để thấy nhau được không?

Nhà vua nói như vậy ba lần, A Quân mới đáp:

-Tia mắt sáng ngời của ta chiếu tỏa ra, thật khó mà đương nổi!

Nhà vua cúi đầu nói:

-Ngày mai, bày một buổi tiệc nhỏ, xin được đón đến.

Đáp:

-Dọn nơi nhà xí thì đến, còn dọn ở cung điện thì không.

Nhà vua nói:

-Xin vâng

Trở về, nhà vua cho phá nhà xí, đào bỏ đất cũ, thay vào đất mới. Những thứ gỗ quý như chương tử, chiên-đàn được dựng làm rường cột, nước thơm rải thấm đất. Các thứ hương như chiên-đàn, tô hợp, uất kim, hòa với nhau làm vữa, tô vách, len, dạ, lụa là, dùng làm tòa ngồi. Chạm khắc hoa văn, đem các thứ vật báu làm đẹp tăng thêm rực rỡ, huy hoàng, có khi còn hơn cả cung điện. Rạng ngày đích thân nhà vua bung lư hương đến đón. A Quân vào chỗ ngồi, nhà vua vén áo, đi gối hầu hạ. Thọ cúng dường xong, liền thuyết giảng kinh.

-Ngày trước nhà xí ô uế, há có thể dọn ăn được ư?

Đáp:

-Không được.

Hỏi:

- Nay thì dọn được ư?

Vua nói:

Được vậy.

A Quân nói:

- Ta khi chưa gặp Phật thì tin thờ yêu quái, lòng nghĩ, miệng nói, thân làm toàn các việc tà vạy, đạo tà dơ bẩn nên chúng trở thành hôi thối càng quá hơn nhà xí. Phân dơ còn rửa sạch còn cầu uesthì khó trừ, nhưng nhờ phúc kiếp trước nên sanh vào đời có Phật, được tắm gội bằng sự giáo hóa sạch trong, khử mùi thối, thấm hương thơm. Trong ngoài thanh tịnh như trần châu của trời. Ôi! Nếu không gặp được Phật, không nhận biết bốn vô thường, thì xem ra cái chí kia chẳng khác nào người cuồng dại do say rượu, Không gắngũi bậc Hiền mà nương theo mười ác, thì hẳn cùng với sài lang cùng một bè vạy.

Nhà Vua nói:

Hay thay! Lạ thay! Chỉ có sự giáo hóa của đức Phật mới khiến cho mùi hôi thối của nhà xí hóa thành hương chiên đàn.

Nói Kinh xong, A Quân liền đi ngang qua chợ, nghe có người đàn bà sinh ngược, mạng sống chỉ trong hơi thở, liền trở về thưa rõ lên đức Phật. Đức Phật nói:

Người nhìn người sinh và nói như thế này. Ta từ khi sinh ra đến nay, đem lòng Từ hướng về chúng sinh, cứu giúp thấmnhuần khắp trời đất, mẹ con người đều được an toàn!

Ông nhận lời dạy bảo rồi ra đi, đến nơi, đem lời ân đức của Phật đọc lên thì người đàn bà kia được mẹ tròn con vuông. Trên đường trở về, ông ngỡ mình có tội ác giết người mà nói là thương khắp. Bèn cúi đầu hỏi lại Đức Phật. Đức Phật bảo A Quân:

-Ngày mà lòng phàm của người mở ra thọ nhận đạo pháp, có thể gọi là mới sinh. Không gặp ba ngôi báu, không thọ giới trọng, như đứa trẻ còn trong thai, có mắt mà nào thấy được gì, có tai mà nào nghe được gì, nên nói là chưa sinh!

A Quân tâm mở liền chứng được đạo quả Ứng chân.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Vua Phổ Minh thưở ấy chính là thân Ta. Ta đời trước đã trao cho A Quân bốn bài kệ, một lúc đã cứu sống một trăm vua, nay khiến đắ đạo, không chịu tội nặng. A Quân kiếp trước đã từng làm Tỳ-kheo vác một斛 gạo đưa vào trong chùa, làm một lưỡi dao dắ cứng, hoan hỷ, ca ngợi Đức Thế Tôn, cúi đầu mà đi. Vác gạo nên có nhiều sức mạnh, dắ

cúng dao nên được nhiều của báu, hoan hỷ nên được đoan chánh, ca ngợi Đức Thế Tôn nên được làm vua, cúi đầu làm lễ Phật nên được người trong nước sùng bái. Còn chín mươi chín người gõ vào đầu cho đến chết là trả oán trước đã chặt ngón tay của họ. Người đến sau muốn gõ nữa thì thấy đã chết, lại thấy Sa-môn, liền có Từ tâm. Người đến sau tức là mẹ A Quân bây giờ, ban đầu có ý ác, nên A Quân ban đầu cũng có ý ác (*định giết mẹ*), thấy Sa-môn lại có tâm Từ nên thấy Phật là hiếu thuận ngay. Gieo giông tinh thuần thì được thuần, gieo giống tạp thì được tạp, thiện ác làm ra, phước họa tìm đến, như bóng theo hình, vang ứng theo tiếng, tất cả đều có nguyên do, không phải là tự nhiên. Các Tỳ-kheo nguyện:

-Khiến người gặp được Phật, đấng đạo được như sở nguyện, cúng dường ba ngôi báu, dù có ít như tơ tóc. Sa-môn đem lòng Từ chú nguyện cho người bố thí, nói như lời người ấy nói thì được cả vạn mà không sót một người nào.

Bồ-tát giữ chí tu hạnh Độ vô cực, đã thực hiện trì giới như vậy.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卍

QUYỂN V

Chương III: NHÃN NHỤC ĐỘ VÔ CỰC

Thế nào gọi là Nhãn nhục độ vô cực?

Bồ-tát suy nghĩ sâu xa: “Thân thức của chúng sinh bị ngu si khuấy lấp nên cống cao, tự đại, thường muốn hơn kẻ khác. Những sự tốt đẹp của quan tước, đất nước, sáu tình đều muốn riêng mình giành hết. Nếu thấy người ta có thì đâm ra ganh ghét, tham lam một cách ngu si. Trong thì hừng hực tham lam, ganh ghét, ngoài mặt thì sân giận bưng bưng, không biết dừng lại. Những cái đó làm cho con người say sưa điên cuồng nên mãi mãi ở trong cảnh tối tăm, lần hồi trong năm đường, nơi ngục Thái sơn thiêu nấu, trong nẻo ngạ quỷ, súc sinh... chông chất không biết bao nhiêu lần khổ”.

Bồ-tát thấy những điều đó liền hiểu ra, buồn bã than:

-Chúng sinh do đó mà mất nước, tan nhà, hại thân mạng, diệt họ hàng. Họ sống thì chịu những hoạn nạn ấy, chết thì chịu khổ nơi ba đường ác. Họ phải chịu như vậy đều do không thể ôm nhẫn làm lành.

Bồ-tát hiểu ra điều đó, liền tự thệ:

-Ta thà chịu cái đau đớn của nước sôi, lửa bỏng, cái hoạn nạn bị băm vằm, trồn không hề sân hận, gây độc hại đối với chúng sinh. Phàm nhẫn những điều không thể nhẫn là cội nguồn của muôn phước.

Từ khi Bồ-tát biết rõ như vậy trở về sau, đời đời tu hạnh từ bi. Chúng sinh có theo mình mắng chửi, đánh đập, cướp đoạt của báu, vợ con, đất nước, nguy thân, hại mạng Bồ-tát liền dùng phước đức nơi sức nhẫn của chư Phật để diệt trừ độc hại của sân giận, luôn từ bi, thương xót, tìm đến để tế độ giúp đỡ họ. Nếu chúng sinh ấy thoát khỏi tội lỗi thì Bồ-tát lấy làm hoan hỷ.

* *

*

42- Thuở xưa, có vị Bồ-tát thấy đời dơ đục, vua tôi vô đạo, bỏ chân theo tà, khó đem đạo pháp ra hóa độ, nên mới che khôn giấu bóng, ẩn thân nơi một nghĩa địa để tu tập hạnh nhẫn. Trong nghĩa địa có con trâu nghe, Bồ-tát thường lấy phân và nước tiểu của nó làm đồ ăn, thức uống kéo dài mạng sống. Dung mạo đen xấu, mọi người đều gớm ghiếc, người trong nước thấy ngài thường bảo nhau:

-Đất này có quý.

Nhìn thấy Bồ-tát không ai là không thóa mạ, lại ném cả đất đá nữa. Nhưng Bồ-tát không mảy may giận dữ, còn lấy tâm Từ thương xót:

-Khổ thay! Vì những người này không hiểu biết kinh Phật nên làm những việc ác ấy.

Bèn thề:

-Khi ta thành Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo, ta quyết độ hết họ.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *
*

43- Thuở xưa, có vị Bồ-tát tên là Thiêm, thường mang lòng Từ rộng lớn thấm nhuần khắp chúng sinh, thương xót hạng ngu muội không thấy ba ngôi báu, bèn đem cha mẹ mình vào ở trong chốn núi đăm. Cha mẹ tuổi đã cao, đôi mắt lại mù lòa, nên Thiêm lấy làm thương xót, khổ sở, nói ra roi nước mắt. Đêm đêm, ông thức dậy ba lần để chăm sóc, hàn huyên, hạnh chí hiếu tỏa đức thơm lừng trời đất. Thần đất, rồng biển, người trong nước... đều hay biết. Ông phụng thờ Phật, làm mười điều thiện, không giết hại chúng sinh, không nhặt của rơi trên đường, giữ trinh không cưới vợ, các họa của thân đều dứt sạch. Nói hai lưỡi, nói lời ác độc, nói dối, nói thêu dệt, khen chê tà vạy... lỗi nơi miệng cũng đều diệt hết. Những dơ bẩn trong lòng như ganh ghét, sân giận, tham lam, tâm cầu uế... cũng đều tịch tịnh cả. Ông tin làm thiện được phước, làm ác mang họa, lấy cỏ tranh làm lều, lấy rơm rác làm chiếu, thanh tịnh vô dục, chí như vàng trời. Trong núi có suối chảy, giữa dòng sen mọc, quanh bờ trái cây ngon ngọt đầy khắp. Sớm dậy đi hái quả, chưa từng dành phần trước, lòng nhân từ ấy thấu xa, cảm thú gần gũi cây nhờ. Một hôm, ông Thiêm đi lấy nước về cho cha mẹ dùng thì gặp phải lúc vua nước Ca-di vào núi săn

bắn. Nhà vua giương cung lắp tên bắn hươu nai núi, nhưng lại nhầm trúng vào ngực Thiêm. Chết độc của mũi tên hoành hành, đau đớn không thể tả. Ông ngoái trông hai bên, rồi khóc kêu lớn:

-Ai đã dùng một mũi tên mà giết chết ba đạo sĩ? Song thân ta tuổi cao, lại đều bị mù lòa, một ngày không có ta, chắc đều phải mất mạng.

Lại cất tiếng than:

-Voi chết vì ngà, tê giác chết vì sừng, chim thúy chết vì lông... ta đây không ngà, không sừng, cũng không lông rục rờ thì vì cái gì mà chết?

Nhà vua nghe tiếng kêu thảm thương, liền xuống ngựa, hỏi:

-Nhà ngươi làm gì trong núi sâu?

Đáp:

-Tôi đem cha mẹ vào ở trong núi này để từ bỏ sự dơ bẩn của cuộc đời, tinh tấn tu học đạo lớn.

Nhà vua nghe Thiêm thưa, ghen ngào rơi nước mắt, càng đau đớn thương xót ông, nên nói:

-Ta là kẻ bất nhân, tàn hại sinh mạng loài vật, lại còn giết chết người con chí hiếu.

Rồi cất tiếng than thở:

-Sao lại đến nỗi này?

Quần thần lớn nhỏ không ai là không ghen ngào. Nhà vua lại nói:

-Ta đem cả nước để cứu mạng ngươi. Xin chỉ chỗ song thân ngươi ở, ta muôn đến để tạ tội.

Ông Thiêm nói:

-Nhân theo lời nhỏ này, đi đến chỗ kia không xa thấy một lều cỏ, cha mẹ tôi ở trong ấy. Xin nhà vua vì tôi nói với song thân: tôi từ đây xin vĩnh biệt, những năm tháng còn lại xin thận trọng, không nên luyến nhớ.

Thiêm nói rồi lại càng đau xót, chốc lát thì mất. Nhà vua cùng quân sĩ lại một lần nữa thôn thức. Họ tìm theo đường đã chỉ đến đúng chỗ cha mẹ

ông Thiêm ở. Nhà vua đi có nhiều người theo, tiếng cỏ cây sột soạt, cha mẹ Thiêm nghi là có người lạ, lên tiếng hỏi:

-Người nào đi đó?

Nhà vua đáp:

-Là vua nước Ca-di.

Cha mẹ Thiêm nói:

-Nhà vua đến đây rất tốt, nhà chỉ có chiếu cỏ xin ngài nghỉ mát, có quả ngọt để ngài dùng, con tôi đi lấy nước sắp về ngay đây.

Nhà vua thấy cha mẹ ông ấy đem lòng thương đợi con về, lại ghen ngào lần nữa. Nhà vua gọi họ bảo:

-Ta thấy hai đạo sĩ đã thương đợi con về, lòng ta xót đau không lường, ông Thiêm con của đạo sĩ bị ta bắn chết rồi.

Cha mẹ Thiêm kinh hãi nói;

-Con tôi vì tội gì mà giết nó thế? Tánh khí của nó nhân từ, đạp đất còn sợ đất đau. Nó có tội gì mà nhà vua giết nó?

Nhà vua nói:

-Quả thật con ông là một người con chí hiếu, là một bậc thượng hiền, ta sẵn bắn hươu nai, nhằm trúng ông ấy thôi.

Cha mẹ Thiêm nói:

-Con tôi đã chết! Chúng tôi biết sẽ nương vậ vào đâu, hôm nay chắc phải chết thôi. Xin đại vương đưa giúp hai mạng già chúng tôi đến chỗ thi thể của con, quyết gặp lần cuối, hầu chết được chung mồ. Nhà vua nghe lời nói ấy, càng thêm xót thương, rồi đích thân dẫn cha mẹ Thiêm đến chỗ xác chết. Người cha lấy tay sờ lên đầu gối, người mẹ thì ôm lấy chân con trai, hôn chân con thành tiếng, cả hai đều dùng tay sờ lên vết thương bị tên, đấm ngực, đập má, ngẩng đầu kêu:

-Thần trời, thần đất, thần cây, thần nước... con ta là Thiêm đó, thờ Phật, tin Pháp, tôn kính Hiền thánh, hiếu thuận song thân, lòng nhân từ rộng rãi hơn hết, thấm nhuần đến cả cỏ cây.

Rồi họ lại nói:

-Nếu xét thấy con ta lòng thành phụng Phật, chí hiếu thấu đến trời cao, thì tên phải được nhở ra, độc hại được tiêu trừ, con được sống lại, làm tròn cái hạnh chí hiếu ấy. Còn nếu hạnh của con không được như vậy, lời của cha mẹ không thành thì xin được chết theo luôn để cùng làm tro đất một thể!

Trời Đế Thích, Tứ đại Thiên vương, Thần đất, Rồng biển, nghe lời thăm thương của cha mẹ Thiêm, đều tin lời nói ấy, ai ai cũng động lòng. Trời Đế Thích hóa thân xuống gọi song thân Thiêm bảo:

-Người con chí hiếu ấy ta có thể làm sống lại được.

Rồi ngài dùng thần dược của trời rót vào miệng Thiêm, bỗng nhiên ông được sống lại. Cha mẹ và Thiêm, vua cùng quần thần thắp từng đều vui buồn lẫn lộn, thấy cùng bậc khóc. Nhà vua nói:

-Do đức hạnh thờ Phật, chí hiếu, nên mới được như thế. Rồi vua ra lệnh cho quần thần từ nay về sau thúc đẩy dân chúng phải thờ phụng Phật và mười đức lành, tu theo hạnh chí hiếu của Thiêm.

Cả nước đều làm theo, sau đây nước giàu dân mạnh, nên được thái bình. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Ta đời đời phụng thờ hạnh chí hiếu của chư Phật, đức cao, phước thịnh, nên đạt Bậc Thiên Trung Thiên, một mình qua lại ba cõi, ông Thiêm lúc ấy là thân Ta, còn quốc vương là A-nan, cha, của Thiêm là cha Ta hôm nay, bà mẹ ấy nay là Xá Diệu mẹ Ta, trời Đế Thích là Di-lặc.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *

*

44- Thuở xưa, Bồ-tát lúc làm Phạm chí, tên là San-đề-hòa, sống tại núi đằm, ngồi thiền bên gốc cây, dùng trái rừng, nước suối làm đồ ăn thức uống. Tâm cấu nhiễm được gột sạch, ở chỗ vắng lặng, sáu căn rộng tỏ, biết được hết mọi thứ. Hương thơm trí tuệ tỏa lừng tám hướng và trên dưới. Mười phương các Đức Phật, Duyên giác, Ứng nghi, cùng Thánh chúng không ai là không khen ngợi. Phạm vương, Đế Thích, Tứ thiên vương, rồng biển, thần đất... sớm chiều cung kính chấp tay cúi đầu, vâng theo đúng cách, ủng hộ nước ấy, gió mưa thuận thời, ngũ cốc được mùa, độc hại tiêu trừ, tai ương diệt hết, vua tôi giàu thịnh.

Vua nước này tên là Ca-lê vào núi sấn bấn, đuổi theo hươu nai, tìm dấu chân chúng. Khi đi qua trước chỗ Bò-tát, nhà vua hỏi đạo sĩ:

-Dấu thú qua đây, chúng về hướng nào?

Bò-tát im lặng suy nghĩ: “Chúng sinh luôn bị rối loạn chỉ vì thân mạng, ham sống sợ chết, lòng ta nào có khác! Giả như ta chỉ cho nhà vua thì là bạo ngược, giết hại bất nhân, tội đồng với vua. Còn ta nói không thấy thì là nói dối gạt”. Lòng cảm thấy xấu hổ, nên cúi đầu không nói. Nhà vua liền nổi giận, bảo:

-Người ăn mày đáng chết! Ta là bậc chí tôn trong một nước mà hỏi người không trả lời còn giả vờ cúi đầu ư?

Nước kia có lệ cho khảy móng tay là không nói.

Bò-tát buồn bã, khảy móng tay nói “không biết”. Bèn nói rõ với vua là mình không thấy.

Vua bảo:

-Dấu chân thú qua đây mà nói rằng không thấy, thì với thế lực lớn của nhà vua không giết ông được ư?

Bò-tát nói:

-Tôi xin nghe theo lời vua.

Nhà vua hỏi:

-Ông là ai vậy?

Đáp:

-Tôi là người nhẫn nhục.

Vua nổi giận rút kiếm chém cánh tay phải. Bò-tát nghĩ: “Chí ta chuộng đạo pháp, không tranh với đời, mà ông vua này còn dùng dao hại ta, huống gì là đối với dân chúng! Ta nguyện khi thành Phật sẽ trước độ ông ấy, để cho chúng sinh khỏi bắt chước theo những hành vi độc ác.”

Nhà vua lại hỏi:

-Ông là ai?

Đáp:

-Tôi là người nhẫn nhục.

Vua lại chặt cánh tay trái của Bồ-tát. Rồi cứ một lần hỏi là một lần chặt một bộ phận nơi thân thể. Vua chặt chân, cắt mũi, cắt tai..., máu chảy như suối, đau đớn vô lượng. Trời đất vì việc này mà chấn động, mặt trời liền tối sầm lại. Bốn Đại thiên vương đều kịp thời đến, giận dữ đồng thanh nói:

-Tên vua này tàn ác hết mực, thật không ai bằng!

Rồi họ nói với đạo sĩ.

-Không phải bận lòng, chúng tôi sẽ giết bỏ tên vua này, cả vợ con, cùng tiêu diệt luôn cả nước để nêu rõ cái ác của hắn.

Đạo sĩ đáp:

-Mấy ông nói gì thế? Cái tai ương này là do đời trước không vâng theo lời dạy của Đức Phật, đã gia hại ông ấy. Do đó làm ác thì họa theo như bóng theo hình. Xưa gieo trồng ít mà nay gặt hái nhiều. Ta nếu thuận theo ý của các vị thì họa như trời đất, phải nhiều kiếp chịu tội lỗi, há có thể hết được sao?

Chúng dân thấy có biến vội vàng chạy đến, nhận lỗi, đồng thanh nói:

-Đạo sĩ ở đây, ân lớn giúp đỡ khắp đất nước, tai ương qua hết, dịch bệnh tiêu trừ, mà ông vua này quá ư ngu si không biết phải trái, không rõ nẻo tới lui, mà giết hại đức Thánh! Cúi xin Thánh nhân đừng đem chúng con, tâu lên Thượng đế!

Bồ-tátđáp:

-Vua đem điều ác vô cùng làm khốn khổ thân ta, nhưng lòng ta vẫn thương xót như mẹ hiền thương con. Còn chúng dân đây thì đâu có lỗi gì mà ta oán họ! Nếu còn nghi ngờ thì các người cầm cánh tay của ta đã bị chặt đem lại đây.

Dân chúng cầm lấy, thì dòng sữa vọt ra. Bồ-tát nói:

-Vì ta có nỗi xót thương của người mẹ hiền nên nay bằng chứng ấy đã hiện ngay đây.

Dân chúng thấy được bằng chứng rộng lớn, không ai là không vâng theo lời dạy và vui mừng lui về.

Bồ-tát có người em, cũng đã thấy được nguồn đạo, đang ở tại một núi khác, dùng Thiên nhãn nhìn thấu suốt, thấy Trời, Thần, Quỷ, Rồng hội nhau bàn bạc về cái ác của vị vua kia, không ai là không phẫn nộ. Sợ người anh mình có chỗ tổn hại đến tâm đức nên dùng thần lực đi đến chỗ người anh, hỏi:

-Những vết thương ấy có đau đớn lắm không?

Bồ-tát đáp:

-Không sao! Nếu em muốn rõ về bằng chứng của ta thì hãy lấy tay, chân, tai, mũi rời ra đó sắp vào chỗ cũ. Nếu nó liền lại thì niềm tin của ta đã hiện rõ.

Người em nói các thi thể của anh, tức thì chúng đã liền lại. Người anh nói:

-Niềm tin về lòng Từ bi rộng khắp của ta đến nay đã hiện rõ.

Thần trời, Thần đất không ai là không vui mừng, cúi đầu khen ngợi, rồi khuyến khích dắt dẫn nhau lập chí tu hạnh cao, thọ giới mà lui về.

Từ đó về sau mặt trời mặt trăng, không còn ánh sáng, năm sao cũng hết thấy dạng, yêu quái đầy đầy, thời tiết khô hạn, ngũ cốc khan hiếm, dân chúng khốn khổ đều đem lòng oán thán vị vua. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Ông San-đề-hòa khi ấy là thân Ta, người em là Đức Di-lặc, nhà vua nay là La-hán Câu-lân.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *

*

45- Ngày xưa, có vị Bồ-tát sinh vào một gia đình nghèo. Gia đình nghèo này không nuôi, bèn bọc trong tấm áo lót, chờ đến tối vắng người, đem bỏ ở ngã tư đường với một ngàn đồng tiền đặt trên đầu. Tục của nước này lấy ngày hôm ấy là ngày lành, cả nước tổ chức lễ hội. Người quân tử, kẻ tiểu nhân đều theo từng loại tổ chức ăn uống, vui chơi. Có một Phạm chí tham gia buổi hội vui, khen:

-Vui thay! Những người dự hội hôm nay, riêng có kẻ như lúa canh gạo trắng thuần không chút lẫn lộn, mùi hương thơm phức. Nếu ngày này mà ai sinh được con trai, hay con gái thì đã quý lại hiển.

Ngồi trong buổi hội này, có một vị Lý gia cô độc không con nối dõi, nghe lời nói ấy thì mừng thầm, liền sai người đến khắp các ngã tư tìm đứa con nào bị bỏ rơi. Kẻ đi tìm hỏi người qua đường:

-Có thấy đứa trẻ nào bị bỏ rơi không?

Người đi đường đáp:

-Có một người mẹ góa nhận về nuôi rồi.

Người đi tìm, lần đến nhà bà lão thì gặp được đứa bé. Ông ấy nói với bà lão:

-Nhà chủ của tôi giàu có mà không con nối dõi, nếu bà đem đứa bé này đến giao lại thì sẽ được nhiều của báu.

Bà mẹ nói:

-Được.

Rồi bà giữ lại tiền, đưa đứa bé đến để kiếm của cải. Bà mẹ được của cải như ý muốn. Lý gia nuôi đứa bé được vài tháng thì người vợ có thai, ông nói:

-Ta vì không có con nối dõi nên mới nuôi đứa bé khác họ này. Nay trời trao cho ta con nối dòng thì nuôi nó làm gì nữa.

Rồi ông bọc đứa trẻ trong cái áo lót, đang đêm đem bỏ nơi cái giếng cạn. Bầy dê nhà ban ngày hay tọt về đó cho đứa bé bú, người chăn dê đi tìm thì thấy có đứa bé, liền than:

-Thượng đế vì sao làm rơi đứa bé ở đây?

Rồi ông mang nó về nuôi bằng sữa dê. Lý gia biết được, vặn hỏi:

-Vì sao ngươi trộm sữa?

Người chăn dê thưa:

-Tôi được đứa con rơi của trời nên lấy sữa để nuôi.

Tứ tánh buồn bã, hối hận, đem đứa trẻ về nuôi, được vài tháng thì vợ sinh một con trai, niệm ác lại đây, ông cũng làm như lần trước, lấy áo lót bọc đứa trẻ rồi đem đặt vào trong vết bánh xe. Đứa trẻ tâm tư nghĩ đến Phật và Tam bảo, lòng thương hướng về cha mẹ. Rạng ngày sau có hàng trăm thương nhân đi qua con đường ấy, trâu dừng lại không chịu bước tới, một thương nhân đến xem xét thử vì sao, thì thấy một đứa trẻ, cả kinh nói:

-Con của vua trời vì sao lại ở chỗ này?

Ông liền bồng đứa bé vào trong xe thì trâu liền tiến nhanh như nước chảy. Đi tới phía trước chừng hai mươi dặm, họ dừng trâu nghỉ ngơi. Có một bà mẹ cô độc thừa với vị thương nhân xin đứa trẻ để giúp đỡ bà lúc tuổi già cùng khôn. Vị thương nhân liền cho bà. Người mẹ này nuôi đứa bé chưa được bao lâu thì Tứ tánh lại hay được, áy náy nói:

-Ta đến nỗi bắt nhân tàn hại đức trời thế ư!

Rồi ông lại lấy của báu đến xin đem đứa bé trở về nhà mình, nghẹn ngào tự trách, nuôi dưỡng hai đứa trẻ như nhau. Nuôi được khoảng vài năm, ông thấy đứa bé trí tuệ kỳ lạ biến hóa dọc ngang, thì niệm ác lại nảy sinh, nghĩ:

-Đứa bé này thông minh quá đổi, con ta chắc thua! Không nên để nó làm gì!

Ông lại bọc nó bằng áo lót, đem vào núi bỏ trong bụi trúc, không cho ăn, ắt phải chết. Đứa bé ấy lòng Từ niệm:

-Ta sau này được làm Phật, quyết sẽ tế độ mọi đau khổ của chúng sinh.

Gần núi có một lạch nước, đứa trẻ tự sức mình rung lay theo trúc rơi xuống đất, lần hồi bò đến bên bờ nước kia. Cách lạch nước lối hai mươi dặm, có một đám khiêng người chết và đông đảo người đi lấy củi, thấy xa xa có đứa trẻ, họ kéo đến xem và than:

-Thượng đế làm rơi đứa con mình xuống đây ư?

Rồi họ bồng về nuôi dưỡng. Tứ tánh hay được cũng lại ân hận như trước, rồi đem của quý báu đến, buồn khóc xin rước về. Ông dạy cho đứa trẻ về sách lý số, ngừng xem thiên văn, cúi xem quẻ bói... học thuật của các đạo, hề qua mắt đứa bé thì liền giỏi ngay. Bẩm tánh nó lại nhân, hiểu, lời nói ra liền trở thành giáo hóa, dẫn dắt mọi người, cả nước tôn xưng là

Thánh, kẻ có học khắp nơi kéo về. Người cha lại sinh niệm dữ, tánh ác càng nặng. Trước nhà cách thành bảy dặm, có một người thợ đúc. Muốn mưu giết đứa trẻ, ông Tứ tánh viết thư báo với người thợ đúc:

“Xưa nuôi đứa trẻ này làm con. Từ khi nó vào trong nhà ta thì bệnh tật liên miên, của cải hao tổn, gia súc chết nhiều. Quan thái bốc đoán: Đứa trẻ đã đem tới tai vạ ấy. Thư này đến thì hãy bắt lấy nó ném vào trong lửa ngay”.

Đối với đứa trẻ thì ông giả vờ nói:

-Ta nay tuổi đã xế bóng, lại thêm bệnh nặng, vậy con hãy đến nhà người phường đúc, kê tính rõ tiền bạc, châu báu, đó là tài sản trọn đời của con.

Đứa trẻ vâng lời ra đi. Đến trong cửa thành, nó thấy em cùng với bọn trẻ đang chơi trò bắt trái bò đào, đứa em nói:

-Anh đến thật may cho em quá! Anh hãy vì em đánh thắng bọn nó đi.

Anh nói:

-Cha sai anh đi có việc! Em nói:

-Để em đi cho!

Rồi nó giật lấy thư đi đến nhà phường đúc. Người phường đúc theo lời trong thư, bắt đứa bé ném vào lửa. Lòng người cha nôn nao lo sợ, bèn sai người đi tìm đứa trẻ. Người nhà thấy đứa anh, hỏi:

-Em đâu rồi?

Đứa anh cứ như thật trả lời, rồi nó về nhà nói lại sự việc. Người cha vội lấy ngựa đuổi theo, đến nơi thì con mình đã ra tro rồi. Người cha vật mình kêu trời, tức khí uất nghẹn, trở thành phế tật. Ông lại sinh ý độc ác, nói:

-Ta giờ đã không người nối dõi, thì chẳng cần để đứa bé ấy làm gì, giết phứt đi cho rồi.

Người cha có một tòa lâu đài cách kinh thành lối một ngàn dặm, nhân đó sai đứa bé đi, bảo:

-Ông đó đã làm tiêu tán tài sản của ta, vậy con đến nơi ấy tính xem, nay ta cho con tòa lâu đài ở đấy, có một phong thư kín bằng sáp ong, con mau đi gấp!

Trong thư người cha ngầm dặn:

-Đứa trẻ này đến liền lấy đá buộc vào lưng rồi chìm xuống vực sâu.

Đứa trẻ nhận lệnh, cỡi ngựa thong thả ra đi. Được nửa đường, đứa trẻ gặp một Phạm chí ở xa, vốn cảm phục người cha, thường qua lại hỏi nhau về sách cổ. Vị Phạm chí này có một người con gái, rất hiền lành, thông minh, biết tường tận về chuyện lành dữ, coi thiên văn, bói toán.... Đứa trẻ đến chỗ Phạm chí ở, nghĩ: “Cha ta với Phạm chí là chỗ thân quen, ta nên nghỉ lại nơi đây”. Rồi gọi người đi theo bảo:

-Ta muốn qua đó chào hỏi ông Phạm chí, có nên không?

Người đi theo nói:

-Tốt.

Liền đi qua hầu thăm. Ông Phạm chí vui mừng, nói:

-A! Con trai anh ta đến kia!

Ông bèn cho gọi các học sĩ, nho sinh, những bậc kỳ lão, đạo cao đức trọng cùng đến hội họp, yến tiệc vui chơi. Họ cùng nhau hỏi han các việc còn thắc mắc, không ai là không thỏa thích. Trọn ngày, hết đêm, ai nấy đều mệt mỏi, ngủ say. Người con gái trộm nhìn người con trai, thấy ngay lưng có mang một phong thư, bèn lén mở lấy đem về, đọc được lời trong thư thì buồn bã, than:

-Yêu quái nào đây, nữ giết hại người con trai nhân từ thế này? Nàng liền xé phong thư ấy viết lại thư khác, rằng: “Tuổi ta đã xế bóng, bệnh nặng ngày một khôn đốn, ông Phạm chí kia với ta là chỗ thân quen. Con gái ông đã hiền lại thông minh, nay thật xứng đôi với con ta. Hãy sắm đầy đủ lụa là, châu báu, làm sính lễ. Xin lo cho thật tốt tiêu lễ dạm hỏi này, còn lễ cưới, ngày cưới, thì căn cứ vào lời dặn nơi thư này”. Viết thư xong, nàng phong kín để lại như cũ.

Rạng ngày, người con trai lên đường, Phạm chí, các nho sĩ không ai là không đến khen ngợi. Người ở lâu đài được thư vâng lệnh sắm đủ lễ vật đến nhà ông Phạm chí. Vợ chồng ông Phạm chí bàn nhau:

-Phàm về chuyện hôn nhân thì trước hết phải chọn người đi hỏi tên xem tuổi, nếu bên ấy đã sắm đầy đủ lễ vật thì ta mới nhận lời. Nay bên trai không có mai mối lại đem sính lễ đến, phải chăng họ xem thường ta?

Rồi trở vào nằm nghỉ, lại nghĩ: “Từ xưa trai gái làm bạn trăm năm với nhau đều như thế. Hơn nữa trai hiền, gái trinh gặp nhau cũng khó”. Bèn nhận lễ vật, họp cả chín họ lại, đều vui mừng nói: Đây là niềm vinh dự truyền đời.

Lễ cưới đã xong, người ở lâu đài vội báo tin cho Tứ tách biết. Nghe được việc này, bệnh của Tứ tách càng nặng thêm. Đứa trẻ nghe cha bệnh, nghẹn ngào nói:

-Ôi! Mạng sống khó bảo toàn, đúng là như huyễn, không thật! Vị Phạm chí muốn chọn ngày tốt mới cho trở về, lòng Bồ-tát đau đớn nên không nghe theo lời ông ấy, bèn đem cả vợ vội trở về, đến nơi lên nhà cúi đầu lạy cha. Vợ tìm đến bái lạy, khóc rữa rượi, cứ ba bước lại một lần bái lạy, rồi xưng tên:

-Con là vợ của con trai cha đó. Cha mẹ đặt tên con là ... phải phụng thờ tổ tiên, làm kẻ nâng khăn sửa túi, tận tình giữ lễ, hết lòng hiếu kính, cầu xin đại nhân bệnh lành, phước đến, giữ mãi tuổi thọ không chết, cho con thỏa lòng, có được cái đức của người con dâu hiếu thảo.

Ông Tứ tách kết giận, uất nghẹn mà chết. Bồ-tát thương xót lo việc tông táng đầy đủ, tình nghĩa đậm đà. cả nước đều khen là hiếu. Đám tang xong ngài dốc tu hành, tiếng thơm xông tỏa mười phương.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Đồng tử ấy là thân Ta, vợ là Câu-di, còn ông Tứ tách là Điều-đạt.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *

*

46- Thuở xưa, Bồ-tát làm đại quốc vương, thường đem bốn thứ tâm để nuôi dưỡng, hộ trì chúng sinh, tiếng tăm vang động xa gần, không ai là không khen ngợi. Người cậu làm vua ở một nước khác, tánh tình tham lam không biết hổ thẹn, lấy hung tàn làm sức mạnh, các bậc Khai sĩ đều than trách. Bồ-tát mang lòng nhân huệ của trời đất, còn ông cậu thì chuyên dối trá, vu khống, chê bai, tạo mối hiềm khích, để dấy binh muốn đoạt nước của Bồ-tát. Bồ-tát cùng quần thần đều nói:

-Thà làm kẻ giữ đạo nhân của trời mà nghèo, chứ không thềm làm giống sài lang mà sang giàu.

Dân chúng thì nói:

-Thà làm loài vật của người hữu đạo, còn hơn làm dân của người vô đạo.

Rồi họ tuyển chọn võ sĩ, bày binh, bố trận. Quốc vương lên đài quan sát quân tình, khóc lóc, nước mắt chảy quanh cổ, nói:

-Vì ta, chỉ một thân này mà hủy hoại hàng triệu mạng dân. Mất nước khó phục hồi, thân người khó giữ được, ta trốn đi xa thì cả nước được yên, sẽ không có ai bị hoạn nạn!

Nhà vua cùng nguyên phi bỏ nước ra đi. Người cậu vào cai trị nước ấy, lấy tham tàn làm quốc sách, giết hại kẻ trung trinh, tin dùng kẻ nịnh hót, độc hại. Chánh sự hà khắc, dân tình khốn khổ, oán than đầy dẫy. Họ ca ngợi, nhớ nghĩ đến vua cũ, như người con hiếu luôn canh cánh bên lòng về cha mẹ mình.

Bây giờ, vua và nguyên phi đang ở nơi núi rừng. Biển có một con rồng tà, mê sắc đẹp của nguyên phi, nên hóa làm một Phạm chí, giả bộ chấp tay, cúi đầu ngời yên lặng suy nghĩ, giống như lúc đạo sĩ tư duy thiền định. Nhà vua nhìn thấy, lòng hớn hờ, ngày ngày đi hái trái cây cúng dường. Con rồng rình chờ nhà vua đi khỏi, trộm cắp lấy vương phi mang đi, đem về chỗ cư trú ở biển. Đường nó đi là một lối tắt kẹp giữa hai ngọn núi. Núi có chim lớn, giương cánh chận lối đi, cùng với rồng đánh nhau. Rồng dùng sấm sét đánh xệ cánh bên phải của chim, nên thoát được đem nguyên phi trở về biển. Nhà vua hái quả trở về, không thấy người phi của mình, bùi ngùi nói:

-Ta kiếp trước làm chuyện sai trái, nay tội vạ xảy ra mau thế ư?

Rồi cầm cung, mang tên, đi qua khắp ngọn núi để tìm kiếm nguyên phi. Thấy có một dòng suối đầy, lẫm lẫm tìm theo đến tận nguồn thì gặp một con vượn lớn đang buồn thảm. Nhà vua thương xót hỏi:

-Ngươi sao buồn vậy?

Vượn đáp:

-Tôi cùng với người cậu họ hợp nhau làm vua. Cậu dùng thể mạnh đoạt hết người của tôi. Chỉ biết than thở chứ còn biết kiện ai. Còn ông nay sao lại phiêu bạt đến núi này?

Bồ-tát đáp:

-Ta cùng người có nỗi buồn như nhau. Nhưng ta lại mất người phi chưa biết nàng ở đâu?

Vượn nói:

-Ông giúp tôi chiến đấu giành lại quân sĩ của tôi, tôi sẽ vì ông tìm lại nàng phi cho. Thế nào rồi cũng tìm được thôi.

Nhà vua đồng ý nói:

-Được.

Rạng ngày, con vượn cùng cậu nó đánh nhau. Vua lấy cung lắp tên vào, cánh tay và đùi vế đang ở vào tư thế giương cung bắn. Con vượn cậu từ xa trông thấy sợ run lên, vội tìm đường chạy trốn. Đám quân của vua vượn đều quay trở lại. Vua vượn liền ra lệnh cho chúng:

-Người phi của vua người lạc mất tại núi này, các người phải tỏa ra tìm cho cùng khắp.

Bọn vượn đều ra đi, gặp con chim bị đau ở cánh, chim hỏi:

-Các người đi tìm cái gì vậy?Đáp:

-Vua trời bị mất nguyên phi, chúng tôi đi tìm bà ấy.

Chim nói:

-Con rồng đã bắt trộm bà ấy rồi. Thế lực ta không bằng hẳn, nên hiện nay hẳn đang ở bến cồn lớn, trong biển cả đó.

Nói xong thì chim chết. Vua vượn đốc suất chúng vượn theo đường tắt đến biển. Đang buồn lo không biết làm sao để vượt biển, thì trời Đế Thích hóa làm con vượn thân bệnh ghê lở, tiến đến thưa:

-Nay muốn vượt biển, quân sĩ đông nhiều như thế sao lại lo không đến được cồn kia. Nay hãy ra lệnh ai nấy đều vác đá lấp biển, có thể làm thành núi cao thì không những chỉ thông đến cồn kia mà thôi.

Vua vượn liền phong cho nó làm giám sát, điều khiển bọn vượn. Theo kế hoạch ấy vác đá lấp biển thành công, bọn vượn qua được biển, bao vây còn ấy trùng điệp. Rồng tung mù độc, bọn vượn bị bệnh đều ngã lăn ra đất. Hai vua buồn bã, con vượn nhỏ lại thưa:

-Cứ để con làm chúng khỏi bệnh, khỏi nhọc đến Thánh ý.

Nó liền dùng thuốc trời truyền vào trong mũi chúng, bọn vượn hắt hơi rồi đứng lên, sức mạnh vượt hơn trước. Rồng liền nổi gió mây che tối cả mặt trời, chớp lòa sáng biển, đột nhiên nổi trận lôi đình chấn động trời đất. Vượn nhỏ nói:

-Vua người bắn giỏi, chỗ trắng lóa đó tức rồng đấy, nên buông tên trúng vào chỗ ấy để trừ hung ác, đem lại phước cho dân, các Thánh không hề trách đâu.

Chờ khi sấm sét, nhà vua buông tên trúng ngay ngực rồng. Rồng bị bắn chết, bọn vượn khen tốt, vượn nhỏ rút khóa nhà rồng, mở cửa đem vị phi ra. Trời, quỷ đều vui mừng. Hai vua trở về núi cũ, cùng nhau từ tạ, nhún mình nhường nhau. Trong lúc đó, ông vua cậu chết không có con nối dõi, thần dân vội vàng đi tìm kiếm vua cũ, đến chỗ núi non hiểm trở kia thì vua tôi gặp nhau, cùng thương khóc trở về. Vua cũ lên làm vua, sáp nhập luôn nước của cậu vào, hàng triệu dân vui mừng, tung hô vạn tuế. Nhà vua ra lệnh đại xá, thi hành chính sách khoan thứ, lòng dân hân hoan, vừa đi vừa mỉm cười. Vua nói:

-Đàn bà xa chồng, đi riêng chỉ một đêm thôi mà mọi người còn nghi ngờ dị nghị, huống gì nàng đi cả hai tuần! Nàng nên trở về lại nhà nàng cho hợp với lễ nghi xưa.

Nguyên phi nói:

-Tôi tuy ở trong hang loài vật dơ bẩn, nhưng cũng như hoa sen ở nơi bùn lầy. Nếu lời tôi thành thật đáng tin thì xin đất chỗ này nứt rãnh.

Lời vừa dứt thì đất nứt toác ra. Nguyên phi nói:

-Lòng thành tín của tôi đã hiện rõ rồi đấy.

Nhà vua nói:

-Hay thay! Sự trinh khiết ấy là hạnh của bậc Sa-môn.

Từ đó trong nước, người buôn bán thì nhường lợi, kẻ sĩ thì từ chối địa vị, người hào hiệp có thể nhịn kẻ tiện, kẻ mạnh không lăng nhục kẻ yếu. tất cả là nhờ đức của vua. Đàn bà dâm dăng cải đổi thành tiết hạnh, dù nguy hiểm đến tánh mạng vẫn giữ trinh tiết, kẻ lừa dối chuộng trung tín, đũa xảo nguy giữ lòng ngay thật... tất cả là nhờ đức cảm hóa của nguyên phi.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Quốc vương khi đó là thân Ta, nguyên phi là Câu-di, người cậu là Điều-đạt, Thiên đế Thích là Di-lặc.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *
*

47- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm con vượn, sức quản bầy nhỏ, mình triết hơn người, thường mang lòng Từ rộng lớn cứu vớt chúng sinh. Một hôm, leo cây hái trái, vượn thấy trong hang núi có người bị rớt xuống đáy không thể tự lên được, suốt ngày khóc thương, kêu trời xin được sống. Nghe tiếng kêu bi ai, vượn rơi nước mắt, nghĩ: “Ta thề dốc thành Phật là vì những chúng sinh như thế. Nay nếu không đem được người này ra khỏi hang thì anh ta sẽ chết. Ta phải tìm cách xuống hang cứu hấn ra.” Vượn liền xuống hang tới, bảo người ấy tựa vào mình, rồi níu vịn cổ leo lên núi, đặt vào chỗ đất bằng, chỉ đường cho hấn, rồi nói:

-Tại đây người đi được rồi, từ nay về sau phải thận trọng, không nên làm điều ác.

Đem người ra khỏi hang mệt nhọc quá, nên vượn nằm lãn ra nghỉ. Người ấy nghĩ: “Ở trong hang bị đói khát, nay ra ngoài cũng vậy, nào có khác gì đâu!”. Lòng hấn nghĩ phải giết con vượn này ăn thịt, để cứu mạng mình, chẳng phải là nên lắm sao! Rồi hấn dùng đá đập vào đầu vượn, máu tuôn đỏ cả đất. Vượn đang nằm cả kinh thức dậy, leo vôi lên cây, nhưng lòng không ý giận, còn từ bi thương xót cho người đã mang lòng ác độc. Rồi vượn tự nghĩ: “Sức ta không thể độ được, xin nguyện đời sau thường gặp được chư Phật, tin theo đạo giáo và tu hành theo đó để được độ, đời đời chớ có niệm ác như người này.”

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Con vượn là thân Ta, còn người ở trong hang là Điều-đạt.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *

*

48- Thuở xưa, Bồ-tát cùng A-nan đều có tội phải làm thân rồng. Một con rồng nói:

-Ta với anh cùng ở trong biển, không chỗ nào là không trông thấy, nay chúng ta có thể lên đất liền dạo chơi chăng?

Một con đáp:

-Người ở trên đất liền hay đầy lòng ác, nếu gặp phải chuyện bất thường thì mình không thể thoát ra.

Rồng nọ lại nói:

-Hay ta hóa làm rắn nhỏ! Nếu đường không người thì ta tìm đường lớn đi chơi, gặp người thì trốn, nào lo sợ gì?

Cả hai đều đồng ý, liền lên đất liền dạo chơi. Ra khỏi biển chưa bao lâu, giữa đường gặp con rắn hổ ngậm độc. Con rắn hổ thấy hai con rắn nhỏ thì niệm ác phát sinh, lòng muốn đến hại, liền phun bọt độc vào hai con rắn nhỏ. Một con rắn nảy ý muốn dùng thần oai giết chết con rắn hổ kia. Một con thì tâm Từ nhĩn nhục, can ngăn:

-Phàm là kẻ cao sĩ thì phải xá cho bọn ngu đại chứ. Phải nhẫn được điều không thể nhẫn được, đó mới là đại giới chân chánh của Phật. Liền nói kệ:

Tham dục làm điên đại
 Không có lòng nghĩa nhân
 Ganh ghét muốn hại Thánh
 Chỉ lặng nhẫn là yên.
 Ai phi pháp không tuân
 Trong lòng không thương xót
 Tham ác hại bố thí
 Chỉ lặng nhẫn là yên.
 Người phóng dật không giới
 Khôc hại mang lòng ác
 Không vâng thuận đạo đức
 Chỉ lặng nhẫn là yên.
 Quên ân không đền đáp

Giả vờ làm dối nịnh
 Ấy là ngu si quá
 Chỉ lặng nhẫn là yên.

Một con rắn thì ca tụng đức nhẫn nhục, nói kệ để nêu bày đủ nghĩa lý, còn một con thì cung kính thọ trì nên không hại con rắn hổ độc kia. Một con rắn nói:

-Thôi chúng ta trở về biển, nên chăng?

Rồi cùng nhau đồng ý ra về, trở oai thần làm chấn động cả trời đất, nổi mây sa mưa, rồng thiên biến hóa làm sáng rực cả vùng biển, người quý đều kinh hãi. Con rắn hổ kinh hoàng sợ hãi, chết giấc không biết, bảy ngày bỏ cả ăn uống.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Con rồng muốn hại con rắn độc lúc bấy giờ là ông A-nan, con rồng nói pháp nhẫn là thân Ta, còn con rắn hổ ngậm độc là Điều-đạt.

Bồ-tát đời đời tu hành nhẫn nhục. Tuy ở loài cầm thú mà không hề quên hạnh ấy.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *
 *

49- Thuở xưa, có đất Nước tên là Ma-thiên-la, vị vua tên là Nan, học thông thần minh, không chỗ tối nào là không thấy. Biết rõ cõi đời là vô thường, nên nói:

-Thân ta rồi sẽ mục nát làm phân bón cho đời, thì đất nước làm sao giữ mãi được!

Bèn từ bỏ vinh hoa dục lạc, mặc pháp phục của bậc Đại sĩ, một bát ăn là đủ, thọ giữ giới luật của Sa-môn, lấy núi rừng làm chỗ ở đã ba mươi năm. Ở mé rừng cây, có cái hầm, hầm sâu những ba mươi trượng. Một hôm, có tên thợ săn vội đuổi bắt hươu bị rơi vào hầm. Cùng lúc, có con quạ và một con rắn do kinh sợ nên bị rơi xuống đáy, thân thể đều bị thương, cùng khốn đốn cả. Cả ba ngửa mặt lên trời kêu khóc, tiếng than thật bi ai, thê thảm. Vị đạo sĩ nghe bụi ngùi, dùng lửa soi thấy chúng nước mắt ràn rụa, đến bên hầm bảo:

-Các người đừng buồn, ta sẽ cứu các người khỏi nạn lớn này.

Đạo sĩ liền làm một sợi dây treo thòng xuống để chúng leo lên. Ba người, vật hoặc ngậm bằng miệng, hoặc nắm bằng tay, đều được cứu toàn mạng, tất cả cúi đầu lạy tạ ân đạo sĩ, nói:

-Mạng sống chúng tôi như ngọn đuốc leo lét trước gió, đạo sĩ nhân từ rộng khắp vô lượng, nên hôm nay chúng tôi mới còn nhìn thấy ánh mặt trời. Xin nguyện trọn đời này chu cấp mọi thứ gì ngài còn thiếu thốn để báo đền ân sâu trong muôn một.

Vị đạo sĩ nói:

-Ta là quốc vương nước lớn, dân nhiều, cung báu, thể nữ... đứng trên các nước, cầu gì có ngay, muốn gì chẳng được. Nhưng ta cho đất nước là hang oán thù, cho sắc, thanh, hương, vị, y phục phô trương, niệm tà là sáu lưỡi kiếm chặt đứt thân ta, lạ sáu mũi tên bắn vào mạng ta. Do sáu thứ tà này mà phải luân chuyển chịu khổ khốc liệt trong ba đường, khó nhẫn, khó kham, nên ta rất chán mới bỏ đất nước để làm Sa-môn, nguyện chứng được Bạc Như Lai Vô sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, để giáo hóa dẫn dắt chúng sinh khiến họ trở về với cội nguồn của mình, há chỉ cứu có ba các người thôi sao? Các người trở về nơi ở cũ, gặp người thân của mình thì hãy khiến họ quy y ba ngôi báu, không làm trái điều Phật dạy.

Tên thợ săn nói:

-Tôi sống ở đời nhiều năm, tuy thấy các nho sĩ tích đức làm thiện nhưng há có ai như đệ tử của Đức Phật, quên mình cứu người, ở ẩn mà không nêu danh ư! Nếu đạo sĩ có đi khất thực, nguyện xin ngài đến nhà để tôi cúng dường.

Quạ nói:

-Con tên là Bát, nếu đạo sĩ gặp nạn thì xin gọi tên là con vội vàng đến ngay.

Rắn nói:

-Con tên là Trường, nếu đạo sĩ gặp hoạn nạn gì thì xin gọi tên là con nhất định đến để đền ân.

Nói xong lời từ biệt, chúng đều lui về hết. Một ngày kia, đạo sĩ đi đến nhà người thợ săn. Tên này từ xa trông thấy đạo sĩ đến thì nói với vợ:

-Người tới kia là kẻ chẳng lành, nếu ta có bảo làm cơm thì cứ thông thả mà nấu nướng, lão ấy quá ngộ là không ăn nữa.

Người vợ thấy đạo sĩ đến làm ra vẻ vồn vã, giả bộ lưu lại để đãi cơm, nhưng rồi cứ ngồi đó nói chuyện suông đến quá ngộ, đạo sĩ bèn cáo lui ra về. Đến núi thấy quạ, gọi tên Bát, con quạ hỏi:

-Ân nhân đi đâu về?

Đáp:

-Từ nhà thợ săn về.

Quạ hỏi:

-Ngài đã ăn gì chưa?

Đáp:

-Hắn làm cơm chưa xong thì đã quá ngộ rồi, không đúng giờ ăn nên ta đành lui về.

Quạ nói:

-Đồ quỷ tội lỗi, hung ác! Gặp nạn, người ta đem lòng Từ cứu vớt cho, vậy mà trái nhân, bội ân, là tội hung nghịch lớn nhất. Con không có đồ ăn thức uống để cúng dường, xin ngài hãy nán ngồi lại đây, con đi giây lát sẽ trở về.

Rồi nó bay đến nước Bàn-già, vào hậu cung của nhà vua thấy hoàng hậu nằm ngủ, trong các bảo vật trang sức trên đầu có hạt ngọc minh nguyệt, quạ liền gấp lấy rồi vội bay về, đem dâng lên cho đạo sĩ. Phu nhân của vua thức dậy tìm không thấy ngọc, liền tâu lên vua. Nhà vua ra lệnh cho thần dân, ai tìm được thì thưởng cho vàng, bạc, mỗi thứ một ngàn cân, trâu ngựa mỗi loài một ngàn con, nếu ai tìm được mà không đem dâng thì bị tội diệt cả dòng họ.

Đạo sĩ được ngọc rồi đem cho tên thợ săn. Tên thợ săn liền bắt ngài trốn lại đem đến tâu với vua. Nhà vua hỏi:

-Người được ngọc này từ đâu?

Vị đạo sĩ thâm nghĩ: “Nếu ta nói thực ra thì loài quạ trên cả đất nước đều bị chết hết. Còn nếu nói trộm lấy được thì không phải là đệ tử Phật”. Rồi ngài nín lặng chịu mọi sự tra khảo, bị đánh đập hàng ngàn gậy, không

chút oán vua, cũng không hề thù tên thợ săn, chỉ khởi tấm lòng Từ rộng lớn, thề nguyện:

-Nguyện được làm Phật để cứu độ hết khổ của chúng sinh.

Nhà vua bảo:

-Đem chôn sống đạo sĩ, chỉ chừa cái đầu để ngày mai sẽ chém.

Lúc này đạo sĩ mới gọi tên con rắn:

-Trường ơi!

Con rắn thâm nói:

-Thiên hạ không ai biết tên ta, chỉ có đạo sĩ thôi! Nay đã tiếng gọi tên thì ắt phải có chuyện gì đây.

Nó vội vàng chạy đến thì thấy đạo sĩ bị hoàn cảnh như thế. Nó cúi đầu hỏi:

-Vì sao ngài phải đến nỗi này?

Vị đạo sĩ thuật lại đầy đủ sự việc như trên. Rắn rơi nước mắt nói:

-Lòng nhân từ của đạo sĩ như trời đất mà còn bị tai họa, huống chi kẻ vô đạo thì có ai giúp đỡ được? Trời nhân từ không oán! Ông vua này chỉ có thái tử là con duy nhất, không ai nối dõi. Con sẽ vào cung cắn chết thái tử, ngài dùng thần dược của con truyền cho thái tử là khỏi ngay.

Đêm đến, rắn bò vào cung cắn chết thái tử, nhà vua cho quàng xác ba ngày và ra lệnh:

-Ai cứu sống được thái tử ta sẽ chia nước mà cai trị!

Rồi chở thái tử vào núi để hỏa táng, đường đi qua bên cạnh chỗ chôn đạo sĩ. Đạo sĩ hỏi: •

-Thái tử bệnh gì mà đến nỗi phải chết? Hãy khoan hỏa táng, ta có thể làm cho thái tử sống lại được.

Kẻ tùy tùng nghe nói, vội về tâu lên vua. Nhà vua buồn vui lẫn lộn, lòng lại càng xót thương, nói:

-Ta sẽ xá tội và chia nước cho người làm vua!

Đạo sĩ đem thuốc truyền vào thân thái tử, thái tử bỗng đứng lên nói:

-Tại sao ta lại ở đây?

Kẻ tùy tùng thừa rõ đầy đủ nguyên nhân. Thái tử trở về, trong cung lớn nhỏ đều vui mừng, nhảy múa. Nhà vua chia nước ban cho, đạo sĩ một mực từ chối. Nhà vua sực tỉnh nghĩ ra:

-Chia nước còn không nhận thì há có việc trộm ngọc báu ư?

Nhà vua hỏi:

-Ngài là người nước nào? Vì sao lại làm Sa-môn? Ngọc này ngài có được từ trường hợp nào? Hạnh cao như thế bỗng mắc phải hoạn nạn này là do từ đâu?

Đạo sĩ liền thuật rõ hết cả đầu đuôi. Nhà vua thương xót khóc, nước mắt đầy cả mặt. Rồi vua cho gọi tên thợ săn đến nói:

-Nhà ngươi có công lao với nước, hãy cho gọi hết bà con đến đây, ta muốn ban thưởng trọng hậu.

Người thân của tên thợ săn bất kể lớn nhỏ đều kéo nhau đến cửa cung. Nhà vua nói với họ:

-Bất nhân, bội ân, đứng đầu các tội ác, hãy giết hết chúng đi.

Từ đó đạo sĩ vào núi học đạo, tinh tấn không mệt mỏi, sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vị đạo sĩ khi đó là thân Ta, con quạ là Thu Lộ Tử, con rắn là A-nan, tên thợ săn là Điều-đạt, còn vợ tên thợ săn là con gái của Hoài Bàn.

Bồ-tát trái lòng nhân độ vô cực, đã thực hành nhẫn nhục như vậy.

* *
*

50- Thuở xưa, vua nước Câu-thâm tên là úc-ca-đạt, nước ấy rộng lớn, dân chúng đông đúc, vua dùng pháp chánh trị nước, không ép uổng muôn dân. Nhà vua có hai người con, một trai, một gái, trai tên là Tu-đạt, gái tên là An-xà-nan, đều giữ hạnh thanh tịnh, nhà vua rất yêu quý, xây cho ao tắm bằng vàng để hai con vào tắm. Trong ao có con rùa tên là

Kim, mù một mắt cũng ở trong nước đũa giỡn, chạm phải thân hai đứa trẻ, khiến chúng cả kính hết lớn. Nhà vua hỏi nguyên do, chúng đáp:

-Trong ao có con gì chạm phải, làm chúng con sợ.

Nhà vua nổi giận:

-Ao là để cho bọn trẻ tắm. Con gì vào ở được khiến con ta kính sợ!

Rồi vua ra lệnh quăng lưới bắt lấy. Quý rông, kỳ quái đều phải bắt cho được hết.

Phường chài tóm được rùa. Nhà vua nói:

-Phải giết như thế nào đây?

Bày tôi, hoặc có người nói:

-Chặt đầu.

Hoặc có người thưa:

-Thiêu sống.

Hoặc có người bảo:

-Chặt khúc ra nấu canh.

Một vị bè tôi tâu:

-Giết như thế chưa phải là ghê gớm. Chỉ việc đem ném nó vào sông lớn, đó mới gọi là ghê gớm.

Rùa cười thầm:

-Chỉ có thế mới là ghê gớm chăng!

Nhà vua sai đem ném rùa vào sông to. Con rùa thoát chết, vui mừng chạy vội đến chỗ long vương, tỵ thưa bày rõ:

-Vua người ức-ca-đạt có con gái đẹp đẽ, đoan chánh, sánh ngang Thiên nữ, nhưng lòng vua còn so đo. Đại vương muốn đem cô gái ấy cùng với vua rông kết làm vợ chồng.

Vua rông hỏi:

-Người nói thật không?

Rùa thưa: Thật như thế đấy.

Vua rỗng thết đãi rùa một bữa tiệc lớn, toàn dùng đồ vật báu. Rùa nói:

-Nên sớm sai hiền thần ra đi, vua tôi muốn biết được quyết định của ngài.

Vua rỗng liền sai mười sáu vị hiền thần theo rùa đến dưới thành của nhân vương. Rùa nói:

-Các người đừng ở đây, để ta đến tâu lên vua trước.

Rồi rùa liền trốn đi mất, không trở lại nữa. Mười sáu hiền thần đều tức giận, lo lắng, cùng vào thành yết kiến đức vua. Nhà vua hỏi:

-Các rỗng đến làm gì?

Họ đáp:

-Xin thiên vương nhân huệ tiếp bọn thần. Nghe đức vua muốn cho quý nữ làm phi vua chúng tôi, nên vua của chúng thần sai đến để nghinh đón.

Vua nghe liền nổi giận nói:

-Con gái của vua người đâu có thể gả nghĩa với loài rỗng rắn?

-Đại vương đã sai rùa thần đến truyền mệnh lệnh kia mà. Chúng thần chẳng phải đến suông.

Nhà vua không chịu hứa gả. Các rỗng bèn biến hóa khiến cho trong cung mọi vật đều thành ảnh rỗng, nhiễu vòng quanh trước sau nhà vua. Vua sợ quá, kêu thét lên, quần thần ngạc nhiên đều đến dưới điện hỏi rõ nguyên do. Vua kể hết mọi chuyện vừa rồi. Các bề tôi đều nói:

-Chẳng lẽ vì một người con gái mà phải mất nước sao?

Thế rồi vua và quần thần đi đến bờ sông tiễn đưa công chúa. Nàng về làm phi vua rỗng sinh được hai con, một trai, một gái, con trai tên là Bàn-đạt. Khi vua rỗng chết, con trai nối ngôi làm vua, muốn bỏ cái nhơ bẩn của sự vinh hoa nơi thế gian, học theo chí của người hạnh cao. Hàng vạn bà vợ đều tìm đi theo, chạy trốn vào nơi khó tới nhưng cũng không

tránh được. Khi lên đất liền, vua rồng đến bên gốc cây Tư-lê ẩn mình biến làm một con rắn khoanh tròn mà nằm. Đêm đến thì gốc cây kia sáng choang đèn lửa có đến mười ngọn. Ban ngày thì mưa xuống đủ các loài hoa, màu sắc đẹp đẽ, hương thơm ngọt ngào trên đời chưa hề thấy có.

Trong nước có một người giỏi ếm rồng tên là Pha-đồ, vào núi tìm rồng, định làm vật dùng đi kiếm sống. Gặp đũa trẻ chẵn trâu, hấn hỏi có thấy rồng không? Đũa trẻ đáp:

-Tôi thấy có một con rắn khoanh tròn nằm dưới gốc cây kia, đêm đến trên cây có tới mười ngọn đèn lửa, ánh sáng rực rỡ, ban ngày hoa rơi như tuyết, sắc thắm hương thơm, thật khó nói hết. Tôi lấy thân mình dựa vào, nó cũng không có lòng làm hại.

Tên thuật sĩ nói:

-Hay thay, ta được toại nguyện rồi!

Hấn liền dùng độc dược thoa vào răng nanh rồng, làm cho răng nanh rụng hết. Rồi hấn dùng gậy đánh rồng khiến cho da bị thương, xương bị gãy tên thuật sĩ dùng tay vặn mạnh từ đầu đến đuôi làm rồng đau đớn vô cùng, nhưng lòng rồng cũng không chút oán hận, tự cho đó là tội lỗi của mình từ kiếp trước nên mới bị tai họa này. Rồng thì:

-Xin cho ta thành Phật để cứu vớt quần sinh, khiến họ đều được an ổn, không bị như ta hiện nay.

Tên thuật sĩ bắt rồng bỏ trong cái tráp nhỏ, tự mang đi để xin ăn. Mỗi khi đến một nước nào, hấn liền bắt rồng múa. Quần thần các nước không ai là không sợ hãi. Tên thuật sĩ nói:

-Xin cho vàng bạc mỗi thứ ngàn cân, nô tỳ mỗi loại một ngàn người, voi ngựa trâu xe mỗi thứ một ngàn.

Đến nước nào, hấn cũng thu được như vậy. Lần hồi hấn đến nước tổ phụ của vua rồng. Lúc này, mẹ và anh em của vua rồng đều đã lên đất liền để tìm kiếm, đều hóa làm chim bay nương cạnh vương cung. Lúc tên thuật sĩ đến đây, vua rồng hóa làm con rồng nằm đầu vừa sắp ra múa thì thấy anh em và mẹ nên xấu hổ rụt trở lại không ra múa nữa. Tên thuật sĩ gọi năm, sáu lần, rồng vẫn cúi đầu. Mẹ rồng hiện lại hình người, cùng với vua tương kiến, trình bày đầu đuôi sự việc ấy. Nhà vua và thần dân không ai là không dấy lòng thương xót. Nhà vua muốn giết tên đạo sĩ, vua rồng xin:

-Hành vi kiếp trước con đã gieo thì nay phải nhận lấy quả báo, không nên giết nó vì như vậy chỉ thêm nặng cái oán cho kiếp sau. Cứ nên theo chỗ nó xin mà ban cho. Lòng Từ rộng lớn như thế thì Phật đạo mới thành.

Nhà vua liền làm gương cho các nước khác, ban cho đầy đủ những gì mà tên thuật sĩ ưa thích. Tên thuật sĩ được nhiều của báu, nên vui mừng rời khỏi đất nước, đến biên giới nước khác thì gặp giặc cướp, thân mạng bị bầm vằm, tài vật bị lấy sạch.

Mẹ con rồng cùng nhà vua nói lời từ biệt:

-Nếu đại vương nhớ đến tôi, cứ gọi tên là tôi đến ngay, không nên quá buồn bã!

Nhà vua cùng toàn thể thần dân đều đến bãi biển tiễn đưa mẹ con rồng. Cả nước thương xót không ai là không vật vã.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vua rồng Bàn-đạt là thân Ta, quốc vương úc-ca-đạt là A-nan, bà mẹ vua rồng là mẹ ta ngày nay, người em là Thu Lộ Tử, người em gái là Tỳ-kheo-ni Thanh Liên Hoa, tên thuật sĩ hại rồng là Điều-đạt.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *
*

51- Kinh Vua sẻ.

Thuở xưa, Bồ-tát thân làm vua sẻ, lòng Từ luôn cứu giúp chúné sinh, hơn cả mẹ hiền thương các con gian khổ, thân sơ bình đẳng, thấy người thọ nhận đạo pháp thì vui mừng như chính mình làm được, thương yêu nuôi dưỡng muôn loài như tự chăm sóc vết thương nơi thân mình.

Có một con cọp ăn thịt thú vật, xương mắc vào răng, bệnh khôn sắp chết. Chim sẻ thấy thế động lòng Từ bi, nghĩ: “Chư Phật cho ăn uống là tai họa, việc ấy quả nhiên!”. Rồi sẻ chui vào miệng cọp mổ rĩa lấy xương, cứ ngày ngày như vậy nên mổ chim sẻ bị thương, thân thể trở nên gầy ốm. Lấy được xương ra, cọp bình phục lại. Chim sẻ bay lên cây nói:

-Kinh Phật dạy rằng sát sinh là hung ngược, việc ác ấy không nhỏ. Nếu kẻ khác giết mình, há vui được sao! Phải biết quên mình độ người, là

có tấm lòng nhân của trời đất. Người nhân thương khắp, cứu giúp quả lành ứng liền, hung ngược giết hại chúng sinh thì họa liền theo như bóng. Người hãy ghi nhớ lời ta.

Cọp nghe chim sẻ răn dạy, đột nhiên tức giận nói:

-Người vừa mới rời khỏi miệng ta, mà còn dám nhiều lời ư?

Chim sẻ thấy không hóa độ được cọp, lòng bùi ngùi thương xót liền vội bay đi.

Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Vua sẻ là thân Ta, cọp là Điều-đạt. Bạc Khai sĩ đời đời có lòng thương cứu giúp chúng sinh, lấy việc người lo lắng như tự lo cho chính bản thân.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *
*

52- Kinh Đến Nước Khỏa Thân

Thuở xưa, Bồ-tát là hai anh em chú bác, đều có vốn liếng trong nước. Một lần họ đem của cải đến quê hương người khỏa thân. Người em nói:

-Người nhiều phước thì ăn mặc tự nhiên đầy đủ, còn kẻ bạc phước thì nhờ đến sức lực của mình. Nay quê hương người khỏa thân ấy không có Phật, không có Pháp, không có chúng Sa-môn, đáng gọi là đất không có người. Chúng ta đến đó tranh thủ ý của họ đâu phải là chuyện dễ. Thôi thì vào nước họ phải theo phong tục của họ, tiến lui phải hợp nghi thức, tánh tình mềm mỏng, lời nói từ tôn, giấu sự sáng suốt, bày vẻ ngu dốt, ấy là lo nghĩ của bậc Đại sĩ.

Người anh nói:

-Lễ nghi không nên giảm bớt, đạo đức không nên thoái lui, há có thể khỏa thân để hủy hoại các nghi lễ trước của ta sao?

Người em nói:

-Phép tắc lớn của bậc Tiên thánh là thà mất thân chứ không mất hạnh, đó là đạo thường của giới. Trong vàng ngoài đồng để thích nghi theo thời, trước chê sau khen, đó là cái lớn của đạo quyền biến.

Rồi họ cùng đi đến nước ấy. Người anh bảo:

-Nay chú vào trước, xem thử sự thể thế nào rồi sai người về báo thật cho ta.

Người em nói:

-Thưa vâng.

Khoảng mười ngày thì ông sai người về báo cho anh: “Nhất định phải theo đúng lễ nghi, phong tục của họ”.

Người anh nói ngay:

-Bỏ phong cách của người mà theo kiểu sống loài vật, đâu phải là hành động của người quân tử? Chú làm theo còn ta thì nhất định không.

Phong tục nước ấy thì cứ lấy ngày rằm tháng cuối, đêm thường tổ chức vui chơi, dùng dầu mè, mỡ thấm ướt đầu, đất trắng vẽ thân, cổ đeo các loại xương, lấy hai viên đá đập vào nhau, rồi trai gái nắm tay nhau nhơn nhơ ca múa.

Bồ-tát cũng làm theo họ, nên người trong nước đều hân hoan. Vua yêu dân kính người khách đến với mình. Vua lấy hết của cải mua lại với giá thập bội. Người anh đi xe vào nước ấy, nói năng ra vẻ nghiêm túc, làm trái lòng dân, nên vua giận dân khinh, đã đoạt hết của cải mà còn đánh đập nữa. Người em cầu xin mãi mới được thả ra. Rồi cả hai trở về nước mình. Kẻ đưa tiễn người em đầy đường, còn người anh thì bị mắng rất cả tai. Người anh xấu hổ, giận nói:

-Bọn ấy cùng chú sao lại thân, cùng ta sao lại thù? Chú thì họ đem cho của cải còn ta thì chúng đoạt lấy, há không phải do chú gièm pha gì sao?

Rồi buộc đai người em, nói tiếp:

-Từ nay về sau, đời đời hại nhau, chứ không tha chú đâu!

Bồ-tát bùi ngùi rơi nước mắt, thề:

-Xin cho ta đòi đòi gặp Phật, thấy Pháp, thân phụng Sa-môn, rộng báo đáp bốn ân, cứu giúp chúng sinh, thờ anh như chính bản thân, không hề trái lời thề này.

Từ đó về sau người anh luôn cản trở, gây khó người em, còn người em thì thường cứu giúp người anh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Người em thuở ấy là thân Ta, người anh là Điều-đạt.

Bồ-tát thực hành tâm Bi nhu hòa độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *

*

53- Kinh Sáu Năm Nhịn Đói Trả Xong Tội.

Thuở xưa, Bồ-tát làm vua nước lớn, quy kính ba ngôi báu, phụng giữ đủ mười điều thiện, đức bao trùm gần xa, không ai là không thuận theo. Bình đao không dấy, lao ngục không có, gió mưa đúng thời, nước mạnh dân giàu, bốn phương bình an, trên đường không lời ta thán. Sách tà nhảm nhí cả nước không đọc, lời chân của sáu độ mọi người đều tụng.

Bấy giờ có một người Phạm chí giữ khí tiết thanh tịnh, sống ẩn nơi núi rừng, không dự vào vòng tục lụy, chỉ lấy việc tu đức làm chính. Một đêm kia, khát nước nên đi uống, uống nhầm nước ao trồng sen của người trong nước. Uống rồi tự nghĩ: “Người kia mua ao này lấy hoa dâng cúng chùa, đền Phật, còn quả thì tự dùng. Ta uống nước ấy mà không xin chủ, tức là uống trộm. Phạm tạo cái họa ăn trộm thì trước phải vào ngục Thái sơn, thứ đến là làm súc sinh bị mổ thịt đem ra chợ bán để đền nợ kiếp trước, rồi nếu được làm người phải chịu kiếp nô tỳ, chẳng bằng ngay đời này ta sớm trả hết, không để họa về sau”.

Bèn đến thẳng cung vua tự cáo:

-Tôi đã phạm tội ăn trộm, cúi xin đại vương dùng luật pháp mà trị, đền xong đời này đời sau khỏi tội.

Nhà vua bảo:

-Đó là nước tự nhiên, không phải là vật báu, làm gì có tội? Thưa:

-Phàm mua nhà tức là có giếng, chiếm ruộng tức là có cỏ. Múc nước, cắt cỏ, không báo cho chủ là không lấy. Tôi không báo cho chủ mà uống nước, há chẳng phải là ăn trộm sao? Xin vua xét xử.

Nhà vua nói:

-Việc nước còn nhiều, ông vào vườn ngự mà chờ.

Thái tử bảo Phạm chí vào sâu trong vườn ngồi chờ. Nhà vua vì bận bịu công việc nên quên bang đến sáu ngày. Bỗng nhiên vua nhớ ra, hỏi:

-Vị Phạm chí còn ở đó ư? Mau gọi ông ấy lại đây!

Phạm chí giữ giới, đói khát sáu ngày, đến đứng trước mặt vua, thân thể gầy gò, đứng dậy mà muốn ngã xuống đất. Nhà vua nhìn thấy rơi nước mắt, nói:-Lỗi ta nặng lắm!

Hoàng hậu mỉm cười. Nhà vua sai người tắm rửa cho Phạm chí, sắm đủ các món ngon, rồi đích thân vua cúng dường, cúi đầu hỏi lỗi, nói:

-Ta làm vua, để dân đói tức là ta đói, dân rét tức là ta lạnh, hưởng chi lại tỏ ra sơ sót đối với bậc giữ đạo thi đức! Phước của thiện sĩ cả nước không bằng cái đức của bậc hiền giả hạnh cao. Đất nước, dân chúng, được an ổn, bốn mùa thuận hợp, lúa thóc dồi dào, nếu không phải do đức của giới hạnh thì ai có thể làm được?

Rồi vua nói với đạo sĩ:

-Uống nước không báo, tội còn như thế, huống gì là thực sự ăn trộm thì không có tội nặng hay sao? Vì vậy, ta tha cho ngài, ắt sau không còn họa nữa.

Phạm chí nói:

-Tốt lắm, xin đội ân lớn của vua.

Từ đó về sau, luân chuyển trong cõi sinh tử không bờ. Mãi đến khi sắp thành Phật, phải không ăn sáu năm, tội hết đạo thành. Do Câu-di tự giải, La-vân mới sinh ra. Thái tử bỏ nước, chuyên ở chốn núi rừng, bọn tà kiến đều cho là điên cuồng, tiếng bài báng không phải ít. Thái tử nghe được, nhịn nhục những lời chê bai ấy, dùng lòng Từ bi tế độ để đáp lại, phước đức nhiều lên, đạo quả được thành, chư Thiên nhóm lại cúi đầu vâng theo, vua chúa, thần dân không ai là không quy mạng.

Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Đức vua thời đó là thân Ta, phu nhân ấy là Câu-di, thái tử là La-vân. Phạm chuộng ác thì họa theo liền, thi ân đức thì phước về ngay, có thể không cần thận ư! Nhà vua quên đạo sĩ, khiến đói sáu ngày, nên phải chịu tội nhịn đói sáu năm mới dứt. Sáu ngày sau vua đích thân cúng dường, nên nay sáu năm tai ương qua rồi, đạt thành đạo quả. Câu-di mỉm cười nên nay phải mang thai La-vân sáu năm bệnh nặng. Thái tử đem Phạm chí vào ở sâu trong vườn ngự, nên phải ở sáu năm nơi chốn tối tăm. Người ngu mê muội không rõ đường đi lối về, đem tâm ác đối với Phật, Sa-môn, Phạm chí. Chặt tay, cắt mũi thì đó chỉ khổ một đời. Dối dùng tay đánh, dùng miệng chê bai càn bậy thì khi chết sẽ đọa vào địa ngục Thái sơn, bị quỷ kéo lưỡi ra đặt vào cát nóng, rồi đem trâu đến cày trên đó, lại còn dùng đinh chày đóng lên năm vóc, muốn chết cũng không được. Họa dữ như thế, nên phải thận trọng, đừng làm theo nẻo tà vậy.

Bồ-tát thực hành pháp Nhẫn độ vô cực đã nhẫn nhục như vậy.

* *
*

54- Kinh Nhà Họ Thích Hết Tội.

Thuở xưa có Bồ-tát giữ giới hạnh thanh tịnh, tích lũy công đức, nên mới chứng được đạo quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Tối Chánh Giác. Khi đi du hóa ở nước Xá-vệ, trời, rồng, quỷ thần, vua chúa, thần dân, không ai là không theo về với ngài. Đạo tà, thuật quấy gặp thời Phật hưng thịnh, giống như trước ánh mặt trời thì lửa đom đóm phải tàn lụi. Tham lam ganh ghét nổi lên, không thấy lửa cháy đốt mất thân, bàn mưu kết với bọn xấu xúi giục nữ đệ tử, tên là Hảo Thủ đến hủy hoại Đấng Thiên Tôn. Người trong nước những kẻ chưa hiểu được lẽ thật, có vẻ trầm ngâm ngờ vực, lòng nghi các vị Sa-môn, vua cũng lấy làm dạ. Bọn đạo tà tham bản, tranh của cải tố cáo nhau. Uế trước hiện ra, tai họa theo ngay, tức thời bị phế bộ. Trình chân chiếu rõ, người trời ngợi khen. Nhà vua đến tinh xá cúi đầu hối lỗi, do đó có lòng hổ thẹn, nên nhờ mai mối, thưa hỏi xin được kết hôn với cô em gái Đức Phật để dứt tuyệt mối oán hờn với dòng họ Thích. Đức Thế Tôn nói:

-Ta đã bỏ nhà làm Sa-môn, không can dự vào việc đời, mọi chuyện cưới xin nhất nhất đều do phụ vương Ta.

Nhà vua sai sứ giả đem lời kết thân đến kính báo. Mọi người trong họ Thích đều không chấp thuận. Vua họ Thích nói:

-Đức Phật đang ở xứ ấy, do vậy các ông qua lại, người sáng suốt thì không nên oán, chỉ kẻ ngu mới kết thù. Con gái ta chẳng qua là con của người thiếp hèn mọn, làm sao đủ để gây oán hận?

Rồi nhà vua hứa:

-Được.

Sau đó, cuộc hôn nhân liền thành, sinh được một người con trai nổi dòng. Một hôm, người con ấy xin được gặp các cậu của mình, nên đi về nước của họ Thích. Họ Thích mừng rỡ lo xây dựng tinh xá cho Phật. Họ đào đất sâu ba thước, đem hương chiên-đàn lấp đầy vào đó, gom góp các vật báu trong nước làm tinh xá cho Phật, nguy nga rực rỡ như là Thiên cung, tiếng đồn vang khắp các nước láng giềng, không ai là không náo nức, tò mò Đức Phật chưa vào ngôi trên tòa ở tinh xá, thì thái tử nhân dịp về thăm các cậu vào xem và nói:

-Tinh xá này đẹp, các thứ báu lộng lẫy, chỉ có cung vua trời mới sánh được thôi.

Lại nói:

-Đức Phật chưa đến đây, ta được một lần ngồi lên tòa này, dù có mất mạng cũng không ân hận.

Thái tử có một người bạn thân tên là Đầu-khư-ma, đáp:

-Ừ có mất gì đâu!

Thái tử liền lên tòa ngồi. Các hùng sĩ họ Thích lớn tiếng mắng: Chỗ Đức Thế Tôn ngồi, vua trời còn không dám, con của kẻ hèn mọn sao dám lên tòa ngồi? Bèn phá đi để làm lại.

Thái tử đi ra gọi người bạn, nói:

-Nhục này không gì hơn. Nếu ta được làm vua, người đừng quên đây nhé.

Người bạn đáp:

-Hẳn nhiên.

Trở về nước mình, đòi mẹ muốn được làm thái tử. Người mẹ dùng lời yêu mị cầu vua, theo sở nguyện của con. Nhà vua nói:

-Chuyện này xưa nay ta chưa từng nghe, không nên bày đặt lời rồ dại, chỉ chúc lấy điều xấu hổ.

Yêu độc ở bên trong, nịnh thần dùng lời lẽ khéo léo, nhà vua bèn lập hai con, chia dân để cai trị. Vua cha băng hà, hai thái tử lên ngôi lập thành hai nước, dân theo sở thích nhân từ hoặc hung bạo mà chia dòng. Người nhân từ liền theo phụng sự người anh, kẻ hung bạo thì vội tìm đến người em. Người bạn được vua em phong làm tướng quốc, sửa soạn chiến tranh, chuẩn bị quân đội, rồi đem chuyện cũ tâu lên. Vua nói:

-Được.

Rồi họ chọn binh hùng tướng mạnh xuất phát.

Thấy Phật ngồi bên đường, cạnh gốc cây nửa khô nửa tươi, nhà vua đến cúi đầu. thưa:

-Đức Phật sao Ngài không ngồi dưới bóng cây thuần tươi tốt, mà lại ở bên gốc cây nửa khô nửa tươi như thế?

Đức Phật đáp:

-Cây này tên là Thích, Ta yêu tên ấy, nên đem lòng nhân cứu nạn cho nó, làm cho phần khô được tươi lại, cho nó sự sống trọn vẹn.

Nhà vua bùi ngùi, trong lòng hổ thẹn, nói:

-Lòng nhân từ của Phật rộng khắp, ban đến cả cỏ cây, huống chi là người.

Thế là nhà vua cho quân quay về. Tướng quốc ngửa mặt xem thiên văn, thấy họ Thích phước xưa đã hết, tai họa đang lên, bèn đem việc này tâu lên. Nhà vua lại xuất quân, đi chưa đến thành họ Thích, thì nghe tiếng cung nổ tên đạn trong thành kêu vang như gió mưa, cờ phướn dù lọng gãy cán, cột đứt, giáp rách, đàn ngựa rời ra... binh sĩ ngựa nghèo tuôn chạy, không ai là không sợ hết hồn. Nhà vua lại thân binh chạy trở về. Người họ Thích hỏi Phật phải chống giặc ấy như thế nào? Đức Phật bảo:

-Giữ chặt cửa ải, phé bỏ cầu hào.

Nhà vua kia lại xuất quân. Tôn giả Mục-liên thưa Phật:

-Con muốn đem uy lực của La-hán hóa làm lưới trời che phủ mặt thành bốn mươi dặm, vua làm gì được người họ Thích?

Đức Phật nói:

-Không làm sao khỏi tội được.

Tôn giả Mục-liên lại nói:

-Hay là chạy trốn sang nước khác.

Đức Phật nói:

-Không làm sao khỏi tội được.

Mục-liên thưa:

-Con có thể cứu việc hữu hình, chứ không thể làm gì để cứu tội vô hình sao?

Đức Phật nói:

-Gieo ác thì họa sinh, ai có thể cứu được. Hãy lấy một người con của họ Thích đặt dưới bát của ta, để chứng thật điều ấy.

Tôn giả Mục-liên làm y theo lời. Các hàng kỳ lão họ Thích vâng lời, lo giữ cửa. Ma hóa làm kẻ quen đức độ, đến la rầy người họ Thích:

-Giả như nhà vua mượn đường đi qua, các ngươi lại tuyệt đường ông ấy, cái ác về sau sẽ thêm nặng. Đệ tử của Đức Phật đi có được chăng?

Ma thừa thế rút khóa mở cửa, binh sĩ tràn vào như nước ùa đê vỡ. Thích-ma-nam làm đại tướng quân, từng cùng với tiên vương của nhà vua học một thầy, đã có ước thề làm bạn sinh tử có nhau, gọi vua lại nói:

-Hãy dừng binh sĩ hung bạo của ông trong chốc lát, để người trong thành đi ra được toàn mạng.

Nhà vua nói:

-Được.

Đại tướng quân đến bên bờ hào, hướng về Đức Phật, cúi đầu rơi nước mắt, nói:

-Dem cái mạng nhỏ của con, xin người trẻ tuổi kia, nguyện cho quần sinh trong mười phương vâng lời Phật dạy, quên mình cứu người, nhuần

thấm cả trời đất, không làm điều độc ác của loài chó sói, rắn hổ mang, giết người chúng sinh như ông vua vô đạo này.

Rồi ông nhảy xuống nước, lấy tóc cột vào rễ cây, trong giây lát thì chết. Vua sai sứ giả vào xem, sứ trở về tâu lên việc đã thấy đúng như thế. Binh sĩ vào thành đào đất chôn nửa người họ Thích, rồi đặt cây ngang cho voi kéo giết sạch hết, rồi hoặc cho ngựa giẫm, hoặc cho binh sĩ dùng dao chém. Trong khi ấy thì Đức Phật nhức đầu, nổi đau đớn khó mà kể xiết. Phạm vương, Đế Thích, Tứ đại Thiên vương đều chấp tay đứng hầu, thấy vậy lòng càng đau đớn. Người dòng họ Thích, có người tự quy mạng ba ngôi báu, có người tụng kinh, có người khởi tâm Từ... Họ Thích có ba thành, việc chinh phạt chưa hết, nhà vua nhớ lại việc Thích-ma-nam sát thân để xin cứu mạng cho mọi người, nên lấy làm buồn bã, bèn bãi binh quay trở về, sai sứ đến kính thưa với Phật:

-Quân mệt nhọc, xin quay về nước nghỉ binh. Một ngày khác sẽ xin kính cẩn đến cúi đầu lễ dưới chân.

Đức Phật dạy:

-Cảm tạ nhà vua đã tự thương mình.

Sứ giả lui về. Đức Phật nhìn theo. Tôn giả A-nan sửa lại pháp nhục, cúi đầu bạch:

-Phật không hề nhìn xuống, ắt có nguyên do gì chăng?

Đức Phật nói:

-Họ Thích đã hết tội, còn nhà vua thì tội đang đến.

Sau đó bảy ngày, quỷ của địa ngục Thái sơn dùng lửa thiêu đốt ông và thân dân nước ấy. Tội vua đó khó cứu như họa của họ Thích khó trừ.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan nâng bát, người dưới bát cũng đã chết. Đức Phật dẫn các Sa-môn đến giảng đường của Phạm chí. Đường đi qua chỗ đất các người họ Thích chết, có người đã chết, có người gãy đứt chân, tay. Thấy Đức Phật đến, họ tự vả vào má ngậm ngùi.

-Chúng con xin quy mạng Phật, quy mạng Pháp, quy mạng Thánh chúng, nguyện cho mười phương chúng sinh được an lành mãi, không như bọn chúng con.

Lúc ấy, tự nhiên giường từ dưới đất hiện ra, đất không kẽ hở, các Sa-môn đều ngồi xuống. Đức Phật nói:

-Vua này bội nghịch, gây nên tội to lớn như thế!

Lại hỏi các Sa-môn:

-Có ai thấy các người đồ tể, thợ săn, người chài lưới mà làm Phi hành hoàng đế không?

Các thầy đáp:

-Thưa không thấy.

Đức Phật nói;

-Hay thay! Ta cũng không thấy. Do vì họ không có bốn thứ tâm rộng lớn, thi ân cứu giúp quần sinh.

Nhà vua đến bên bờ hồ, quân sĩ vào hồ tắm, thần hồ hóa làm rắn độc cắn bọn họ. Chết độc làm cho thân thể bị thâm đen, hoặc có người chết ngay trong nước, hoặc có người đi được trăm bước, được một dặm rồi mới chết. Còn được một nửa số lượng về đến nước. Quý dữ tụ tập ở trong cung, đêm đến tiếng người la, tiếng vật kêu, tụ lại giữ nhau, đợi sáng làm theo lệnh. Nhật nguyệt ăn nhau nên mịt mờ, tinh tú mất độ, đầu cuối khắp nước đều quái dị, không ai là không oán vua. Nhà vua nghe Phật dạy về cái kỳ lạ của lửa biển, trong lòng nóng như nước sôi đốt, bèn sai sứ giả đến hỏi việc ấy. Đức Phật cũng nói như trên, sứ trở về tâu lại đầy đủ, cả nước chấn động, ngôi gạch vỡ tan. Nhà vua hội các quần thần bàn nói:

-Hoặc ở núi, hoặc ở cả nước.

Họ liền quyết định ngồi thuyền vào biển, người mạnh, người giàu được đi theo, còn người nghèo, người ốm phải ở lại trong nước. Người trong cung vua mặc áo đẹp lên thuyền, trông xa thấy lửa bèn cởi áo, cởi viên ngọc dương toại gắn trên quần áo. Ngày hôm đó mây nổi ùn ùn, trời tối mù mịt, gió mưa lớp lớp, bè đứt thuyền trôi, thần dân đều nói:

-Vua tôi tắm làm việc bạo ngược mới bị cái họa dữ như vậy.

Đến giữa trưa, mặt trời xuất hiện, đun nóng viên ngọc dương toại, làm phát ra lửa, bắt đầu cháy từ thuyền của vua. Quý thân của ngục Thái sơn nhóm hợp âm ã như tiếng sấm sét liên hồi. Cả nước còn sống mà sinh

vào địa ngục Thái sơn. Người còn ở lại trên bờ tuy có chút sợ hãi mà an toàn.

Vào ngày hôm ấy Đức Phật khởi pháp định tâm Từ. Các vị Sa- môn hỏi Tôn giả A-nan:

-Đức Phật không ra sao?

Tôn giả đáp:

-Nước có tang lớn, nên Phật khởi pháp định tâm từ bi nên không ra.

Sáng sớm hôm sau, Đức Phật xuất hiện, các vị Sa-môn đều cúi đầu đánh lễ. Đế Thích, Phạm vương, Tứ thiên vương, các rồng, thần, quý, Đế vương thần dân đều cung nghinh đánh lễ rồi an tọa. Tôn giả A-nan sửa lại y phục, hỏi Đức Phật nguyên nhân họa biến của hai nước, xin Đức Phật cởi bỏ mối nghi của mọi người, để cho quần sinh hiểu rõ căn do của họa phước.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Thuở xưa có ba vương quốc gần nhau. Thời đó Phật nhập diệt đã lâu, kinh điển không người tu tập, học hỏi. Nước thuận chỗ BỒ- tát sinh sống, đến chỗ có nhiều ao hồ đánh bắt được vô số cá. Nước ở bên cạnh nghe được thì vui mừng, đem tiền đến mua, nhìn cá đã hết nên buồn bã trở về, còn quốc gia ở xa thì không hay biết, cũng không có ý muốn mua. Các người đánh bắt cá đó nay là ba ức người họ Thích bị chết. Còn nước vui mừng mua cá ấy nay là những người họ Thích trong một thành sợ lính bỏ chạy mất hết của cải. Nước ở xa không nghe bắt được cá, nay là những người họ Thích trong một thành không biết vua đến. Còn Ta khi đó, nhìn thấy đập đầu cá mà không một lời can ngăn, nên nay dù đã thành Phật, làm Đấng Chí Tôn của ba cõi cũng còn không khỏi cái nạn bị đau đầu, hưởng gì người phạm! Nay các đệ tử, hãy giữ lòng mình luôn đoan chánh, dấy lên đức từ bi đem lại mọi an ổn cho quần sinh, quên mình cứu người, cẩn thận không sát sinh, không trộm cắp của người ta, không gian dâm với vợ người khác, không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói lời ác độc ganh ghét, sân si, bài báng Tam bảo, họa lớn nhất không gì hơn mười điều ác, cái tôn quý nhất của phước báu chỉ có mười điều lành. Giết hại vật là giết mình, cứu vật là cứu mình. Nhọc lòng nghĩ ác, miệng nói lời ác, thân làm việc ác không bằng nhọc lòng nghĩ về đạo, miệng nói lời đạo, thân làm việc đạo. Làm thiện phước theo, làm ác họa tìm, như vang đáp tiếng, như bóng đuổi hình. Thấy những biến hóa như thế, nên thận trọng chớ có trái với lòng nhân từ của trời đất mà chuộng thói hung tàn của loài lang sói.

Đức Phật nói kinh xong, bốn chúng đệ tử, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, muôn loài đều rất vui mừng, cúi đầu đánh lễ và lui ra.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卍

QUYỂN VI

Chương IV: TINH TẤN ĐỘ VÔ CỰC

Sao gọi là Tinh tấn độ vô cực?

-Tinh là chuyên giữ đạo thâm diệu. Tấn là không chút biếng trễ. Nằm, ngồi, đi, đứng, hít thở... không chút xao lãng. Mắt hằng thấy phảng phát hình bóng linh của Phật biến hóa trước mặt mình. Tai thường nghe tiếng đức chánh chân dạy bảo. Mũi ngửi mùi đạo, miệng nói lời đạo, tay làm việc đạo, chân bước trong nhà đạo, không rời bỏ chí ấy dù chỉ trong hơi thở. Thương xót chúng sinh ở mãi trong đêm dài của biển nước sôi, trôi theo dòng luân chuyển, độc hại ngày một thêm, hết đường cứu độ. Bồ-tát buồn lo cho họ như nơi người con chí hiếu bị mất cha mẹ. Nếu như con đường cứu giúp chúng sinh mà phía trước có nạn nước sôi lửa bỏng, có đao gươm, chát độc làm hại, dù phải hy sinh thân mạng, Bồ-tát vẫn hoan hỷ cứu giúp mọi hoạn nạn cho chúng sinh. Chí mong vượt khỏi sáu nẻo đường tăm lối để đạt tới cõi tươi sáng.

* *

*

55- Thuở xưa, có Bồ-tát khi làm người phàm, nghe được danh hiệu, tướng tốt và đạo lực của Phật, công đức lòng rộng, chư Thiên đều ngưỡng mộ. Người theo cao hạnh thì các khổ đều diệt. Bồ-tát luôn nhớ tưởng, than khóc không yên nói:

-Ta làm sao được đọc tụng tu tập kinh điển của bậc Thầy trời người, phụng hành cho đến khi được thành Phật, để cứu lành bệnh của chúng sinh, khiến họ trở về với bản tánh thanh tịnh đây?

Thời đó Phật nhập diệt đã lâu xa, không có chúng Tỳ-kheo, không biết dựa vào đâu để được nghe, thọ trì. Hàng xóm có một kẻ phàm phu tánh tình tham tàn, thấy Bồ-tát tinh tấn luyện chí, nên nói:

-Ta biết một chương gồm ba giới của Phật, ông muốn vâng thọ không?

Bồ-tát nghe nói lòng mừng vô cùng, cúi đầu đánh lễ nơi chân, quỳ mọp xuống xin nghe giới. Người biết kệ nói:

-Đây là giáo lý tinh yếu của Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, ông muốn nghe suông, há được vậy sao?

Bồ-tát đáp:

-Xin cho biết nghi thức hỏi pháp, nghĩa ấy như thế nào?

Người kia nói:

-Nếu người thật thành khẩn muốn nghe pháp, thì nơi mỗi lỗ chân lông một kim chích vào, máu chảy thân đau mà lòng không chút hối hận thì giáo pháp tôn quý mới có thể nghe được.

Bồ-tát đáp:

-Nghe kinh Phật rồi chết, tôi cũng vui lòng làm, huống chi chích vào thân mà vẫn còn sống!

Rồi đi chợ mua kim, tự chích vào khắp thân mình, máu tuôn như suối chảy. Bồ-tát vui mừng nghe pháp, chứng được pháp định dứt mọi đau đớn. Trời Đế Thích thấy Bồ-tát dốc sức luyện chí mà đem lòng thương xót, nên hóa khiến trên toàn thân của Bồ-tát mỗi lỗ chân lông đều có một cây kim. Người kia thấy rõ chí cao cả của Bồ-tát, liền trao lời kinh:

-Giữ gìn miệng, nhiếp phục tâm ý, thân không phạm ác. Trừ được ba hạnh này thì được hội nhập vào con đường Hiền thánh. Đó là giáo pháp chân chánh của các Đấng Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tôn Tối Chánh Giác đã giảng nói.

Bồ-tát nghe giới hoan hỷ cúi đầu, ngoái nhìn thì kim châm trên thân bỗng biến mất hết. Bóng dáng ngài sừng sững, khí lực hơn trước nhiều. Trời, Người, Quỷ, Rồng không ai là không khen ngợi. Chí tiến hạnh cao của Bồ-tát luôn nối tiếp cho đến khi thành Phật cứu vớt mọi chúng sinh.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Người trao kệ cho Bồ-tát nay là Điều-đạt. Điều-đạt tuy biết kệ của Phật trước, nhưng giống như người mù cầm đuốc soi cho kẻ khác mà bản

thân thì không thấy sáng, thử hỏi có ích gì cho mình. Bồ-tát luyện chí Độ vô cực, đã hành tinh tấn như vậy.

* *

*

56- Thuở xưa, Bồ-tát làm vua loài vượn, thường dẫn theo năm trăm con vượn dạo chơi. Bấy giờ gặp lúc trời khô hạn, trái cây không nhiều. Có tòa thành của quốc vương kia, cách núi không xa, chỉ lội qua một dòng nước nhỏ. Vượn chúa bèn dẫn bầy vượn vào vườn vua để ăn quả. Quan giữ vườn đem việc này tâu lên, nhà vua nói:

-Hãy canh giữ cẩn thận, đừng để cho bọn chúng chạy thoát.

Vượn chúa biết được, buồn bã, nghĩ: “Ta là đầu đàn, họa phước do ta. Vì tham cầu được quả để nuôi mạng mà làm liên lụy đến cả đàn.” Bèn ra lệnh cho đàn vượn:

-Hãy đi khắp tìm dây leo.

Đám vượn đem dây leo bên nôi liền lại, dùng một đầu dây cột vào một cành cây lớn. Chúa vượn tự buộc đầu dây còn lại vào eo lưng rồi leo lên cây, lao mình níu cành cây bên kia, dây ngắn nên phải duỗi xuống nôi với dây, rồi ra lệnh cho đàn vượn:

-Hãy mau nương theo dây mà qua đi.

Đàn vượn đi qua hết thì hai nhánh của vượn chúa đều đứt, rơi xuống bên bờ nước, chết giấc rồi sống lại. Sáng sớm, nhà vua đến vườn để xem xét thì bắt được vượn chúa. Vượn nói được tiếng người nên cúi đầu tự thừa trình:

-Dã thú tham sống, cậy nhờ vào ân ích của đất nước, gặp khi trời hạn, trái cây thiếu, nên đã mạo phạm vào vườn trời, tội lỗi này là do tôi, xin xá tội cho cả đàn. Thịt hư của thầy con vật này xin dâng lên thái quan làm bữa cho vua.

Nhà vua ngửa mặt than:

-Đầu đàn loài thú mà còn biết hy sinh thân mạng để cứu đồng loại, quả là có lòng nhân của bậc Thánh hiền xưa. Ta làm vua người há có thể được như thế ư!?

Do đó vua xúc động rơi nước mắt, bảo kẻ hầu mở trói cho vợ, đỡ ngồi yên trên đất, ra lệnh cho cả nước để đàn vợ kiếm ăn tự do, ai xâm phạm chúng thì tội đó xem như đồng với giặc. Nhà vua trở về cung nói với hoàng hậu:

-Lòng nhân của vợ, hạnh của bậc hiền xưa sánh chưa bằng thế, lòng nhân của ta chỉ như tơ tóc, còn của vợ kia thì hơn cả núi Côn Lôn.

Hoàng hậu nói:

-Hay thay! Con vật này thật lạ lùng. Vua nên để mặc chúng kiếm ăn tự do, đừng cho người hại.

Nhà vua nói;

-Ta đã ra lệnh rồi.

Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Con vợ chúa là thân Ta, quốc vương là A-nan, năm trăm con vợ ấy ngày nay là năm trăm vị Tỳ-kheo.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

57- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm nai chúa, sức lực vượt hơn đồng loại, nhân ái trùm khắp, lũ nai ái mộ theo về. Một hôm, bầy nai dạo chơi gần vườn ngự, người giữ việc chăn nuôi thấy được, tâu lên vua. Nhà vua đốc suất quân sĩ bao vây đuổi bắt. Nai chúa rơi nước mắt nói:

-Các người bị ách nạn này là do ta cả. Ta sẽ hy sinh thân mình để cứu các người.

Rồi nai chúa đến bên mép lưới, quỳ hai chân trước xuống, bảo:

-Hãy leo lên mình ta nhảy ra, các người sẽ được toàn mạng.

Bầy nai làm theo lời nai chúa nên đều được khỏi chết. Riêng thịt trên thân nai chúa đều bị rách nát, máu chảy như suối, ngã xuống đất chết giắc, đau đớn khó nói hết. Cả bầy nai than khóc, quanh quần chằng chịu đi. Vua người thấy thân thể nai chúa tàn tạ, máu chảy đỏ đất mà không thấy bầy nai, mới hỏi:

-Con này sao thế?

Nai chúa đáp:

-Giữ tiết không tròn nên phải nhận thân mạng làm loài thú, tìm kiếm cỏ non để bảo toàn mạng sống nhỏ hèn này, nên phạm đến cõi nước vua, tội rất nặng. Thịt trên thân tuy hết, nhưng thịt hai đùi vẫn còn đầy đủ, xin để thái quan làm bữa dâng vua.

Nhà vua hỏi:-Ngươi vì duyên có gì mà đến nỗi như vậy?

Chúa nai tâu đầu đuôi sự việc đã xảy ra. Vua nghe qua bùi ngùi rơi nước mắt, nói:

-Ngươi là súc sinh mà có lòng nhân từ rộng như trời đất, hủy bỏ thân mạng mình để cứu giúp đồng loại. Ta làm vua người, lại hiếu sát tàn hại các sinh vật của trời!

Liền ban bố lệnh nghiêm, bảo cho dân chúng trong nước: từ nay cấm tuyệt việc săn bắn, không ăn thịt nai.

Nhà vua cho người mở dây lưới, đem nai thả nơi chỗ đất bằng phẳng. Đàn nai thấy vua của chúng, thấy đều ngẩng lên trời khóc than. Rồi chúng đến trước nai chúa liếm nơi vết thương, lại chia nhau hái thuốc nhai nhỏ rịt vào thân nai chúa. Vua người thấy vậy, một lần nữa gạt lệ, nói:

-Vua đem tình cha đối với con để thương yêu, nuôi dưỡng dân chúng thì dân chúng dùng tình con đối với ân sâu của cha mẹ mà mến mộ vua của họ. Đạo làm vua đâu có thể bắt nhân được!

Từ đó nhà vua hết giết hại, ưa chuộng nẻo từ, trời liền độ giúp, nước giàu dân vui, xa gần đều ca tụng đức nhân, dân theo về như nước.

Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

-Chúa nai là thân Ta, năm trăm con nai nay là năm trăm vị Tỳ-kheo, còn vua trời là A-nan.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

58- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm nai chúa tên là Tu Phàm, lông trên thân có chín màu, thật trên đời hiếm thấy. Một hôm, dạo chơi bên bờ sông, thấy có người bị chìm đang kêu trời cầu cứu, nai thương xót, nghĩ: “Mạng người khó được, mà sắp phải mất sao! Ta thà lao vào chỗ nguy hiểm để cứu kẻ ấy”. Bèn bơi đến đó, nói: Người chớ sợ! Hãy vịn vào sườn này rồi cỡi lên lưng ta, thì sẽ được cứu ngay.

Người ấy làm theo như lời. Nai đem người ra khỏi chỗ nước, mệt gần đứt hơi. Người được cứu sống mừng lắm, liền đi quanh nai ba vòng, cúi đầu thưa:

-Thân người khó được, mạng sống là trọng, nay trượng phu không màng nguy hiểm để cứu mạng sống của tôi, ân đó vượt cả trời đất, trọn đời tôi không quên, xin làm kẻ tôi tớ dâng lên những gì còn thiếu thốn.

Nai nói:

-Người hãy đi đi! Vì thân mạng ta làm liên lụy người trọn đời! Nếu có ai tìm bắt ta thì người nói là không thấy.

Người bị chìm kính vâng và thề mất mạng cũng không trái lời. Quốc vương thời ấy tên là Ma Nhân Quang, bảm tánh thuần hòa, thương nuôi muôn dân. Nguyên hậu của nhà vua tên là Hòa Trí, nằm mộng thấy chúa nai lông trên thân có chín màu, sừng hơn cả sừng tê giác. Tỉnh dậy, tâu lên vua, xin muốn dùng da và sừng nai làm áo, làm vòng đeo, nếu không toại nguyện bà ấy phải chết.

Nhà vua nói:

-Được.

Sáng hôm sau, vua họp các quần thần, tả hình dạng nai rồi ban lệnh tìm kiếm, treo giải kẻ tìm được thì phong cho một huyện, một bát vàng đầy hạt bạc, một bát bạc đầy hạt vàng. Giải treo như thế khiến tên bị chìm trước đây vui mừng. Hắn nghĩ: “Ta được một huyện, vàng bạc đầy hai bát, an vui trọn đời. Nai tự làm mất mạng ta nào có can dự gì”. Rồi hắn vịn vàng đến cung vua, đem việc như đã biết về nai chúa tâu lên. Trong phút chốc, mặt hắn liền bị phun lở, miệng bị hư thối. Hắn lại nói:

-Con nai ấy rất linh, vua phải đem binh nhiều thì mới bắt được.

Nhà vua liền hưng binh qua sông tìm bắt nai. Bấy giờ, nai cùng với quạ kết bạn rất thân. Nai đang nằm ngủ không hay vua đến. Quạ kêu:

-Bạn ơi! Vua đến bắt bạn đấy!

Nai vẫn mê mết không nghe, quạ mổ vào tai, kêu lớn:

-Vua đến giết bạn!

Nai thất kinh, thấy vua giương cung hướng về mình, liền chạy mau đến trước vua, quỳ gối, cúi đầu tâu:

-Xin thiên vương tha cho mạng tôi trong chốc lát, tôi muốn giải bày mọi ngu tình. Nhà vua thấy nai nói thế, liền ra lệnh dừng bắn. Nai tâu:

-Vua quý trọng nguyên hậu, đã nhọc thân đến đây, tôi nhất định là không thoát khỏi chết. Nhưng thưa thiên vương! Đại vương ở trong chốn thâm cung làm sao biết được con vật nhỏ nhoi này ở đây?

Vua lấy tay chỉ, nói:

-Người hủi kia thưa trình đó.

Nai nói:

-Tôi đi tìm cỏ non để ăn, xa thấy người bị đắm kêu trời cầu cứu vớt. Tôi thương tình nên lao mình vào nguy hiểm để cứu hấn. Người kia lên bờ vui mừng, cúi đầu nói: “Mạng tôi đáng lẽ đã chết mà được ân cứu cho, nguyện xin cung cấp cỏ nước, trọn đời làm tôi tớ.” Tôi đáp với nó: “Người cứ tự do đi đi, có điều cần thận trọng đừng nói với ai rằng ta ở đây.”

Nai chúa lại nói tiếp:

-Thà vớt cỏ cây nổi trôi nơi sông nước đem lên đất liền, chứ không cứu vớt kẻ không biết suy nghĩ, xét đoán. Cướp của giết chủ, tội ấy có thể tha, chớ chịu ân mà mưu phản, ác ấy khó giải bày.

Nhà vua cả kinh, nói:

-Đây là loài súc sinh mà mang tấm lòng nhân từ rộng lớn, hy sinh mạng mình để cứu vật khác mà không cho là khó khăn. Chắc hẳn là trời.

Nhà vua khen lời nói của nai, vui mừng tiến đức. Bèn ra lệnh cho muôn dân trong nước:

-Từ hôm nay về sau, mặc tình nai ăn uống kiếm sống, ai dám xâm phạm đến nó đều phải tội chết.

Nguyên hậu nghe vua phóng thích nai, quá tức giận nên vỡ tim, chết đọa vào địa ngục Thái sơn.

Trời Đế Thích nghe vua lập chí tôn chuộng nhân từ, ngợi khen nai như thế, liền hóa làm loài nai đầy cả nước, ăn lúa hoa màu, ruộng mạ, hoa quả các thứ, ăn hết sạch, để xem chí của nhà vua. Dân chúng kiện lên vua, nhà vua nói:

-Hung dổi giữ nước, không bằng mất nước mà giữ chữ tín.

Trời Đế Thích nói:

-Nhà vua thật giữ chữ tín.

Bèn khiến nai đều đi hết, các thứ lúa thóc dổi dào gập bội, độc hại tiêu hết, các hoạn nạn đều dứt trừ.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Nai chúa khi ấy là thân Ta, quạ là A-nan, nhà vua là Thu Lộ Tử, người bị đâm là Điều-đạt, vợ vua nay là vợ Điều-đạt.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *
*

59- Bồ-tát thuở xưa, thân làm ngựa chúa, tên là Khu-da, thường ở ven biển để độ người nổi trôi.

Bấy giờ, ở bờ bên kia, có bọn quý dân nữ rất đông. Chúng thấy các lái buôn đi qua, liền hóa làm thành quách, nơi ở, vườn tược, kỹ nhạc, đồ ăn thức uống, rồi biến làm người đẹp, nhan sắc rực rỡ, gọi mời đám thương nhân ấy, rước nhạc vui chơi. Quý mị mê hoặc bao người, khiến họ đều lưu lại ăn ở với chúng. Chừng khoảng một năm thì quý dân nhàm chán, dùng dao sắt đâm vào cổ họng họ để uống máu, ăn thịt, hút tủy. Ngựa chúa xa trông thấy bọn quý dân ăn thịt người mà rơi nước mắt, nhân bay qua biển đến bờ bên kia, kiếm được gạo giả trắng, ngựa chúa ăn uống xong, lên núi kêu lớn tiếng:

-Ai muốn vượt qua biển không?

Kêu như thế ba lần. Đám thương nhân nghe lời kêu, vui mừng, nói:

-Thường nghe ngựa thần hay thương xót cứu độ ách nạn, nay được gặp rồi sao?

Họ vui mừng đến với ngựa thần, nói:

-Xin thương xót cứu giúp chúng tôi.

Ngựa nói:

-Các người ra đi thì bọn quỷ dâm ắt sẽ bế con đến đưa cho các người, rồi kêu khóc đuổi theo. Kẻ nào có lòng luyến ái ở lại, thì khi ta đi rồi bọn quỷ ắt sẽ dùng dao sắt đâm vào cổ họng các người mà uống máu, ăn thịt. Còn ai lòng ngay nghĩ lành thì sẽ được toàn mạng. Phàm ai muốn trở về thì hãy cỡi lên lưng ta, níu lấy bờm, đuôi, ôm lấy cổ đầu, tự do bám vào rồi níu vịn lẫn nhau, thì ắt được sống gặp lại người thân.

Những thương nhân tin lời của ngựa thần, đều được toàn mạng, trở về gặp lại những người thân yêu. Còn bọn mê theo dâm nữ, tin quỷ yêu độc hại thì không ai là không bị chúng ăn thịt. Hễ kẻ nào tin theo chánh pháp, bỏ tà ngụy thì suốt đời này mãi được an lành.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Ngựa chúa ngày ấy là thân Ta.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

60- Bồ-tát thuở xưa, thân làm vua cá, có hai bề tôi tả hữu, đều là những bậc có hạnh cao, thường ghi nhớ lời Phật dạy, khi ăn lúc thờ đều không hề xao lãng. Vua tôi ăn rong nơi nước tạm để nuôi sống thân mạng, nhân từ nuôi dưỡng đàn cá nhỏ như tự nuôi chính bản thân mình, theo nước triều dạo chơi, đem giới hạnh của Phật để dạy bảo. Không ngờ bị người đánh cá tung lưới bắt được. Cả đàn cá lớn nhỏ không con nào là không sợ cái họa bị đem nấu nướng. Vua cá thương xót bảo:

-Thận trọng đừng nên sợ hãi. Cứ một lòng niệm Phật, nguyện cho chúng sinh được an lành, thì lớn thương khắp, trời sẽ cứu độ như vang ứng tiếng. Hãy mau tìm lại bên nhau, ta sẽ cứu các người.

Nói rồi vua cá liền đâm đầu vào bùn, dùng đuôi nâng lưới lên cho cá mau ra hết. cả đàn cá được sống, không con nào là không đội ân.

Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Vua cá khi đó là thân Ta, hai bề tôi tả hữu là Thu Lộ Tử và Mục-kiền-liên.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

61- Bồ-tát thuở xưa thân làm vua rùa, ngày đêm tinh tấn nghĩ ra các phương tiện lành để khiến cho thần tánh của chúng sinh được trở về với bản thể không. Lại có một vua rùa khác, cũng cùng ở nơi rừng sâu này, hằng ngày đều thấy những con tắc kè leo lên cây rồi lao mình xuống. Như thế thật là không yên. Bồ-tát dự đoán, nói:

-Đây là hiện tượng sẽ nguy hại đến thân mạng, chúng ta phải sớm tránh xa là tốt.

Vua rùa kia ngu si, tự chuyên theo ý mình, không nghe lời chân thật. Bồ-tát tận tâm cứu giúp những con theo mình khiến chúng được khỏi nạn.

Mười ngày sau, voi chúa cùng cả đàn voi tập trung đến gốc cây nghỉ ngơi, thì tắc kè lao mình vào trong lỗ tai voi. Đàn voi kinh hãi kêu rống, chạy nhảy tứ tung, đạp chết các rùa. Vua rùa kia tức giận, nói:

-Biết việc như thế mà không chỉ ra, ta chết, người sống, thế thì lòng lành ở đâu? Nhiều kiếp ta sẽ tìm người, hễ bắt gặp là giết hại.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vua rùa giỏi đoán biết việc là thân Ta, còn vua rùa tự chuyên không chịu đi là Điều-đạt.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

62- Thuở xưa, Bồ-tát làm chúa chim Anh vũ, cả đàn đông tới ba ngàn con. Có hai con Anh vũ sức lực tài giỏi hơn đàn, miệng ngậm cành trúc làm xe chở, vua Anh vũ cỡi trên đó để bay, dùng dạo chơi. Vua thường cỡi xe cành trúc, trên dưới trước sau, tả hữu các chim Anh vũ bay theo mỗi phía năm trăm con, như vậy sáu mặt có ba ngàn con bay theo hỗ trợ, dâng hiến các món quý, hoặc vui chơi tùy lúc. Vua Anh vũ thăm

nghĩ: “Những hoan lạc này làm loạn đức, không làm sao đạt được tâm định, ta sẽ quyền biến, thác bệnh không ăn, rồi giả hô chết để bỏ bọn chúng”.

Các chim Anh vũ thấy vậy liền lấy cỏ phủ lên xác vua Anh vũ, rồi đều bỏ đi. Vua Anh vũ trở dậy kiếm ăn. Đàn Anh vũ đó bay đến chỗ vua Anh vũ khác, thưa:

-Vua chúng tôi đã chết, xin được làm bề tôi của nhà vua.

Vua kia đáp:

-Nếu vua các ngươi đã chết thì hãy mang xác lại đây. Nếu thật đã chết thì ta thu nạp các ngươi.

Chúng trở về lấy xác, bỗng nhiên không thấy đâu, đi tìm khắp bốn phía thì gặp được vua mình, xúm lại làm lễ, lại dâng cúng như cũ. Vua chim nói:

-Ta còn chưa chết, mà các ngươi lại bỏ ra đi. Các Đức Phật dạy rõ: Xem ra đời không có gì thân thích, chỉ có đạo pháp là đáng tin theo. Các vị Sa-môn cho tóc râu là các loại làm dơ loạn ý chí nên cạo bỏ đi, chuộng hạnh vô dục. Các ngươi hoan lạc ồn ào, tiếng tà làm loạn chí, nên ta sống một mình không đôi lứa, đức ngang với bậc Thượng thánh.

Nói xong chim bay vút đi, sông an nhàn nơi chỗ tịch tịch, kín đáo, bỏ dục, vô vi. Chim tư duy thiên định, các dơ bản đều diệt hết, lòng như vàng trời.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Anh vũ chúa khi ấy là thân Ta.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *
*

63- Bồ-tát thuở xưa, thân làm vua bò câu, cả đàn có năm trăm con, bay lượn đến nơi vườn vua để kiếm ăn. Nhà vua trông thấy chúng nên ra lệnh cho người chăn nuôi chăng lưới bắt hết, lớn nhỏ không sót con nào, đem nhốt chúng vào lồng, nuôi bằng gạo ngon, con nào béo lên thì thái quan đem làm món ăn dâng vua. Bò câu chúa bị bắt thì một lòng niệm Phật, ăn năn lỗi lầm, dấy lên lòng Từ, nguyện xin cho chúng sinh bị bắt

được giải thoát, chóng xa lìa tám nạn, không bị như mình hôm nay. Rồi bồ câu chúa bảo các bồ câu kia:

-Các giới của kinh Phật, tham là đầu mối. Tham để được vinh hoa, như người đói được uống thứ nước độc, niềm vui đặc chí kia chỉ mau như chớp, còn các khổ khổ mà mình phải chịu thì đến hàng ức đời. Các ngươi bỏ ăn thì thân mạng toàn vẹn vậy.

Đàn bồ câu đáp:

-Bị bắt bỏ lông, muôn khác sao được?

Vua bồ câu nói:

-Trái lời Phật dạy, mặc sức tham muốn, không ai là không mất thân.

Rồi tự mình bỏ ăn, đói làm cho cơ thể mỗi ngày một héo hon, chui ra khỏi nơi giam giữ, ngoái lại gọi bọn còn bị nhốt:

-Diệt tham, bỏ ăn, thì được như ta.

Nói rồi liền bay đi.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ câu chúa ngày ấy là thân Ta.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

64- Đức Phật Thuyết Giảng Kinh Vua Ong Mật.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các đệ tử:

-Hãy siêng năng, tinh tấn, nghe nhớ, đọc tụng, không được biếng trễ, để khỏi bị vòng tội của các ám phủ che. Ta nhớ lại từ vô số kiếp về trước, có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Độ Vương Như Lai Vô Sở Trước Tối Chánh Giác, lúc ấy đã vì chur Thiên, chúng dân nhiều không kể xiết mà thuyết giảng kinh pháp. Bấy giờ trong chúng có hai vị Tỳ-kheo, một vị tên là Tinh Tấn Biện, còn vị kia tên là Đức Lạc Chánh, đều cùng nghe

kinh pháp. Tinh Tấn Biện nghe kinh hoan hỷ, liền chứng được quả A-duy-việt (không thoái chuyển), thần thông đầy đủ, còn Tỳ-kheo Đức Lạc Chánh thì ngủ say không thức nghe nên không được gì. Khi đó, Tinh Tấn Biện gọi Đức Lạc Chánh nói:

-Đức Phật khó gặp! Hàng ức trăm ngàn đời mới một lần xuất thế, nên phải lấy tinh tấn làm gốc cho các việc làm, sao lại ngủ nghỉ mãi? Phàm ưa ngủ nghỉ là tội bị các ám che lấp, phải tự cố gắng mới có được tâm giác ngộ.

Đức Lạc Chánh nghe lời bảo ban ấy liền đi kinh hành, trong khoảng các hàng cây của khu lâm viên Kỳ-đà. Vừa mới đi kinh hành thì lại đứng ngủ, phiền loạn như thế thì không thể tự định được. Ông liền đi đến bên dòng suối, muốn ngồi tư duy thì lại ngồi ngủ nữa. Khi ấy, Tỳ-kheo Tinh Tấn Biện phải quyền biến khéo léo đến để độ bạn, bèn hóa làm con ong mật chúa bay đến trước mắt bạn như muốn chích vào. Đức Lạc Chánh cả kinh nên thức dậy và ngồi, nhưng chỉ sợ chúa ong trong giây lát rồi lại ngủ tiếp. Lúc ấy, ong mật chúa bay xuống dưới nách, chích vào ngực và bụng ông ấy. Đức Lạc Chánh cả kinh, trong lòng rúng động, không dám ngủ nữa.

Khi đó, nơi suối nước có các thứ hoa Ưu-đàm, Câu văn đủ màu Sắc, hoa nào hoa nấy đều tươi đẹp, thanh khiết, ong mật chúa bay đậu trên đóa hoa hút lấy mật hoa. Đức Lạc Chánh bèn ngồi ngay ngắn nhìn ong, sợ nó bay đến chích nên không dám ngủ nữa, lại tư duy về ong chúa, quan sát nguồn cội sự việc. Ong chúa hút nhụy không bay ra khỏi hoa. Trong chốc lát, ong chúa ngủ, rơi vào vũng bùn, thân thể lấm dơ, lại bay trở về đậu trên đóa hoa.

Lúc ấy, Đức Lạc Chánh hướng về ong mật chúa nói lời kệ:

Người ăn vị cam lộ
 Thân thể được an ổn
 Không nên lại mang về
 Cho khắp cả vợ con
 Vì sao rớt trong bùn
 Tự làm như thân thể?
 Như thế là không khôn
 Vị cam lộ bị hỏng
 Lại như đóa hoa này
 Chẳng nên ở trong lâu.
 Trời lặng hoa lại khép
 Muốn ra khỏi được nào
 Phải đợi mặt trời mọc

Mới ra khỏi đờc hoa
 Mệt tối nơi đêm dài
 Khô nhọc như thế đấy.

Ong mật chúa hương về Đức Lạc Chánh, nói kệ đáp:

Phật ví như cam lộ
 Lắng nghe không nhàm đủ
 Chẳng nên có biếng trễ
 Không ích cho mọi người
 Năm đường biển sinh tử
 Ví như rớt bùn nhờn
 Ái dục đã trói buộc
 Không trí là đắm mê
 Mặt trời mọc, hoa mở
 Ví sắc thân Đức Phật
 Mặt trời lặn, hoa khép
 Ví Phật nhập Niết-bàn
 Đờc gặp đời có Phật
 Phải tinh tấn thọ trì
 Trừ bỏ ngủ che lấp
 Chớ bảo Phật thường trụ
 Yếu Tuệ của pháp sâu
 Không do sắc duyên hợp
 Ấy hiện có người trí
 Nên biết là phương tiện
 Quyền biến khéo để độ
 Có ích không nêu quấy
 Mà hiện biến hóa này
 Cũng do tất cả ấy.

Khi Đức Lạc Chánh nghe ong mật chúa nói kệ như thế thì đạt đờc “Pháp nhãn bất khởi”, tỏ đờc gốc của các pháp, chứng đờc “Đà-la-ni”, mới biết đây là phương tiện quyền xảo của Tinh Tấn Biện. Từ đó, Đức Lạc Chánh thường một mình đi kinh hành, không còn biếng trễ, đồng thời cũng chứng đờc quả vị Bất thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Tinh Tấn Biện lúc bấy giờ nay là thân Ta, còn Đức Lạc Chánh ấy là Di-lặc.

Đức Phật nói với Tôn giả A-nan:

-Lúc bấy giờ Ta với Di-lặc cùng nghe kinh pháp, Di-lặc thì lo ngủ nghỉ nên không được gì cả. Giả như thời đó Ta không dùng phương tiện khéo léo để độ ông ấy thì Di-lặc đến nay vẫn còn ở trong sinh tử, chưa được giải thoát. Vậy các vị nghe pháp này phải thường tinh tấn, rộng khuyến tất cả mọi người, phải từ bỏ sự che lấp của ngủ nghỉ, phải dốc tạo căn bản cho trí tuệ sáng suốt.

Đức Phật nói như vậy rồi, thì vô số người đều phát tâm Vô thượng bình đẳng.

Bồ-tát luyện chí Độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

65- Kinh Đức Phật Lấy Ba Việc Để Cười.

Thuở xưa, Bồ-tát làm Thanh tín sĩ, quy mạng ba ngôi báu, nhân từ rộng khắp, quên mình cứu giúp quần sinh, giữ trong sạch không trộm cắp, bố thí đến cùng, trình thuận không dâm dật, quán xét từ bỏ lòng dâm, đức tin giống bốn mùa, nặng như Tu-di, tuyệt không uống rượu, tôn trọng hiếu đạo, khuyến dụ người thân, tháng giêng giữ vện chay sáu ngày, tinh tấn không mệt mỏi. Sinh đời gặp Phật nên đức hạnh ngày một tăng thêm, rồi chứng được quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân sư, giáo hóa khắp chốn.

Một hôm đi qua chợ, thấy một ông lão lều đẩu bán cá buồn thảm than thở:

-Oan quá! Trời ơi! Con ta tội gì mà sớm chết đi? Nếu nó còn bán cá thì ta đâu khổ nhọc thế này?

Đức Phật thấy thế, liền mỉm cười, miệng phát hào quang năm sắc. Qua khỏi chợ giây lát, lại thấy một con heo lớn lắm đầy phân đi trên đường, Đức Phật lại mỉm cười nữa. Tôn giả A-nan sửa lại y phục, cúi đầu thưa:

-Vừa rồi Đức Thế Tôn cười, vì có nhiều người nên con không tiện hỏi nguyên do, nay lại cười nữa, ắt có điều dạy bảo. Nguyện xin Đức Phật mở điều nghi của mọi người để làm khuôn phép cho đời sau.

Đức Thế Tôn bảo:

-Này A-nan, Ta cười có ba lý do. Một là xem thấy cái ngu của ông lão kia thật là to lớn. Hằng ngày giăng lưới đánh cá, tàn hại mạng quần sinh, lòng không chút trắc ẩn, họa lây con chết thì lại đi oán trời, kêu khóc kinh động, đó là cái hạnh của kẻ hạ ngu, không phải là lòng nhân của trời đất, lòng khoan thứ của Hiền thánh, do đó mà Ta cười.

Thuở xưa, Phi hành hoàng đế, trồng phước vôi vọi, mà chí kiêu ngạo, hạnh thì phóng dật, nên nay phải làm cá cho người đơng bán, đây là lý do thứ hai khiến ta cười. Chẳng nhớ nghĩ đến trời người, dù thọ tới tám mươi ức bốn ngàn vạn kiếp, ý chuyên chấp trước vào không, chẳng có thể bỏ đi cái không không tưởng, để trở về với bản thể vô vi, nên phước hết thì phải thọ tội, ngày nay đang ở trong đấu cá ấy, đó là lý do khiến Ta cười.

Tôn giả A-nan lại hỏi:

-Phi hành hoàng đế so với vị trời đáng tôn kính kia, đức cao lòng rộng, có sao không thoát tội được?

Đức Thế Tôn dạy:

-Họa phước không phải chân thật thì làm sao thường còn mãi được! Phạm ở nơi tôn quý mà thi ân bốn đẳng, hiểu rõ bốn vô thường thì thoát được những nạn kia. Nếu tự thỏa mãn với cái nhân quý báu, lòng chuộng nẻo tà thì khi hưởng hết phước phải chịu tội. Đó là quy luật tự nhiên từ xưa đến nay. Họa, phước đuổi theo mình như bóng tìm hình, như vang đáp tiếng, đâu có phân biệt sang hèn! Còn nữa, đời trước Ta làm Thanh tín sĩ, có một người hàng xóm ưa phụng thờ ma quỷ, đánh bạn với lũ yêu quái ác hại, không tin làm ác họa sẽ đến ngay, như vang ứng tiếng. Mỗi khi đến ngày trai giới, Ta bảo nên vào chùa thờ Phật chánh chân, nghe các vị Sa-môn giảng thuyết pháp thanh tịnh, làm căn bản cho đức hạnh, phòng dứt họa dữ, nhưng nó là một kẻ dâm hoang, dối rằng có việc cần không đi được. Ta đến chùa Phật, còn nó thì đi theo đường tà. Từ đó về sau Ta sinh ra gặp Phật, nghe pháp, cùng sánh chí với các bậc Sa-môn, đức hạnh ngày một tăng thêm, thành tựu quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, làm bậc tôn quý trong ba cõi, hiệu là Pháp vương. Còn người hàng xóm kia ưa việc quỷ thuật, tàn hại quần sinh, buông theo nữ sắc, rượu chè điên loạn, không biết hiếu thuận mà tự cho là đắc chí thỏa lòng, nên phải luân chuyển trong ba đường ác, khổ sở không lường. Ta nay đã làm Phật, còn kẻ ấy thì vẫn tiếp tục làm con vật hôi thối, do vậy mà Ta cười.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Trong nhiều kiếp thọ trì kinh điển, thâm thái nghĩa lý, thân cận Sa-môn, nên đạt được công đức như thế.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

66 - Kinh Đứa Trẻ Nghe Pháp Hiểu Được Ngay.

Thuở xưa, có vị Tỳ-kheo tinh tấn giữ phép, từ nhỏ đã giữ giới cấm, không chút hủy phạm, thường tu phạm hạnh, an trụ ở tinh xá. Nếu có tụng kinh thì tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật. Khi giảng kinh, thì giảng hay không ai bì kịp, nghe được âm thanh của vị Tỳ-kheo ấy không ai là không hoan hỷ.

Có một đứa trẻ mới bảy tuổi, chăn trâu ở ngoài thành, nghe tiếng vị Tỳ-kheo tụng kinh, liền lần theo tiếng tìm đến tinh xá, lễ vị Tỳ-kheo, rồi ngồi một bên để nghe lời kinh ấy. Khi nói về căn bản của “Sắc”, nghe xong hiểu ngay, khiến đứa bé hết sức vui mừng. Tiếng vừa dứt, bèn hỏi vị Tỳ-kheo. Vị ấy đối đáp không vừa ý đứa bé. Bấy giờ đứa bé lại giảng giải, nghĩa kinh rất thâm diệu, từ xưa ít nghe. Tỳ-kheo nghe rồi rất là hoan hỷ, vừa lòng, lại lấy làm lạ về đứa trẻ này, hẳn không phải là người phàm nên mới có trí tuệ ấy. Lúc đó đứa bé liền đi về chỗ trâu, thì trâu nghe nó chăn đã chạy tản lạc vào núi. Bé theo dấu chân dò tìm thì chẳng may bị cọp hại. Sau khi mạng chung, thần hồn đứa bé liền chuyển sinh vào nhà trưởng giả, làm con của người vợ cả. Khi phu nhân mang thai, miệng bà thường hay nói kinh Bát-nhã ba-la-mật từ sáng đến tối không biếng nghĩ. Gia đình trưởng giả ấy vốn không biết kinh pháp, lấy làm lạ về chuyện này, sợ miệng phu nhân nói lời xàm, cho là bệnh quỷ. Hỏi han về việc trừ tà, không chỗ nào là không đến, mà vẫn không ai có thể biết được. Trưởng giả rất buồn, không biết vợ mình mắc phải chứng bệnh gì, nên cả nhà nội ngoại thấy đều lo sợ. Khi ấy thầy Tỳ-kheo vào thành khất thực, đến cửa nhà trưởng giả, xa nghe tiếng kinh, lòng rất vui mừng, đứng ở cửa một chút, thì chủ nhân thấy Tỳ-kheo cũng không làm lễ. Vị Tỳ-kheo lấy làm lạ: “Trong nhà này có vị hiền giả nói kinh tiếng hay đến vậy, mà sao vị trưởng giả đây không nói gì với ta cả?”. Liền hỏi trưởng giả:

-Trong nhà có ai tụng kinh thâm diệu mà âm thanh hay ho đến thế?

Trưởng giả đáp:

-Vợ tôi trong nhà bị mắc bệnh quỷ nên ngày đêm nói xàm luôn miệng không dứt.

Vị Tỳ-kheo nghe vậy mới biết là gia đình ông trưởng giả này không hiểu biết đạo Tỳ-kheo nói:

-Đây không phải là bệnh quý, mà bà chỉ nói về kinh quý thuộc đạo lớn của Phật, xin được vào trong nhà cùng người ấy gặp mặt.

Trưởng giả nói:

-Tốt.

Bèn mời vị Tỳ-kheo vào đến chỗ người vợ. Vợ ông trưởng giả thấy vị Tỳ-kheo liền làm lễ. Tỳ-kheo chú nguyện, nói là: “Được bệnh Phật”.

Rồi bà cùng với vị Tỳ-kheo hỏi han, thuyết giảng kinh pháp, nêu rõ những chỗ sâu xa khiến vị Tỳ-kheo rất vui. Trưởng giả hỏi:

-Đây là bệnh gì?

Tỳ-kheo đáp:

-Không bệnh gì cả, bà chỉ nói kinh pháp thâm diệu, Tất có nghĩa lý. Tôi nghĩ phu nhân đang mang thai đứa bé chính là đệ tử của Đức Phật.

Ông trưởng giả hiểu ra sự việc, liền thỉnh vị Tỳ-kheo ở lại làm cơm cúng dường. Thọ trai xong, vị Tỳ-kheo lui về tịnh xá, lần lượt kể lại cho mọi người biết:

-Có phu nhân của một ông trưởng giả mang thai rất kỳ lạ, miệng luôn tụng kinh quý, nói giảng lưu loát, tiếng đọc du dương, giải thích nghĩa lý kinh rất sâu.

Hôm sau, trưởng giả lại thỉnh vị Tỳ-kheo và tất cả Tăng chúng đến nhà, bày biện cơm nước đầy đủ. Đến giờ, chư vị đều đến ngồi vào chỗ, rửa tay, thọ trai xong, họ chú nguyện nhận đồ vật cúng dường. Bấy giờ phu nhân bước ra lễ các vị Tỳ-kheo, rồi ngồi sang một bên, lại vì các vị Tỳ-kheo mà vui giảng kinh pháp, có các chỗ nghi không thể hiểu thấu, bà đều tận tình vì các vị ấy giảng nói đầy đủ, chúng Tăng hết mực phấn chấn, hoan hỷ lui về.

Ngày tháng đã đủ, phu nhân sinh được một đứa bé trai tại nơi không có nước dơ nhớp. Cậu bé ấy vừa đi sinh ra liền chấp tay quỳ gối tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật. Còn phu nhân sau khi sinh xong, thì trở lại như cũ, chẳng biết gì, như người vừa tỉnh mộng, không còn biết gì cả. Ông trưởng giả lại mời chúng Tăng, các vị Tỳ-kheo đều đến thấy đứa trẻ giảng kinh, chuyện xưa thông suốt, không chút vấp vấp.

Lúc ấy các vị Tỳ-kheo, ai nấy đều dốc lòng xem xét về nguồn gốc của đứa bé, nhưng đều không thể biết được. Trưởng giả hỏi:

-Đây là người thế nào?

Tỳ-kheo đáp:

-Chính là đệ tử của Đức Phật, thận trọng chớ sợ hãi, nghi ngờ, phải nuôi dưỡng nó cho thật tốt. Đứa bé này về sau lớn lên sẽ làm thầy của tất cả mọi người, chúng tôi đều phải theo đứa trẻ này học hỏi đó.

Khi đứa bé lớn lên, đến năm bảy tuổi thì biết hết mọi sự việc vi diệu của đạo, đời, siêu vượt hơn mọi người, trí tuệ thực tột bậc. Các Tỳ-kheo đều theo thọ giáo, học tập. Trong các kinh điển có chỗ nhầm lẫn, hoặc ngắn thiếu đề\ề được đứa bé san định, bổ túc lại đầy đủ. Đứa trẻ mỗi lúc vào ra đều có mục đích, bèn dạy dỗ dẫn dắt cho mọi người, khiến phát tâm cầu Đại thừa. Gia đình ông trưởng giả trong ngoài lớn nhỏ gồm năm trăm người đều theo đứa bé tu học, phát khởi được ý Đại thừa, đều làm Phật sự. Qua các thành thị, chợ búa, làng xóm... đứa trẻ đã dạy dỗ dẫn dắt cho tám vạn bốn ngàn người, đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh chân, năm trăm người thuộc thừa Thanh văn. Các vị Tỳ-kheo nghe đứa trẻ thuyết giảng, thì gốc tâm hữu lậu đều được cởi bỏ, người có chí cầu Đại thừa đều chứng được “Tháp nhãn thanh tịnh”.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Đứa trẻ thời đó là thân Ta, vị Tỳ-kheo tụng kinh là Phật Ca-diếp

Như thế này A-nan, Ta thuở xưa một lần theo vị Tỳ-kheo được nghe phẩm Đại thừa, liền ca ngợi, thông tỏ, tâm ý vui mừng chẳng chuyển, tinh tấn không quên, biết sâu về thân mạng đời trước, tự chứng đạt đến Bạc Vô Thượng Bình Đẳng Chánh Giác. Phước đức của một lần nghe mà còn được như thế, huống chi hằng ngày tuân theo tu tập.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

67- Kinh Giết Minh Cứu Người Đi Buôn.

Thuở xưa, có Bồ-tát cùng năm trăm thương nhân đi vào biển cả để tìm các cửa báu. Họ vào biển mấy tháng, kiếm được nhiều châu báu, chớ nặng đầy thuyền. Lúc sắp quay về quê cũ, thì gặp gió bão, sấm chớp chấn

động đất trời, thần nước tụ lại vây kín như thành lũy, mắt họ như tóe lửa, sóng vỗ ướt núi, mọi người than khóc:

-Chúng ta chắc chết!

Họ sợ hãi biến sắc, ngửa mặt lên trời kêu cứu.

Bồ-tát bùi ngùi, lòng nảy ra kế:

-Ta cầu làm Phật chỉ vì chúng sinh. Thần biển vốn ghét nhất là gặp thầy chết, Ta phải vì họ, hy sinh thân mình để cứu mọi người, đó mới là sự nghiệp của bậc Khai sĩ. Ta không đem máu mình đổ xuống biển, thì thần biển làm dữ, chắc thuyền nhân không qua đến bờ.

Rồi gọi mọi người, bảo:

-Các người đan tay nhau lại rồi cùng nắm lấy thân Ta.

Mọi người làm theo lệnh, Bồ-tát liền rút dao tự đâm chết mình, thần biển ghét bỏ đi, đẩy thuyền trôi vào bờ, mọi người đều được cứu. Thuyền nhân ôm thầy Bồ-tát gào khóc kêu trời:

-Đây ắt là Bồ-tát chứ không phải là hạng tầm thường.

Rồi họ vật vã kêu trời nữa:

-Thà để chúng tôi mất mạng ở đây, chứ không để chết bậc Sĩ đức cao trọng.

Lời nói chân thành cảm động đến chư Thiên. Trời Đế Thích thấy lòng nhân từ rộng lớn của Bồ-tát, xem ra trên đời ít có, nên đích thân hiện xuống nói:

-Đây là bậc Bồ-tát chí đức sẽ là Đấng Thánh Hùng, nay ta tự cứu sống lại.

Rồi dùng thuốc trời để vào trong miệng và thoa khắp thân thể. Bồ-tát liền sống lại, bỗng nhiên ngồi dậy cùng mọi người hỏi han. Trời Đế Thích đem cho các thứ báu danh tiếng đầy thuyền họ, nhiều gấp ngàn lần trước đó. Tất cả liền trở về quê quán, gặp lại bà con họ hàng, không ai là không vui mừng. Bồ-tát đem của cải cứu giúp kẻ bần cùng, thiếu thốn, ban ân khắp mọi chúng sinh, thuyết giảng kinh Phật, khai hóa những kẻ ngu si tối tăm. Quốc vương nước ấy cảm phục đức hạnh của Bồ-tát nên tìm đến để thọ nhận sự giáo hóa thanh tịnh. Vua nhân, tôi trung, cả nước giữ giới,

nhà có con hiếu, nước giàu, nạn hết, dân chúng mừng vui, mạng chung đều được sinh lên cõi trời, xa lìa hẳn các khổ.

Bồ-tát nhiều kiếp tinh tấn không dừng nghỉ nên đã thành Phật. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

-Người tự giết mạng mình để cứu mọi người là thân Ta, trời Đế Thích là Đức Di-lặc, năm trăm thương nhân ấy nay là năm trăm vị ứng chân đang ngồi trong pháp hội này.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *
*

68- Thuở xưa, có Bồ-tát làm con một người mẹ góa, sớm tìm đến chùa, bỏ tà, chuộng chân, đánh lễ Sa-môn, thọ nhận sự thần hóa của Đức Phật, sáng học hỏi, chiều lo tu tập. Bình minh, mặt trời mọc, tìm hiểu các kinh, những gương Hiền thánh, hiểu hạnh xưa luôn tinh thành ngưỡng mộ, như người đói mơ thấy được ăn. Nước của Bồ-tát sống có quốc vương vô đạo, tham tài, trọng sắc, bạc đãi người hiền, khinh rẻ dân chúng. Nhà vua nhớ đến vô thường, nên tự nghĩ:

-Ta làm những việc bất thiện thì chết sẽ vào ngục Thái sơn thôi! Sao ta không tích tụ vàng để dâng cho vua ngục Thái sơn?

Từ đó vua thu góp vàng của dân, ban lệnh nghiêm ngặt rằng:

-Nếu ai giấu dù chỉ một phân vàng thôi thì cũng phải tội chết.

Lệnh ra như vậy chỉ ba năm thì vàng của dân chúng đều hết sạch. Nhà vua vờ treo giải:

-Ai có chút vàng đem dâng, thì vua sẽ gả con gái út và ban cho tước vị cao.

Đứa bé thừa với mẹ:

-Trước đây mẹ đã đem một đồng tiền vàng đặt trong miệng cha khi mất, dùng để đút lót cho ngục Thái sơn, nay chắc hãy còn, vậy nên lấy đem dâng lên vua.

Bà mẹ nói:

-Được.

Bé lấy đem dâng lên. Vua ra lệnh tra hỏi do đâu được vàng. Bé tâu:

-Khi cha tôi chết, mẹ đem vàng đặt vào miệng chôn, là muốn hối lộ cho vua ngục Thái sơn, nay nghe lệnh đại vương đặt tước, kiếm vàng, nên mới đào mộ, gỡ gỗ để lấy.

Vua hỏi:

-Từ ngày tang cha đến nay bao nhiêu năm rồi?

Bé tâu:

-Đã mười một năm.

Vua nói:

-Cha ngươi không đem hối lộ cho vua ngục Thái sơn sao?

Bé đáp:

-Sách vở Thánh hiền, chỉ có lời Đức Phật dạy là chân chánh. Kinh Phật dạy: “Làm thiện phước đuổi theo, làm ác họa tìm đến. Họa theo phước đến như bóng theo hình, như vang ứng tiếng.” Chạy thân để tránh bóng, vỗ núi để dứt tiếng vang, làm thế được chăng?

Vua nói:

-Không thể được.

Bé tâu:

-Phàm thân do bốn đại tạo nên, khi mạng chung bốn đại lìa tan, hồn linh ra đi, biến hóa theo nghiệp mình đã làm, hối lộ phỏng có ích gì? Đòi trước nhà vua bố thí, tạo phước đức, nay được làm vua, nếu ngài lại chuộng nhân ái, ân thấm nhuần khắp xa gần, thì tuy chưa đắc đạo, đời sau ắt được làm vua.

Vua nghe lòng hoan hỷ, bèn đại xá ngục tù, trả lại số vàng đoạt của dân.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Khi vua muốn lấy vàng còn trong dân mà giết hại người vô tội, Bô-tát thấy dân khóc than, kêu ca, do vậy gạt lệ, lao mình vào chốn việc nước hà

khắc, để cứu dân khỏi nạn lầm than. Dân cảm ân nhuần ấy mà thờ Phật, giữ giới, đất nước trở nên no đủ giàu có. Đưa bé khi ấy là thân Ta.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*

69- Kinh Điều-đạt Dạy Người Làm Ác.

Thuở xưa có vị Bồ-tát ở ngôi thiên vương, giữ hạnh tinh chuyên, chí tiến như nước chảy, mỗi lần đến ngày trai, cõi ngựa đi tuần du bốn phương, tuyên giảng nghĩa lý sâu xa của kinh Phật, giáo hóa chúng sinh, tiêu trừ những lầm lỗi như bản, khiến họ tôn sùng đạo giáo quý của Đức Như Lai ứng Nghi Chánh Chân Giác, bậc trời trong các trời, vua trong các Thánh, lia bỏ gốc các khổ trong ba đường.

Điều-đạt khi ấy cũng làm vua trời trong cõi Ma, đi khắp bốn cõi thiên hạ dạy người làm ác, tùy theo ý muốn, không có quả báo ương họa nơi Thái sơn. Trên đường đi gặp Bồ-tát, Điều-đạt hỏi:

-Ông đi đâu vậy?

Đáp:

-Đi dạy dân thờ Phật, tu tập theo đức của bậc Thánh cao tốt.

Điều-đạt nói:

-Ta dạy dân buông thả, theo dục, đời sau không họa, làm thiện nhọc chỉ không ích gì cho mình.

Bồ-tát nói:

-Người tránh đường cho ta!

Điều-đạt đáp:

-Ông làm thiện giống như vàng bạc, ta làm ác giống như gang sắt, gang sắt có thể cắt được vàng bạc, chứ vàng bạc không thể cắt được gang sắt. Ông không bỏ đường ấy, ta sẽ chém đầu ông!

Điều-đạt làm ác càng nhiều lên, thành họa, phải vào ngục Thái sơn ngay khi còn sống.

Phàm người làm ác, sau khi chết đều bị đọa vào ba đường. Trong ba đường mà dốc làm lành, thì không ai là không sinh lên cõi trời. Tuy ở chỗ sang quý mà ôm lòng ác dữ không bằng ở nơi ba đường mà nhớ một lời Phật dạy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Thiên vương dạy người làm thiện là thân Ta, còn Thiên ma dắt người làm ác là Điều-đạt.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *
*

70. Kinh Giết Ròng Cứu cả Nước.

Thưở xưa có anh em Bồ-tát một chí như nhau, đều đi học đạo, ngưỡng mộ chư Phật, các hạnh khó theo kịp, đọc tụng kinh văn, giải thích nghĩa diệu, khai thị dắt dẫn sáu nẻo tối tăm, luyện bỏ lòng cầu ước, chỉ quán tịch tĩnh. Mỗi khi nghe các nước không biết tới ba ngôi báu, hai anh liền đến để dẫn dạy, khiến họ phụng trì diệu hạnh chân chánh của sáu độ.

Bấy giờ có một nước lớn, vua nước ấy ưa thích học đạo, bị bọn yêu quái dụ dỗ, dạy trao điều tà ngụy, cả nước noi theo, nên dân chúng đều phụng thờ đạo độc hại. Gió mưa không thuận thời, yêu quái khắp chốn, anh em Bồ-tát tự bàn với nhau:

-Ở chính nước ta, ba ngôi báu đã hành hóa, mọi người đều tuân giữ mười điều lành. Vua nhân, tôi trung, cha nghĩa, con hiếu, chồng tín, vợ trinh, nhà nhà đều có người hiền đức, thì anh em ta còn giáo hóa ai nữa? Nước kia tin theo yêu quỷ, ròng rắn ở đó ăn nuốt dân đen, họ gào kêu thê thảm nhưng không ai cứu giúp, mà ta lập chí cầu Phật chỉ vì loại người ấy. Vậy chúng ta nên đem Đạo đến đó giáo hóa, dẫn dụ cho họ lòng nhân, ròng ngậm độc dữ, chúng ta sẽ tiêu diệt nó.

Người em nói:

-Giới luật của Phật cho sát sinh là tội hung ngược lớn nhất, bảo vệ sự sống là đầu mối của đạo nhân, vậy phải làm sao đây?

Người anh nói:

-Hễ giết một người thì tội kia phải trả trăm kiếp. Nay rồng ăn nuốt dân cả nước, ta sợ hằng hà sa số kiếp dù hết, ương họa của nó vẫn chưa trừ xong. Nếu vì tham muốn chút lợi trong chốc lát mà không thấy cái tội bị thiêu đốt nơi ngục Thái sơn, lòng ta thấy thương xót lắm. Làm người khó được, Phật pháp khó nghe, giết rồng cứu nước, đem ba ngôi báu và hạnh cao của sáu độ để dẫn dắt thì họa này như tơ tóc mà phước ấy vượt hơn trời đất. Em hãy hóa làm voi, ta hóa làm sư tử, nếu mạng chúng ta không mất thì nước ấy không thể cứu được.

Rồi họ cúi đầu lễ mười phương, thề:

-Chúng sinh không yên ổn là lỗi của tôi, sau này thành Phật sẽ hóa độ tất cả.

Voi tới chỗ rồng, sư tử cũng lên đó. Rồng liền dương oai sấm chớp nổ vang, sư tử giậm chân rống; rồng phô bày uy linh, sư tử hiện thể lực bùng bùng, khắp đại địa đều chấn động, ba mạng đều chết hết. Chư Thiên ca ngợi, không ai là không tán thán lòng nhân.

Hai vị Bồ-tát sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời thứ tư. Cả nước ấy dân chúng được toàn mạng, ôm thây của hai vị kêu khóc thê thảm.

-Đây chắc hẳn là thần chứ ai mà nhân từ như vậy.

Sau đó, môn đồ của hai vị tìm đến, thấy thầy có lòng Từ bao la, giết mình để cứu mọi người, nên đều thương xót, ca ngợi công đức. Rồi họ tiến hành tuyên dương đạo hóa của thầy, vua và thần dân bấy giờ mới biết có Phật đạo. Cả nước noi theo đều nói:

-Đức nhân hóa của Phật đã đạt đến như thế ư?

Chôn cất hai thầy, cả nước buồn thương. Vua ra lệnh:

-Ai không phụng trì sáu độ, mười điều lành của Phật mà thờ yêu quỷ thì bị tội đến cả quyền thuộc.

Từ đó về sau, nước có Sa-môn số ngàn sánh vai mà đi. Trong nước, đàn ông đàn bà đều theo hạnh cao thanh tín, đất nước yên lành thái bình.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Người anh khi đó là thân Ta, người em ấy là Di-lặc, còn rồng dữ là Điều-đạt.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *

*
***71- Kinh Di-lặc Làm Thân Nữ Nhân.**

Thuở xưa có vị Bồ-tát làm trời Đế Thích, ngôi vị sang quý cao tột, nhưng chí vẫn nhớ về vô thường, khổ, không, vô ngã. Ngôi thì tư duy, đi thì giáo hóa, thương xót người ngu, yêu mến kẻ trí, đem trí tuệ dạy bảo, tinh tấn không ngừng nghỉ. Bồ-tát quan sát thấy người bạn xưa ấy nay làm thân người nữ, làm vợ một người giàu có, mê nơi tài sắc, không hiểu về vô thường, sông nơi chợ bán quán. Trời Đế Thích hóa làm người lái buôn, giả vờ đi chợ, đến đứng trước người đàn bà. Bà ta vui vẻ, vội sai con về nhà lấy ghế ra định mời ngồi. Người lái buôn mới ngắm nhìn người đàn bà mà mỉm cười. Người đàn bà giữ tiết hạnh cao, ý lay làm lạ về người lái buôn đứng cười không phải cách. Đứa bé đi lấy ghế ngồi trở nên khi đem lại liền bị đánh, người lái buôn lại đứng cười. Bên cạnh có một đứa trẻ đang rung trống cơm nhảy đùa chơi, người lái buôn lại cười. Có một người cha bị bệnh, người con đem trâu đi tế quý, ông lái buôn cũng cười. Có một người đàn bà bỗng con nâng niu đi dạo trong chợ, đứa bé cào rách mặt mẹ, máu chảy quanh cổ, người lái buôn lại cười nữa. Khi ấy, vợ người nhà giàu hỏi:

-Ông đứng trước tôi, mỉm cười không dừng. Tôi đánh đứa bé, ấy là tại ông, vì sao ông cười?

Người lái buôn nói:

-Bà là bạn tốt của ta, nay quên nhau rồi sao?

Người đàn bà buồn bã, ý không vui và lấy làm lạ về lời nói của người lái buôn. Ông ấy lại nói tiếp:

-Sở dĩ tôi cười về việc nàng đánh con, vì đứa bé ấy là cha nàng, vì thương cảm nên đầu thai làm con nàng. Chỉ cách một đời mà cha con không biết nhau, huống chi là lâu dài! Đứa trẻ rung trống cơm đó vốn là con trâu. Trâu chết phách linh của nó trở về làm con người, chủ nhà dùng da trâu để bịt trống, nay đứa trẻ đem trống cơm ra đánh, nhảy nhót, múa đùa, không biết da ấy là thân thể của mình, nên tôi cười. Còn người giết trâu đem tế, xin khỏi bệnh cho cha, cầu sống mà giết hại thì việc rất chẳng lành, khác nào uống chất độc của chim chàm để chữa bệnh. Người cha ấy vừa chết, chết thì làm trâu, nhiều đời bị đâm giết, thọ họa không thôi, nay đem trâu tế, trâu chết, hồn về, sẽ thọ thân người, thoát hết sầu

khổ, do đó ta lại cười. Đứa trẻ cào cấu mặt mẹ vốn là người vợ nhỏ, người mẹ là vợ lớn. Tình nữ chuyên tâm, nên lòng mang ghen ghét, thường gây bạo ác, nên người vợ nhỏ ngậm hờn, sau khi chết hồn sinh làm con vợ lớn, nay lại báo thù, cào cấu vào mặt, gây thương tích cho thân thể mà người vợ lớn không dám than oán, ta cười là vậy.

Phàm tâm của chúng sinh vốn nó không thường, luôn thay đổi, xưa ghét nay yêu, có gì là thường mãi? Đây chỉ là một đời, thấy mặt còn không nhận ra nhau, huống chi là trải qua nhiều kiếp.

Kinh nói:

-Người vì sắc tự vùi thân thì không thấy được đạo lớn, kẻ chuyên nghe tiếng tà thì không nghe được tiếng vang của Phật, ta cười chính là thế. Sang giàu của cuộc đời như chớp, chợt lóe liền tắt ngay, phải biết vô thường, chớ theo lũ ngu dại. Nên trau dồi nét đức và diệu hạnh của sáu độ. Ta nay trở về, ngày sau sẽ đến nhà ngươi.

Nói xong bỗng nhiên biết mất. Người đàn bà bùi ngùi lui về nhà, dóc trai giới nghiêm túc, ngóng trông ngưỡng mộ. Cả nước đều nghe chuyện này, từ vua đến bá quan không ai là không khâm phục.

Người lái buôn ngày sau quả đã đến nhà người đàn bà ấy, với hình dáng xấu xa, quần áo tồi tàn, nói với người nhà:

-Bạn ta ở trong ấy, ngươi gọi ra giúp ta!

Người nhà vào báo đầy đủ về hình dáng và lời nói của người này. Người đàn bà ra nói:

-Ngươi không phải là bạn của ta.

Đế Thích mỉm cười nói:

-Đổi hình dạng, thay quần áo, nàng còn không nhận biết, huống chi đời khác bỏ thân này, thọ thân kia sao?

Lại nói tiếp:

-Nàng siêng thờ Phật, thời có Phật khó gặp, Tỳ-kheo hạnh cao khó được cúng dường, mạng người như hơi thở, không nên mê hoặc theo nẻo thế tục.

Nói rồi thì biết mất. Cả nước vui mừng khen ngợi, mọi người đều vâng giữ, hành theo hạnh cao diệu của sáu độ.

Đức Phật bảo Thu Lộ Tử:

-Người đàn bà bấy giờ là Di-lặc, còn trời Đế Thích là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *
*

72- Kinh Người Nữ cầu Nguyện.

Bồ-tát thuở xưa, thân làm nữ nhân, có chồng tánh khí ngu ác, hay ghen. Mỗi lần đi buôn bán hẳn đem vợ gởi cho bà góa lồi xóm. Mẹ góa này vâng giữ giới luật của Phật, tu hạnh thanh tín. Khi Đức Phật vào nước đó, vua cùng thần dân không ai là không thọ giới. Người mẹ góa nghe kinh, trở về nhà nói lại cho người đàn bà ấy nghe. Người đàn bà vui mừng nói:

-Đây chắc là Đấng Vô Thượng Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác.

Bèn theo bà mẹ góa đi nghe Đức Phật thuyết giảng kinh pháp. Từ xa thấy Phật liền đánh lễ. Đến ngày chay, người mẹ góa hỏi: Hôm nay con đến chỗ Đức Phật nghe pháp được không? Người đàn bà mừng nói:

-Được.

Vừa đi ra ngoài thành, người đàn bà chợt nhớ đến tánh hay ghen của chồng, nên bùi ngùi không vui, về lại nhà bà tự khinh mình, bảo: “Họa của ta nặng thế sao!”. Người mẹ góa nghe về, thuật lại:

-Hôm nay, trời, rồng, quý thần, đế vương, thần dân đi nghe kinh, có người chứng bốn quả Sa-môn. Hoặc nhận thọ ký Bồ-tát... thời có Phật khó gặp, kinh pháp khó được nghe, sao con lại quay về?

Người đàn bà nghe nói về công đức của Phật thì rơi lệ thuật rõ tánh cả ghen của chồng. Người mẹ góa nói:

-Cứ thử đi một lần xem sao?

Người đàn bà đáp:

-Xin vâng.

Rạng ngày bà theo người mẹ góa ra đi, thấy Phật bà liền gieo năm vốc xuống đất làm lễ, rồi đứng sang một bên, tâm thanh tịnh nhìn thấy

tướng Phật tốt đẹp, nghĩ đến tâm thanh tịnh của Phật, bà quả quyết đây là bậc được trời tôn kính. Đức Phật hỏi người đàn bà:

-Con đến đây có ước nguyện gì?

Người đàn bà cúi đầu thưa:

-Con nghe Đức Phật là Đấng Vô Thượng Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, đức nhiều như cát sông Hằng, trí như hư không, sáu thông, bốn đạt, chứng Nhất Thiết Trí, nay mới có dịp đến viếng Đức Thế Tôn, xin Đức Phật thương xót tới con.

Đức Thế Tôn bảo:

-Phật vì tất cả chúng sinh mà cứu độ, con có sở nguyện gì cứ việc nói ra.

Người đàn bà cúi đầu thưa:

-Phàm người ở đời, chưa hiểu được gốc không, thì đều vì tham dục mà thành vợ chồng ăn ở với nhau. Nay con nguyện đời đời cùng với người chí đức kết đôi sống với nhau, đồng lòng, không có hành vi ghen tuông. Hai là thân, khẩu, ý nét hạnh luôn đoan chánh hơn đời. Ba là thờ kính ba ngôi báu, lòng trần ngày một tiêu trừ, tiến tu đạo pháp không biết mệt mỏi, được chư Phật giúp sức, các tà ngụy không ngăn cản, sẽ đạt được Nhất thiết trí, cứu nạn cho chúng sinh.

Đức Phật khen:-Hay thay, hay thay! Mong người sẽ đạt được những ước nguyện ấy.

Người đàn bà rất vui mừng, cúi đầu làm lễ, rồi trở lại nơi ở của mình. Người chồng buôn bán trở về, đi thuyền theo đường thủy, lẽ ra đến nơi đúng vào hôm ấy. Trời Đế Thích thấy người đàn bà đức hạnh cao cả phát nguyện không ai hơn, bèn giúp vui khen lành, làm nổi gió mưa, khiến thuyền kia phải chậm lại, sáng ngày mai mới về tới. Sau khi người đàn bà mạng chung, thần hồn sinh về gia đình có đạo đức, nhan sắc tươi đẹp, đến tuổi trưởng thành, xuất giá làm vợ một nho sĩ trong nước, được cả nước khen là cao hiền. Khi người chồng vào biển tìm kiếm của báu, để cứu giúp dân nghèo, người vợ ở nhà dùng lễ tự giữ mình như bức thành bảo vệ chống giặc cướp. Hậu, phi của quốc vương, thê thiếp của đại thần không ai là không ngưỡng mộ, họ đến cửa như mây nhóm để học theo nếp đức của người đàn bà ấy. Người đó đêm ngủ tỉnh giấc, nghĩ: “Đời là vô thường, vinh hoa phú quý như huyễn, ai còn được mãi đâu! Thân là thuyền mục, thần hồn phải chỡ, như người được bóng trăng mà mong -

được vật báu của trời, nhọc lòng khổ thân nào có ích gì cho mình đâu! Mong huyền đều không, thì đời sang quý của trời thần cũng đều quy về đây. Sáng mai ta sẽ đi tìm Đấng Vô Thượng Chánh Chân, Bạc Trời trong trời ấy làm Thầy cho ta!”.

Sáng dậy, đã thấy ngôi tháp đá trước sân, tượng Phật vàng ánh, vách tháp chạm viết kinh ca ngợi Đức Phật là thầy của các thánh, đi một mình trong ba cõi, người đàn bà vui mừng khen: Đây chắc là Đấng Như Lai Ứng Nghi Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác?

Liền gieo năm vốc xuống đất, làm lễ, rồi nhiễu quanh tháp ba vòng, tung hoa, đốt hương, thắp đèn, treo lụa, sớm tối kính cẩn cúi đầu cúng lễ. Vương hậu và những phi nữ trong nước đều đến nơi theo phong thái trong sạch, bỏ tà váy, chuộng chánh chân.

Gần nhà có một tên buôn bán hung dữ, gặp người chồng nói:

-Vợ ông theo yêu mi, dối lập miếu quý, sớm chiều xông hương, bùa chú yêu ma cầu cho ông chết, thật là chuyện chẳng lành! Chồng về, vợ thưa:

-Một đêm trước đây, thiếp hiểu ra được đời vô thường, sáng dậy thấy trong sân có bức tượng tuyệt đẹp của Đấng Tôn Linh Vô Thượng Chánh Chân, nên thiếp nay cúng thờ đốt hương, thắp đèn, treo lụa, dâng hoa, sớm chiều lễ bái, cúi đầu tự quy y, vậy chàng hãy thờ kính đi, ắt hợp với pháp Thánh.

Người chồng rất vui mừng, một lòng cung kính. Người trong nước lớn nhỏ thấy đều vâng theo, như thế đến tám vạn bốn ngàn năm.

Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

-Người đàn bà lúc bấy giờ là thân Ta, người chồng khi ấy là Di-lặc, người mẹ góa là Thu Lộ Tử, còn người đàn ông hung ác gần nhà ấy là Điều-đạt.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

* *
*

73- Kinh Người Thắp Đèn Được Thọ Ký.

Bồ-tát thuở xưa, thân làm người nữ, trẻ đã góa bụa, thủ tiết, quy y ba ngôi báu, sống đời nghèo, vui đạo pháp, tinh tấn không mệt mỏi, từ bỏ những thứ lợi dữ, lấy việc bán dầu làm nghề nghiệp.

Bấy giờ, có một vị Sa-môn tuổi đã xế bóng, lòng giữ hạnh cao, không thông văn học, hạng người hay khen chê cho là không trí, nghiêng về kính lễ, thiếu trước hụt sau, đi xin dầu mè, để cúng dường trước Phật. Người mẹ góa biết rõ như thế, nên hàng ngày đem dầu dâng lên đầy đủ. Có một vị Tỳ-kheo, cúi đầu lễ nơi chân : Đức Phật, chấp tay thưa:

-Vị Tỳ-kheo già đó tuy ít trí tuệ nhưng giới đủ hạnh cao, thấp đèn cúng dường, về sau được phước như thế nào?

Đức Thế Tôn khen:

-Lành thay lời hỏi ấy! Vị Tỳ-kheo già đó, trải qua vô số kiếp sẽ thành Đấng Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác, cổ có hai vòng hào quang, sẽ dắt dẫn ba cõi, chúng sinh được độ không kể xiết.

Người mẹ góa nghe được lời ấy, vội vàng đến chỗ Đức Phật, cúi lạy, trình bày:

-Vị Tỳ-kheo ấy thấp đèn, dầu do con cúng, vị ấy chứng Vô Thượng Chánh Chân Đạo, sẽ dắt dẫn chúng sinh, hôn về với gốc không, Trời, Người, Quỷ, Rồng không ai là không vui mừng. Kính mong Đức Phật thương xót thêm mà thọ ký cho con.

Đức Phật bảo người đàn bà ấy:

-Thân nữ không được làm Phật, Duyên giác, Phạm thiên vương, Đế Thích, Thiên ma, Phi hành hoàng đế... Những ngôi vị ấy tôn quý vợi vợi, thân nữ không làm được. Phạm muốn đạt được những ngôi vị trên, thì phải bỏ tấm thân ô uế, thọ thân thanh tịnh. Người đàn bà cúi đầu bạch:

-Hôm nay con sẽ bỏ nó!

Rồi bà trở về chỗ ở, tắm gội sạch sẽ, từ xa hướng về Đức Phật bái lạy thưa: “Phạm thân có là do bốn đại, ta không thể giữ lâu mãi.” Rồi bà lên lầu phát nguyện:

-Nay đem tấm thân ô uế này cho những chúng sinh bị đói khát, xin được làm thân nam để nhận thọ ký làm Phật. Như có đời dơ đục, chúng sinh mờ tối, bỏ chánh theo tà, không biết đến Phật, con nguyện sẽ ở trọn đời đó mà cứu vớt họ.

Rồi từ lầu cao nhảy xuống, người xem lạnh run. Đức Phật đã biết ý chí thành, nên hóa khiến đất mềm như tơ trời. Cả thân không bị hại, còn hóa làm thân nam, nên vui mừng không xiết, vội đến chỗ Đức Phật hớn hở bạch:

-Chịu ân Đức Thế Tôn, con đã được thân trong sạch, kính mong Đức Thế Tôn thương xót thọ ký cho con.

Đức Phật khen ngợi:

-Con thật dũng mãnh, đời thật ít người có, nhất định sẽ được thành Phật, không còn hồ nghi nữa. Khi vị Tỳ-kheo thấp đèn kia được thành Phật, sẽ trao danh hiệu Phật cho con.

Trời, Người, Quý, Rồng nghe người ấy sẽ thành Phật đều hướng về bái lạy, chúc mừng. Trở về nơi ở, họ vẫn còn khen ngợi, ai nấy đều thêm tinh tấn.

Bây giờ, chính người ấy khuyến dạy dẫn dắt quần sinh, số không kể hết. Đức Phật bảo Thu Lộ Tử:

-Vị Tỳ-kheo già thời ấy là Đức Phật Định Quang, người mẹ góa là thân Ta.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh



QUYỂN VII

Chương V: THIÊN ĐỘ VÔ CỰC

Thiên độ vô cực là gì?

Đó là lòng ngay thẳng, ý chuyên nhất, gồm thâu các lành, mang lấy trong lòng, dùng thiện để tiêu trừ các ý xấu như. Thiên có bốn bậc. Hành Thiên thứ nhất bỏ chỗ tham ái, nãm việc yêu tà. Mắt thấy sắc đẹp, lòng đại vì dâm, bỏ tai nghe tiếng..., mũi ngửi hương..., miệng nếm vị..., thân ưa tốt... Người có chí hành đạo ắt phải xa lìa chúng.

Lại có năm thứ che phủ: che do tham của cải, che do sân hận, che do mê ngủ, che do dâm dục, che do nghi ngờ. Có đạo hay không đạo, có Phật hay không Phật, có kinh hay không kinh, tâm ý luôn nhớ nghĩ thì thanh tịnh không như bản. Tâm sáng suốt; thì thấy được nẻo chân, chứng đạt thì không gì là không biết. Trời, Rồng, Quỷ yêu không thể mê hoặc được, như người có mùi nổi oán mà đã lìa bỏ, thoát thân được, một mình ở trong núi, không ai biết, không còn lo sợ. Người xa tình dục, trong sạch, tâm lặng, đó gọi là Thiên thứ nhất.

Tâm đã đạt được Thiên thứ nhất rồi thì tiến hướng đến Thiên thứ hai. Bậc Thiên thứ hai như người tránh oán thù, tuy ở trong núi sâu mà vẫn còn sợ oán thù tìm đến, càng tự giấu sâu thêm. Hành giả tuy xa mười oán thù dục tình, vẫn còn sợ giặc dục đến hủy hoại chí đạo. Khi chứng được Thiên thứ hai thì dục tình hơi xa không thể làm ô uế mình được. Ở bậc Thiên thứ nhất, thiện ác tranh nhau, dùng thiện trừ ác, ác lùi thiện tiến, ở bậc Thiên thứ hai, lòng vui dùng lặng, không còn dùng thiện để tiêu diệt ác nữa. Hỷ, thiện hai ý đều tiêu diệt, mười ác bật tắt, nhân duyên bên ngoài không len vào được trong lòng. Ví như đỉnh cao có suối, suối không có nguồn nước chảy vào, cũng chẳng phải nước do rỗng mưa xuống, mà suối tự có nước trong sạch tràn đầy, thiện từ tâm ra, ác cũng không còn do mắt, tai, mũi, miệng vào nữa. Chế ngự được tâm như vậy thì lòng hướng về Thiên thứ ba.

Ở bậc Thiên thứ ba, giữ ý vững vàng chắc chắn, thiện ác không vào được, lòng an như núi Tu-di, ác thiện không ra với việc bên ngoài, thiện

ác vắng tiêu, không len vào trong lòng, giống như hoa sen, gốc cành ở trong nước, hoa búp chưa nở bị nước phủ che. Hành Thiên thứ ba thanh tịnh như hoa sen, bỏ lìa các ác, tâm ý đều an. Chế ngự được lòng như thể liền hướng về Thiên thứ tư.

ở bậc này, thiện ác đều bỏ hết, lòng không nghĩ thiện, cũng chẳng nhớ ác, trong lòng sáng sạch như ngọc lưu ly. Lại như vương nữ, tự tắm gội sạch sẽ, thân thoa hương thơm, áo mới mặc trong ngoài rục rờ, thơm sạch hiển bày. Bồ-tát lòng ngay chứng Thiên thứ tư. Lũ tà chúng bản, không thể che lòng, giống như lụa sạch nhuộm màu gì chẳng được. Lại như thợ gốm, nhồi đất nặn đồ, đất không cát sỏi thì nắn đồ gì cũng được. Lại như thợ bạc, nấu chín vàng ròng, trăm lạ, ngàn khéo theo lòng mình muốn. Bồ-tát tâm tịnh, chứng được bốn Thiên ấy rồi tùy ý tự do, nhẹ nhàng bay nhảy, bước trên nước mà đi, phân tán thân thể, biến hóa muôn điều ra vào không gián đoạn, mắt còn tự do, sờ mó mặt trời mặt trăng, lay động trời đất, thấy nghe thông suốt, không gì là không lãnh hội thấu đáo. Tâm thanh tịnh xem xét sáng suốt, chứng được Nhất thiết trí. Được trí này rồi, thì từ khi chưa có trời đất chúng sinh đổi thay mười phương hiện tại, các tâm đã nghĩ nhớ, việc chưa nảy sinh, hồn linh của chúng sinh làm trời, làm người, đọa vào địa ngục Thái sơn, sinh trong loài ngựa quý, súc sinh, phước hết thì thọ tội, tai ương hết thì thọ phước, không chỗ xa nào mà không đi tới. Phạm được bốn Thiên rồi mà muốn được trí sáng suốt của các bậc Câu cảng, Tần lai, Bất hoàn, Ứng nghi và trí sáng giác ngộ của các Bậc Như Lai Chí Chân Bình Đẳng Chánh Giác Vô Thượng thì cầu là được ngay, giống như muôn vật đều từ nơi đất mà sinh ra. Từ bậc đạt trí năm thông cho đến Bậc Thế Tôn đều từ bốn Thiên mà thành, cũng như chúng sinh không thể đứng vững nếu không có đất.

Đức Thế Tôn lại dạy:

-Quần sinh ở đời, dù cho có được trí của các bậc Thiên đế, Tiên thánh tuệ thông, mà không gặp kinh này thì cũng không đạt được cái định dứt lìa bốn thứ, khác nào người ngu tối. Đã có trí tuệ, mà lại nhất tâm, là gần với việc độ đời.

Đây là Thiên độ vô cực của Bồ-tát, nhất tâm như vậy.

* *

*

75- Thuở xưa có vị Tỳ-kheo ăn xong rửa tay, súc miệng, đi vào núi sâu, nơi gò mả, bên gốc cây mà ngồi, chấp tay, cúi thấp đầu, nhất tâm diệt tạp niệm, trong tâm ý quyết tiêu trừ năm thứ phủ che. Năm thứ ấy diệt rồi thì tâm kia bùng sáng, tối tăm lui mất, sáng suốt hoàn toàn ngự trị. Bèn

nhìn lại thương xót trời người, các loại bò bay máy cưa, thương chúng ngu si mê hoặc mãi ôm nặng năm thứ phủ che, ngăn dứt cái tâm lành sáng suốt. Trừ bỏ năm thứ che phủ thì các thiện liền mạnh, giống như người nghèo vay nợ để làm ăn, được lợi trả nợ, của cải còn dư dùng sửa nhà ở, hàng ngày có lợi thu vào, lòng người ấy vui mừng.

Lại như hàng nô tỳ được thoát làm người dân lương thiện, kẻ khỏi được bệnh khốn cùng, họ hàng ngày một đông đảo, như kẻ bị tội nặng giam cầm trong ngục, gặp dịp ân xá được thoát khỏi.

Lại như người đi tìm châu báu qua biển, trải nhiều hiểm nguy được về đến nhà, gặp lại người thân, vui sướng không lường.

Lòng mang năm thứ che phủ như bị năm cái khổ ấy. Tỳ-kheo thấy rõ sự thật, lìa bỏ năm thứ che phủ, giống như những người phạm kia thoát khỏi năm nạn trên. Năm thứ che phủ lụi thì trí sáng tiến, các ác thầy đều bị tiêu diệt, chí đạo cường thịnh, liền chứng được Thiên thứ nhất, từ Thiên thứ nhất đến Thiên thứ hai, thường có ba hạnh:

Một là Cần lực.
Hai là Sở niệm.
Ba là Tư duy.

Từ ba việc này thành được Thiên thứ tư. Đi từ Thiên thứ nhất đến Thiên thứ hai, từ Thiên thứ hai đến Thiên thứ ba, từ Thiên thứ ba đến Thiên thứ tư. Thiên thứ tư hơn Thiên thứ ba, Thiên thứ ba hơn Thiên thứ hai, Thiên thứ hai hơn Thiên thứ nhất, ở bậc Thiên thứ nhất thì mười ác lui, năm thiện tiến lên.

Mười ác gồm những gì?

Mắt ưa sắc đẹp, tai ưa tiếng hay, mũi ưa hương thơm, miệng ưa vị ngon, thân ưa chạm tốt, cộng thêm với năm thứ che phủ ở trên, gọi là mười ác.

Năm thiện gồm những gì?

Một là kế, hai là niệm, ba là ái, bốn là lạc, năm là nhất tâm. Đây là năm thiện ở bên trong.

Ở bậc Thiên thứ hai thì không còn kế, niệm nữa. Chế ngự tâm quán sát bên trong, hạnh thiện ở bên trong, không còn do tai, mắt, mũi, miệng ra vào nữa nên hai hạnh thiện, ác không còn can thiệp vào nhau, tâm trụ ở

trong chi có hoan hỷ. Hạnh Thiền thứ ba trừ bỏ hoan hỷ, tâm hướng về thanh tịnh, trong lặng tịch tĩnh. Đức Thế Tôn, chư Phật, A-la-hán dạy:

-Những ai có thể diệt dục, làm sạch cõi lòng thì thân trọn đời luôn an ổn.

Bậc Thiền thứ tư thì tâm hỷ bỏ đi, chứng được định, tịch tĩnh. Thiền thứ nhất, tai bị tiếng làm loạn. Thiền thứ hai, tâm bị niệm làm loạn. Thiền thứ ba, tâm bị hoan hỷ làm loạn. Thiền thứ tư tâm bị hơi thở làm loạn. Thiền thứ nhất tai ngừng tiếng loạn thì tiến đến Thiền thứ hai. Thiền thứ hai niệm diệt hết thì tiến đến Thiền thứ ba. Thiền thứ ba hoan hỷ diệt thì tiến đến Thiền thứ tư. Thiền thứ tư hơi thở diệt thì chứng được pháp Định không.

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn nhất tâm như vậy.

**

*

76- Chí đạo của Bồ-tát, thường dùng mấy sự việc có thể khiến cho trong tâm thanh tịnh chuyên nhất, chứng đắc thiền. Khi thấy người già đầu bạc, răng rụng, hình thể đổi khác, thấy thế thì lòng hiểu rằng: “Ta sau này ắt như vậy”. Một lòng hiểu vậy thì đạt được thiền.

Hoặc thấy người bệnh, thân tâm khôn đốn, đau đớn như bị đánh gậy, bùi ngùi hiểu ra: “Ta sau này cũng như thế”. Một lòng hiểu như vậy thì đạt được thiền.

Hoặc thấy chúng sinh thọ mạng hết rồi, hơi thở dứt, khí âm tan đi, thần hồn rời khỏi, thân xác lạnh tanh, họ hàng bỏ rơi, đem đặt ngoài đồng xa, trong khoảng mười ngày thì thân thể sinh lên thối rữa, hoặc bị chồn, chó, các loài chim đến ăn thịt, thịt da sinh dòi, dòi quay lại ăn thịt của thân, mủ, máu nước dơ chảy nhầy nhựa trên đất, xương cốt rời rã mỗi đoạn một nơi, chân, bàn chân, đùi vế, xương hông, xương ống, xương sườn, xương tay, đầu, răng, sọ mỗi thứ đều tự chia lìa. Người học đạo nghĩ: “Phàm đã sống là có chết, người vật như huyễn, hợp tức có tan, thần hồn, đi thân thể rã. Ta há được riêng khác, không như thế sao?” Thấy vậy thì buồn thương, một lòng hiểu như thế thì đạt được thiền.

Hoặc thấy thân chết lâu thân thể xương cốt tiêu diệt, tan cùng với cát bụi bùn đất, tự nghĩ sâu rằng: “Thân thể ta rồi cũng như vậy”. Một lòng hiểu như thế thì đạt được thiền.

Hoặc do nghe về khổ độc dữ, nước sôi, lửa bỏng của ngục Thái sơn, đau đớn khốc liệt, những nỗi nhọc nhằn, đói khát của loài ngựa quý, những sự khổ sở vì bị mổ, giết, cắt, chặt của loài súc sinh, lòng thấy những điều đó, ngạc nhiên. Một lòng hiểu vậy thì được thiên.

Hoặc thấy kẻ nghèo cùng, đói rét, mà chết. Hoặc thấy kẻ có hành vi phi pháp bị phép vua trừng phạt. Người học đạo nghĩ: “Người này bị nạn là do không có chí đạo. Ta không tình tấn ắt lại như họ vậy thôi”. Một lòng hiểu vậy thì đắc thiên. Nghĩ sâu, quan sát chính bên trong bản thân, dưới thì bị đại, tiểu tiện bức bách, trên thì bị nóng lạnh lấn hiếp. Nhân đó biết rõ về thân là đáng ghét. Một lòng hiểu vậy thì được thiên.

Hoặc gặp năm mất mùa, ngũ cốc vơi cạn, dân chúng nghèo cùng làm loạn, đánh giết lẫn nhau, thây chết ngổn ngang. Thấy đó nên buồn thương nghĩ: “Ta không hành đạo ắt cũng như vậy”. Một lòng hiểu thế thì được thiên. Thấy có thịnh có suy, của cải khó má bảo tồn, trẻ trung tráng kiện thì có già lão bệnh hoạn thọ, mạng như ánh chớp. Kinh ngạc nhớ nghĩ thế thì ngạc nhiên, một lòng hiểu vậy thì được thiên. Nghĩ về Đức Phật tướng tốt lông lộng, đều do tu hành thanh tịnh mà thành Bạc Thế Tôn, nghĩ vậy lòng vui, một lòng hiểu thế thì được thiên.

Hoặc luôn nhớ diệu nghĩa sâu xa của kinh điển, những hạnh cao của hàng Sa-môn, một lòng hiểu vậy thì được thiên. Thân chỉ

làm thiện, trước sau tích lũy công đức, một lòng nghĩ vậy thì được thiên. Chỉ kẻ ngu mới mong trái với pháp sáng của Đức Phật, đã nhọc nhằn mà thêm tội. Chư Thiên ở đời, giữ giới trì trai, tự đạt đến cõi trời, sống lâu, vinh hiển không lường. Một lòng hiểu như vậy thì được thiên.

Nhận kinh thâm diệu của Đức Phật, rồi tư duy kỹ lưỡng về nghĩa sâu đó, vì chúng sinh dạy bảo dắt dẫn, trong lòng hoan hỷ. Một lòng nghĩ vậy thì đạt được thiên. Luôn nhớ nghĩ về chúng sinh có thành liền có hoại, mọi sự hoại diệt đều thống khổ, nghĩ thế buồn thương. Một lòng nghĩ vậy thì đạt được thiên.

Tánh khí của chúng sinh, không thể tự giữ lấy, xưa nay luôn biến đổi, người học đạo tự sợ hãi, mạng hết chết đến, hoặc đọa vào đường ác, thấy rõ nẻo vinh hoa của cuộc đời thật dối như mộng, tâm lại tỉnh ngộ. Một lòng nghĩ vậy thì đạt được thiên.

Các món ăn vào miệng, cùng với nước giải hòa quyện, ngoài ngon trong thôi, hóa thành phân, nước tiểu. Nhớ nghĩ lại đáng chán, một lòng nghĩ vậy thì được thiên.

Đứa trẻ ở trong bụng mẹ, mới đầu động lại như cháo, rồi dần dần lớn lên, đủ tháng đủ ngày, thân thể đều hình thành, đến nạn sinh ra, nhiều nguy ít an, sau khi đã sinh, các thứ bệnh hoạn cùng tăng, hoặc sống được một, hoặc mười, hoặc năm mươi, thậm chí cả trăm năm đi nữa cũng đều phải già chết, không ai khỏi cái nạn ấy. Nghĩ mình cũng thế. Một lòng nghĩ vậy thì được thiên.

Có còn tức có hoại, theo tìm không chôn, ba cõi đều không, lòng chẳng tham luyến, nghĩ thương chúng sinh không thấy kinh Phật, bị tà dục che khuất, không biết vô thường, nên thệ nguyện cứu vớt. Một lòng nghĩ vậy thì được thiên.

Hoặc chí quyết hoàn thành hạnh cao, luôn giữ bốn thứ tâm, thương xót nuôi dưỡng chúng sinh, giống như mẹ hiền thương giữ con trẻ. Con theo bạn bè nô đùa, mẹ đem lòng Từ bi đi tìm, thấy con bị bùn bụi làm dơ bẩn, đói khát kêu khóc. Thấy con như thế, thương đến rơi nước mắt, bỗng con trở về, tắm rửa thay quần áo, cho ăn uống, con được khỏe khoắn, vui tươi, lòng từ mẫu hoan hỷ. Mẹ thương yêu giữ gìn con quanh quẩn bên mình, không bỏ bê như trước nữa. Người học đạo từ bi, yêu thương giúp đỡ chúng sinh còn hơn mẹ hiền kia, chỉ dạy mọi người trong thiên hạ, cùng các loài bò, bay, máy, cựa... thờ Phật, xem kinh, thân chuộng chúng Sa-môn, giữ lấy giới Phật, nhớ nghĩ mà thực hành theo, xa lìa ba ác, lòng nghĩ điều thiện, miệng nói điều thiện, thân làm việc thiện, ngăn chặn ba việc ác trên, luôn hưng khởi ba việc thiện, thì mãi mãi khiến không phải chịu nỗi cùng khổ, hiểm nguy nơi địa ngục Thái sơn, ngạ quỷ, súc sinh nữa, yên ổn nơi nhà phước đức vô bờ. Người học đạo lại còn tìm theo để dạy dỗ, sợ ở nơi nhiều phước rồi trở nên kiêu ngạo, phóng đảng, buông thả theo lòng ác mà trở lại nơi ba nẻo dữ, cũng là cái họa của sự giàu sang. Bèn đem cảnh vô thường, khổ, không, biến đổi để khuyên răn. Khuyên giữ vô vi, như lòng người mẹ hiền gìn giữ con. Tư duy về mười sáu việc, một lòng nghĩ vậy thì đạt được thiên. Mười sáu việc ấy gồm những gì?

-Hơi thở dài, ngán liền tự biết, hơi thở động thân liền tự biết. Hơi thở nhỏ liền tự biết. Hơi thở nhanh chậm liền tự biết. Hơi thở dừng, đi liền tự biết. Hơi thở vui, buồn liền tự biết. Tự nghĩ về vạn vật vô thường, hơi thở tự biết, vạn vật quá khứ không thể đuổi theo, hơi thở tự biết. Lòng không điều suy, bỏ đi chỗ nghi hơi thở tự biết. Buông bỏ thân mạng hay không bỏ thân mạng, hơi thở tự biết. Người học đạo nghĩ ngợi sâu xa. Có đó tức được đó. Không có tức không được đó. Phạm có sống ắt có cái nạn già chết, hồn linh không mất, liền phải thọ thân. Không sinh thì không già, không già thì không chết. Một lòng nghĩ vậy thì được thiên.

Người học đạo dùng mắt quan sát về sự sống chết ở đời, chỉ dốc quán về mười hai nhân duyên, một lòng nghĩ vậy thì được thiền.

Người học đạo dùng năm việc để tự quán về hình thể. Một là tự quán về mặt mày nhiều lần biến đổi. Hai là khổ vui nhiều lần thay đổi. Ba là tâm ý nhiều lần biến đổi. Bốn là thân thể nhiều lần đổi khác. Năm là thiện ác nhiều lần cải đổi. Đó là năm việc, có nhiều biến đổi giống như dòng nước chảy trước sau dồn dập. Nghĩ những việc này mà dốc một lòng thì được thiền.

Người học đạo nhớ thiền phải thế nào?

Mắt thấy người chết, từ đầu đến chân, nghĩ kỹ nhìn rõ giữ niệm trong tâm; đi, đứng, nằm ngồi, ăn uống... mọi việc luôn giữ niệm ấy nơi tâm để củng cố ý chí thì được thiền, suy nghĩ tự tại. Ví như người nấu cơm đến mấy hộc gạo, muốn biết chín chưa, chỉ cần lấy một hộc gạo đang nấu mà xem, hộc gạo ấy đã chín thì biết là phần còn lại đều chín. Chí đạo cũng như thế.

Tâm đi về giống như dòng nước chảy. Người học đạo nghĩ thẳng một việc, tâm dừng, ý sạch thì có thể chứng được đạo chân A-la-hán giải thoát. Ở bậc Thiền thứ nhất, muốn chứng A-la-hán có thể được chăng?

Đáp:

-Trong ấy có người chứng được, có người không chứng được.

-Làm gì thì có thể được, làm gì thì không được?

Trong Thiền thứ nhất mà có “niệm”, có “ái” thì đạo không thành. Trời đất vô thường, hư không khó giữ, cấu bần nơi tâm sạch hết, không còn ý niệm tham ái, tâm thanh tịnh như thế thì chứng được A-la-hán. Từ Thiền thứ hai, thứ ba đến Thiền thứ tư giữ tâm như ở Thiền thứ nhất, luôn nhớ đến Thiền thứ nhất, dù chưa đắc A-la-hán thì sau khi mạng chung, cũng có thể hướng đến, liền sinh lên cõi trời thứ bảy, thọ mạng một kiếp. Ở Thiền thứ hai, mạng chung sinh lên cõi trời thứ mười một, thọ mạng hai kiếp. Ở Thiền thứ ba, mạng chung sinh lên cõi trời thứ mười lăm, thọ mạng tám kiếp. Ở Thiền thứ tư, mạng chung sinh lên cõi trời thứ mười chín, thọ mạng mười sáu kiếp. Người học đạo tự quan sát về mọi nẻo trong thân thể đều không sạch, tóc da, đầu lâu, thớ thịt, nước mắt, nước dãi, gân mạch, thịt tủy rời cả sáu phủ, năm tạng. Các thứ dơ bẩn ấy chung hợp lại mới làm thân người. Giống như dùng bao đựng đầy năm thứ lúa thóc hoa màu. Có túi chứa nước mắt, xem xét riêng ra từng thứ từng thứ đều khác. Nhận rõ về người như thế, nội quán về thân mình số lượng

giống loại của bốn đại mỗi thứ đều có tên, đều là không có chủ thể. Dùng quán vô dục mới thấy người vốn không. Quán như thế mà dóc một lòng thì được thiền.

Người học đạo quan sát sâu xa, nhận rõ về trong thân bốn đại: đất, nước, gió, lửa, tóc, lông, xương, răng, da, thịt, năm tạng... Đó là thuộc đất. Nước mắt, mũi dãi, máu mủ, mồ hôi, mỡ, tủy não, tiểu tiện... đó là thuộc nước. Nóng ấm trong thân, chủ làm tiêu việc ăn uống, ấy là thuộc lửa. Hơi thở ra vào ấy là thuộc gió. Ví như người đồ tể giết súc vật, mổ ra riêng biệt làm bốn phần, biết tường tận đầy đủ.

Người học đạo quan sát trong thân, phân biệt bốn đại rành mạch: “Đây là đất, kia là nước..”. Lửa, gió cũng vậy, đều là không chủ thể. Luôn tâm niệm, về điều đó cho đến khi lòng hoàn toàn trong lặng. Một lòng như vậy thì được thiền.

Người học đạo biết được hơi thở dài ngắn, chậm mau, lớn nhỏ. Thấy đều phân biệt biết rõ. Giống như người nạo đồ vật thì sâu cạn tự biết, nhớ nghĩ về hơi thở cũng như thế. Một lòng nghĩ vậy thì đạt được thiền.

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn nhất tâm như vậy.

* *
*

77- Thái tử ra ngoài dạo chơi, nhà vua ra lệnh cho trong nước dẹp hết các thứ ô uế có trên đường thái tử đi qua. Thái tử ra khỏi thành, vua cõi trời thứ hai hóa làm một người già, đứng ở trước xe, đầu bạc, lưng còng, chống gậy lần bước đi. Thái tử hỏi:

-Đây là người gì?

Người đánh xe thưa:

-Đó là người già.

Hỏi:

-Sao gọi là già?

Thưa:

-Bốn đại trong các căn đã rệu rã, mạng sống còn lại không bao nhiêu!

Thái tử hỏi:

-Ta sau này cũng sẽ già ư?

Thưa:

-Từ xưa ai cũng phải già, không Thánh nào tránh khỏi.

Thái tử nói:

-Ta được gọi là bậc sang quý, so với kẻ phàm có khác, mà đều không tránh, như thế thì giàu sang có ích gì cho mình đâu?

Trở về cung, lòng nghĩ mãi về điều ấy. Một lòng nghĩ vậy thì được thiên.

Nhà vua hỏi người theo hầu:

-Thái tử đi dạo chơi, xem đất nước có vui không?

Thưa:

-Trên đường đi thái tử thấy người già, cảm nhận đời vô thường nên lòng không vui.

Nhà vua sợ thái tử bỏ nước đi tu, nên tặng thêm mọi sự hoan lạc, dung vinh hoa để mê hoặc, đem âm nhạc để làm loạn chí, nhằm phá lòng tìm đạo, khiến ở lại giữ ngôi báu. Sau đó thái tử lại đi dạo, vua ra lệnh:

-Không được để bất cứ người già yếu nào ở ven đường.

Vị Đế Thích trước đây lại hóa làm người bệnh với thân thể mệt mỏi, hơi sức yếu ớt, da bọc xương, nước bắn sôi trét lên thân, đứng tựa bên cửa.

Thái tử hỏi:

-Đây lại là người gì?

Người hầu thưa:

-Đó là người bệnh.

Hỏi:

-Sao gọi là bệnh?

Thưa:

-Ăn uống không điều độ, thức ngủ không giờ giấc, nên bị bệnh. Bệnh thì có thể hết, cũng có thể chết.

Thái tử nói:

-Ta cũng ăn uống không điều độ, nằm dậy cũng không giờ giấc, nên lại cũng bị bệnh ư?

Thưa:

-Có thân tức là có bệnh, không ai khỏi được cái nạn ấy.

Thái tử nói:

-Ta không tránh khỏi được nạn này, về sau ắt cũng bị như thế.

Trở về cung, trong lòng mãi nhớ nghĩ về điều ấy mà một lòng vào thiền.

Sau lại ra đi dạo nữa. Trời Đế Thích lại hóa làm người chết, người khiêng xác, kẻ vác cờ, thương khóc đầy cả lối đi.

Thái tử hỏi:

-Đây lại là người gì?

Thưa:

-Đó là người chết.

Hỏi:

-Sao gọi là người chết?

Đáp:

-Khi mạng chung, thần hồn lìa khỏi xác, hình hài bị tiêu tan, cùng người thân xa lìa mãi, đau đớn khôn xiết.

Thái tử nói:

-Ta rồi cũng vậy sao?

Thưa:

-Ngay cả bậc Thượng thánh, đức độ thuần thực cũng không khỏi nạn ấy.

Thái tử cho quay xe trở về cung, rồi dốc lòng nhập thiền. Sau đó, lại ra dạo, đi đến nhà trực của ruộng vua, ngồi bên gốc cây, thấy người cày ruộng lật đất bày trùng ra, con thì bị thương, con thì chết, chim chóc đuổi theo mổ ăn, trong lòng buồn bã, than dài:

-Ôi, chúng sinh thật rồi rắm, thống khổ thế này mà chịu được.

Nghĩ rồi buồn thương một lòng nhập thiền. Khi mặt trời lên cao nắng chiếu vào thân thái tử, cây liềm rũ thấp cành xuống che, không cho mặt trời thiêu đốt. Vua cha tìm đến chỗ thái tử, từ xa trông thấy uy linh của bậc Thánh đức vô thượng, lòng buồn vui lẫn lộn, bất giác gieo mình cúi đầu làm lễ. Thái tử cũng cúi đầu sát đất. Cha con thăm hỏi nhau xong, Vua trở về cung, thái tử dốc lòng nhập thiền.

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn nhất tâm như vậy.

* *
*

78- Lúc thái tử mới sinh, vua bảo thầy xem tướng. Thầy tướng tâu:

-Ở lại trị nước ắt sẽ làm Phi hành hoàng đế, nếu bỏ nước đi làm Sa môn thì sẽ làm bậc thầy của trời người.

Vua cho xây dựng cung điện ba mùa, xuân, hạ, đông, mỗi mùa có một cung điện khác nhau. Mỗi cung điện có năm trăm kỹ nữ, không mập, không gầy, cao thấp hài hòa, nhan sắc tươi sáng đều như đào mạn. Mỗi cô đều rành một ít môn nhạc, đáng vẽ diu hiên, để làm vui thái tử. Trước điện, vua cho trồng từng hàng cây ăn quả ngon ngọt, hương hoa thơm phức, xây ao trong sạch, trong có đủ các thứ hoa, các loài chim khác lạ tiếng hót hòa nhau, cửa cung đóng mở tiếng nghe xa đến bốn chục dặm, trung thần vệ sĩ tuần tra không chút lơ là. Các chim báo động như Giao thanh, Uyên ương, có điều gì khác thường là kêu liên tục. Năm mười bảy tuổi, thái tử không kinh điển gì mà không thông thạo, thầy phải quay lại bái phục thọ giáo. Nhà vua cưới vợ cho thái tử, vợ tên Cừu-di, dung nhan

như hoa sánh với Thiên nữ. Sức mạnh của thái tử có thể quật ngã một lúc sáu chục con voi lớn. Năm lên mười chín tuổi, thái tử tập hợp hết kỹ nữ của ba cung điện, gồm một ngàn năm trăm người về ở một điện, buộc họ tấu các món kỹ nhạc, khiến họ mệt mỏi ngủ say để tiện bề ra đi. Trời khiến mọi người chơi nhạc đều ngủ say không biết gì. Thái tử lặng nghĩ, nhìn các kỹ nữ giống như người gỗ, xương cốt đều rỗng trông như đốt tre, tay chân rũ xuống đất, nước mắt, nước mũi chảy ra, miệng trào nước dãi hoen bầm cả má, đầu rối, gỏi trống. Người tấu nhạc đều mang vòng khuyên ngọc quý lủng lẳng, khi đi đong đưa màu sắc lấp lánh. Hạt châu, chuỗi ngọc, vòng côn đẹp, khéo lựa là thêu hoa văn năm màu trên quần áo vua ban. Các nhạc khí như đàn cầm, đàn sắt, đàn tranh, sáo, kèn, ống tiêu tất cả đều để ; ngồn ngang trên mặt đất. Các chim báo động và đám người bảo vệ đều ngủ cả không biết gì. Thái tử dùng đôi mắt sáng suốt quan sát khắp mọi thân, lại nhìn vợ mình, từ đầu tóc, sọ, xương, răng, móng tay da thịt, máu, mủ, tủy não, gân mạch tim mật, lá lách, thận, gan, phổi, ruột, bao tử, nước mắt, phân, nước tiểu, nước dãi... Bên trong xem như xương khô, bên ngoài trông như bị thối, tất cả không chút đáng quý, nơi nơi toàn là đồ bất tịnh hôi thối. Thấy đó nhớ lại cũng đủ thấy người buồn nôn, như ngoài mặt trang điểm áo quần lựa là hoa văn sặc sỡ, xông thoa hương thơm mà bên trong thì chứa đầy ; phân, nước tiểu, mủ máu. Người ngu tin cái bày bên ngoài, còn người sáng suốt thì thấy rõ bên trong nên họ lia xa muôn dặm, hãy còn nhắm mắt lại.

Thái tử thấy chúng như là huyễn mộng, khó giữ lâu dài được, ở đời tam mụn, ắt sẽ trả về cho chủ, người nằm ngồn ngang giống như cây chết, không có gì vui. Dốc một lòng được thiên, từ thiên tỉnh ra, ngược nhìn sao trời, biết đã nửa đêm, chư Thiên hiện ra đầy bên cạnh, đang chấp tay làm lễ, tung hoa hương, tấu kỹ nhạc, cất lời nguyện vô lượng. Thái tử thấy chư Thiên cúi đầu làm lễ liền nói kinh rằng:

-Dâm dật rất ác, khiến người say cuồng. Chê chánh, khen tà, lấy tội làm sáng. Thế nên chư Phật, Bích-chi, La-hán, chẳng khen là hay, phải mau xa tránh.

Suy đi nghĩ lại, bèn gọi Xa-nặc bảo:

-Hãy mau thẳng ngựa Kiên-trắc.

Rồi lại tự nghĩ: “Cửa thành đóng mở, nghe xa đến bốn chục dặm, biết làm sao đây?”. Chư Thiên đều nói:

-Kính thưa Thế Tôn, chúng tôi ngăn cửa, khiến nó không động, để người trong cung không biết!

Chân ngựa tuyệt nhiên không nghe một tiếng nhỏ. Thái tử lên ngựa, trăm ức Đế Thích, bốn trăm ức Tử đại Thiên vương, Trời, Rồng, Quỷ, Thần bay theo dẫn đường. Đường đi bằng phẳng, nhạc trời vịnh ca: “Đấng Vô Thượng lòng rộng. Chúng ta sinh gặp Ngài. Ánh thiêng được thấy rồi. Tiêu diệt lòng trần bản. Trọn đời chẳng suy phai. Khổ đau thay tám nạn. Đáng thương phải xa Ngài!”

Chư Thiên lại nói:

-May mắn thay cho chúng ta gặp Ngài!

Ngựa vừa ra khỏi cửa, cửa liền phát ra tiếng động, ngựa nghẹn ngào kêu đau thương, nước mắt chảy quanh má. Chư Thiên giấu vua, cả nước không hay biết, sợ dĩ như vậy là muốn cho thái tử sớm được đắc đạo. Thái tử bỏ ngôi vị Kim luân vương bảy báu, chịu các khổ sở để cứu độ chúng sinh.

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn nhất tâm như vậy.

**

*

79- Khi Thái tử chưa đắc đạo, lấy cỏ rơm trải đất bên gốc cây, rồi chấp tay ngồi ngay thẳng, loại bỏ các ý niệm dơ bẩn, làm trong sạch tâm, chuyên nhất chí, tự nghĩ: “Bắt đầu từ hôm nay, dù cho thịt gân khô nát tại nơi đây, nếu ta không thành Phật, nhất định không đứng dậy.”

Bồ-tát liền đắc Thiền thứ nhất, thứ hai, thứ ba đến Thiền thứ tư. Trong đêm thứ nhất chứng được “Thuật đồ thứ nhất”, biết được cha mẹ, anh em, vợ con, họ hàng của mình từ vô số kiếp. Trong đêm thứ hai chứng được “Thuật đồ thứ hai” tự biết chúng sinh từ vô số kiếp, giàu nghèo sang hèn, cao thấp, tốt xấu, trong tâm chúng sinh có niệm hay không niệm, không gì là không biết. Trong đêm thứ ba chứng được “Thuật đồ thứ ba”, ba độc đều diệt. Lúc đêm trở về sáng, Phật đạo đã thành, Ngài trầm lặng suy nghĩ: “Ta nay thành Phật, hết mực sâu xa, hết sức sâu xa, khó hiểu khó biết, nhỏ nhiệm nhất trong mọi nhỏ nhiệm, huyền diệu nhất trong mọi huyền diệu. Phật đạo nay đã thành, không đâu là không thông tỏ.”, bèn đứng dậy đi đến cung rồng, rồng tên là Văn Lân, chỗ ở của nó bên sông có cây. Đức Phật ngồi bên gốc cây nội: “Thuở xưa, Đức Phật Định Quang trao cho Ta ấn quyết tôn quý, là sẽ làm Phật hiệu Thích-ca Văn, thật đúng như điều đã nghe. Ta nay được thành Phật là do từ vô số kiếp đến giờ, dốc tu sáu độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, nguyện tích lũy công đức nay mới chứng quả cực quý, làm thiện phước theo về, không hề mất công sức của ta”. Đức Phật vừa

nghe đến đó, thì vào thiên đình vượt bực. Bên bờ sông, Đức Phật phóng hào quang chiếu suốt đến chỗ rồng ở. Rồng thấy bóng ánh sáng, vẫy vi đều dựng ngược. Rồng đã từng được thấy ba Đức Phật là Phật Câu-lũ-tần, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Phật Ca-diếp. Ba Đức Phật này đều ngồi tại đây thành đạo, ánh sáng đều chiếu đến chỗ của rồng. Nay rồng thấy ánh sáng liền nghĩ: “Ánh sáng này cùng với ánh sáng của ba Đức Phật trước như nhau. Thế gian lại có Phật ra đời nữa ư?” Rồng rất hoan hỷ ra khỏi nước, quay nhìn hai bên phải trái, thấy Đức Phật ngồi bên gốc cây, thân có ba mươi hai tướng tốt, màu sắc vàng tía, ánh sáng rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng, tướng tốt đoan chánh như cây có hoa. Rồng đến trước Đức Phật, đầu mặt đánh lễ sát đất, rồi đi quanh Đức Phật bảy vòng, thân rồng lùi cách Đức Phật bốn mươi dặm, dùng bảy đầu che trên Phật, rồi rồng vui mừng làm mưa gió bảy ngày, bảy đêm. Đức Phật ngồi ngay thẳng, không lay động, không hít thở. Bảy ngày không ăn thì được thành Phật, lòng mừng đều dứt mọi tướng. Rồng rất vui mừng, cũng không ăn suốt bảy ngày mà không có ý niệm về đói khát. Hết bảy ngày, gió mưa tạnh. Đức Phật từ thiên đình xuất, rồng hóa làm một Phạm chí trẻ tuổi, ăn mặc tươm tất, quỳ thẳng chấp tay cúi đầu hỏi:

-Ngài đạt đến trạng thái không lạnh, không nóng, không đói, không khát, công đức hội tụ, các độc không hại, ở đời làm Phật, ba cõi đặc biệt tôn trọng, há không thích sao?

Đức Phật bảo rồng:

-Kinh điển của các Đức Phật thời quá khứ nói: chúng sinh lìa ba đường ác được làm người là thích. Ở đời sống an nhàn, giữ chí đạo là thích. Điều xưa từng nghe, nay đều hiểu được là thích thú. Ở đời có lòng Từ bi, không hại chúng sinh là thích thú. Thiên ma, độc dữ đều tiêu diệt hết là thích thú. Đạm bạc, vô dục, không ham sang giàu là thích thú. Ở đời đắc đạo, làm bậc thầy cả trời người, tâm đạt được định không, bất nguyện, vô tướng. Thân hữu lậu của các dục, trở về với bản thể không, trường tồn với cõi tịch tĩnh, cùng với sự khổ vĩnh viễn dứt hẳn, đó là niềm thích thú vô thượng.

Rồng cúi đầu thưa:

-Từ nay về sau, con xin tự quy y Phật, quy y Pháp.

Đức Phật bảo rồng:

-Vừa có Thánh chúng, các bậc quyết chí đạt A-la-hán, các Tỳ-kheo khổ hạnh, cũng nên tự quy y với họ.

Rồng đáp:

-Vâng, con xin tỵ quy y chúng Sa-môn.

Trong loài súc sinh, rồng ấy là con vật được Phật hóa độ theo về trước tiên.

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn nhất tâm như vậy.

**

*

80- Một hôm, Đức Phật đi vào một lồi nhỏ, bên đường có một cây lớn, Ngài ngồi bên gốc cây cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, một lòng nhập định. Có năm trăm cỗ xe đi qua. Khi ấy Đức Phật khát nước, nên gọi Tôn giả A-nan bảo:

-Ông đi lấy nước! Ta đang muốn uống.

A-nan thưa:

-Vừa có năm trăm cỗ xe đi qua, nên nước chỗ ấy rất đục, không thể uống được.

Đức Phật lại bảo:

-Ta cần nước, ông mau lấy nước lại đây.

Nói đến lần thứ ba, A-nan thưa:

-Có khe nước tên là Cru-đối, nước trong lại ngon, tắm được uống được.

Đức Phật cùng Tôn giả A-nan nói chưa xong, thì có một người tên là Bào Kế, thờ đạo sĩ tên là La-ca-lam làm thầy. Bào Kế thấy vẻ uy linh rực rỡ của Phật, thân màu vàng tía, tướng đẹp lạ lùng, ngay cả thánh xưa cũng ít có, nên lòng vui mừng gấp bội, chấp tay tiến đến, cúi đầu thưa:

-Vừa có năm trăm cỗ xe đi qua, Đức Thế Tôn không hay biết ư?

Đức Phật đáp:

-Ta chẳng thấy, chẳng nghe gì.

Bào Kế nói:

-Đức Thế Tôn ngủ sao?

Đức Phật đáp:

-Ta ngồi thiền, được định nhất tâm.

Bào Kế ca ngợi.

-Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác đạt được định huyền diệu sâu xa đến thế sao? Ban nãy xe đi chấn động cả nước, thân lấm bụi bặm mà chí đạo không đổi, không hay không thấy gì. Trời đất có thể lay động mà chí ấy vẫn an định. Lúc thầy con còn sống, cũng ở nơi gốc cây bên đường mà nhập thiền, bấy giờ cũng có năm trăm cỗ xe đi qua trước mặt. Có người hỏi: ‘Ông có nghe thấy gì không?’ Thầy con đáp: ‘Không nghe không thấy’. Người kia hỏi: ‘Khi đó ông ngủ hay đi đâu?’ Đáp: Ta nhất tâm được định thanh tịnh nên không nghe không thấy’. Người kia nói: ‘Bậc A-la-hán chí đạo sâu xa mới được như thế sao! Xe qua trước mặt, thân lấm bụi đất mà không biết.’ Người kia thấy chí đạo của thầy con u huyền nên trọn đời thờ làm thầy.

Bào Kế nói:

-Chí Phật tịch định, không hề lay động, giống như thầy con thuở trước. Bắt đầu từ hôm nay đến trọn đời, con xin phụng giữ năm giới của Phật, làm Thanh tín sĩ, dốc sức dứt trừ các ác.

Đức Phật bảo Bào Kế:

-Tiếng năm trăm cỗ xe có bằng tiếng vang của sấm động không?

Thưa:

-Tiếng của một ngàn cỗ xe còn không sánh được với tiếng sấm nhỏ trong cơn mưa, nói chi đến tiếng sấm sét đùng đùng.

Đức Thế Tôn nói:

-Lúc trước Ta ở huyện A-đàm, ngồi dưới lều cỏ, tư duy về nguồn gốc của sinh tử. Bỗng có trận gió bão mưa gió sấm chớp âm âm đánh chết bốn con trâu đực và hai anh em người đi cày. Dân chúng của huyện ấy, người xem rất đông. Khi Ta ra khỏi lều đi kinh hành, có một người đến chỗ Ta, Ta hỏi người ấy:

-Người ta đến xem chuyện gì vậy?

Người kia kể lại sự việc, rồi hỏi: “Đức Phật lúc ấy ở đâu?”. Ta đáp:
-Ở một mình trong lều.

Người kia hỏi:

-Khi đó Đức Phật ngủ à?

Đáp:

-Không.

Người kia nói:

-Đâu có chuyện thức mà không nghe? Chí đạo của Ngài rất sâu, từ nay về sau con nguyện thờ Đức Thế Tôn làm thầy, dốc giữ năm giới thanh tịnh làm Thanh tín sĩ, trọn đời giữ đạo chân chánh.

Bào Kê nghe chuyện ấy thì tâm mở, mọi vướng mắc đều thông tỏ, quay lại bảo người đi theo:

-Trong kho, vàng lụa dệt thành áo có hàng ngàn bộ, hãy chọn bộ nào đẹp nhất đem đến đây, ta muốn dâng cúng Đức Phật.

Người đi theo vâng lệnh, về nhà lấy mang tới. Bào Kê tự tay lấy y đắp lên Đức Phật, rồi lui lại cúi đầu thưa:

-Từ nay, nguyện xin Đức Thế Tôn bớt chút uy linh lớn lao, hạ cố đến chỗ các Thanh tín sĩ thôn chúng con, xin Ngài quá bộ đến nhà con, để cho người thân lớn nhỏ trong dòng họ được tự mình cúng dường Đức Phật. Dem hết tuổi thọ của trời đất và lòng chí kính để phụng dưỡng Trời, Rồng, Quỷ, Thần cùng các loài bò, bay, máy, cựa, cũng không bằng một ngày cúng dường trai phạn cho một vị Sa- môn, huống chi là cúng dường Đức Phật Vô Thượng Chánh Chân! Xin Đức Thế Tôn rủ lòng Từ rộng lớn, ban cho con cái phước báu vô bờ ấy.

Thế Tôn nói:

-Hay lắm!

Thiền độ vô cực, của Bồ-tát luôn dốc chí như vậy.

* *

*

81- Đức Phật tự kể:

-Khi Ta còn làm Bồ-tát tên là Thường Bi. Bồ-tát Thường Bi thường vừa đi vừa rơi nước mắt. Đời bấy giờ không có Phật, kinh điển đều mất hết, không gặp được chúng Sa-môn Hiền thánh, mà Bồ-tát thường ao ước được thấy Phật, nghe diệu chỉ của kinh điển. Đời khi ấy uế trước, quay lưng với chánh, theo tà, ưa dối ham lợi, như loài thiêu thân thích lửa. Đâu biết Tứ đẳng tâm, Sáu độ làm cho nhà cửa an lành mãi, mà đời thì bỏ pháp ấy của Phật, chuốc lấy tai họa hiểm nguy kia để tự phá tan nát mình. Vì thế Bồ-tát mới buồn bã vừa đi vừa khóc.

Thuở xưa có Đức Phật hiệu Ảnh Pháp Vô Uế Như Lai Vương, diệt độ đã lâu, nên kinh pháp đều mất hết. Bồ-tát Thường Bi nằm mơ thấy Đức Phật ấy vì mình mà nói pháp:

-Cẩn thận đừng công cao, học hỏi hạnh của kẻ sĩ, trừ bỏ sự nhơ bẩn của lòng ân ái, không bị câu nhiễm những bụi bặm của sáu tình, không để sót lại các ái dục nhỏ như tơ tóc trong tâm người. Các niệm luôn lắng trong tịch tĩnh, đó là vô vi.

Bồ-tát theo Đức Phật nghe pháp ấy, như người đói được ăn món ngon, vui mừng vô hạn, tâm cầu uế đã dứt trừ, vào được thanh tịnh. Liền rời gia đình, vợ con, vào chỗ núi sâu ở chỗ vắng lặng, dùng nước suối, trái cây rừng để nuôi thân. Trong chốn núi sâu ấy ngài dùng tay đấm ngực kêu than:

-Con sinh vào thời buổi đáng oán thay! Không gặp được đời có Phật, không nghe được kinh Phật! Đáng Thế Tôn Chí Chân của chúng sinh hiện tại khắp mười phương luôn nhìn suốt, nghe thông, đều biết hết tất cả, biến hiện phảng phất, nhưng ánh sáng soi tỏ không đâu là không tới. Xin hiện tôn linh khiến con thấy được Phật, nghe được ý thú tốt đỉnh của đạo lớn pháp sáng.

Tiếng thỉnh cầu bi ai vừa dứt thì Thiên thần hiện xuống, nói: Kẻ sĩ sáng suốt chớ kêu than nữa! Đức Phật có pháp lớn gọi là ánh sáng của trí tuệ vượt bờ. Các Đức Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều do pháp ấy mà thành. Người phải tìm để đọc tụng tập kinh văn ấy, tìm hiểu diệu nghĩa để phụng trì, tu tập. Người ấy sẽ được bốn vô sở úy, mười lực, mười tám pháp bất cộng, thân màu vàng tía, quanh cổ có hào quang vô hạn. Kinh giáo mười phương, người sẽ làm Bạc minh chủ, Bạc tôn quý trong các Thánh, làm Thầy của trời người, các Phật, A-la-hán có chỗ không có.

Bồ-tát Thường Bi ngẩng đầu nhìn, đáp:

-Tôi phải theo ai để được pháp quý ấy? Phải dùng phương tiện gì và đi đến đất nước nào? Vị thầy đó tên họ là gì?

Vị trời kia đáp:

-Người từ đây đi thẳng về hướng Đông, không nhớ nghĩ đến sắc, thông (thọ), tướng, hành, thức; không nghĩ tới khổ vui, thiện ác. Tai, mắt, mũi, miệng, thân, tâm, ta, người và cả việc đời trước đã trải, việc đời sau sắp đến. Đừng nhớ tới đất, nước, gió, lửa, hư không; các sắc xanh, vàng, trắng, đen và các màu; các nẻo tham dâm, giận dữ, ngu si, ganh ghét, nam nữ, họ hàng, phải trái trước sau, cao thấp, chậm mau, không nghĩ đến có Phật, không Phật, có kinh đạo, không kinh đạo, có Thánh hiền, không Thánh hiền... tâm ý người phải rộng không, dứt hết các ước nguyện, người dốc giữ lòng, không trái lời chỉ dẫn của ta thì sẽ thấy được Thánh điển của trí tuệ vượt bờ.

Bồ-tát Thường Bi ngàng đầu thưa:

-Vâng xin trọn đời giữ.

Vị trời lại nói:

-Phải siêng năng nhớ lấy.

Nói xong, vị trời chợt biến mất. Bồ-tát nhận lời chỉ dạy, lòng ngay ý sạch, nhắm hướng Đông đi tìm. Đi được vài ngày, bèn dừng lại tự nghĩ: “Ta trước vốn phước mỏng, sinh không gặp Phật, đời không có Sa-môn, vua tôi mờ mịt không biết có Phật là Bạc có trí tuệ vượt bờ, là Bạc Thầy tôn quý đã dứt bóng tối.” Cách đây mấy dặm, lúc chưa thấy gì, trong lòng buồn thương hết mực, vừa đi vừa khóc, tâm thành như thế nên cảm động đến chư Phật. Đức Phật từ phương trên bay đến trước mặt, thân màu vàng tía, tướng tốt tuyệt vời hơn cả Thánh, mặt như trăng tròn, quanh đầu cổ có hào quang sáng như mặt trời. Chư Thiên theo hầu mang màn báu, lọng đẹp, tấu nhạc, tung hoa, chấp tay cúi đầu. Đức Phật khen ngợi Bồ-tát:

-Lành thay! Lành thay! Chí dốc cầu đạo của người thật ít có trên đời.

Bồ-tát gặp Đức Phật, trong lòng vừa vui vừa buồn, cúi đầu thưa:

-Nguyện xin Đức Phật thương con! Dứt hết mọi hệ lụy, cởi hết mọi trói buộc giúp con, mở mắt mù tối cùng chữa lành bệnh cho con, vì con mà thuyết giảng kinh pháp.

Đức Phật bảo:

-Ba cõi đều không, phàm cái gì có đều là không, vạn vật như huyễn, vừa sinh liền diệt, giống như bọt nước, thấy rõ cuộc đời như vậy người hãy nghĩ về điều ấy, Ta vì người mà thuyết giảng kinh pháp, hãy giữ lòng ngay dốc lắng nghe, cẩn thận đừng quên. Từ đây đi về phương Đông hai dặm, có đất nước tên là Kiên-đà-việt, là thành trì của các vị Bồ-tát. cả nước toàn là những bậc Thượng sĩ, không có người phàm tục. Nếu muốn nói về công đức của các vị Bồ-tát thì dù có kể đến hết kiếp, công đức ấy vẫn còn. Có vị Bồ-tát đức cao chí tôn tên là Pháp Lai. Ở trong các thánh, khác nào chòm sao có thêm vàng trắng, luôn ghi nhớ kinh điển, trí tuệ vô hạn, thường diễn giảng về trí tuệ vượt bờ, dạy người liên tục. Các vị Bồ-tát có người nghe kinh, người tụng, người chép, người san định nguyên bản của kinh, người đến sẽ thấy họ, họ ắt làm thầy người, khuyên người tìm Phật. Hãy mau đến đó, tự họ sẽ vì người nói toàn bộ về đức lớn của trí tuệ vượt bờ.

Bồ-tát Thường Bi nghe Đức Phật khen ngợi danh đức của các vị Bồ-tát kia, tâm nhập vào pháp hỷ, đắc định hiện tại, các tướng đều lặng, thấy hết chư Phật vì mình thuyết giảng công đức của trí tuệ vượt bờ, khen mình có công tinh tấn, dốc chí tìm Phật, nên đều khen:

-Lành thay! Chí đi tìm Phật, người đã gặp rồi đó! Ta ở đời quá khứ, khi mới phát tâm cũng đều như thế. Các vị Phật quá khứ, đương lai và hiện tại cũng đều dốc cầu tìm như người cả. Người ắt sẽ thành Phật, tế độ tất cả chúng sinh.

Bồ-tát Thường Bi từ định xuất, ngoài nhìn hai bên không thấy chư Phật hiện nữa, lòng liền lại buồn, rơi nước mắt nói:

-Ánh sáng linh thiêng của chư Phật từ đâu đến, nay lại đi về đâu như thế?

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn nhất tâm như vậy.

* *

*

82- Thuở xưa, có hai vị Bồ-tát, chí hạnh thanh tịnh, bên trong lặng, vô dục, bên ngoài như vàng trời, lìa bỏ lũ uế trước, vào sông nơi núi đằm, khoét đá làm nhà, ở yên chí tịnh, áo cỏ, chiếu rơm, ăn trái cây, uống nước suối, thanh tịnh vô vi, tâm ý như hư không, gồm đủ bốn Thiền, chứng được trí năm thông: Một là có thể nhìn thấu suốt, không chỗ xa nào là không thấy. Hai là có thể nghe thông, không tiếng nhỏ nào là không nghe. Ba là có thể bay lượn vào ra, không gì ngăn trở được. Bốn là có thể biết rõ các ý niệm trong lòng chúng sinh khắp mười phương. Năm là có thể tự

biết những thay đổi của đời mình từ vô số kiếp đến nay. Phạm vương, Đế Thích, Tiên thánh các Trời, Rồng, Quỷ... không ai là không cúi đầu đánh lễ. Hai vị ở trong núi đầ đã hơn sáu mươi năm, thương xót nghĩ đến chúng sinh trôi nổi trong cảnh ngu tối, không biết làm ác, sau có tai ương nặng, hạn chế tình, từ bỏ dục, kính phụng ba ngôi báu, phước ứng liền ngay, ắt được giàu sang. Hai vị Phạm chí ấy, một tên là Đề-kỳ-la, một tên Na-lại. Đề-kỳ-la đêm dậy tụng kinh, một quá năm ngủ, khi ấy Na-lại cũng dậy tụng kinh, lỡ đạp nhầm đầu của Đề-kỳ-la. Đề-kỳ-la liền thức dậy, nói:

-Ai đạp đầu ta, sáng mai khi mặt trời mọc một sào, ta sẽ đập bể đầu người ấy làm bảy phần, được chăng?

Na-lại nói:

-Tôi lỡ đạp nhầm đầu ông, sao nữ rửa thề nặng thế? Phàm các thứ đồ vật không biết đi còn có khi đụng chạm, huống chi con người ở chung với nhau suốt cả đời mà không có làm lỗi sao? Lời ông thường đúng! Sáng mai mặt trời mọc, đầu tôi ắt vỡ làm bảy phần. Vậy tôi phải ngăn mặt trời không cho nó mọc.

Mặt trời bèn không mọc trong khoảng năm ngày. Cả nước tối tăm, đèn đuốc phải thắp liên tục, các quan không đi làm được, vua dân hoảng hốt, họp các quan lại, mời đạo sĩ, vua nói:

-Mặt trời không mọc lỗi ấy tại đâu?

Trong số đạo sĩ ấy, người chúng được năm thông tâu:

-Hai vị đạo sĩ trong núi có chút tranh chấp, nên đã ngăn mặt trời không cho mọc.

Nhà vua hỏi:

-Họ tranh chấp duyên có gì?

Vị đạo sĩ thuật rõ đầu đuôi câu chuyện cho vua biết. Vua nói: Vậy phải làm sao đây? Đáp:

-Vua nên đốc suất các quan cùng dân chúng không kể lớn nhỏ mau đến chỗ họ cúi đầu xin hòa giải, thì họ ắt sẽ tự hòa giải.

Nhà vua liền xuống chiếu, theo như lời đạo sĩ. Rồi vua đến chỗ núi đầ, cúi đầu thưa:

-Nước giàu dân an là nhờ ân nhuần của hai vị, mà nay hai vị, bắt hòa làm cho đất nước mất chỗ trông nhờ, lỗi ấy tại ta, dân chúng không có tội gì, vậy xin xá cho.

Na-lại nói:

-Nhà vua nên hiểu ý của vị kia, nếu ý ông ấy đã mở thì tôi thả mặt trời ra ngay.

Vua đến chỗ Đề-kỳ-la, nói lại ý của Na-lại. Vua lại nói:

-Khiến vị kia lay bùn đắp lên đầu, rồi thả mặt trời ra, bùn trên đầu vỡ làm bảy phần, còn đầu Na-lại thì không hề gì.

Vua, tôi, lê dân không ai là không vui mừng. Hai đạo sĩ vì vua nói rộng về phương pháp trị nước:

-Phải dùng lòng Từ của bốn tâm không bị ngăn che, khuyên dân vâng giữ năm giới, thực hành mười nẻo thiện.

Vua và thần dân thấy đều cùng thọ giới. Nhà vua trở về kinh đô xuống chiếu:

-Người trong nước, chẳng kể là hàng tôn quý hay thấp hèn, đều phải mang kinh năm giới, mười thiện dùng làm chính sách của nước.

Từ đó về sau, ân vua thấm nhuần đến cây cỏ, tôi trung vừa thành thật vừa trong sạch, khiêm tốn; cha đúng phép, mẹ hợp nghi, vợ chồng đều chuộng giữ đạo trinh tín, nhà có con hiếu.

Đức Phật nói:

-Hai vị Bồ-tát thấy vua nước ấy không biết ba ngôi báu, quan dân mờ tối, bị tà kiến ngăn che, giống như trong nẻo tối bịt mắt mà đi, các vị thương họ đến chết không thấy kinh Phật, nên biến hóa như thế là muốn cho họ thấy được ánh sáng.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Na-lại ấy là thân Ta, Đề-kỳ-la là Di-lặc.

Thiền độ vô cực của Bồ-tát luôn một lòng như vậy.

KINH LỤC ĐỘ TẬP

Hán dịch: Đòi Đông Ngô, Sư-môn Khương Tăng Hội, người nước Khương cư.

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

卍

QUYỂN VIII

Chương VI: MINH ĐỘ VÔ CỰC

(Trí tuệ Ba La-mật)

83- Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ, với một ngàn hai trăm vị Tỳ-kheo, một vạn vị Bồ-tát cùng an tọa. Đệ tử thứ nhất là Thu Lộ Tử, đến trước Đức Phật cúi đầu quỳ gối, bạch:

-Xa-nặc từ kiếp xưa có công sức gì mà khi Bồ-tát ở nhà sẽ làm Phi hành hoàng đế, lại khuyên bỏ nước vào núi học đạo, tự chứng đắc quả vị Phật, cứu vớt chúng sinh, công đức vòi vọi, đến cõi diệt độ? Nguyên xin Đức Thế Tôn nói rõ nguồn gốc.

Đức Phật khen ngợi:

-Lành thay, lành thay! Thu Tử đã hỏi hay lắm! Công đức của Xa-nặc nhiều đời nhiều kiếp thật không thể lường hết. Các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói ra đây.

Thưa:

-Xin vâng.

Đức Phật nói:

-Thuở xưa Ta làm Bồ-tát tại nước Ni-ha-biến. Quốc vương nước ấy nghe lời người bày vẽ, hoặc cho tu đạo thì được lên trời hoặc thờ thần thì được lên trời. Nhà vua từ thuở nhỏ đến giờ thường ước nguyện được lên trời, nhưng chưa biết cách. Nước ấy có hơn bốn vạn Phạm chí. Nhà vua đòi họ đến gặp, hỏi:

-Ta muốn lên trời thì phải dùng phương cách nào?

Người Phạm chí lớn tuổi nhất tâu:

-Lành thay câu hỏi ấy! Nhà vua muôn đem thân này lên trời chăng?
Có đem hồn đi không?

Vua nói:

-Ta muôn ngồi như vậy mà được lên trời ngay.

Đạo sĩ nói:

-Phải lập đàn cúng tế trời thần thật lớn mới được.

Nhà vua mừng vô cùng, truyền lấy hai ngàn cân vàng bạc ban cho Phạm chí được của báu trở về nhà cùng nhau vui chơi. Của báu hết, chúng bàn với nhau: “Chúng ta sẽ khiến vua chọn lấy đồng nam, đồng nữ, đẹp đẽ hơn người, mỗi loại một trăm đũa, voi, ngựa, các súc vật khác mỗi thứ cùng trăm con, trước đãi chúng ta ăn uống tiếp theo thì giết người và súc vật, lấy xương thịt chúng để làm bệ lên trời.”

Bàn rồi thì đem việc này tâu lên vua. Vua nói:

-Rất tốt.

Nhà vua liền ra lệnh cho quan ở ngoài mau chóng sắm sửa đầy đủ. Tất cả những người, vật được chọn đều đem tống giam vào ngục, khiến đông đảo người khóc than đầy đường. Người trong nước đều nói:

-Làm vua mà bỏ lời dạy chân chánh của Đức Phật, lại sùng chuộng yêu tà thì đó là nguyên nhân mất nước.

Đám Phạm chí lại tâu:

-Nếu như giết hết các mạng ấy mà nhà vua không được lên trời, thì chúng ta bị phanh thây bêu nơi chợ, việc ấy chắc chắn thôi!

Rồi chúng lại bàn mưu với nhau:

-Trong Hương sơn có người kỹ nữ là vua trời, tên là Tợ Nhân Hình Thần, Thần thánh cũng khó bắt được. Chúng ta nên khiến nhà vua cầu tìm người ấy, nếu tìm không được thì mọi việc đều xong, chúng ta mới khỏi tội.

Lại đến chỗ vua tâu:

-Trong núi Hương có nữ nhạc của trời, phải lấy được máu người ấy hợp với người và súc vật dùng làm cái bệ thì ngài mới lên trời được.

Nhà vua mừng rỡ nói:

-Sao không nói sớm, nay đã bốn tháng trôi qua rồi mới nói?

Thưa:

-Pháp thuật của chúng tôi từ gốc đến ngọn là thế. Xin nhà vua lệnh cho dân chúng trong nước tụ hội lại, hứa ban thưởng lớn, rượu nhạc đầy đủ cho ai có thể tìm được thần nữ.

Bấy giờ dân chúng có người biết, tâu:

-Trong núi thứ bảy có hai đạo sĩ, một tên là Xà-lê, một tên là Ưu-bôn, biết chỗ ở của thần nữ ấy.

Vua bảo:

-Hãy gọi họ đến.

Sứ giả vâng mệnh ra đi, vài ngày liền đem đạo sĩ về. Nhà vua vui vẻ bày tiệc, rượu nhạc suốt bảy ngày, rồi nói:

-Các người vì ta bắt được thần nữ về đây, ta lên trời thì sẽ đem đất nước này cho các người.

Họ đáp:

-Chúng tôi tất nhiên là hết sức cố gắng.

Họ trở về chỗ, tìm kiếm hơn hai tháng trời, trải qua bảy lớp núi mới đến được Hương sơn. Họ thấy một hồ nước lớn, dọc ngang ba chục dặm, đất bằng bên hồ có ngôi thành báu đồ sộ nguy nga, dài, rộng, cao, mỗi chiều tám chục dặm. Cây báu vây quanh thành rực rỡ sáng cả nước. Trong hồ đầy hoa sen, mỗi hoa có đến ngàn cánh, cánh có năm màu, cùng sáng rỡ lấp lánh, nhiều thứ chim lạ líu lo ca hát. Cửa thành bảy lớp, trong thành lầu, gác, cung, điện san sát nhau, cờ phướn lộng lẫy, chuông, linh rung năm âm vang vọng, Vua trời ở trong cung cùng ca nữ vui chơi. Sau bảy ngày, Đế Thích ra ngoài đi dạo, đến hồ tắm, vui thích đã xong, phải về lên trời. Bên gốc cây cạnh hồ có vị Phạm chí thánh, trong ngoài không dơ, đã được sự sáng suốt của năm thông. Hai đạo sĩ tiến đến, cúi đầu thưa:

-Nhạc này tuyệt diệu, đem làm vui cho ai vậy?

Đáp:

-Đầu Ma Vương nữ cùng hơn một ngàn người khác du chơi ở đây. Họ mới vừa đến, các người hãy sớm lui đi.

Hai đạo sĩ lui về tìm chỗ ẩn thân, bàn với nhau:

-Vị Phạm chí này đạo đức thiêng linh, chúng ta sẽ dùng cách gì để đến gần Thiên nữ đây? Chỉ có cách phải dùng đạo quý, kết cỏ ếm chú, rồi đem ném vào hồ nước, khiến thân vị Phạm chí chổng lên mình Thiên nữ thì thiêng linh sẽ tiêu tan.

Liên kết cỏ ném vào nước, dùng đạo yêu chú yểm. Để Thích thoát khỏi quay về trời, chư Thiên cũng vậy, chỉ có Thiên nữ không thể bay lên được. Hai đạo sĩ nhảy vào hồ cởi áo trói Thiên nữ lại.

Thiên nữ nói:

-Các người định làm gì ta?

Hai đạo sĩ đáp như đã nói ở trên. Dùng tre bẻ để ghi tính thì đi suốt bảy ngày mới về tới vương quốc.

Họ đến thẳng vương cung, tự nhiên thấy sợ. Thấy được Thiên nữ, nhà vua mừng rỡ, bày tiệc ăn uống, ủy lạo các đạo sĩ, nói:

-Ta được lên trời thì sẽ đem nước này cho các người.

Người con đầu của vua tên là Nan-la-thi, làm vua ở một nước khác, có thái tử tên là Tu-la, con người vợ trước, nhân từ, hòa nhã, thông minh thấu rõ cả, thấy trước việc chưa xảy ra của chúng sinh ở đời, không chỗ sâu xa nào mà không thấy, không cái nhỏ nhặt nào mà không đạt, hạnh cao sáu độ không rời khỏi lòng, tự thề cầu cho được quả Như Lai Vô sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Pháp Ngự Nhân Thiên Sư, Thiện Thệ Thế Gian Giải, đạt đến gốc không. Vua nói:

-Ta sắp lên trời, gọi hoàng tôn đến để từ giã.

Hoàng tôn đến, cúi đầu lạy, nhận lời từ giã xong, lui lại ghé ngòai. Vua hỏi:

-Cha mẹ con cùng dân chúng an ổn cả chứ?

Hoàng tôn đáp:

-Nhờ ân nhuần thấm của vua nên khắp chốn đều yên ổn.

Rồi cháu vua nói:

-Nếu ta không cầu xin Tiên nữ về làm phi thì vua ắt giết đi!

Có người nghe được đem tâu, nhà vua nói:

-Ta sẽ dùng máu của Thiên nữ để làm bệ lên trời.

Hoàng tôn liền tuyệt thực, lui về nghĩ ngợi, lòng không vui.

Vua sợ cháu chết, liền đem Thiên nữ cho làm phi. Trong ngoài mừng rỡ, các hoạn đều tan hết. Sau bốn tháng, các Phạm chí lại tâu:

-Bây giờ phải đào hố để giết các súc sinh, lấp đầy hố, rồi lấy máu Thần nữ bôi lên miệng hố, chọn ngày tốt làm lễ tế trời.

Nhà vua nói:

-Hay thay!

Rồi truyền lệnh các người già cả trong nước, cùng quan, dân phải tham dự cuộc tế lễ ấy. Hoàng tôn nghe được việc đó, bùi ngùi không vui, gạn hỏi Phạm chí:

-Phép thuật cúng tế này xuất phát từ Thánh điển nào?

Đáp:

-Phàm làm việc cúng tế như vậy sẽ được lên trời.

Hoàng tôn vạch ra:

-Hễ giết là hại mạng chúng sinh. Hại mạng chúng sinh là đứng đầu trong các tội nghịch ác, họa ấy không cùng, hồn linh chuyển hóa lại hiềm oán nhau, dùng gươm độc giết hại nhau, đời đời không dứt, chết phải vào địa ngục Thái sơn, thiêu nấu, băm vằm chịu đủ các thứ độc hại. Rồi được ra thì hoặc làm súc sinh lại liền bị chết về dao chém, hoặc về sau được làm người thì phải bị họa phân thân, đều do giết hại mà ra cả. Há có chuyện làm bạo ngược mà được lên trời sao?

Phạm chí đáp:

-Ngươi tuổi mới lớn, trí nghĩ tới đâu mà bắt bẻ chúng ta?

Hoàng tôn nói:

-Thọ mạng đời trước của ta, năm trăm đời liền được sinh ra trong nhà Phạm chí, rành kinh sách đạo của người, lấy thanh chân làm đầu, các người xảo dối, há hợp với diệu ý của kinh?

Phạm chí nói:

-Người biết đạo của ta sao không trình bày ra?

Hoàng tôn nói rõ:

-Nguyên tắc lớn của Phạm chí là cõi Thánh hết mực thanh tịnh, mà các người thì dơ đục, tàn khốc, tham ăn, dối đem cúng tế tà vạy, giết người hại vật, uống rượu dâm loạn, dối trời khỗ dân, khiến dân bỏ Phật, trái pháp xa hiền, chẳng bà con mà đem hết của cải cúng cho quý, còn người thân thì đói rét, há hợp với Thánh ý, cao hạnh của Sa-môn sao?

Đám Phạm chí hổ thẹn cúi đầu mà lui. Hoàng tôn liền vì vua ông trình bày lời tin chí thành của Đấng Vô Thượng Chánh Chân Tối Chánh Giác:

-Hễ muốn lên trời phải quy y ba ngôi báu, hiểu rõ về bốn vô thường, dứt hết tham lam keo kiệt, nuôi chí thanh tịnh, quên mình cứu người, ân nhuần khắp chúng sinh. Đó là một.

Thương xót mọi sinh mạng, rộng lòng mình để cứu người, chí hằng biết đủ, không phải của mình thì không nhận lấy, giữ trinh không dâm dật, tin không lừa dối, rượu là loạn độc làm khô nát đạo hiếu, tuân giữ mười đức, dùng chánh đạo dắt dẫn người thân. Đó là hai.

Nhịn nhục đối với chúng sinh, thương xót kẻ cuồng say, độc tới buồn đi, cứu mà không hại, đem ba ngôi báu để dẫn dụ, hiểu được rồi liền giúp vui, thương nuôi cùng giúp đỡ, ân ngang trời đất. Đó là ba.

Tinh tấn luyện chí, dốc cầu theo hạnh cao. Đó là bốn.

Bỏ tà dứt cầu nhiễm, chí lặng như hư không. Đó là năm.

Học rộng, không gì ngăn che mong đạt đến nhất thiết trí. Đó là sáu.

Ôm giữ đức rộng lớn này, trước sau. không làm lỗi, cầu làm bậc pháp vương ba cõi thì có thể được lên trời, khó gì? Còn trái với lời dạy từ bi của Đức Phật, chuộng sự hung ác, giết hại mạng chúng sinh, nhạc dâm, tế tà, sống thì trời bỏ, chết phải vào ba đường dữ, lại giết hại lẫn nhau,

mang họa vô cùng. Đem ác dữ ấy mà mong lên trời, ví như người làm trái lệnh vua mà muốn được ngôi vị cao.

Vua nói:

-Hay thay lời tin ấy!

Vua bèn mở ngục đại xá, đuổi hết các yêu tà, đem của báu cả nước sai cháu làm phước đức. Hoàng tôn được của báu, đều đem chia cho người nghèo, bố thí suốt bảy ngày, không kẻ thiếu thốn nào là không no đủ. Sau khi bố thí, lại khuyên dân giữ giới, mọi người đều cảm nhận ân nhân, không ai là không tuân theo. Trời, Rồng, Quý, Thần đều khen hay, làm mưa nhiều thứ báu, lụa là, lúa gạo, hoa màu. Các nước lân cận ngưỡng mộ đức hóa theo về như các dòng sông chảy về biển cả. Hoàng tôn từ giã người thân, đem nàng phi lui về.

Về đến nước, thái tử chỉ lo đóng cửa, bỏ việc, cùng nàng vui chơi. Quần thần tâu lên vua:

-Không bỏ người phi ấy thì việc nước sẽ hư nát.

Vua cha nói:

-Vợ là do ông nội ban cho, đâu được bỏ đi!

Bèn triệu thái tử đến để giam lại, người phi nghe thế nên hổ thẹn, liền bay về chỗ ở cũ, nơi núi thứ bảy. Thấy ưu-bôn và các người khác bà dặn:

-Chồng ta có đến thì hãy vì ta mà đuổi đi.

Rồi để lại chiếc nhẫn vàng làm tin.

Vua cha nghe nàng phi đi rồi mới cho thái tử về nước. Thái tử không thấy người phi của mình, nên buồn bã rơi nước mắt. Thần giữ cung nói:

-Thái tử không nên thương tiếc, ta chỉ cho đường đi. Người phi đang ở nơi núi thứ bảy, hãy mau đến tìm cho kịp.

Hoàng tôn nghe lời, liền mặc áo ngọc, mang kiếm, cầm cung đi ngay. Áo báu chiếu sáng đến bốn mươi dặm. Hôm đến núi thứ bảy, thấy vợ bề cảnh cây quăng xuống đất để làm dấu cho biết. Thái tử gặp trước hai đạo sĩ, hỏi:

-Người phi của ta có đi qua đây không?

Đáp:

-Có.

Rồi họ đem nhẫn vàng trao cho, cùng đi theo giúp, lấy cây bắc cầu đi qua sông nhỏ, đến núi thứ tám, thấy Phạm chí đạt được bốn Thiên, liền gieo năm vốc xuống đất, cúi đầu làm lễ, thưa:

-Đạo sĩ có thấy vợ tôi đi qua đây chăng?

Đáp:

-Có đi qua đây! Hãy ngồi đây giây lát, tôi chỉ chỗ cho.

Bây giờ trời Đế Thích hóa làm con vượn lớn, oai linh chấn động cả núi rừng. Hoàng tôn rất sợ. Phạm chí nói:

-Đừng sợ, nó đến cúng dường đó.

Con vượn thấy ba đạo sĩ thì nghi ngại nên đứng lại, không dám bước tới. Phạm chí gọi:

-Đến đây.

Vượn liền đi đến, lấy trái cây cúng dường. Phạm chí nhận trái cây, rồi bốn người cùng ăn, gọi vượn bảo:

-Đem ba người này đến chỗ nàng Tợ nhân Hình thần.

Vượn hỏi:

-Đây là người nào mà khiến lên trời vậy?

Phạm chí nói:

-Thái tử của quốc vương là bậc đứng đầu hàng Khai sĩ, sẽ là Đấng Như Lai Vô sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, chúng sinh sẽ nhờ ân lớn ấy mà được trở về với gốc không.

Vượn ca ngợi:

-Lành thay, bậc Khai sĩ! Nếu ngài được thành Phật, tôi xin làm ngựa cho ngài.

Ưu-bôn hai người, một người nguyện làm nô bộc, một người nguyện làm La-hán. Vị Khai sĩ nói:

-Rất tốt!

Rồi tất cả cùng lên trời.

Trên đường đi có năm trăm vị Duyên giác, đều đến cúi lạy, sai vượn trở lại lấy hoa, tung lên cúng dường chư Phật, nguyện:

-Mong tôi chóng thành Bạc Chánh Giác, dẫn dắt chúng sinh, diệt hết sinh tử, thần thức trở về với gốc không.

Ba người lại phát nguyện như trước, xin đều làm Phật, cúi lạy mà đi. Đến ngoài cửa thành của Tợ Nhân Hình Thần, vượn cúi đầu xin lui. Ba người đều ngồi nghỉ. Bấy giờ có người áo xanh đi ra lấy nước. Vị Khai sĩ hỏi:

-Chị lấy nước làm gì?

Đáp:

-Lấy nước cho vương nữ tắm. Vị Khai sĩ cởi chiếc nhẫn bỏ vào thùng nước ấy. Thiên nữ thấy chiếc nhẫn thì dừng không tắm, thưa với cha mẹ:

-Chồng con đi tìm, nay đã đến đây!

Người cha tên Đầu Ma, vui mừng vội ra gặp nhau. Khai sĩ cúi đầu theo lễ của người rể, còn hai đạo sĩ thì cúi đầu lễ rồi lui. Vua mời Khai sĩ vào trong, tay dắt con gái trao cho, chung quanh thị nữ có hơn ngàn người, hòa nhạc trời vui thích. Lưu lại nơi đó bảy năm, lòng nhớ ân sinh dưỡng của cha mẹ, vị Khai sĩ nghẹn ngào nói lời từ biệt xin trở về nước. Thiên vương nói:

-Tất cả đất nước này, nay ta đem giao phó cho con, làm sao mà con đành ra đi?

Khai sĩ lại nói như trước. Vua bảo:

-Hãy lưu lại đây thêm bảy ngày nữa để tận hưởng vui thú với nhau.

Sau bảy ngày, có vị Đại thần vương đến chỗ vua trời chúc mừng:

-Con gái của vua đã về, lại được người chồng thánh.

Vua trời nói:

-Con gái hèn mọn của ta được người chồng hùng thánh, người ấy nay lại nhớ về người thân sinh dưỡng, vậy phiền ông lo việc tiễn đưa.

Quý vương kính vâng, rồi lấy báu trời làm cung điện, đèn đài bảy tầng, các vật báu, nhạc trời, trên đời ít thấy. Quý vương tay nâng, đưa về nước cũ, xong cúi đầu chào lui đi. Khai sĩ gặp lại cha mẹ, lời thành hỏi thăm đầy đủ Vua ông vui vẻ truyền ngôi.

Thiên nữ, quý, rỗng không ai là không khen ngợi. Thái tử đại xá các tội, đem hết của nước bố thí cho dân chúng khắp bốn phương và đến cả mọi chúng sinh, đều giúp những người bần cùng, thiếu thốn, thỏa mãn theo lời cầu xin của họ. Chúng sinh mừng rỡ, không ai là không ca ngợi, khen Phật giáo hóa theo nẻo nhân, ân thấm nhuần hơn cả trời đất, tám phương chuộng đức kéo nhau vào đất nước, như con thơ đến nương nhờ mẹ hiền. Vua ông sau khi mạng chung, liền được sinh lên trời.

Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

-Hoàng tôn ấy là thân Ta, Phạm chí chứng được bốn Thiên là Thu Lộ Tử, Ưu-bôn là Mục-liên, Xà-lê là Xa-nặc, trời Đế Thích (hóa làm vợ) ấy nay là Kiên-đức (ngựa Kiên-trắc), vua cha là Ca-diếp, vua ông nay là vua Bạch Tịnh, mẹ là Xá Diệu mẹ Ta, vợ là Câu-di.

Bồ-tát nhiều đời đem lòng Từ với bốn tâm rộng lớn, cùng sáu hạnh Độ vô cực để cứu độ chúng sinh, khó mà tính kể xiết.

Đức Phật thuyết giảng xong, các vị Bồ-tát, bốn chúng đệ tử, các vị Trời, Rồng, Quỷ, Thần và thần Chất lượng, không ai là không hoan hỷ, làm lễ lui ra.

* *

*

84- Kinh Vua Nước Già-La.

Thuở xưa, vua nước Già-la, vì người chánh hậu không con nối dõi, nên rất buồn rầu, ra lệnh:

-Bà về bên nhà cha mẹ, tìm phép gì cho có con nối dõi, trở lại đây ta sẽ không làm tội.

Hoàng hậu khóc lóc từ già, thề sẽ quyên sinh, bèn gieo mình xuống núi sâu, rớt vào rừng rậm. Trời Đế Thích cảm động, nói:

-Hoàng hậu của vua này đời trước là chị của ta, nay không con nối dõi mà phải bỏ thân nơi núi hiểm.

Đế Thích buồn thương, bỗng nhiên hiện xuống, lấy đĩa đầy trái cây đưa cho hoàng hậu, nói:

-Ngày chị, ăn đĩa quả này ắt có con Thánh nối dòng, sẽ là bậc anh hùng thế gian. Nếu nhà vua có nghi ngờ thì lấy đĩa ấy cho xem. Đĩa thần của vua trời này là vật làm chứng tốt nhất.

Nguyên hậu ngẩng đầu lên trời ăn trái cây, bỗng nhiên không thấy Đế Thích ở đó nữa. Bà cảm thấy thân nặng, trở về cung, gặp vua, đem việc ấy thành thật tâu lên đầy đủ. Đủ ngày bà sinh được một hoàng nam, dung mạo xấu xí, trong đời ít thấy, ở tuổi ấu thơ, thái tử đã tỏ ra thông minh biết rộng, mưu trí vượt chúng, sức có thể vật ngã voi, chạy đuổi theo bắt được chim ưng bay, phát tiếng nói ngân vang như sư tử rống, tiếng đồn xa gần, tám phương đều khen ngợi. Nhà vua cưới con gái vua nước bên cạnh cho thái tử; nàng tên là Nguyệt Quang, xinh đẹp đoan chánh, đầy đủ nét tốt trên đời. Sau nàng còn có bảy người em gái cũng rất xinh đẹp. Hoàng hậu sợ Nguyệt Quang không ưa diện mạo của thái tử nên nói dối:

-Theo lễ nghi xưa của nước ta, vợ chồng không được gặp nhau lúc ban ngày. Lễ là điều quan trọng, phi không được trái với tục xưa. Nguyệt Quang thưa:

-Kính vâng, con không dám quên lời dạy quý báu ấy.

Từ đó về sau, thái tử vào ra chưa từng thấy mặt. Thái tử thầm ” nghĩ: “Nước mình cùng bảy nước là thù địch, nếu dùng sức để tranh thì không ổn, muôn dân ta thán, vậy ta phải quyên biển để đem lại yên lành”. Lòng tự suy nghĩ: “Thân tướng ta rất xấu, vợ thấy ắt lánh xa, nàng lánh xa thì thiên hạ an ổn, dân chúng an lành.”

Bèn vui mừng thưa với hoàng hậu xin được gặp vợ một lần để ngắm dung nhan nàng. Hoàng hậu nói:

-Diện mạo của con xấu xí, còn vợ con thì dung mạo tươi đẹp, diễm lệ, sánh ngang Thiên nữ, nó mà biết được chắc là bỏ đi ngay thôi, con phải trọn đời cô độc; Thái tử lại xin, hoàng hậu thương con nên phải chấp

nhận theo ý nguyện, đem hoàng phi ra xem ngựa. Thái tử giả làm người chặn, hoàng phi thấy, hỏi:

-Người chặn sao mà xấu thế?

Hoàng hậu nói:

-Đây là người chặn của tiên vương đấy.

Sau đó đưa đi xem voi, hoàng phi lại thấy thái tử nên ngờ, nghĩ: “Nơi ta dạo đến đều thấy người này, có lẽ là thái tử chăng?” Bèn thưa với hoàng hậu:-

-Xin cho con được thấy mặt thái tử.

Hoàng hậu liền quyền biến, bảo anh em đi du hành trong nước. Thái tử cùng quan liêu có đám tùy tùng theo hầu, hoàng hậu và hoàng phi nhìn thấy lòng có chút vui vẻ. Sau đó, lại đi vào khu thượng uyển, thái tử leo lên cây hái trái ném vào lưng vợ, hoàng phi nói:

-Đây nhất định là thái tử. Đêm đến, rình lúc thái tử ngủ, hoàng phi lặng lẽ lấy đèn soi thấy được tướng mạo thái tử, hoảng sợ nên bỏ chạy về nước. Hoàng hậu giận nói:

-Sao lại để cho vợ con bỏ về thế?

Thái tử đáp:

-Vợ con bỏ đi thì đó là nền tảng cho thiên hạ thái bình, dân chúng trọn đạo nuôi nấng cha mẹ mình.

Rồi thái tử vào bái biệt vua cha và hoàng hậu lên đường tìm vợ mình. Đến đất nước của hoàng phi, thái tử giả làm thợ gốm, đi làm đồ gốm thuê. Đồ gốm làm ra đẹp nhất nước, chủ lò gốm thấy đẹp nên mang đến dâng lên vua. Nhà vua được đồ đẹp mừng lắm, ban cho cô gái út, cô bèn đem đến cho các chị mình xem. Nguyệt Quang biết là đồ của chồng mình làm, nên ném xuống đất cho vỡ đi. Thái tử lại vào thành đi nhuộm thuê các thứ vải lụa, chọn lấy một xấp lụa nhuộm thành các thứ đẹp lạ, đầy đủ kỹ thuật tinh xảo, xem ra trên đời ít thấy. Chủ lò nhuộm mừng rỡ lấy làm lạ, lại đem dâng lên vua. Vua lại đẹp lòng, đem đưa cho tám người con gái xem, Nguyệt Quang biết đó là của chồng mình nên bỏ đi không nhìn. Thái tử lại đi làm người nuôi ngựa thuê cho một vị đại thần, nuôi khéo ngựa đã mập lại thuần. Vị đại thần hỏi:

-Người còn có tài nghệ nào nữa chăng?

Thưa:

-Các món mà một thái quan phải làm, tôi đều biết đầy đủ cả.

Vị đại thần bảo chàng làm các món ăn để dâng lên vua. Ăn xong, nhà vua hỏi:

-Ai đã làm các món ăn này?

Vị đại thần cứ sự thật tâu lên. Vua ra lệnh cho chàng làm thái quan, coi sóc công việc ăn uống của vua. Một hôm, thái tử đem canh vào nội cung dâng cho tám người con gái của vua. Muốn đạt được sự quyền biến, thái tử giả vờ làm đổ canh vào người, các cô gái đều kinh sợ, riêng Nguyệt Quang không thém ngó đến. Trời Đế Thích hoan hỷ khen:

-Bồ-tát lo cứu độ chúng sinh đến như thế sao! Ta phải quyền biến giúp đỡ.

Bèn khiêu khích bảy nước thù địch, tụ hội tại thủ đô của nước hoàng phi, nói với hoàng phi: “Chính người sẽ dứt được gốc tai họa cho hàng triệu dân”.

Rồi hóa làm tờ thư do chính tay phụ vương của Nguyệt Quang viết, đem Nguyệt Quang gả cho bảy nước. Bảy nước đều sắm lễ vật đến kinh đô nước của Nguyệt Quang để rước dâu. Họ gặp gỡ, cùng hỏi thăm nhau đến đây làm gì? Ai cũng trả lời rằng đến để xin cưới người con gái của vua tên Nguyệt Quang. Tranh cãi nhau rối rít, họ đều lấy thư tay của vua đưa ra, rồi cùng lên tiếng oán hận, nói:

-Sẽ diệt cả họ của người, việc không thể làm được!

Liên khiến sứ giả trả lại thư, cùng hỏi vặn:

-Ông đem một người con gái ra đùa cợt với bảy nước chúng ta, các nước oán hận cùng hưng binh, nước mất ngay hôm nay đây!

Vua cha sợ hãi nói: “Họa này lớn quá, chắc do nghiệp từ đời trước gây ra! Bèn gọi Nguyệt Quang bảo:

-Con làm vợ người ta, chồng dẫu khôn ngu, lành dữ, tốt xấu, đều do nghiệp từ trước, ai có thể bỏ đi được, mà không trinh nhất, một lòng tận hiếu vâng thờ, lại bỏ chồng trở về nước, để họa đến thế này! Ta nay phải phân thân con ra làm bảy phần, để tạ tội với vua bảy nước.

Nguyệt Quang khóc thưa:

-Xin cha tha mạng con trong chốc lát, để con tìm người tài trí, ắt có thể đẩy lui được các họa bảy nước ấy...

Nhà vua liền treo giải:

-Ai có thể trừ được họa này, thì sẽ gả Nguyệt Quang và nuôi dưỡng bằng phước lớn.

Thái tử nói:

-Hãy mau làm đài cao, ta sẽ trừ hết giặc.

Đài cao làm xong, thái tử giả bị bệnh, bước một chân nghiêng xuống đất, cần Nguyệt Quang đến công thì mới đẩy lui được quân địch. Nguyệt Quang hoảng hốt, sợ thấy cảnh chém giết, nên phải đỡ nâng thái tử lên đài, chỉ biết đứng sững. Thái tử lớn tiếng gọi vua bảy nước, âm vang chấn động xa như sấm rền, đem lời Phật dạy mà dẫn dụ:

-Làm bậc trời coi sóc muôn dân phải dùng đạo nhân từ, mà nay các ông nổi giận, giận lớn là họa to, hỏa to thì thân mất, hễ thân mất thì mất nước, ấy đều do danh, sắc cả!

Bình hùng bảy nước không ai là không ngậy người bất động, giây lát sau tỉnh lại, đều muốn trở về nước mình. Thái tử tâu với vua:

-Việc hôn nhân không ai bằng các vua này, sao không đem bảy cô con gái gả cho con của bảy vua kia! Có con rể che chở thì nhà vua được an lành, thần dân được vui vẻ, cha mẹ được nuôi dưỡng.

Nhà vua nói:

-Hay thay! Đây là niềm vui lớn!

Bèn gọi bảy vua đến đem bảy cô con gái gả cho. Tám chàng rể dâng lễ hậu hỷ, vua tôi hớn hở. Đến lúc đó vua và thần dân mới biết thái tử là chồng cũ của Nguyệt Quang. Vua liền tuyền chọn quan hiền, võ sĩ theo hầu, mọi người đều trở về nước. Chín nước đều hòa bình an ổn, dân chúng múa hát, thầy đều ca ngợi.

-Trời giáng xuống làm cha ta! Phàm là Thánh nhân quyền biến thì chẳng phải người phàm biết được! Nay đức tụ công thành, vậy mới rõ ràng, không chê bai.

Trở về nước chừng hơn một năm, vua cha băng hà, thái tử thay ngôi cha đại xá các tội, đem năm giới, sáu độ, tám trai, mười thiện giáo hóa muôn dân, tai họa đều dứt, nước giàu dân an, nền đạo hóa lớn lưu hành, mọi người đều phụng thờ ba ngôi báu, đức lớn phước về, các bệnh đều tiêu diệt, dung mạo thái tử trở nên rực rỡ, đẹp hơn cả hoa đào. Sở dĩ như vậy là vì thọ mạng đời trước của Bồ-tát. Vợ chồng đều cùng đi cày, một hôm sai vợ về lấy cơm, trông thấy vợ trở lại, cùng đi với một vị Bích-chi-phật, khuất sau sườn núi, lâu mà không thấy đến. Lòng sinh nghi ngờ, nổi giận cầm cây muốn đi đến đánh. Tới nơi, thấy vợ mình đang lấy phân cơm cúng dường vị Sa-môn, rồi lui lại chấp tay đứng. Vị Sa-môn ăn xong, ném bát lên hư không, bát phát ra ánh sáng chói lòa, rồi bay đi mất. Lòng người chồng vừa xấu hổ, vừa hối hận, nghĩ: “Vợ mình có đức mới gặp được bậc đáng tôn kính ấy! Còn mình quá ngu chắc sẽ bị họa”. Liền gọi vợ nói:

-Phước cúng dường của nàng ta sẽ chung với, phần cơm còn lại hai ta cùng ăn, xin nàng chớ giận!

Đến khi mạng chung, mỗi người đều sinh vào gia đình vương giả, người vợ có lòng thuần từ bố thí nên sinh ra đã đoan chánh. Còn người chồng, trước giận dữ, nhưng sau thì có lòng Từ, nên mới sinh thì xấu xí mà sau thì đẹp đẽ.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Hễ con người tạo nghiệp, trước ban cho sau lấy lại, thì đời sau lúc mới sinh ra thì giàu có nhưng lớn lên thì nghèo khổ. Nếu trước lấy đi mà sau ban cho thì đời sau thọ báo trước nghèo hèn mà sau lớn lên thì giàu sang. Thái tử ấy là thân Ta, người vợ là Câu-di, phụ vương là vua Bạch Tịnh, người mẹ nay là Xá Diệu, mẹ ta; trời Đế Thích là Di-lặc. Bậc Khai sĩ đời đời thương nhớ chúng sinh, dốc cứu vớt họ ra khỏi cảnh lầm than.

Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

* *
*

85- Kinh Bồ-tát Dùng Trí Tuệ Xa Rời vợ Quý.

Thuở xưa, Bồ-tát làm người phàm, năm lên mười sáu tuổi tánh khí thông minh, học nhiều thấy rộng, không kinh nào là không thấu triệt, luyện kỹ nghệ sâu về đạo thuật của các kinh, xem kinh nào là đúng nhất, đạo nào là an nhất; Suy nghĩ rồi bùi ngùi nói:

-Chỉ có kinh Phật là đúng nhất, đạo vô vi là an nhất.

Lại nghĩ:

-Ta dốc giữ lấy điều đúng và ở chỗ yên ấy. Cha mẹ muốn cưới vợ cho, Bồ-tát buồn bã nói:

-Họa về yêu quái dữ nhất không gì lớn hơn sắc. Nếu yêu quý đến thì đạo đức mất. Ta không chạy trốn chắc bị sói nuốt thôi!

Thế rồi liền trốn tới nước khác, đem sức làm thuê, để tự sinh sống. Bấy giờ, có một ông chủ điền đã già nhưng không có con nối dõi. Một hôm ra đồng, nhặt được một bé gái dung nhan tuyệt vời, hơn hờ đem về nuôi làm con, rồi tìm người con trai để gả, khắp nước mà không tìm đâu được. Ông thuê Bồ-tát đã năm năm, thấy có nét hạnh từ nhỏ đến lớn nên trong lòng vui vẻ nói:

-Này đồng tử, nhà ta có đủ cả, nay đem con gái gả cho con, làm người nối dõi của ta nhé. Người con gái có đức thân, làm mê hoặc lòng Bồ-tát. Cưới vợ không bao lâu, Bồ-tát tự hiểu:

-Ta thấy chư Phật dạy rõ, cho sắc dục là lửa, người là con thiêu thân, con thiêu thân tham lửa, nên thân bị thiêu đốt. Nay ông này đem lửa sắc thiêu đốt thân ta, lấy môi của cái câu miệng ta, dùng cánh nhà dơ này để chôn đức ta.

Đêm đến, Bồ-tát lặng lẽ trốn đi xa, được hơn trăm dặm, vào ngôi đình trống ngủ qua đêm. Người giữ đình hỏi:

-Ông là người nào?

Trả lời:

-Tôi là người ngủ nhờ qua đêm.

Người giữ đình dẫn vào, thấy giường nệm đẹp đẽ, các đồ châu báu lóa mắt, có người đàn bà nhan sắc giống như vợ mình, mê hoặc tâm Bồ-tát, khiến cùng nhau ăn ở đến năm năm. Bồ-tát sáng lòng nghĩ:

-Dâm là sâu độc làm tán thân nguy mạng. Ta đã cố chạy trốn nay xui khiến lại gặp.

Rồi lặng lẽ trốn nhanh. Lại gặp cung điện và người đàn bà như trước, lại mê hoặc lòng nữa, ăn ở được mười năm. Rồi Bò-tát sáng lòng, hiểu ra nói:

-Họa của ta quá nặng, chạy mà không thoát khỏi!

Rồi tự phát lời trọng thệ:

-Suốt đời không ngủ nhờ nữa.

Lại chạy trốn đi. Xa xa, thấy một ngôi nhà lớn bèn tránh đi ra đồng. Người giữ cửa hỏi:

-Người nào đi đêm đó?

Đáp:

-Tôi đi đến xóm phía trước.

Người giữ cửa nói:

-Có lệnh cấm không cho đi.

Người trong nhà gọi vào, Bò-tát lại thấy như trước. Người đàn bà nói:

-Từ vô số kiếp đã thề làm vợ chồng với nhau, ông sao chạy khỏi?

Bò-tát nghĩ:

-Gốc của dục khó nhỏ đến như thế sao!

Liên dấy ý niệm về bốn vô thường, nói:

-Ta muốn dùng pháp định vô thường, khô, không, vô ngã để diệt các dơ bản của ba cõi, thì chỉ chút dơ bản của người sao lại không thể trừ được!

Khởi lên bốn niệm ấy thì vợ quý liền diệt, trong lòng rực sáng. Liên thấy chư Phật đứng ở trước mặt mình, giải rõ về định không, bất nguyện, vô tướng, thọ giới Sa-môn, làm bậc thầy tối thượng.

Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

* *
*

86- Kinh Nho Đồng Thọ Ký.

Thuở xưa, Bồ-tát sinh ở nước Bát-ma, làm Phạm chí tên là Nho Đồng, tự tìm thầy học hỏi, ngửa xem thiên văn, các sách về mưu lược, sách ký, hễ nghe thấy là liền hiểu, giữ chân, chuộng hiếu. Nho sĩ trong nước đều khen ngợi. Một hôm, thầy hỏi:

-Người nay đạo đầy, nghề đủ, sao không dốc chí ra đi giáo hóa kẻ mới học?

Phạm chí thưa:

-Con vốn nghèo thiếu, không có của cải gì để báo đền ân thầy, nên không dám đi. Và lại mẹ bệnh rất nặng không thuốc thang chữa trị, xin đi làm thuê để lo thuốc thang cho mẹ.

Thầy nói:

-Tốt lắm.

Phạm chí bèn cúi đầu lễ thầy ra đi, dạo khắp nước gần đó, thấy năm trăm vị Phạm chí tụ hội nơi giảng đường, bày biện một tòa ngồi cao, đặt một người con gái đẹp và năm trăm đồng bạc nói:

-Ai lên ngồi trên tòa cao để các nho sĩ cùng vấn nạn, nếu thấy trí rộng, đạo sâu thì sẽ dâng cô gái và số tiền ấy.

Bồ-tát đến xem, thấy họ trí cạn, bị nạn hỏi tât hết lời, bèn bảo các nho sĩ:

-Tôi cũng con Phạm chí, có thể dự bàn được không?

Mọi người đều đáp:

-Được.

Bồ-tát liền lên ngôi tòa cao, các nho sĩ hỏi đạo cạn thì đáp đạo sâu, hỏi nghĩa hẹp thì giải nghĩa rộng. Các nho sĩ nói:

-Người này đạo cao trí rộng, có thể làm thầy.

Rồi họ đều cúi đầu chịu phục. Bồ-tát xin cáo lui. Các nho sĩ nói:

-Người này tuy trí tuệ cao minh, nhưng là người nước khác, cưới con gái nước ta làm vợ không hợp, hãy lấy thêm tiền để tặng cho.

Bồ-tát đáp:

-Người đạo cao thì đức sâu, ta muốn đạo vô dục, điều muốn ấy mới quý giá. Đem đạo truyền cho thần, đem đức trao cho Thánh, Thần thánh truyền nhau thì nền giáo hóa lớn lao mới không hư, đáng gọi là kẻ nối dòng tốt. Các ông muốn mất đạo, chặt gốc rễ của phước đức, có thể gọi là kẻ vô hậu.

Nói rồi liền lui. Các nho sĩ bẽn lễn, xấu hổ. Người con gái nói:

-Bậc cao sĩ kia đúng là chồng ta.

Rồi nàng vén áo bước ra đường, lần theo dấu vết, trải qua khắp các nước, chân đau sức mệt, ngất xỉu bên vệ đường. Đến nước Bát-ma, quốc vương hiệu là Chế Thắng, đang tuần hành biên giới, thấy người con gái mệt xỉu, liền hỏi:

-Cô là ai mà nằm bên vệ đường vậy?

Người con gái thuật đầy đủ về nguyên do. Vua khen chí của cô và rất thương xót. Nhà vua ra lệnh cho cô gái:

-Hãy theo ta về cung, ta sẽ nhận con làm con gái.

Cô gái tâu:

-Thức ăn của họ khác, có thể ngồi không mà ăn sao? Xin cho giữ một chức gì thì sẽ theo đại vương.

Vua nói:

-Cô hái các loại hoa quý dâng cho ta trang sức.

Cô gái xin vâng lời, theo vua về cung, ngày ngày hái hoa đẹp để dâng lên cho vua dùng.

Nho Đồng trở về nước, thấy trên đường người ta xúm nhau san gò lấp hố, quét dọn sạch sẽ, bèn hỏi người đi đường:

-Dân chúng hớn hở, chắc có gì vui vẻ?

Họ đáp:

-Đức Định Quang Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư sắp đến đây giáo hóa, nên dân chúng hớn hở.

Nho Đồng lòng vui, lặng lẽ nhập định, tâm thanh tịnh không nhớ, thấy Đức Phật sắp đến. Trên đường gặp cô gái khi trước hái hoa cắm bình hoa, bèn đi theo xin được năm cành hoa. Vua, hoàng hậu, thứ dân đều tự mình sửa sang đường, Bồ-tát nài xin một đoạn nhỏ để tự mình lo sửa. Dân nói:

-Còn có một khe nhỏ, nước chảy xiết, đất đá không đứng yên được.

Bồ-tát nói:

-Ta dùng sức thiên hạ ngôi sao nhỏ kia, lấp vào đây được không?

Lại nghĩ: “Nghĩ thức cúng dường là phải dùng bốn lực lớn, khổ mình mới tốt. Liền để ngôi sao mà kéo đá, đem sức mình lấp khe đó. Sức hiền lực trụ rồi, còn chút rãnh bùn thì Đức Phật đã đến, Bồ-tát bèn cởi áo da nai đang mặc phủ lên chỗ đất bùn, đem năm cành hoa tung lên cúng Phật, hoa trùm lên không trung, như lấy tay rải hạt giống vào đất mọc lên. Đức Phật gọi Bồ-tát nói:

-Sau chín mươi một kiếp, hiền giả sẽ thành Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư. Đời ấy điên đảo, cha con thù nhau, sự cai trị của vua tổn hại đến dân, khác nào trời mưa đao kiếm, dân tuy cố tránh nhưng khó thoát nạn. Người sẽ ở nơi cõi đời ấy cứu vớt chúng sinh, số người được độ không thể tính kể.

Nho Đồng mừng vui, nhảy lên hư không cách mặt đất bảy nhận, rồi từ trên không đáp xuống, lấy tóc trải đất cho Phật bước qua. Đức Thế Tôn đi qua rồi, bảo các Tỳ-kheo:

-Đừng đạp lên đất ấy. Sở dĩ như vậy là vì đó là nơi thọ ký, tôn kính vô thượng. Kẻ sĩ có trí dựng ngôi chùa nơi đây thì cùng đồng với thọ ký.

Chư Thiên đều đồng thanh nói:

-Chúng tôi sẽ tạo chùa ở đây.

Bây giờ, có con ông trưởng giả tên là Hiền Càn, lấy một ít củi nhỏ xếp lên chỗ đất ấy, nói:

-Chùa ta đã dựng rồi!

Chư Thiên ngoái nhìn nói với nhau:

-Đứa bé phàm phu mà có trí tuệ của bậc Thượng thánh ư?

Hiền Càn bèn chở các báu đến, dựng chùa trên đó, rồi cúi đầu thưa:

-Xin nguyện cho con được thành Phật, giáo hóa như nay. Hiền đã dựng chùa rồi thì phước ấy ra sao?

Đức Thế Tôn nói:

-Khi Nho Đồng thành Phật, con sẽ được thọ ký.

Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

-Nho Đồng ấy là thân Ta, cô gái bán hoa nay là Câu-di, con ông trưởng giả nay là Phi-la-dur đang ngồi trong chúng hội.

Phi-la-dur liền cung kính đánh lễ nơi chân Phật. Đức Phật thọ ký cho sau này sẽ thành Phật hiệu là Khoái Kiên.

Đức Phật thuyết giảng kinh xong, bốn chúng đệ tử, trời, người, rồng, quỷ... không ai là không hoan hỷ, làm lễ và lui.

Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

87- Kinh Vua Ma-điều.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở nước Vô-di, ngồi bên gốc cây, dung mạo rực rỡ hơn cả vàng tía, vui vẻ mà cười, miệng phóng hào quang năm sắc. Bấy giờ, ai trông thấy, không ai là không vui thích, đều ca ngợi:

-Thật đúng là Đấng Thiên Trung Thiên!

Tôn giả A-nan sửa lại y phục, cúi đầu thưa:

-Đức Thế Tôn cười hẳn là muốn cứu độ chúng sinh tối tăm?

Đức Phật nói:

-Lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói, Ta không cười suông, đó là nhằm nêu pháp. Tôn giả muốn biết ý nghĩa của nụ cười ấy chăng?

Tôn giả A-nan thưa:

-Chúng con luôn khao khát Thánh điển, thật không bao giờ gọi là no đủ cả.

Đức Phật nói:

-Thuở xưa, có vị Thánh vương tên là Ma-điều, khi làm Phi hành hoàng đế cai trị bốn châu thiên hạ, lòng chánh, hạnh ngay, dân không riêng oán, từ bi vui giúp, lòng như trời Đế Thích. Thời ấy thọ mạng của dân lâu đến tám vạn tuổi. Nhà vua có bảy món báu là: Bánh xe quay bằng vàng tía, voi trắng biết bay, ngựa thần màu xanh biếc, ngọc thần Minh nguyệt, vợ Thánh ngọc nữ, quan Thánh coi kho báu, quan Thánh coi về quan binh. Hoàng đế có một ngàn người con, đoan chánh nhân hậu, thanh bạch, thấu rõ việc quá khứ, đoán được việc vị lai, người có hiểu biết không ai là không kính mộ.

Hoàng đế muốn du hành, dạo xem khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, ý vừa dậy niệm thì xe vàng đã ở trước mặt, đi đâu tùy theo ý, bảy báu đều như thế. Chúng bay trước dẫn đường cho thánh vương, trời rồng, thiện thần không ai là không theo phòng vệ, tung các hoa báu, chúc thọ vô lượng. Hoàng đế ra lệnh cho cận thần coi về khăn lược:

-Khi nào người thấy tóc nơi đầu ta bạc thì phải tâu ngay. Hễ tóc bạc, sắc hủy, chúng tỏ là sắp chết, lúc ấy ta muốn dẹp bỏ các công việc dơ tục của dòng đời mà thực hành hạnh đạm bạc thanh tịnh.

Quan cận thần y theo lệnh, sau đó, thầy đầu vua bạc liền tâu lên. Lòng hoàng đế vui mừng, triệu thái tử đến nói:

-Đầu ta đã bạc, tóc bạc là chứng tín của vô thường, không nên buông thả niệ̃m trong cuộc đời vô ích này. Nay ta lập con làm hoàng đế cai trị bốn châu thiên hạ. Thần dân giao mạng cho con, con phải thương xót họ, theo phép tắc của ta đã làm thì khỏi sa vào nẻo ác. Đến khi tóc bạc thì hãy bỏ nước đi làm Sa-môn, lập con lên làm vua, dạy bảo nó phải lấy bốn thứ tâm, năm giới mười thiện làm đầu.

Lời dạy rõ ràng vừa xong, vua liền bỏ đất nước, đến nơi lều tranh bên gốc cây, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục làm Sa-môn. Quần thần dân chung thương mến vật vã khóc than cảm động... Con cháu của Pháp vương Ma-điều nối truyền nhau được một ngàn tám mươi bốn đời. Chánh pháp của thánh hoàng vào đời sau cùng muốn suy giảm, Thánh vương Ma-điều lại bỏ cõi trời, thần hồn giáng xuống sinh vào nhà vua sau cùng, cũng làm Phi hành hoàng đế, hiệu là Nam. Chánh pháp lại hưng thịnh. Vua ra minh lệnh cho hoàng hậu, quý nhân trong cung phải giữ tám giới và hàng tháng sáu ngày chay. Tám giới là:

1. Phải có lòng Từ bi thương xót, yêu chuộng sự sống của chúng sinh
2. Là cẩn thận không trộm cắp, giàu có phải cứu giúp kẻ nghèo thiếu.
3. Là phải giữ lòng trinh thanh tịnh, tuân giữ nẻo chân chánh.
4. Là phải giữ thành tín, nói năng theo lời dạy của Phật.
5. Là phải hết lòng hiếu thảo, không uống rượu
6. Là không nằm giường cao, màn gấm.
7. Là vào buổi chiều, thức ăn không qua miệng.
8. Là hương hoa phấn sáp nên thận trọng đừng để gần mình, Ca dâm, nhạc tà không để làm như đức hạnh, tâm không nghĩ đến, miệng không nói tới, thân không làm ra.

Nhà vua còn ra lệnh cho các bề tôi thánh, danh sĩ đạo hạnh xuống đến dân thường, người không phân biệt sang hèn đều phải vâng giữ sáu ngày trai, xem đọc tám giới, mang nó bên mình, mỗi ngày đọc tụng ba lần, hiếu thuận với cha mẹ, kính vâng người già cả, tôn trọng hết lòng, khiến họ đến nghe kinh, những người quan, quả, trẻ đi ăn xin, đều được cứu giúp Cấp của, kẻ bệnh tật thì thuốc men, áo quần ăn uống giúp nhau. Người nghèo khó không có gì, thì khiến đến cửa cung, xin những gì mình

thiếu. Ai không nghe theo lời thì bắt làm công việc nặng nhọc, cứ một nhà có một người hiền ở trong thì bao gồm năm nhà khiến năm giáo hóa một, ai thuận trước thì được thưởng, còn quan phò tá việc cai trị thì chọn dùng người hiền, chứ không dùng quý tộc.

Từ khi pháp sáng của vua được thi hành trở về sau, dân trong bốn châu thiên hạ đem lòng Từ hòa hướng về nhau, tâm Ua giết hại diệt hết, nên luôn được giúp đỡ, đêm không đóng cửa, trinh khiết thanh tịnh, không phải vợ mình thì không ham muốn, một không nói hai, nói dạy nhân từ, thương xót, thấy điều không thường là thật, lời không thêu dệt, thấy người khác được phước lợi thì lòng hoan hỷ, nói lời khuyến trợ, hành hóa đạo lớn, hung độc đều tiêu diệt, tin Phật, tin Pháp, tin Sa-môn, nói năng không còn điều nghi ngờ, khúc mắc. Ân từ nhuận của vua Nam thấm đượm khắp nơi, không đâu là không đến, tám phương trên dưới không đâu là không khen ngợi công đức. Vua trời thứ hai và bốn Thiên vương, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, rồng biển, thần đất hàng ngày cùng nhau bàn luận:

-Vua người của thế gian có lòng Từ, bốn thứ tâm bồ thí, ân đức thấm khắp vượt hơn chư Thiên!

Trời Đế Thích bảo chư Thiên:

-Các người muốn thấy vua Nam không?

Chư Thiên đáp:

-Đó là nguyện vọng lâu nay của chúng tôi! Xin lời dạy sáng suốt!

Trời Đế Thích chỉ trong khoảnh khắc, đã đến trên điện Từ tuệ của vua Nam, yết kiến vua Nam, nói:

-Thưa Thánh vương đức lớn, chư Thiên từ lâu khao khát, nghĩ muốn được gặp không ngày nào là không mong. Thánh vương có muốn thăm cõi trời Đao-lợi không? Trên đó tự nhiên không nguyện gì là không đạt được.

Vua Nam nói:

-Tốt Ta nghĩ cũng muốn có một chuyến dạo chơi.

Đế Thích trở về trời bảo người đánh xe tên là Ma-lâu:

- Đem xe báu ngàn ngựa của ta đón vua Nam đến.

Người đánh xe vâng lệnh lấy xe trời tới rước vua Nam. Xe trời đến dừng ở dưới cửa cung, quần thần, dân chúng không ai là không ngạc nhiên, cho đó là điềm lành của vua Thánh, ca ngợi là chưa từng có, nên cùng nhau tuyên dương, xưng tụng, cả nước đều vui: -Vua ta lòng Từ bao la, ân đức thâm nhuần khắp chúng sinh, tự tu tám giới, hàng tháng thọ sáu ngày, lại đem những điều đó dạy dân, phước đức rất lớn, nên khiến trời Đế Thích yêu kính đến nghênh đón.

Vua Nam lên xe, ngựa xe đều bay, bồi hồi dùng dằng, muốn cho dân cùng thấy. Vua bảo người đánh xe:

-Hãy đem ta đến xem người ác ở hai đường địa ngục, ngựa quỷ, bị thiêu nấu đánh khảo, chịu tội đời trước.

Người đánh xe làm theo lệnh xong, bèn đưa lên trời.

Trời Đế Thích hoan hỷ, xuống điện ra nghinh tiếp, nói:

-Ngài đã nhọc lòng ngược xuôi lo việc cứu độ chúng sinh, thực thi sự nghiệp rộng lớn của Bồ-tát. Bốn đẳng tâm, sáu độ, nên chư Thiên mong muốn được gặp.

Đế Thích đi tới, cầm tay cùng ngồi. Thân thể vua Nam lại biến thành thơm tho, thanh khiết, dung mạo đoan chánh, không khác gì Đế Thích. Rồi ở Thiên cung tấu lên kỹ nhạc hay lạ, âm thanh vang vọng không lường, các hoa báu, hương thơm được tung lên đón mừng, thật hiếm thấy trên đời. Trời Đế Thích lại nói:

-Thận trọng, chớ nên luyến tiếc chỗ ở thế gian, các thú vui trên đời, vua Thánh đều có cả.

Vua Nam lòng nhằm giáo hóa kẻ ngu tối, diệt hết lũ tâm tà, khiến mọi người biết phụng thờ ba ngôi báu, nên đáp lời Đế Thích: -Ví như mượn vật của người, phải tính trả lại cho chủ. Nay, ngôi trời này, không phải là chỗ tôi thường ở, xin tạm trở về thế gian, dạy dỗ đám con cháu, đem pháp sáng của Đức Phật, theo tâm chánh trị nước, khiến cho sự hiểu thuận luôn nối nhau, giới đủ, hạnh cao, khi bỏ thân người, sinh lên cõi trời, cùng với Đế Thích vui thú Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Vua Nam ấy là thân Ta, con cháu truyền nhau đến một ngàn tám mươi bốn đời, lập con làm vua, cha làm Sa-môn.

Tôn giả A-nan vui vẻ cúi đầu nói:

-Đức Phật luôn thương xót chúng sinh, ân thâm nhuần đến như thế, công đức bất hủ, nên nay thành tựu đạo quả Phật, làm bậc tôn quý trong ba cõi, chư Thiên, Tiên thánh không ai là không tôn kính.

Các Tỳ-kheo hoan hỷ làm lễ rồi lui ra.

**

*

88- Kinh A-ly-niệm-di.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại xóm Ưu-lê thuộc Xá-vệ. Lúc ấy, sau bữa ngọ trai, các Tỳ-kheo ngồi lại ở giảng đường, riêng cùng bàn luận:

-Mạng người ngắn ngủi, thân yên ổn không được bao lâu, sẽ phải đến đời sau rồi! Trời, người, các vật... không gì sinh ra mà không chết, những người ngu tối, keo kiệt không biết bố thí, không vâng giữ kinh đạo, cho làm thiện không phúc, làm ác không bị họa nặng, buông lòng, thả chí, không việc ác nào mà không làm, trái lời Phật dạy, về sau dù hối hận phỏng có ích gì!

Đức Phật dùng thiên nhĩ, xa nghe các vị Tỳ-kheo bàn luận về chuyện vô thường không gì hơn. Đức Thế Tôn liền đứng dậy, đến chỗ các vị Tỳ-kheo, lên tòa ngồi an tọa rồi hỏi:

-Các vị vừa bàn luận việc gì?

Các Tỳ-kheo quỳ gối, thưa:

-Sau bữa ăn, chúng con cùng nhau bàn luận về vấn đề mạng người thoáng chốc, không bao lâu phải sang đời sau... như trên đã nói.

Đức Thế Tôn khen:

-Lành thay! Lành thay! Rất thú vị! Đang khi các ông bỏ nhà học đạo, chí phải trong sạch, chỉ có điều thiện mới nên nhớ nghĩ. Tỳ-kheo đứng ngồi, phải luôn tâm niệm hai việc: Một là phải giảng kinh, hai là phải thiền định. Các vị có muốn nghe Ta giảng kinh không?

Các vị Tỳ-kheo đáp:

-Thưa vâng, chúng con nguyện vui thích lãnh hội.

Đức Thế Tôn kể:

-Thuở xưa có vị quốc vương tên là Câu-lạp. Nước ấy có một loại cây lớn, tên là Tu-ba-hoàn, chu vi thân cây năm trăm sáu chục dặm, rễ dưới bốn phía rộng đến tám trăm bốn chục dặm, cao bốn ngàn dặm, cành tỏa ra bốn phía đến hai ngàn dặm. Cây ấy có năm mặt:

Mặt thứ nhất, vua và cung nhân cùng ăn. Mặt thứ hai, bá quan ăn. Mặt thứ ba, dân chúng ăn. Mặt thứ tư, đạo nhân, Sa-môn ăn. Mặt thứ năm, chim thú ăn. Quả của cây to bằng cái bình hai đấu, vị ngọt như mật, không có người giữ gìn, cũng không ai xâm phạm phá phách. Con người thời ấy đều thọ đến tám mươi bốn ngàn tuổi, họ đều có chín thứ bệnh: Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiểu tiện, ái dục, ăn nhiều, tuổi già, thân suy. Họ có chín thứ bệnh ấy, con gái đến năm trăm tuổi mới đi lấy chồng.

Bấy giờ, có vị trưởng giả tên là A-ly-niệm-di, của cải nhiều vô số. Niệm-di tự nghĩ: “Thọ mạng rất ngắn, không gì có sinh mà không có tử. Của báu nào phải là của mình, nhiều lần đem tai họa đến, chẳng bằng ta đem bỏ” thí, cứu giúp kẻ nghèo đói, thiếu thốn. Đòi sang tuy vui, nhưng không tồn tại lâu, chỉ bằng ta xa lìa nhà vứt bỏ mọi ứế trước, giữ hạnh trong sạch, mặc ca-sa làm Sa-môn”. Bèn đến chỗ chúng Tăng thọ giới Sa-môn. Những người thường thấy Niệm-di làm Sa-môn, có hơn mấy ngàn người, nghe lời dạy của bậc Thánh ấy, đủ hiểu rõ về lẽ vô thường, có thịnh tức có suy, không gì còn mãi mà không mất, chỉ có đạo là đáng quý, nên họ đều xin làm Sa-môn, thuận theo sự giáo hóa của ông. Niệm-di vì các đệ tử nói kinh:

-Mạng người ngắn ngủi, thoáng chốc vô thường, phải bỏ thân này, đến với đời sau, không có gì sống mà không chết, đâu được lâu dài! Vậy nên phải dứt tuyệt lòng keo kiệt, bố thí cho kẻ nghèo cùng thiếu thốn, thu nhiếp tình dục, không phạm các điều ác. Sống ở đời, mạng người trôi qua rất nhanh. Mạng người ví như giọt sương mai trên đầu ngọn cỏ, giây lát đã rơi, mạng người như thế nào được lâu dài! Mạng người ví như trời mưa nước xuống, bọt nổi liền tiêu, mạng trôi qua nhanh hơn cả bọt nước. Mạng người ví như sấm chớp loáng nhanh, giây lát diệt ngay, mạng trôi qua nhanh, hơn cả sấm chớp. Mạng người ví như dùng gậy đập xuống nước, nhắc gậy lên nước liền lại ngay, mạng trôi qua nhanh còn hơn cả việc này. Mạng người ví như chút dầu xào trên lửa mạnh, để trong giây lát là cháy rụi, mạng trôi qua nhanh hơn cả chút dầu cháy ấy. Mạng người ví như máy dệt, sợi liền qua lại chỉ một chút liền giảm tới hết. Mạng người ngày đêm hao mòn như vậy, nhiều buồn lắm đau nào được lâu dài. Mạng người ví như dất trâu ra chợ mổ thịt, trâu dờn một bước là gần đến

chỗ chết một bước. Người sống một ngày như trâu bước một bước. Mạng sống trôi qua còn nhanh hơn như thế. Mạng người như nước từ núi đổ xuống, ngày đêm tuôn mau, không phút giây ngừng nghỉ. Mạng người qua đi còn nhanh hơn thế. Ngày đêm hướng đến cõi chết, nhanh lẹ không dừng. Người ở thế gian lắm khổ cực, nhiều lo nghĩ. Mạng người khó được, vì lẽ đó, nên phải vâng theo chánh đạo, giữ giới, nghe kinh, không được chê bỏ, bỏ thí kẻ nghèo cùng, thiếu thốn, người sống ở đời không ai là không chết.

Niệm-di đã dạy các đệ tử như thế. Rồi lại nói tiếp:

-Ta bỏ lòng tham dâm, sân giận, ngu si, ca múa, đàn xướng, ngủ nghỉ, tà vạy, mà giữ lòng thanh tịnh, lìa xa ái dục, bỏ các hạnh ác, trong rửa sạch tâm cấu uế, ngoài diệt các niệm vọng, thấy thiện không mừng, gặp ác không lo, khổ vui không hại, hạnh ấy trong sạch, nhất tâm bất loạn, chứng được Thiên thứ tư. Ta dùng tâm Từ, giáo hóa người, vật, khiến biết đường thiện, sinh lên trên cõi trời, : thương mến xót xa sợ họ bị đọa vào cõi ác. Ta đã chứng đắc bốn Thiên và các pháp tịnh, không gì là không thấu đạt, lòng hoan hỷ. Đem chỗ chứng đạt ấy giáo hóa muôn vật khiến thấy được pháp thâm diệu về thiên định, Phật sự. Như có ai chứng đắc ta cũng vui giúp, nuôi dưỡng giúp đỡ muôn vật như tự giữ thân mình. Thực hành bốn việc ấy thì lòng chân chánh, bình đẳng, mắt nhìn thấy các sắc xấu đẹp, tai nghe lời khen tiếng chê, mũi ngửi mùi thơm, thối, lưỡi: ! nếm vị ngon ngọt, đắng cay, thân chạm xúc mượt mà, thô ráp, nguyện ước vừa ý hay phiền não trái lòng, tốt không mừng rỡ, xấu không oán giận. Giữ sáu hạnh này đến lúc đạt đạo quả Vô thượng Chánh chân. Các vị cũng dốc thực hành sáu hạnh này để đạt đạo quả ứng chân.

Niệm-di là bậc Tôn sư của các Thánh trong ba cõi, trí tuệ thông đạt, không chỗ sâu xa nào mà không thấu tỏ. Các đệ tử, tuy chưa tức thời đắc được đạo ứng chân, nhưng chắc chắn là sau khi mạng chung, đều được sinh lên cõi trời. Kẻ tâm vắng chí lặng, chuộng thiên định, đều sinh lên cõi trời Phạm thiên. Thứ đến là sinh lên cõi trời Hóa ứng thanh, thứ đến sinh lên cõi trời Bất kiêu lạc, kế tiếp sinh lên cõi trời Đạo-lợi, kế tiếp sinh lên cõi trời Đệ nhất, thứ đến nữa là sinh vào các nhà vương hầu ở thế gian. Hạnh cao được cao, hạnh thấp được thấp, giàu nghèo sang hèn, sống lâu hay chết yếu, đều do từ kiếp trước. Những kẻ vâng lời các giới của Niệm-di thì không còn khốn khổ. Niệm-di ấy là thân Ta. Các Sa- môn tu hành tinh tấn nên thoát được cái khổ của sinh, lão, bệnh, tử, ưu não, chứng được đạo lớn Ứng chân giải thoát. Người không đủ năng lực tu hành trọn vẹn thì ít ra cũng đạt được đạo Câu cảng, Tân lai, Bất hoàn. Người sáng suốt suy nghĩ sâu xa: “Mạng người vô thường, thoáng chốc không lâu. Sống một trăm tuổi thì có người được, người không. Trong

một trăm năm gồm có ba trăm mùa, xuân, hạ, đông, mỗi mùa có được một trăm. Lại trong số một ngàn hai trăm tháng, các tiết xuân, hạ, đông mỗi thứ có được bốn trăm tháng. Trong ba mươi sáu ngàn ngày, mùa xuân được mười hai ngàn ngày. Trong một trăm năm, phàm một ngày ăn hai bữa thì có được bảy mươi hai ngàn bữa, các mùa xuân, hạ, đông mỗi mùa tính được hai mươi bốn ngàn bữa. Trừ đi lúc còn nhỏ, chỉ bú mớm chưa thể ăn được, những lúc nghỉ ăn, hoặc ốm đau, hoặc sân giận, hoặc ngồi thiền, hoặc trai giới hoặc trường hợp nghèo khổ thiếu ăn, đều ở trong bảy mươi hai ngàn bữa ăn. Trong một trăm năm, đêm ngủ trừ đi năm chục năm, lúc còn bé trừ đi mười năm, thời gian bệnh trừ đi mười năm, lo nghĩ việc gia đình và các việc khác trừ đi hai chục năm, thì con người thọ một trăm năm chỉ được chừng mười năm vui mà thôi.”

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Ta đã nói về thân mạng con người, nói về năm, tháng, ngày, về ăn uống, về tuổi thọ. Những điều Ta phải vì các thầy Tỳ-kheo thuyết giảng đều đã thuyết giảng rồi, những sở cầu của chí Ta đều đã thành tựu. Còn Tỳ-kheo các vị sở cầu, chí nguyện rồi cũng sẽ thành tựu, ở nơi núi đằm hay chốn tông miếu đều phải giảng kinh, nhớ đạo, không được biếng trễ. Kẻ sĩ đã quyết tâm sau này, không có gì phải hối.

Đức Phật nói kinh xong, các vị Tỳ-kheo không ai là không hoan hỷ, lễ Phật mà lui ra.

* *
*

89- Kinh Vua Kính Điện.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Đến giờ ăn, chúng Tỳ-kheo mang bình bát vào thành khát thực, mà trời chưa đứng bóng nên lòng đều nghĩ nói: “Vào thành sớm quá, chúng ta nên đến giảng đường của Phạm chí đạo khác ngồi nghỉ chốc lát”. Mọi người đều nói: “Được”. Rồi họ liền kéo đến chỗ đó, cùng các Phạm chí hỏi thăm nhau, rồi ngồi vào chỗ. Khi ấy, các Phạm chí cùng nhau tranh cãi về kinh điển, phần khúc mắc không giải được, chuyển sang oán giận, bài bác nhau, nói:

-Ta biết pháp ấy, ông biết pháp nào? Điều ta biết là hợp với đạo, còn chỗ ông biết thì không hợp đạo. Đạo pháp của ta nên thi hành, còn đạo pháp ông thì khó gằn gũì được, điều đáng nói trước thì đem nói sau, điều đáng nói sau lại đem nói trước. Nhiều pháp nói sai, như gánh nặng không thể cất lên nổi. Tôi vì ông giảng giải nghĩa lý mà ông không thể hiểu. Ông chẳng biết, ông thật không có được gì cả? Sao lại bức bách ta?

Trả lời thì dùng lưỡi sí vả, thành ra hại nhau, bị một lời độc thì đáp lại bằng ba.

Các vị Tỳ-kheo nghe họ nói những lời dữ như vậy, cũng không đồng tình với lời nói kiêu ấy, nhưng cũng không chứng minh được chúng phải. Các vị Tỳ-kheo đều đứng dậy, đi vào thành Xá-vệ khát thực. Thọ trai xong, cất bát, trở lại khu lâm viên Kỳ-đà, làm lễ Đức Phật, xong đều ngồi sang một bên, đem sự việc trên bạch với Đức Phật, nghĩ rằng đám Phạm chí ấy tự làm khổ với cái học như thế. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Không biết tới khi nào hiểu được? Đám dị học đó không phải chỉ ngu tối một đời.

Này các Tỳ-kheo, vào thời quá khứ xa xưa, ở cõi Diêm-phù-đề này có vị vua tên là Kính Điện, thường đọc tụng các kinh quan trọng của Phật, trí tuệ như cát sông Hằng, đa số thần dân không tụng đọc, lại ưa thích sách nhảm, tin theo vết sáng của đom đóm mà nghi ngờ cái thấy xa của mặt trời, mặt trăng. Bèn đem người mù để dẫn dụ, muốn họ từ biệt vũng nước nhỏ mà đi vào biển lớn. Liền lệnh sứ giả đi khắp trong nước, bắt những người mù bẩm sinh đem về cửa cung vua. Sứ giả phụng mệnh thi hành, đem hết cả những người mù trong nước về cung, rồi tâu lên vua:

-Chúng thần đã bắt được những người mù mắt, hiện đang chờ dưới điện.

Nhà vua nói:

-Đem họ đi xem voi.

Quan phụng mệnh vua, dẫn những mù ấy đến chỗ voi, dắt tay chỉ voi cho họ xem. Trong bọn họ có người sờ được chân voi, có người sờ được phần ngọn của đuôi voi, có người sờ được bụng, có người sờ bên sườn, có người sờ lưng, có người sờ tai, sờ đầu, sờ ngà, sờ mũi... Bọn người mù ở chỗ voi tranh cãi nhau om sòm. Ai cũng cho rằng mình đúng, còn người khác sai. Sứ giả dẫn họ trở về, đem đến chỗ của nhà vua. Vua hỏi:

-Các người thấy voi chưa?

Họ tâu:

-Chúng tôi đều thấy cả.

Nhà vua hỏi:

-Voi giống như cái gì?

Người sờ được chân, tâu:

-Thưa minh vương nó giống như cái thùng sơn.

Người sờ được phần cuối đuôi, tâu:

-Voi như cái chổi quét rác.

Người sờ gốc đuôi, tâu:

-Voi như cây gậy.

Người sờ bụng, tâu:

-Voi như cái trống.

Người sờ hông, tâu:

-Voi như bức vách.

Người sờ được lưng, tâu:

-Voi như cái ghế cao.

Người tóm được tai, tâu:

-Voi như cái nia để gạo.

Người sờ đầu, tâu:

-Voi như cái đầu lớn.

Người nắm phải ngà tâu:

-Voi như cái sừng.

Người sờ được vòi voi, tâu:

-Thưa minh vương, voi như sợi dây kéo lớn.

Rồi chúng lại ở trước mặt vua cùng tranh cãi nhau, ai cũng bảo:

-Voi đúng như lời con thưa.

Vua Kính Diện cười, bảo chúng:

-Những kẻ mù kia ơi! Những kẻ mù kia ơi! Lũ người cũng như người không hiểu kinh Phật vậy.

Bèn nói bài kệ:

Nay bọn đui mù này
Cãi suông, tỵ cho đúng
Thấy một cho khác sai
Ngồi một voi cùng oán.

Nhà vua lại nói:

-Phàm chuyên chú vào đám sách vở nhằm bậy thì không thấy được kinh Phật mênh mông, không gì hơn, chân chánh ngất trời, không gì che phủ, khác nào bọn người không mắt.

Từ đây, cả nước trên dưới lớn nhỏ đều đọc tụng kinh Phật.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vua Kính Diện ấy là thân Ta, còn những người mù mắt kia là đám Phạm chí ở giảng đường. Lúc ấy, bọn họ vô trí, mù nên tranh cãi nhau, nay cãi nhau cũng vì mờ tối, ngồi tranh cãi nhau một cách vô ích.

Bấy giờ, Đức Phật kiểm đầy đủ sách ấy, khiến các đệ tử giải thích, vì đời sau làm rõ ràng, để cho kinh đạo được trụ thế lâu dài.

Đức Phật bèn nói kinh đủ nghĩa này:

Mình mù, nói họ chẳng bằng ta
Ngày một nặng si, lúc nào rõ
Mình không đạo, bảo là học hết
Đạo loạn không tu, bao giờ tỏ?
Hạnh quý thường làm tỵ biết
Hạnh tỵ thấy nghe khó sánh
Đã đạo năm nhà đời buộc
Thêu dệt há thắng người ngay!
Ôm si đứng ngóng nẻo thiện
Học tà mà mong được độ
Chân lý thấy nghe, suy nghĩ
Tuy giữ giới chớ chấp trước.
Thấy việc đời chớ thuận làm

Chỉ tuệ, niệm mới nên ham
 Với bốn đẳng nên kính giữ
 Chớ sinh tướng không kịp người.
 Dứt thế, đời sau nghiệp dứt
 Bỏ vọng tưởng đi riêng mình
 Chớ tự biết cho rằng sáng
 Tuy thấy nghe, chỉ dốc quán.
 Cả hai mặt đều vô nguyện
 Thai, không thai cũng xa lìa
 Hai chốn cũng vô sở trụ
 Dốc quán chỉ đạt các pháp.
 Chỗ thấy, nghe, ý thọ hành
 Nẻo niệm tà chớ hề tưởng
 Tuệ quán pháp ý cùng hợp
 Từ đây buông xả, đời không xa.
 Tự không có, chỗ nào đợi?
 Hạnh gốc, cầu mong phép màu
 Dốc giữ giới, chưa phải tuệ
 Vượt bờ chẳng lại qua mau.

* *

*

90- Kinh Vua Sát Vi.

Thuở xưa, Bồ-tát làm đại quốc vương tên là Sát Vi, chí trong hạnh
 sạch, chỉ quy y ba ngôi báu, xem đọc kinh Phật lắng lòng hiểu nghĩa, thấy
 rõ nguồn gốc của con người vốn tự vô sinh. Nguyên khí mạnh là đất,
 mềm nhuyễn là nước, nóng là lửa, lay động là gió, bốn thứ ấy hòa hợp
 thần thức sinh ra, bậc Thượng trí có thể biết, nên ngừng dục, rộng lòng,
 thần thức trở về với gốc không. Nhân đó, ngài bèn thề:

-Ta phải giác ngộ cho đám người không biết: “Thần thức dựa vào
 bốn thứ ấy mà lập, lòng nhân lớn thì làm trời, lòng nhân nhỏ thì làm
 người, các hạnh uế tạp thì làm các loài động vật bò bay máy cựa, do
 nghiệp thọ thân nên có thiên hình vạn trạng. Thức cùng nguyện khí nhỏ
 nhiệm khó thấy, không mảy may dáng hình thì ai có thể nắm bắt được,
 nhưng thần thức ấy bỏ thân cũ, nhận thân mới, trước sau thật vô cùng”.

Nhà vua đem việc hồn linh biến hóa làm thân vô thường, luân
 chuyển trong năm đường, triền miên không dứt, để giải thích cho đám
 quần thần hiểu, nhưng họ tối tăm không hiểu, vẫn còn nghi ngờ, thưa:

-Thân chết, thần sinh lại thọ thân khác, bọn thần phần nhiều ít biết được kiếp trước.

Nhà vua nói:

-Bàn luận chưa đủ hết các mối thì sao có thể biết được sự việc nhiều kiếp? Nhìn không thấy tăm hơi thì ai có thể thấy được linh hồn biến hóa?

Nhân một hôm nhàn rỗi, vua mặc áo vải thô đi ra khỏi cung, gặp một ông lão sửa giày, hỏi đùa:

-Người trong cả nước ai là kẻ vui sướng nhất?

Ông già đáp:

-Chỉ có vua là vui sướng.

Vua hỏi:

-Vì sao cho là vui sướng?

Ông già đáp:

-Vua được bá quan cung phụng, triệu dân dâng hiến, muốn gì cũng được nấy, thế là không phải vui sướng sao?

Nhà vua nói:

-Để xem thử đúng như lời ông nói không.

Vua liền đem rượu bồ đào cho ông ấy uống đến say mèm không biết gì, rồi khiêng về đặt trong cung, gọi hoàng hậu, bảo:

-Ông lão sửa giày này cho rằng làm vua vui sướng, ta nay muốn đùa hãy lấy vương phục mặc vào, khiến nghe việc nước, các người đừng sợ.

Hoàng hậu đáp:

-Kính vâng.

Hôm ông già tỉnh rượu, thị nữ vờ nói:

-Đại vương vừa say, mọi việc tồn đọng quá nhiều, nên phải xem xét, sắp ra lâm triều.

Bá quan giục ông làm việc, ông ngơ ngơ ngác ngác không biết chuyện gì. Quốc sử ghi lỗi công thần kêu ca. Ngồi trên ngai cả ngày, thân thể đau như, ăn không biết ngon, ngày một gầy sút. Cung nhân vờ nói:

-Sắc diện đại vương có hơi gầy, vì sao vậy?

Ông đáp:

-Ta nằm mơ làm ông lão sửa giày, nhọc thân kiếm ăn, rất là khó tả, nên mới bị ốm.

Mọi người không ai là không lén cười. Đêm nằm không ngủ trăn trở nghĩ: “Ta là ông lão sửa giày hay là Thiên tử thật? Nếu là Thiên tử, thì sao da thịt thô xấu thế này? Nếu vốn là ông lão sửa giày thì có gì lại ở trong cung vua? Lòng ta hoang mang hay mắt ta loạn rồi? Thân ở hai nơi, không rõ ai là thật đây!”

Hoàng hậu vờ nói:

-Đại vương không được vui, xin tâu kỹ nhạc, dâng rượu bồ đào.

Ông lão lại say mèm không biết gì. Lại mặc cho quần áo cũ, đưa về nhà, đặt nằm trên cái giường thô xấu của lão. Tỉnh rượu, lão thấy mình ở trong ngôi nhà tồi tàn, quần áo xoàng xĩnh như cũ, toàn thân đau như như bị đánh đập. Sau vài ngày, nhà vua lại đến. Ông lão nói:

-Hôm trước uống rượu của ông, say mê man không còn biết gì nay mới tỉnh dậy, trong say mơ thấy ở ngôi vua, xét đoán các quan, quốc sử ghi lỗi, quần thần kêu ca, trong lòng hoảng sợ, đau như toàn thân như bị đánh roi, không thể đứng dậy. Mộng còn như thế huống chi làm vua thật! Chuyện tôi nói hôm trước nhất định là không đúng.

Vua trở về cung, kể cho quần thần chuyện ấy, ai cũng cười ngất. Nhà vua gọi quần thần bảo:

-Chỉ một thân này, đang còn thấy nghe đây, mà nay còn không tự biết, huống chi là đời khác, bỏ cũ nhận mới, trải các gian khổ, yêu quý ngăn che, đau đớn khốn khó, mà nói muốn biết nơi hồn linh đi thọ thân há không khó sao. Kinh dạy rằng: “Người ngu ôm lòng tà vạy mà muốn thấy hồn linh, chẳng khác nào đi trong đêm tối mà ngược lên nhìn trăng sao, chỉ khổ thân chết xác chứ khi nào thấy được!”

Từ đây, quần thần cùng dân chúng cả nước mới rõ được hồn linh cùng nguyên khí hiệp nhau, đến chết rồi lại sinh, luân chuyển không cùng, nên tin sống chết, họa phúc có nẻo hướng tới:

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vua khi ấy là thân Ta.

Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.

* *

*

91- Kinh Vua Phạm Ma.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nơi khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Các ông tu đức, phụng hành các điều lành ắt được phước lớn. Ví như nông phu, trước có ruộng tốt, cày bừa kỹ càng, mưa thấm thích hợp điều hòa, gieo hạt đúng lúc, lúc mọc lên gặp tiết, làm sạch cỏ rác, lại không bị tai hại, thì lo gì mà không thu hoạch tốt.

Thuở xưa, vào đời trước, khi Ta chưa thành Phật, lòng yêu thương rộng rãi cùng khắp, cứu giúp chúng sinh như mẹ hiền nuôi con đò. Ta làm như thế suốt bảy năm, lòng nhân công đức tỏ rõ, nên khi mạng chung, hồn linh được sinh lên làm vua Phạm thiên hiệu là Phạm Ma. ở ngôi trời ấy trải qua bảy lần thành hoại của trời đất. Khi kiếp muốn hoại, Ta liền sinh lên cõi trời Ước tịnh thứ mười lăm, Sau đó thay đổi, lại về cõi Phạm thiên thanh tịnh không dục. Chốn ấy an nhiên, sau xuống cõi trời Đao-lợi làm vua ba mươi sáu phen, cung điện bảy báu, ăn uống, quần áo, âm nhạc thấy đều an nhiên

Rồi lại trở về thế gian làm Phi hành hoàng đế, bảy báu luôn bên mình là:

1. Bánh xe quay bằng vàng tía;
2. Ngọc thân Minh Nguyệt.

3. Voi trắng biết bay.
4. Ngựa lông biếc, bờm đỏ.
5. Vợ ngọc nữ.
6. Quan coi giữ các báu.
7. Quan thánh giúp đỡ.

Mỗi thứ có tám mươi bốn ngàn. Vua có một ngàn người con trai đều đoan chánh, tươi đẹp, nhân từ, vũ dũng, một người đương đầu được hàng ngàn người. Bây giờ nhà vua đem năm giáo pháp để trị nước, dẫn dạy dân chúng nghe theo: Một là nhân từ không giết hại, mà ban ân khắp quần sinh. Hai là trong sạch, nhường nhịn, không trộm cắp, quên mình cứu người. Ba là trinh chánh không dâm dật, không phạm các dục. Bốn là thành tín không lừa dối, lời nói không thêu dệt. Năm là vâng giữ đạo hiếu không say sưa, hạnh không cầu nhiễm.

Thời ấy không xây lao ngục, không dùng roi gậy phạt người, mưa gió đúng thời, ngũ cốc dồi dào, tai họa không dâ^y, đời được thái bình, dân trong bốn châu thiên hạ cùng dắt nhau giữ đạo, tin làm thiện được phước, làm ác mang họa, nên khi chết đều được sinh lên cõi trời, không ai bị vào ba đường dữ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vào thuở xa xưa ở kiếp trước, Ta đốc thực hành bốn đẳng tâm, công đức bảy năm ấy nên được lên làm vua trời Phạm thiên, xuống làm Đế Thích, trở lại thế gian làm Phi hành hoàng đế cai trị bốn châu thiên hạ đến hàng mấy trăm ngàn đời, công đức đủ đầy, các ác lắng diệt, các thiện nhóm về, thành Phật ở đời, riêng lời một bước, ba cõi hết mực tôn quý.

Các Tỳ-kheo nghe kinh, hoan hỷ lễ Phật lui ra.

Trí tuệ độ vô cực rộng khắp của Bồ-tát luôn thể hiện sự sáng suốt như vậy.
